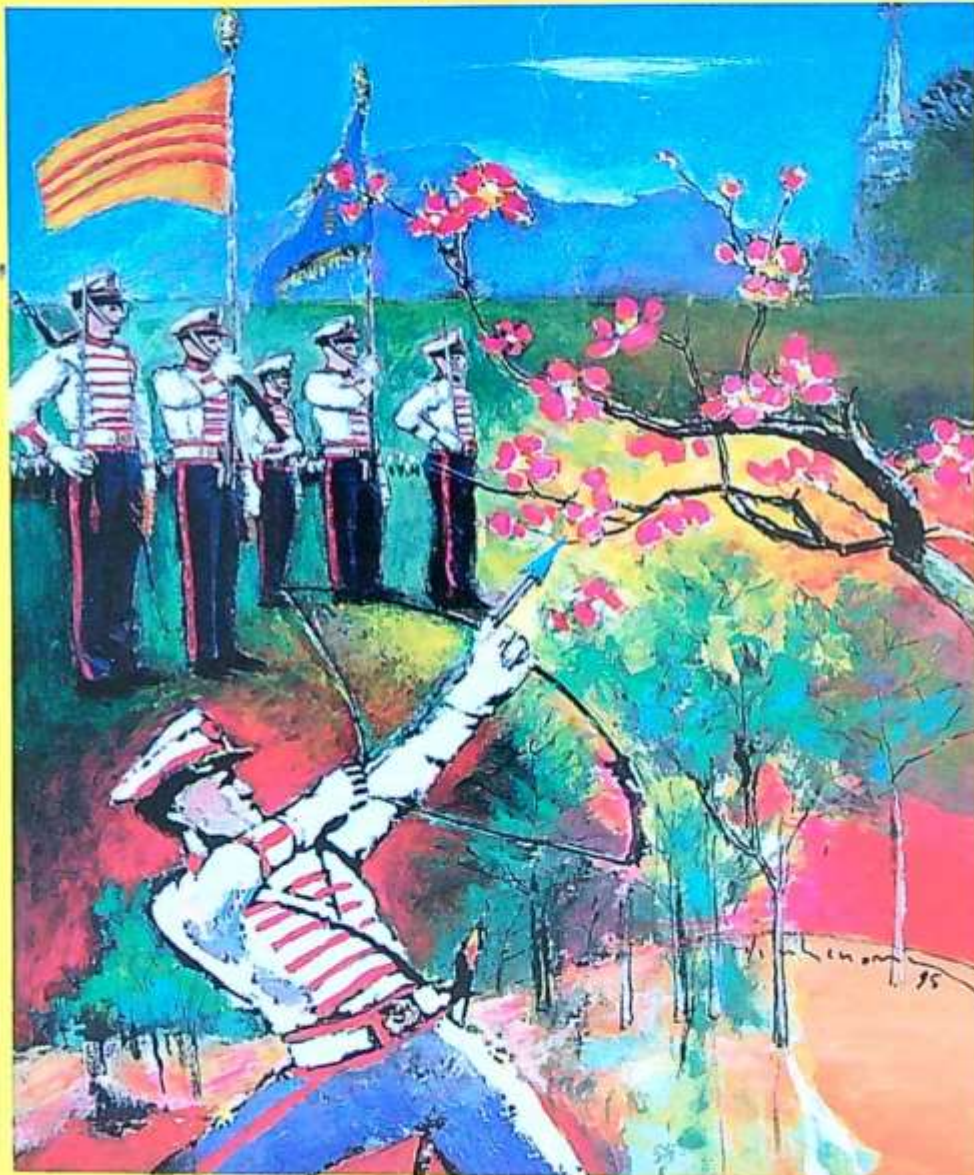


ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỤU SVSQ
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



Xuân Bình Tý 1996

41

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU

*Chân Thành
Kính Chúc*

Toàn Thể Quý Niên Trưởng,
Các Bạn Cựu Sinh Viên Sĩ Quan
và Quý Quyển,
cùng Độc Giả Bốn Phương

*Một Năm Mới Bình Tị
An Khang, Thịnh Đạt,
và Hạnh Phúc*

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

ĐA HIỆU

Chủ Nhiệm
Cựu SVSQ
TRẦN KHẮC THUYỀN

Chủ Bút
Cựu SVSQ
TRẦN VĂN THẾ

Ban Biên Tập
Hà Huyền Chi .
Trần Ngọc Toàn . Phan
Nhật Nam . Hà Bình
Trung . Võ Nhân . Đỗ
Quốc Anh Thư

Trị Sự và Phát Hành
Cựu SVSQ
NGUYỄN NHƯ LÂM

Thư từ, tiền bạc, gửi về:
ĐA HIỆU
P.O. BOX 2546
FAIRFAX,
VA. 22031-0546

MỤC LỤC

. Lá Thư Tổng Hội.....	3
. Một Năm Qua (<i>Đa Hiệu</i>).....	6
. <i>Thơ</i> Mảnh Tình Xuân (Hà Ly Mạc) . 10	
. <i>Chính Trị</i> : Dự Đoán Thời Cuộc Việt Nam (GS Lê Bá Kông)	11
. <i>Nhận Định</i> : Chàng Trai Võ [...] (Nguyễn Tiến Mão).....	30
. <i>Thơ</i> Có Khi (Phạm Quang Minh).....	35
. <i>Thơ</i> Ôi Xuân Ôi Đất (Trần Văn Lệ).....	36
. <i>Nhận Định Thời Cuộc</i> : Việt Nam và Thế Giới.....	37
. <i>Thơ</i> Tại Ngũ (Phạm Kim Khôi)	46
. <i>Văn Hóa Xã Hội</i> : Tổ Chức Gia Đình... (GS Nguyễn Sỹ Tế).....	49
. <i>Thơ</i> Nghĩ Ra Sau 2 Năm Ở Mỹ (Phan Nhật Nam)	57
. <i>Tôn Giáo</i> Tôn Giáo Và Dân Tộc (GS Nguyễn Tiến Ích)	61
. <i>Quân Sự</i> : Tường Trình Về Vai Trò... (Trần Quang Khôi)	76
. <i>Truyện Ngắn</i> : O Xương (Thu Nga) . 97	
. <i>Dịch Sách</i> : La Mort Du Vietnam (Trường Sơn)	107
. <i>Tuổi Trẻ Và Quê Hương</i> : - Bạn Trẻ Chúng Ta Làm Gì? (Lê Văn Đức).....	127
- Tết Ta Hay Tết Tây (Phạm Ngọc Tâm)	130
- US Military Academy West Point (Vu Trương).....	133

. Thơ	Nén Nhang Tưởng Niệm (Hồng Lam).....	136
. Xuân Bính Tý: Tục Lệ Ngày Tết..		
	(Nguyễn Hùng Cường).....	139
. Xuân Bính Tý: Những Ngày Lễ Tết	(Hoành Sơn)	146
. Thơ	Hoa Bồn Không Nở (Trần Ngọc Bích).....	150
. Những Giòng Sứ Việt:		
	- Nhớ Xuân Kỳ Dậu (Đào Hữu Dương).....	151
	- Vua Quang Trung... (Ngọc Giao)	154
. Thơ Xướng Họa:	(Người Hà Nội; Hoa Nguyên).....	162
. Truyện Ngắn:	Gia Đình Bác Hai (Ngô Minh Hằng)	164
. Thơ	Tết Đầu Trong Đời Lính (Tùng Lâm).....	180
. Sinh Hoạt Võ Bị Khắp Nơi		181
. Phóng Sự Vui:	Chúng Tôi Làm Báo Đa Hiệu (TVT).....	189
. Thơ	Nghĩ Suy Của Người Mất Trí (Nguyễn Văn Hiến)	196
. Truyện Ngắn:	Nhà Thủy Tạ Trắng (Trần Ngọc Toàn).....	199
. Phiếm Dị:	Phè (CVT Trùng Dương).....	206
. Thơ :		
	Một Chũ Tình (Hà Bình Trung); Mộng Tình Xuân (Tố Lan).....	211
. Truyện Ngắn:	Xuân Trẻ Xuân Già (Văn Phan)	212
. Thơ	Nhánh Hoa Đào... (Võ Tĩnh).....	221
. Tân Truyện:	Nụ Tàn Phai (Hà Huyền Chi)	222
. Thơ	Thêm Một Mùa Xuân (Võ Đình)	230
. Truyện Ngắn:	Người Đàn Bà Tiệp Khắc (Phan An).....	231
. Thơ	Tôi Nhớ Tên Anh (Nguyễn Văn Trọng) ...	238
. Thư Độc Giả Viết:		240
. Tôn Chỉ Của Đa Hiệu:.....		243
. Thư Tín Và Thông Cáo:.....		245
. Danh Sách Ủng Hộ Đa Hiệu		252
. Phiếu Ủng Hộ Đa Hiệu		263

LÁ THƯ TỔNG HỘI

Kính thưa quý Độc Giả,

Kính thưa quý Niên Trưởng, các bạn Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam,

Xuân Bính Tý 1996 sắp đến, đánh dấu một năm với nhiều cải tiến của Tổng Hội, đặc biệt là báo Đa Hiệu. Những sự cải thiện này nhằm đáp lại nhiệt tình yểm trợ, cộng tác của độc giả, quý anh em Võ Bị để công tác phục vụ càng ngày càng thêm phần khởi. Chúng tôi ước mong sang năm 1996, Đa Hiệu sẽ nhận được sự tiếp tay mạnh mẽ hơn để tờ báo của chúng ta phát hành rộng rãi đến mọi tầng lớp quần chúng hầu đóng góp xứng đáng là một **Cơ Quan Ngôn Luận** phục vụ Tập Thể Võ Bị và Quần Chúng, chuyên chở phương tiện truyền thông trong công cuộc chống Cộng chung của toàn thể người Việt Nam yêu nước.

Sau đây, chúng tôi xin tường trình với toàn thể quý vị một số điển hình của Tổng Hội trong năm qua:

Chấp chỉ quyết nghị của Đại Hội và tinh thần Bản Tuyên Ngôn 1992, các **Hội Võ Bị địa phương** trên toàn thế giới đã nói rộng tầm hoạt động:

1. *Phát triển sinh hoạt, phối hợp với các tổ chức quốc gia chống Cộng:* Hội địa phương đã đóng góp tích cực và hữu hiệu trong việc liên kết, phối hợp sinh hoạt với các Hội Cựu Quân Nhân. Đã hoàn thành hoặc đang trên đường vận động để tạo điều kiện đoàn kết thống nhất đường lối giữa các hội quân nhân qua tổ chức thống nhất với danh xưng "**Liên Hội Cựu Quân Nhân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.**"

2. *Sinh hoạt của con em Võ Bị:* Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu Âu Châu đã được thành lập và trình diện trong kỳ Đại Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Âu Châu kỳ III. Tuy mới hình

thành, nhưng các Cựu Sinh Viên Sĩ Quan và các Con Em chúng ta đã thể hiện được tinh thần trách nhiệm, kỷ luật cao để phục vụ Lý Tưởng Quốc Gia Dân Tộc. Tổng Hội cũng ước mong việc tổ chức các Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu này sẽ được phát triển đến mọi địa phương và các khóa.

3. Công tác tương trợ: Việc tương trợ anh em đang gặp khó khăn tại quê nhà đã được các khóa thực hiện qua nhiều phương thức. Duy trì sự liên lạc chặt chẽ tình huynh đệ trong và ngoài nước trong phương thức "*lá lành đùm lá rách, chị ngã em nâng*". Việc làm này đã chứng minh rằng tinh thần Trường Mẹ vẫn còn sống mãi trong mỗi anh em chúng ta và gia đình.

Riêng **Tổng Hội** cần nhấn mạnh đến một vài sinh hoạt có liên quan đến toàn thể anh em chúng ta trong năm 1996:

4. Đại Hội Võ Bị 1996: Đại Hội Võ Bị 1996 sẽ được tổ chức vào ngày 6, 7 tháng 7 năm 1996 tại Nam California, Hoa Kỳ. Đây là dịp để các Khóa đồng thời tổ chức họp khóa. (Chi tiết về đại hội sẽ được gửi riêng đến các hội địa phương và các khóa) Chúng tôi mong rằng tất cả các Cựu Sinh Viên Sĩ Quan sẽ thu xếp công việc bận rộn hàng ngày để về tham dự Đại Hội. Cứ mỗi hai năm, mỗi kỳ đại hội, tầm quan trọng của sự hiện diện và đóng góp ý kiến vào kế hoạch xây dựng Tổng Hội càng trở nên quan trọng. Tình hình chính trị quốc nội và những sinh hoạt chống Cộng tại hải ngoại đang ở trong thời kỳ chuyển tiếp quan trọng. Do đó, mỗi ý kiến, mỗi lá phiếu của chúng ta trong việc thiết lập kế hoạch và đường lối hoạt động của Tổng Hội sẽ phản ảnh đường lối đấu tranh chống Cộng chung của mọi người, mọi gia đình Võ Bị.

5. Biến Chuyển thời cuộc: Trước sự thay đổi ngoại giao giữa Hoa Kỳ và Việt Cộng, Tập Thể Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đang tiếp tục nỗ lực đẩy mạnh công cuộc đấu tranh quyết liệt. Hơn lúc nào hết, những sinh hoạt của anh em và gia đình tại địa phương trên thế giới lúc nào đã chứng minh được rằng:

- Chúng ta luôn tin tưởng vào khả năng tự quyết của Dân Tộc.
- Chúng ta luôn luôn đề cao tinh thần trách nhiệm của người Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.
- Chúng ta luôn trung thành với Tổ Quốc, với Lý Tưởng Quốc Gia.
- Chúng ta không khuất phục trước bất cứ một bạo lực nào, một khó khăn nào trong bước tiến chống Cộng.
- Chúng ta không bao giờ bị lung lạc bởi tình cảm, không bị mua chuộc bởi vật chất.

Mỗi Khóa là một tiểu gia đình trong đại gia đình Võ Bị. Gia đình có hoàn hảo thì đại gia đình mới trường tồn và hùng mạnh. Trách nhiệm của mỗi khóa là trách nhiệm chung của Tập Thể. Mỗi Khóa phải sinh hoạt để thống nhất đường lối mà Đại Hội đã đề ra để chu toàn nhiệm vụ và lý tưởng của người Cựu Sinh Viên Sĩ Quan trước công cuộc Cứu Nước, không hổ thẹn với vong linh những đồng đội của chúng ta đã hy sinh.

Kính thưa quý Độc Giả, quý Anh Em,

Thay mặt Ban Chấp Hành Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, chân thành cảm ơn những đóng góp, khích lệ của toàn thể quý vị. Hãy cùng nhau hợp lực để một năm mới tốt lành đến với Dân Tộc Việt Nam.

Kính chúc quý vị **NĂM MỚI NHIỀU AN LÀNH.**

Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyền, K16

Tổng Hội Trưởng

Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN

MỘT NĂM QUA

Kính gửi các Niên Trưởng, các Bạn, Độc Giả

bốn phương, các Chị Võ Bị và các Con Cháu Võ Bị.

Nhân dịp Xuân Bình Tý về, toà soạn Đa Hiệu vui mừng tỏ lòng tri ân quý vị đã nhiệt tình ủng hộ, yểm trợ, viết bài cho tờ báo càng ngày càng khởi sắc. Sự đóng góp của quý vị là niềm khích lệ lớn lao cho anh em chúng tôi.

Nhìn chung một năm qua, tình hình thế giới và Việt Nam có rất nhiều biến động thuận lợi cho đường hướng và lý tưởng của tập thể Võ Bị nói riêng và cộng đồng Việt Nam hải ngoại nói chung.

Về chính trị: Những cuộc chiến tranh cục bộ trên nhiều lãnh thổ hoàn vũ vẫn tiếp tục. Những tranh chấp chính trị vẫn tiếp nối khắp nơi. Tuy nhiên, với 5 tỷ 800 triệu người của thế giới và hơn 140 quốc gia trên khắp vũ trụ, thì những tranh chấp đó chắc không thể nào tránh được. Sự kiện thực tế đó khiến ta phải chấp nhận, nhưng điều đáng lưu tâm là các tổ chức quốc tế đã đóng góp và phản ứng rất thuận lợi cho việc duy trì hòa bình và ổn định tại từng địa phương mà trước đây khi cuộc chiến tranh lạnh còn tồn tại không được đáp ứng, vì những tranh chấp giữa hai khối Tự Do và Cộng Sản. Tổ chức Liên Hiệp Quốc và Hoa Kỳ đã đồng thuận trên nhiều quyết định về các vấn đề thế giới, đặc biệt là khối Cộng Sản quốc tế đã mất đi chân đứng trong lá phiếu phủ quyết của họ.

Hiện nay, toàn thể các quốc gia trên thế giới vẫn chống lại việc sử dụng vũ khí nguyên tử. Chúng tôi nhân loại không muốn có một sự tàn sát lớn lao, mặc dù Pháp, Trung Cộng đã cho thí nghiệm một vài loại vũ khí nguyên tử nhỏ. Việc làm này chỉ nhằm mục đích làm áp lực chính trị với Hoa Kỳ và đã bị dân chúng tại chính các quốc gia

đó phản đối kịch liệt.

. *Về kinh tế:* Tình trạng kinh tế thế giới nói chung vẫn có chiều hướng bất ổn định. Đó là hậu quả của việc biến chiều của thế giới khi toàn khối Cộng Sản sụp đổ. Từ địa vị cường quốc Đỏ, lãnh đạo toàn khối Đông Âu, Nga Sô đối đầu với Tây Phương trong cuộc chiến tranh ý thức hệ. Nay sự tan rã quá nhanh chóng đã tạo ra những khoảng trống chính trị và kinh tế. Cơ cấu xã hội biến dạng kéo theo tất cả những biến đổi khác. Đó là điều hiển nhiên phải chấp nhận, nhưng chưa đến mức độ khủng hoảng toàn diện. Từ việc Hoa Kỳ can thiệp mạnh mẽ vào các cuộc nội chiến khắp nơi đến việc khối Âu Châu thiết lập Cộng Đồng Chung đã là những chỉ dấu muốn phát triển một nền kinh tế thịnh vượng cho từng vùng. Dù muốn dù không cũng cần một thời gian để những xáo trộn cục bộ tại khắp các quốc gia nhỏ trong khối Cộng lắng dịu thì nền kinh tế sẽ có chiều hướng ổn định.

. *Về những phương diện khác:* Chẳng cần dài dòng, mọi người đều biết cơ cấu xã hội của một quốc gia phần lớn tùy thuộc vào hai yếu tố: ổn định chính trị và ổn định kinh tế. Sự xáo trộn và mất thăng bằng của hai yếu tố đó sẽ kéo theo những ảnh hưởng không thuận lợi về xã hội. Con người khi cảm thấy sự bất an ninh về đời sống thì kéo theo sự khủng hoảng về những suy tưởng của mình, từ đó sẽ tạo ra những bất ổn cá nhân, rồi kéo theo sự khủng hoảng xã hội.

. *Về Việt Nam:* Mặc dù Việt Cộng được bang giao với Hoa Kỳ và nhiều nước Tây Phương khác. Sự hồ hởi đó tưởng như một thắng lợi lớn cho những người cầm quyền. Nhưng sau khi bang giao Việt Cộng đang nắm con dao hai lưỡi. Những người Cộng Sản la lớn đã thắng Hoa Kỳ lần thứ hai. Sự la lớn đó là phản ứng của những kẻ thua cuộc, với mặc cảm tội lỗi là chính mình thua, nhưng la lớn là mình thắng.

Điều này chỉ đánh lừa được dân chúng bình dân không có cơ hội theo dõi những vấn đề chính trị, đồng thời đánh lừa được một số trí thức và những người thích làm chính trị, nhưng hoạt đầu. Những người này, dù ở chế độ nào họ cũng mang đầy mặc cảm thua kém nên phản ứng nội tâm của họ là thích làm lãnh tụ. Chính vì lẽ đó mà họ rất dễ bị khuynh đảo. Quả thực, nếu phải trả lời về lập trường và tư tưởng thì họ lúng túng không biết phải trả lời ra sao, vì chính họ không biết phải theo lý tưởng nào. Trong thâm tâm họ lúc nào cũng có khuynh hướng "theo chiều gió". Những thành phần trên, những người có lý tưởng vững chắc chẳng cần bận tâm suy nghĩ về họ. Trước sau họ cũng trở thành những cái bung xung chính trị, dù dưới chế độ nào. Loại này hiện đang đầy rẫy trong nước lẫn hải ngoại.

Trong nội tình Việt Nam, việc bắt bớ bỏ tù những người tranh đấu cho Nhân Quyền, Tự Do Dân Chủ, những người tranh đấu cho Tự Do Tôn Giáo, đấu tranh cho Tự Do Ngôn Luận là điều làm lẩn trốn lao của những người đang cầm quyền. Họ tưởng làm như vậy là dập tắt ngòi lửa đấu tranh. Kinh nghiệm lịch sử đã chứng minh rằng khi con người bị đàn áp, chà đạp nhân quyền và tín ngưỡng thì dù phải hy sinh mạng sống họ vẫn đấu tranh đến người cuối cùng. Người Cộng Sản đã làm bao nhiêu lần, nhưng họ vẫn đang tiếp tục đi trên vết xe cũ. Ngoài ra, việc Tây Phương giao thương với Việt Nam khiến Việt Cộng tưởng như một sự thăng tiến phục hồi. Bề ngoài họ tỏ ra khích lệ, nhưng bên trong họ đang lo ngại về việc các cơ quan tình báo sẽ xâm nhập và nắm vững hơn những biến loạn nội tại của chế độ độc tài này. Sau khi Nga Sô sụp đổ, sự lựa chọn của Việt Cộng không còn nữa, đồng thời phải đối đầu với ba kẻ thù khổng lồ, ngay cạnh sườn là Trung Cộng, xa hơn nữa là Hoa Kỳ, và ngay trước mặt là quần chúng Việt Nam, đây là chưa kể cộng đồng Việt Nam hải ngoại.

Để làm giảm bớt áp lực hầu cứu vãn phần nào những đe

dọa kẻ trên, những người lãnh đạo mù quáng Việt Nam bắt đầu thả những hỏa mù chính trị và văn hóa. Những tên Việt Cộng phản kháng "thật", phản kháng "giả" lẫn lộn khiến người ta khó nhận biết. Những vụ bắt bớ bỏ tù "thật", bỏ tù "giả" khiến người ta đặt ra nhiều nghi vấn. Nhưng có một điều hiển nhiên là những người quốc gia chống Cộng thực sự đều bị chúng triệt hạ một cách dã man.

Tóm lại, chính trị thì triều hướng bất ổn gia tăng. Kinh tế có phần nào phục hồi nhưng là sự phục hồi giả tạo. Xã hội thì đời sống bất trắc và bất an ninh đã đưa đến nhiều chống đối cục bộ. Những chỉ dấu ghi đậm ngày sụp đổ của chế độ độc tài Cộng Sản Việt Nam sắp đến. Ngày về quang minh dưới ánh sáng Tự Do phải đến. Đó là niềm mơ ước từ lâu của Tập Thể Võ Bị và Cộng Đồng Việt Nam hải ngoại. Nhưng chúng ta phải đấu tranh hơn nữa bằng mọi phương diện để con đường ngắn nhất sẽ tới.

Nhân dịp Xuân Bình Tý, đại diện cho toàn thể anh em trong tòa soạn Đa Hiệu, kính chúc các Niên Trưởng, các Bạn, độc giả bốn phương, các Chị Võ Bị và các con cháu Võ Bị, một năm mới:

**HẠNH PHÚC, VUI TUOI, VÀ TRƯỜNG TỒN ĐỂ
ĐẤU TRANH CHO TỰ DO DÂN CHỦ
TẠI QUÊ HƯƠNG VIỆT NAM.**

Thân kính,
Trần Văn Thế
Chủ Bút Đa Hiệu

MẢNH TÌNH XUÂN

*Thùy chung chung thùy với tình thơ
Đời vẫn cho ta chuyện bất ngờ
Bỏ nước mà đi nào có hẹn
Gặp nhau xứ lạ cũng là mơ!*

*Phải chăng duyên nợ kiếp thi nhân?
Một thoáng trầm tư thấy đã gần
Đọc áng thơ vàng trong ý ngọc
Sương Chiều Thu Đọng đón tình Xuân! (1)*

*Tôi như cánh hạc giữa mây trời
Em một đời hoa giạt biển khơi
Giây phút chạnh lòng thương cố quận
Xuân về có nhớ cũng đành thôi...*

*Hội Xuân hội Tết hội Quê Hương
Đâu bánh chưng xanh đâu pháo hồng
Mấy cụm mai vàng câu đối đỏ
Suối tình lũ khách sống tha phương!*

*Em, tôi cũng giống bao người khác
Bèo giạt mây trôi với tháng ngày
Lỡ bước phong trần muôn nẻo lạ
Xuân về quán trọ uống cho say!*

(1) tác phẩm của Huệ Thu

DỰ ĐOÁN THỜI CUỘC VIỆT NAM

• Giáo Sư LÊ BÁ KÔNG

LTS: Trong Đa Hiệu số 40, trong bài "Trước Thềm Thế Kỳ 21" của GS Lê Bá Kông, tòa soạn hứa sẽ đăng phần kế tiếp của tiểu luận này. Nhưng vì có những bài mới, hợp với thời cuộc và thời gian tính hơn của chính tác giả, nên Đa Hiệu đã chọn đăng. Trong những số kế tiếp sẽ tiếp tục tiểu luận trên. Xin chân thành cáo lỗi cùng GS Lê Bá Kông và độc giả.)

DỰ ĐOÁN là đoán trước, đoán chừng những việc sẽ xảy ra, chẳng hạn: "dự đoán võ sĩ kia sẽ thắng", tức là phải căn cứ vào dấu hiệu, hiện tượng, dữ kiện biết trước hoặc thấy trước để đoán việc sẽ xảy ra. Nó khác với *tiên tri*, vì nguyên chữ này có nghĩa "*biết trước*", hàm tính chất khẳng định; thế gian có rất ít nhà tiên tri uyên bác thực sự, mà loại tiên tri gà mờ nói ba-láp thì quá nhiều. Vậy khi có ý dự đoán việc gì, chúng ta phải căn cứ trên những sự kiện quan sát được, rồi dựa vào đó mà suy luận ra điều gì có thể xảy ra.

Quý độc giả sẽ ngạc nhiên nếu kẻ viết bài này nói rằng nước Mỹ có nhiều người dự đoán nhất thế giới, tại sao vậy? Thị trường chúng khoán, nơi mỗi ngày cả hàng trăm tỷ mỹ kim trao tay nhau, qua việc mua bán cổ phần, trái phiếu, hối phiếu, vay và cho vay, ký kết hợp đồng mua bán vật phẩm (commodities) như vàng, bạc, bạch kim, đồng, thiếc, heo, bò, cà phê.. thôi thì đủ thú, thậm chí mới đây nhất là việc mở thị trường mua bán rác, đúng vậy *rác*, vì món này có thể chuyển-chế (recycle) thành vật liệu, chẳng hạn giấy vụn chuyển-chế thành giấy in rất đẹp, lon phế thải chuyển-chế thành những tấm nhôm mới.. Hàng triệu người tại Hoa Kỳ và quốc gia khác mỗi ngày đang **Dự Đoán** (speculate) bằng cách theo dõi tình hình chính trị, mọi biến cố trên thế giới, thời tiết.. để mua bán các món vừa kể trên. Mỗi trận túc cầu, bóng rổ, đấu quyền Anh.. có bao nhiêu người "đánh cá"

(betting), như vậy có là sự dự đoán không? Dự đoán đúng thì kiếm bộn tiền, dự đoán trật (sai) thì thua lỗ liếng xiếng. Từ các xí nghiệp khổng lồ như hãng bảo hiểm, ngân hàng, sản xuất cho tới thường dân tại nhiều nước hiện đang dự phần vào việc dự đoán. Họ dùng đủ loại máy điện tử tinh vi thâu lượm dữ kiện và tin tức từ khắp hoàn cầu để giúp vào việc dự đoán, chú không nhắm mắt làm liều, thế mà vẫn lỗ cả hàng tỷ bạc, như ta được tin mới đây một chàng thanh niên người Anh làm việc tại chi nhánh Singapore đã làm sụp đổ ngân hàng lớn nhất nhì nước Anh (Barings Bank), và một nhân viên cỡ ngoài 30 tuổi gốc Nhật Bản "đốt" mất hơn một tỷ mỹ kim của ngân hàng Dai-Hoa (Daiwa) của Nhật, chỉ vì dự đoán sai. Nguyên do chính là lòng tham, "ếnh ương muốn to bằng con bò". Đó là một nhược điểm tai hại của con người như chúng ta thấy diễn ra hàng ngày: tiền ít thích chơi sang, "con nhà lính tính nhà quan". Từ cá nhân cho tới quốc gia cũng dễ sa cảnh khánh kiệt đó. Nước Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa chiếm được Miền Nam, không nhìn trước ngó sau, cứ tưởng Liên Xô phú cường lắm, đã liều mạng, dự đoán hoàn toàn sai, xua quân tấn công xâm lăng Cao Miên, sa lầy suýt chết cả lũ. Nước nghèo nàn, đói khổ mà gặp loại lãnh tụ thích chơi ngông thì cảnh làm than chiếu cố ngay. Thật là dự đoán trật lất: thua canh bạc với giá quá đắt, lời cuốn luôn nhân dân sa vào hố kiệt quệ.

Chúng tôi hơi dài dòng bàn về chữ **Dự Đoán**, trước khi vào đề chính, vì những điều sắp nêu lên để góp ý kiến cùng độc giả đều là dự đoán, căn cứ trên những điều biết được, đọc được, nghe được, thấy được về những gì đã, đang xảy ra tại nước nhà và thời cuộc quốc tế, để rồi dự đoán sự việc có thể xảy ra tại Việt Nam yêu dấu của chúng ta trong những tháng năm gần ngưỡng cửa của Thế Kỳ 21.

*

Chúng tôi viết bài này dựa theo một phần tài liệu do chính vài tác giả đang sống tại Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa, dám mạnh dạn nói

lên, phơi bày quan điểm chân thành của họ. Cách đây khoảng một năm, khi viết bài "Hòa Đồng Dân Tộc" để kết thúc cuốn *Dòng Mực Tha Hương* chúng tôi đã mạo phép trích một số quan điểm của hai ông Nguyễn Hộ và Hà Sĩ Phu (những đoạn có ích lợi cho người đọc ở hải ngoại). Khoảng một tháng trước đây, nhận được tập bài phóng ảnh đề 17 tháng 9 năm 1995, xuất xứ từ hãng VNN, trụ sở đặt tại Huntington Beach, Cali., chúng tôi liền đọc ngay; lần thứ nhất nắm được những nét đại cương, rồi đọc lại hai lần kỹ càng hơn, tới điểm nào đặc biệt chú ý thì lấy bút đỏ gạch dưới và ghi nhận xét.

Trước hết xin nói ngay điều này: Chúng tôi hâm mộ và thán phục những cây bút có can đảm và bản lĩnh viết ra những niềm uất ức của đa số dân chúng, đề cập tới những điều sai trái của chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa. Chúng tôi không nghi ngờ thiện tâm thiện chí của quý vị đó, nhưng có điều thắc mắc: một bản văn, nghị luận, tiểu luận, phân tích, khảo cứu.. khi nằm trong tay mình, không có nghĩa nó hoàn toàn 100 phần trăm trung thực với nguyên bản, ý muốn nhắc độc giả là trong cuộc Đệ Nhị Thế Chiến, Bộ Tuyên Truyền của Đức Quốc Xã dưới tài điều khiển của BS Joseph Goebbels (1897-1945) đã sửa đổi, thêm bớt, bao nhiêu tài liệu đứng tên một số nhà văn và bác học danh tiếng nước Đức để khéo léo "rỉ" ra nước ngoài làm cho phe Đồng Minh nhiều phen cứ tưởng là tài liệu chính cống mà thực ra nó đã được sửa đổi một cách rất khoa học và quý quyết. Người Anh Mỹ dùng động từ "*to doctor*" mà theo Webster's New Collegiate Dictionary nghĩa là: "*to adapt or modify for a desired end by alteration or special treatment; to alter deceptively*", tạm dịch: thích ứng hoặc sửa đổi cho phù hợp với mục đích mong muốn nhờ thay đổi hoặc chế biến đặc biệt; hoặc cũng có nghĩa: sửa đổi một cách xảo quyết.

Sở dĩ kẻ viết có cảm tưởng tài liệu mới này đã được "dotored" vì càng đọc càng thấy nhiều điều bất ngờ phát xuất từ tác giả Hà Sĩ Phu (HSP), rồi đọc lại bài của ông Nguyễn Hộ, thì thấy đoạn đầu dường như phản ảnh trung thực tư tưởng và cách hành văn của ông,

nhưng qua tới phần về chuyên môn gồm đầy thống kê lấy từ Ngân Hàng Thế Giới (World Bank), Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF: International Monetary Fund), những chữ tắt GDP, GATT, EEC, EDC, EFTA,... với đầy rẫy những con số mà chỉ chuyên viên khảo cứu mới kiếm ra - nó vượt quá khả năng của một người đã tự cho độc giả biết là chỉ có trình độ học vấn tiểu học. Chúng tôi xin dần dần góp nhận xét về tư liệu *"Triều Đại Phong Kiến Cuối Cùng ở Việt Nam"* của phó tiến sĩ Hà Sĩ Phu với cả lòng thành, nhận thấy sao phát biểu thế. Mong có dịp được tác giả Hà Sĩ Phu làm sáng tỏ hơn, hoặc độc giả tại hải ngoại phát biểu nếu có nhận định gì khác.

Theo ý riêng, chúng tôi thấy bản văn này, với quan niệm nó đã được sửa đổi thêm bớt, có thể giúp chúng ta dự đoán được một số biện pháp mà chế độ hiện hữu tại Việt Nam Cộng Sản sẽ thi hành. Họ dùng tư liệu này nhằm mục đích:

- . phổ biến tới tay giới trí thức Việt Nam hải ngoại;
- . trình bày đại cương ý định và đường lối hành động của họ trong tương lai gần đây;
- . thăm dò phản ứng của người Việt hải ngoại;
- . đề nghị xóa bỏ hận thù, hai bên Quốc Cộng cần bao dung hơn;
- . nước Việt Nam Mới sẽ phải có luật pháp đảng hoàng, không thể tiếp dùng "luật rừng" mãi;
- . sẽ tạo khối đối lập "cụi" khả chấp để cố thuyết phục các quốc gia dân chủ tự do, nhất là Hoa Kỳ;
- . mở đường mời một số "trí thức, khoa bảng, dân cử, cách mệnh gia, tướng lãnh chế độ miền Nam.." theo danh sách đã được chấm điểm; dĩ nhiên ưu tiên dành cho những "nhân tài giỏi gặt đầu" nhất;
- . cần từ bỏ hiến pháp hiện hữu cũng được; sẽ có hiến pháp mới;
- . quốc danh, quốc kỳ, quốc ca.. cần thay đổi cũng được miễn là kẻ nắm chính quyền vẫn là nhóm hiện hữu..
- . vân và vân vân...

Mào đầu thế này, có độc giả cho là chuyện khó có thể xảy ra, nhưng xin nhấn nại cùng nhau phân tích bài nghị luận của ông Hà Sĩ Phu. Chúng ta không đọc lướt bản văn đó, nhưng mổ xẻ tỉ mỉ một số chi tiết, giúp làm sáng tỏ vấn đề. Ước nguyện của kẻ viết là ngày không xa toàn dân Việt được hưởng DÂN CHỦ TỰ DO thực sự chứ không còn bị lừa bịp nữa. Trước đây khi thấy Bắc Việt (1945-..) rồi tới Nam Việt (1975-..) bị chìm ngụp trong chế độ quá tàn ác, chưa từng thấy suốt lịch sử nước nhà, chúng tôi đã mấy lần lên tiếng trên báo chí đề nghị bọn người vong bản kia hãy nói tay, nghĩ tới tình đồng bào đồng chủng, cho thế giới thấy rằng người Việt biết thương người Việt. Chúng tôi vẫn hằng mong dân Việt được buông thả hơn, sao cho bà con chúng ta được hưởng cánh mưa lúc nào mát mặt lúc ấy, đỡ khổ được được ngày nào hay ngày đó. Thực ra, nay so với cách đây bảy tám năm thì thấy cảnh sống đỡ bi đát, tuy nhiên vẫn chưa có tự do dân chủ. Bài viết của những ông Hà Sĩ Phu, Nguyễn Hộ, Phan Đình Diệu, Nguyễn Trung Thành, Hoàng Minh Chính.. vẫn không được công khai cho đăng trên các báo chí tại Việt Nam (theo cơ quan VNN cho biết), là bằng chứng hiển nhiên về sự thiếu tự do ngôn luận - quyền tối thượng của con người. Bài vở của họ chỉ được chuyển tay kín đáo, hoặc chui qua máy điện thư (fax).

*

Mở đầu bài *Chia Tay Ý Thức Hộ*, ông Hà Sĩ Phu có câu: ".. cùng với những thực tiễn hôm nay lại chứng minh rằng con đường đã giúp ta đổi xương máu lấy Độc Lập ấy không có khả năng đưa ta tới ĐÍCH CUỐI CÙNG, vì đó chỉ là một *ngõ cụt*.." Việt Cộng đã tưởng vào tháng 4 năm 1975 có thể không những chiếm Miền Nam mà còn tham vọng thanh toán luôn Cao Miên và Lào rồi tiến xuống Thái Lan - một tham vọng hão huyền. Ngò đầu vào giai đoạn đó Liên Xô và Đông Âu đang gặp khó khăn kinh tế để rồi qua tới đầu thập niên 80 là khởi đầu giai đoạn tan rã đế quốc cộng sản quốc tế. Bởi vì *"đích cuối cùng đã gặp ngõ cụt"*!

Ông mở đầu bằng những lời chê bai chế độ hiện tại và đường lối sai lạc, một sự kiện quá hiển nhiên, toàn dân Việt trong và ngoài nước và khắp thế giới đều biết từ nhiều năm qua, không cần đợi tới lúc này ông gióng lên lời than trách. Nguyên việc chế độ Cộng Sản Việt Nam ngày nay phải quy lụy "bọn đế quốc tư bản Mỹ" cho thấy quá rõ họ đã bám theo chủ nghĩa xã hội ngoại lai hoàn toàn lạc đường, làm cho dân Việt thụt lùi cả nửa thế kỷ về phương diện kinh tế tài chánh (dân sinh). Sự thất bại toàn diện của chủ nghĩa đó rành rành, nay không cần bêu nó ra, quốc dân đều biết cả. Ông còn nhấn nhủ người trong nước: "Nếu thích tìm *dịch* thì hãy tìm *dịch* ở đây! vì đây là cuộc đấu tranh nội bộ của Dân Tộc, không phải chuyện *"dịch, ta"* Điều này cho thấy chế độ Việt Cộng biết rõ lòng dân đang phẫn uất cao độ, chỉ đợi ngày giờ thuận lợi là nổi lên đánh đổ chúng.

Khách quan, chúng ta thấy chế độ hiện hữu ở Việt Nam đang gặp quá nhiều khó khăn: nội bộ chia rẽ, quá nhiều mâu thuẫn, bè phái chống đối nhau dữ dằn: phe gia khỵ chống phe trung niên, phe trung niên chống phe tráng niên, phe gốc tiểu tư sản chống phe bản cổ nông, phe ít học chống phe trí thức, phe thân Nga chống phe thân Tàu, nay lại có phe thân Tàu chống phe thân Mỹ, giai cấp chiến sĩ tàn phế nghèo nàn chống giai cấp mới phè phỡn hưởng thụ, phái cấp tiến chống phái giáo điều bảo thủ, thôi thì đủ mọi sự chống đối nhau thì làm gì mà chẳng phải cuống lên kiếm biện pháp tránh đổ vỡ tan tành? Theo lời ông Hà Sĩ Phu: "... nó đang được một số người ôm ghì bảo vệ và xem trọng; *nếu giật bỏ được thì cả cõi Việt Nam này bùng sáng!* Vì chỉ từ đó mọi việc có thể bắt đầu một cách trong sáng, mọi sự vật mới mang ý nghĩa thật của nó." (Phải chăng bọn Việt Cộng cầm quyền gọi ý để mở đường thông?)

Xin hãy đọc thêm lời giải hòa của ông như người trung gian: "Hãy có cách hành xử trượng phu để chủ nghĩa ấy được từ biệt nhân dân ta một cách công khai, chia tay trong tình nghĩa. Chủ nghĩa ấy đã phải vào bằng con đường bí mật, nay đất nước ta có độc lập, nên tiễn chủ nghĩa ấy ra đi bằng cửa trước, đừng vì chút lợi riêng mà bắt

chủ nghĩa đó đóng nốt vai trò cái bình phong ở giai đoạn cuối cùng này." Như vậy có khác gì Cộng Sản Việt Nam, qua lời Hà SĩPhu, đang ngó ý khéo léo dụ dỗ cùng dân Việt, trong cũng như ngoài nước, chúng đang gặp *ngõ cụt*, hoàn toàn bế tắc rồi, nay xin mở rộng lòng khoan dung để chúng tiến đưa chế độ về với tổ sư Mắc-Lê?

Có thể một số độc giả cũng như kẻ viết này muốn đặt câu hỏi: Tại sao chế độ Cộng Sản vẫn giam cầm những kẻ sĩ như Giáo sư Đoàn Viết Hoạt, Giáo sư Nguyễn Đình Huy, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Linh Mục Trần Đình Thủ.. mà lại cho ông Hà SĩPhu về hưu trí non, mới ngoài 50 tuổi, ngồi viết lách tại Đà Lạt, sống bằng một tiệm tạp hóa ọp ẹp (theo hãng VNN). Bọn Cộng Sản muốn triệt khẩu ông, rất dễ dàng, chúng chỉ cần ra chỉ thị cho dân lân cận không được bén mảng tới mua đồ tạp hóa và hàng sên tại tiệm ông, là ông phải vào "ngõ cụt"! Vậy, theo sự dự đoán của kẻ viết, ngày không xa chúng sẽ phải tỏ thiện chí bằng việc phóng thích những người tù lương tâm nếu quốc dân xử sự với họ *một cách hành xử trượng phu* (gentlemenly). Là độc giả chúng ta có quyền đặt câu hỏi này về trường hợp ông Hà SĩPhu trong khi chúng ta hãy đợi xem rồi Cộng Sản Việt Nam sẽ xử trí ra sao? Có thể chúng muốn lợi dụng nhà trí thức này làm loa phát ngôn giùm chúng, hoặc chúng đã "doctored" bài vở của ông để đánh tiếng với người Việt chống cộng? Còn nhiều điểm hấp dẫn và đáng chú ý khác tiếp theo đây...

Vấn lời ông Hà SĩPhu: "*.. những người bạn đi trước trên con đường ấy đều đã quay trở lại. Điều đó không ai mong muốn, song đó là sự thực. Đáng lẽ phải bộc lộ thẳng thắn với nhau về sự thật ấy để có thể quên đi phần nào quá khứ thù hận, tha thứ cho nhau mọi lỗi lầm đã qua, tập hợp lại mọi "vốn liếng" của Dân Tộc, cùng nhau hợp sức làm lại sự nghiệp của đất nước trong sự bao dung, hỗ trợ của bè bạn năm châu. Chỉ có chân thành như thế mới gây được khí thế hồ hởi và lòng tin cậy lẫn nhau, chỉ có sức mạnh tinh thần ấy mới chấp cánh cho những sức mạnh vật chất, để đưa Dân Tộc tới một tương lai sáng lạn, một tương lai đã hiện ra trong tầm mắt."*

Xin đọc rất kỹ đoạn trên đây. Nó có khác gì đảng Cộng Sản Việt Nam đang ngỏ lời ngọt ngào dịu dàng tươi mát với dân Việt. Họ kêu gọi "quên đi phần quá khứ thù hận, tha thứ.." Dân Việt có thể tha thứ, nhưng khó quên những cảnh quá tàn ác giết hại hàng trăm ngàn đồng bào ruột thịt trong kế hoạch cải cách ruộng đất (1954-1956), chôn sống mấy ngàn đồng bào tại Huế (1968), giam cầm giết hại bao nhiêu chiến sĩ Cộng Hòa Việt Nam (1975-..), làm tan cửa nát nhà hàng triệu người đồng loại, áp bách bao nhiêu sinh mạng phải làm mồi cho cá, chết tất tưởi trên biển Nam Hải..? Phải, tha thứ là một chuyện nhưng quên thế nào? Ai trong chúng ta có bà con ruột thịt chết thê thảm giữa cảnh huống đó, có thể quên hận thù không, nhất là bọn tà ác kia **chưa hề một lần nào ngỏ lời xin lỗi quốc dân**. Nay những kẻ vội vã trở cò, đón gió theo chúng hầu hết là bọn đã bòn mót được tiền của bất chính, không có thân nhân là nạn nhân của bọn người kia, nên chúng không biết nỗi niềm đau khổ như thế nào. Khốn nạn nhất là là bọn đã được hưởng quyền cao chức trọng qua hai nền Cộng Hòa lại là kẻ nhanh chân nhất hợp tác với bọn tội đồ kia. hãy ngẫm nghĩ câu này: "Elephants never forget an injury." (H.H. Munro, 1870-1916). Ngay con voi còn không bao giờ quên được sự tổn thương, chưa nói là đâm chém nó. Vậy con người dĩ nhiên hơn con thú thì phải nhớ nỗi niềm đau như thế nào. Không thấy nhà văn Munro nói voi có tha thứ không? Chúng ta hãy dành cho mỗi cá nhân tùy hoàn cảnh tùy trường hợp có thái độ với hai chữ **tha thứ** (forgive) và **quên** (forget). Đừng vội nói mía mai chế riễu những ai vẫn ấp ủ tinh thần chống cộng bằng câu: Chống cộng đến chiều à? Chống cộng đến khuya à?" Hãy tôn trọng sự suy tư của từng cá nhân.

Nói tới **BAO DUNG**, ít dân tộc nào rộng lượng bao dung bằng dân tộc Việt chúng ta. Bị người Tàu đo hộ tàn ác cả ngàn năm thế mà khi họ cần tị nạn chúng ta đã bao dung để hàng trăm ngàn người Tàu lập nghiệp để thành dân Minh-hương đồng hóa với dân ta, bị Pháp thực dân nham hiểm đo hộ gần một trăm năm, thế mà khi chúng bị Nhật Bồn đảo chánh vào tháng 3 năm 1945, nhiều người Pháp đã

được người Việt che chở giúp đỡ khỏi đạn và lưới lê của quân đội Phù Tang. **Dân Việt rất bao dung** nhất là đối với người đồng chủng, nhưng cũng mong rằng người Cộng Sản Việt Nam phải biết **sám hối**, từ bỏ hẳn những thủ đoạn xảo quyết đằm trước đằm sau. Người Việt chỉ mong có **DÂN CHỦ TỰ DO**, toàn dân nắm tay sát cánh cùng nhau góp sức xây dựng Nước Nhà.

Chúng ta hãy tiếp tục đọc ông Hà Sĩ Phu: "Bộ máy này (chuyên chế khổng lồ) có mặt UU và mặt NHƯỢC rất đặc trưng. UU ở chỗ: bộ máy ấy trưởng thành từ phong trào giải phóng dân tộc, dày dặn kinh nghiệm, có khả năng quy tụ và vận động quần chúng đông đảo, nhất là nhân dân lao động, đây là năng quý giá mà một lực lượng cầm quyền để gì có được, không phải ngẫu nhiên mà có được. Ưu điểm này, nếu được phát huy sẽ thành nhân tố rất thuận lợi cho sự đổi mới đất nước một cách sáng và ổn định, bỏ định hướng xã hội chủ nghĩa ảo tưởng để chọn mục tiêu thiết thực: "dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh. Người tiên phong trong việc cứu nước sẽ lại có khả năng tiên phong trong công cuộc đổi mới."

Chúng tôi muốn dành cho độc giả sự nhận xét và phê bình suy tưởng của ông Hà Sĩ Phu qua đoạn văn trên đây. Cộng Sản Việt Nam qua lời ông khoe về công trạng của họ; thực ra vào năm 1945-1946, tinh thần chống xâm lăng Pháp lên cao tột đỉnh, toàn dân một lòng đoàn kết chống xâm lăng Pháp. Nhưng chỉ ít lâu sau, biết mặt trái của Cộng Sản Việt Nam (mặt trận Việt Minh) chỉ là tay sai của Đệ Tam Quốc Tế, nhiều người đã bỏ hàng ngũ, một số khác giác ngộ nhưng bị mắc kẹt vì bị bao vây quá kỹ. Những thuộc địa cũ như Phi Luật Tân, Miến Điện, Ấn Độ, In-đô-nê-xia, Xi-ri, Li-băng, Ma-rốc, An-gê-ri, Mã-lai-á.. không "nhờ" cộng sản có lẽ vẫn còn trong vòng đô hộ chẳng? Vậy không cần khoe mẽ những cái ưu của đảng. Một nước Việt Nam phi cộng sản, trước sau Pháp vẫn phải nhà bán đảo Đông Dương ra, Hoa Kỳ không cần đưa quân xâm nhập nước ta vì bóng ma của thế đô-mi-nô cộng sản quốc tế không ám ảnh khu vực Đông Nam Á.

Những điểm **NHUỘC** thì được trình bày như giáo dân đấm ngực tự phê, làm khách bàng quan phải cúi lòng, xin nghe: "Ý thức hệ chuyên chính vô sản là một kiểu đứ-c-trị phong kiến chuyên chế *hiều đặc quyền đặc lợi, nặng tính duy-lợi và duy-tín hơn là duy-lý, nặng đầu óc phân-liệt, kỳ thị với trí thức và Dân Chủ*. Nhược điểm này bấy lâu vẫn *thường xuyên tha-hóa* đội ngũ tiên phong kia, và khi gặp cơ hội nó có thể biến bộ máy ấy thành trở ngại khổng lồ, rất khó khắc phục đối với công cuộc đổi mới." Như vậy, họ muốn chúng ta hiểu là họ nhận có sai lầm, nhưng ở phần trên lại có câu: *"người tiên phong trong việc cứu nước sẽ lại có khả năng tiên phong trong công cuộc đổi mới."* Thế nghĩa là họ (Cộng sản chứ không phải nhân dân Việt Nam) vô ngục có công đánh đuổi xâm lăng thì họ vẫn được quyền tiên phong cai trị nắm mọi quyền bính! Trò chơi chữ là sở trường của cộng sản mặc dầu nay đã thất thế.

Giả sử đế quốc Liên Xô và Đông Âu Cộng Sản mà không sụp đổ vào đầu thập niên 90, Cộng Sản Việt Nam đâu có đấu đũa bằng giọng lưỡi này? Nhất là nếu vẫn được Liên Xô viện trợ nhiều tỷ mỹ kim hàng năm; chắc chắn họ vẫn còn phách lối đúng cung cách các đảng "đỉnh cao trí tuệ loài người"! Đây ta hãy đọc tiếp phó tiến sĩ Hà Sĩ Phu: "Nhưng *không may* cho dân tộc chúng ta, tình hình diễn biến phức tạp ở một số nước trong khối Liên Xô và Đông Âu (CS) và ở Trung Quốc cuối những năm 80 (vụ Thiên An Môn) đã tác động bất lợi đến Việt Nam." Như vậy đọc giả đủ hiểu ý.

*

Vào giai đoạn này, Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa vừa được Hoa Kỳ chính thức giao thương đồng thời cũng được nhận vào Khối Đông Nam Á (ASEAN: Association of South East Asia Nations), thực ra chẳng có gì để nhóm lãnh tụ cộng sản hãnh diện đáng reo mừng. Mỹ được chính thức tái lập tòa đại sứ và các lãnh sự quán, họ càng rộng tay gieo hạt giống tư bản chủ nghĩa và nếp sống tự do dân chủ. Vào những năm đầu, họ chăm chú nhẹ nhàng phát động khéo léo

cuộc xâm nhập văn hóa, nếp sống khoáng đạt, tung ra các bá vật chất.. Còn đối với khối ASEAN, sự hiện diện của một nước Việt Nam cộng sản theo chủ nghĩa quá lỗi thời, lá cờ máu đỏ tro trên, kiến thức kinh tế và mậu dịch lạc hậu.. Việt Cộng hoàn toàn lạc lõng giữa thế giới tiến bộ. Đảng Cộng sản Việt Nam thấy rõ tình trạng đó nên nhờ một nhà trí thức phi cộng sản thổ lộ tâm can như tiếp dây để vợi vãi dọn đường cải tổ nhiều mặt:

"Để lỗ mất một cơ hội lịch sử để *đảng của một giai cấp cực đoan* có thể thăng hoa, hóa thân trở về thành một đảng có tính chất Dân Tộc Dân Chủ thế mà đảng ấy lại trở về quy luật ích kỷ muôn thuở: hòa nhập với thế giới nhưng không muốn mất đặc quyền đặc lợi nên bộ máy ấy đã chủ động *thay đổi yếu tố thứ nhất (tức nền kinh tế)*, đồng thời *cố duy trì yếu tố thứ hai (tức những nguyên tắc chính trị tư tưởng của chủ nghĩa)*, dùng cả hai yếu tố ấy phục vụ cho mình. Từ đấy hình thành phương án "*kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa*". Và chỉ cần thế thì là tự nhiên phải áp dụng chính sách hai mặt, tự nhiên không thể cởi mở thẳng thắn với nhau, nói gì cũng cú ngọng nghịu! Thay vì chân thành, cởi mở và tin cậy lẫn nhau, lại phải tiếp tục nói dối, lại phải tiếp tục đối phó với nhau! Tham những như rươi những cú chạy quanh trong một trận đồ bùng bùng hai mặt, và phát triển thành một quốc nạn bất trị.

"Tham vọng ấy không có gì lạ và bài bản ấy cũng chỉ là cái logic thông thường của cuộc đấu tranh sinh tồn tầm thường. Đáng lẽ cái cơ hội thăng hoa kia đã có thể kéo Dân trí, "Đảng trí" lên một bậc (Đảng với tinh thần Dân tộc, Dân chủ!) để làm nền cho sự cất cánh; thì nay ngược lại, Dân tộc đang phải làm cái việc gây dựng lại Dân trí, "Đảng trí" từng chút một, để tựa vào đó mà vực tình hình lên." (Hà Sĩ Phu).

Đảng biết là đã đi sai đường, dẫn luôn nhân dân vào cảnh lạc hậu, nghèo nàn, chia rẽ trầm trọng, nhưng vẫn còn rất tiếc rẻ. Thời thế và sự tiến hóa của lịch sử đã và đang dồn chúng vào thế hoàn toàn

bế tắc, chỉ còn con đường kinh tế thị trường tức chủ nghĩa tư bản dứt khoát, không thể vừa tư bản vừa cộng sản như Hà Sĩ Phu đã trình bày nơi đoạn văn trên đây. Thời đi giầy không còn nữa, đành phải giã từ, - đúng hơn: vĩnh biệt Mác Lê thì mới được chấp nhận vào cộng đồng dân chủ tự do. Luận điệu trên đây cho thấy ngày không xa bọn cầm quyền Việt Nam cộng sản sẽ phải đoạn tuyệt với ý thức hệ đã được Âu Châu vút vào sọt rác. Nhưng điều trớ trêu và trò ngại lớn nhất đối với họ là họ vẫn cố bám vào đường lối *độc đảng*. Họ đang manh nha tạo một khối "đối lập cùi" (fake opposition), tung tiền ra "xây dựng đối lập" miễn là đối lập đó chỉ đóng vai trò chạy cò cho vui mắt thiên hạ, nhất là Hoa Kỳ.

Trò này vậy mà ăn khách. Chúng ta thấy bọn cầm quyền Việt Nam cộng sản đã phái những tên dân cử gia nô để sai bảo của thời Cộng Hòa qua Mỹ và Pháp mời mọc một số ông bà "đồng thuyền đồng niêu đồng chí hướng" lần nữa biểu diễn bản năng và khả năng nô bộc nô tì để quốc dân được nhờ! Độc giả theo dõi sẽ thấy một số mặt lớn (hay lớn) đó xuất hiện ngày gần đây. Thế mới biết, đói khát thèm ăn uống là chuyện dễ hiểu, nhưng no bụng ấm cật đây bỏ sũa Mỹ Pháp thì lại thèm chút hư danh hảo huyền. Theo sách thánh dạy: trong bảy tội trọng, hâm mê danh vọng hư-phiếm là một.

Trải qua nửa thế kỷ máu lửa tran hòa nước mắt, Dân Việt nay đủ sáng suốt và chín chắn để phân biệt được vàng thau, chính tà, lương hảo với lưu manh, nên không dễ gì bị những kẻ phản dân khuynh loát lần nữa. Ngày nay Dân Việt sẽ chọn mặt gửi vàng, họ đòi hỏi những công bộc và kẻ dân cử phải lương thiện, can đảm, có kiến thức, hết lòng vì dân vì nước, dám đương đầu đối phó với những hành động phản dân phản quốc.

RỒI VIỆT NAM SẼ ĐI VỀ ĐÂU?

Sau ngày 11 tháng 7 năm 1995, được Hoa Kỳ chính thức công nhận, Việt Cộng vội vã xin chính phủ Mỹ cho tiếp thu tòa nhà trước đây là trụ sở đại sứ quán của Việt Nam Cộng Hòa. Rồi dần dần chúng sẽ cố gắng mở lãnh sự quán tại những thành phố lớn như New York, Chicago, Houston, San Fransico, Los Angeles, Miami, New Orleans.. Có một số người Việt Nam hải ngoại ngờ ý rằng chúng sẽ tung hoành về mọi mặt tuyên truyền văn hóa, kinh tế, chính sách dân sinh xã hội, đường lối chính trị "cải tiến" của chúng, nhất là chúng sẽ bỏ tiền ra mua chuộc một số tay sai nắm vài cơ quan ngôn luận, dùng làm phương tiện chiêu dụ những kẻ yếu bóng vía và bọn đốn gió trở cờ.

Là dân dã thí mạng cũng như tài sản để đổi lấy tự do, bỏ lại tất cả để đi tìm nguồn sống mới tại đất khách quê người, hoặc những năm gần đây, qua sự can thiệp đặc lực (với áp lực mạnh mẽ) và thái độ quyết liệt của hai vị tổng thống Reagan và Bush (suốt hơn mười năm), hàng chục ngàn cựu sĩ quan và một số tướng lãnh Việt Nam Cộng Hòa cũng như nhiều chính khách và công cán chính trung và cao cấp, - có vậy mới được Việt Cộng trả tự do để được Hoa Kỳ đón nhận theo chương trình H.O. (Humanitarian Operations) - chúng ta cần bình tĩnh nhận xét rồi phân tích những gì bọn chủ chốt và tay sai của chúng có thể làm được tại xứ tự do dân chủ này.

Trung Cộng được Hoa Kỳ công nhận cả hàng chục năm nay, họ đã làm được gì đối với nhiều triệu dân Hoa Kiều tại xứ này (Hoa Kỳ)? Có khu Hoa Kiều (Chinatowns) nào như San Francisco, Los Angeles, New York, Boston.. trưng cờ máu đỏ năm sao vàng vào dịp đại lễ như Tết Nguyên Đán, quốc khánh Trung Hoa, sinh nhật Ông Tôn Dật Tiên..? hay chỉ thấy cờ Trung Hoa Dân Quốc? Trung Cộng rất sẵn tiền, nhưng mua được bao nhiêu tờ báo Hoa-ngữ? Hầu như tuyệt đối không có báo thân Cộng khắp nước Mỹ, ngoại trừ lèo tèo vài bản tin hoặc đặc san do tòa đại sứ hay lãnh sự quán Trung Cộng

phổ biến rất hạn chế. Thương gia Hoa Kiều và ngay cả Đài Loan giao thương mậu dịch với đúng nghĩa của nó, tức là làm thương mại với Trung Cộng, nhưng tuyệt đối vẫn chống chủ nghĩa cộng sản cũng như chế độ và chính sách Trung Cộng như chủ trương. Bằng chứng là trong biến cố Thiên An Môn, chính Hoa Kiều và sinh viên gốc đại lục (hơn 40,000 mạng) từ Mỹ đã truyền viễn thư (fax) về ủng hộ cổ võ dân đối kháng, đồng thời phổ biến tin tức nóng bỏng khắp hoàn cầu kêu gọi sự đồng tâm nhất trí của hơn 40 triệu Hoa Kiều kịch liệt phản kháng và lên án chính quyền cộng sản vô nhân đạo.

Kẻ viết có cảm tưởng rằng một tổ chức quyền uy ẩn hình nào đó thường xuyên theo dõi hành vi của khối Hoa Kiều khắp thế giới. Đảng Lam Y chẳng? Họ hoạt động rất có phương pháp và quy mô. Vậy trước tinh thần cao độ và lòng quả cảm của khối người Việt quốc gia nhất quyết kháng cộng trong cũng như ngoài nước thì bọn tay sai kia nhất định không dám ngo ngoe lộng hành. Chúng ta đừng quên những gương sáng mà người Việt quốc gia đã biểu dương tại Canada, Pháp, Bỉ, Hà Lan, Úc, và nhiều thành phố Hoa Kỳ. Việc làm đó quả thực đem lại cho chúng ta nhiều tin tưởng và phấn khởi. Chúng ta phải chống cộng sản tới khi nào nước nhà không còn bóng dáng bọn vong bản tam vô. Chỉ khi nào nước Việt Nam có tự do dân chủ thực sự, không còn tù và trại giam chính trị phạm, hết đàn áp tôn giáo, dân Việt được hưởng đầy đủ các tự do nhân quyền, chúng ta mới thương lượng với họ để tìm ra giải pháp **HÒA ĐỒNG DÂN TỘC**.

Tỏ thái độ sợ sệt, ngán chúng là vô tình đề cao chúng, trong khi thực sự chúng đang quần quại trong thế bí nhất mặc dầu chúng vẫn ẩn nói và hành động huênh hoang. Vậy chúng ta cần giữ vững lập trường; chúng ta càng cương quyết tiêu diệt xã hội chủ nghĩa lỗi thời, chúng ta càng phải trùn bước bó tay. Không lúc nào bằng lúc này, chúng ta phải tinh táo theo dõi thời cuộc, nhưng tuyệt đối không chủ quan và quá lạc quan trước tình thế. Toàn dân Việt đặt hết lòng tin tưởng vào những vị yêu nước thương nòi **CHÂN CHÍNH** ra gánh vác

đại sự lúc này. Thời thế tạo anh hùng, nước Việt Nam luôn có những vị anh hùng xuất hiện trong mọi giai đoạn lịch sử. Chúng ta không những có các đấng hào kiệt như Ngô Quyền, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung.. mà còn có những vị anh thư như Trưng Trắc, Trưng Nhị, Triệu Ẩu.. Vậy không thể để một bọn người mê muội đem chủ nghĩa ngoại lai áp đảo lên Dân Tộc Lạc Việt hiền ngang, không thua kém dân tộc nào khác trên thế giới.

*

Bây giờ chúng ta tiếp tục nhận xét bài *"Chia Tay Ý Thức Hệ"* của phó tiến sĩ Hà Sĩ Phu để suy luận ra một số sự việc có thể xảy ra ở nước nhà trong thời gian sắp tới, vì lúc này bọn người nắm chính quyền tại nước nhà đang thả ba-lông thăm dò dư luận đồng bào hải ngoại đồng thời cũng muốn xoa dịu những mối căm hờn của đồng bào dân chúng trong nước.

Đây là lời ông Hà Sĩ Phu viết từ Đà Lạt (Việt Nam):

"Đây là cuộc đấu tranh nội bộ của Dân tộc, không phải chuyện 'dịch, ta'. Không ai có thể làm thay. Quyền phán xử cuối cùng thuộc về nội bộ Dân tộc. (1)

"Đây là một diễn biến hòa bình đầy tính văn hóa. (2) Không có sự được thua 'một mất một còn'. Cái mới phải thắng, nhưng tất cả những giá trị chân chính cũ phải được bảo tồn, (3) tất cả những dự định chân chính đã có vẫn được tiếp tục. Lỗi lầm cũ còn được tha thứ thì công lao cũ sao lại cần phải phủ định. (4) Không một xáo động bạo hành nào được phép xảy ra. Xã hội vẫn hòa bình mà đi lên, tất nhiên cần điều chỉnh rất nhiều nhưng không cần có bước lùi nào cả." (5)

Chúng tôi có nhận xét về đoạn văn trên, theo thứ tự các số đã ghi:

(1) Điều này tất nhiên rồi; nó phải là "cuộc đấu tranh nội bộ" như tại Liên Xô và Đông Âu cộng sản vào những năm 1988-1991, chú có sự can thiệp nào của ngoại bang đâu? Mỹ, Pháp nào có xía vô được?

(2) Thế nào là "đầy tình văn hóa"? Xin cứ yên tâm, người Việt quốc gia dư văn minh văn hóa chứ không mọi rợ vô nhân đạo như "các đỉnh cao trí tuệ" đã chôn sống hàng ngàn đồng bào. Không thể ra điều kiện rằng người quốc gia phải nhũn như con chi chi, hiền như đàn cừ non, mới chịu đối thoại. Bạo quyền cộng sản muốn nói chuyện với tay sai hay với những người được quốc dân tín nhiệm?

(3) Có kẻ khùng mới chủ trương loại bỏ "những dự định chân chính."

(4) Công, Tội sẽ được toàn dân thẩm định phán xét.

(5) Là người Việt yêu nước, không ai cản được bước tiến của Dân tộc.

Người dân chỉ mong cho nước nhà sớm có dân chủ tự do để mọi người cùng gom sức xây dựng Quê Hương. Toàn dân trông đợi được thấy một nước *Việt Nam huy hoàng*.

Ngày nay chính quyền chuyên chế tại Việt Nam, với hệ thống tình báo và công an mật vụ của họ, thừa biết là lòng dân mỗi ngày càng xa lánh họ. Tinh thần quân đội xuống rất thấp khi biết đảng viên cộng sản đã lừa dối họ như thế nào để tạo nên "giai cấp mới" hưởng thụ mọi quyền lợi và lạc thú trong khi quá nhiều tướng tá về nuôi heo và vá vỏ xe đạp ở đầu đường. Họ dư biết ý thức hệ Xã Hội Chủ Nghĩa đã hết thời nên dùng ông Hà Sĩ Phu phổ biến luận điệu sau đây:

"Càng suy nghĩ về nội dung cũng như về hiện tình của ý thức hệ Mác-Xít, tôi (HSP) càng thấy rõ đây là một Ý thức hệ phong kiến trá hình của triều đại phong kiến cuối cùng, đang kìm hãm sự tiến bộ của xã hội, và được dùng làm *bình phong* cho những yếu tố tiêu cực ẩn nấp.. Sống thời nào ta theo thời ấy, gặp thời Mác-Lê thì ta làm luận văn tiến sĩ về Mác-Lê mà sống, cãi nó làm gì?"

"Hình như cú đấm nó đấy cũng chẳng chết ai thật, nhưng sao tôi cảm thấy một cái gì khốn nạn quá, không chịu nổi, nên cứ phải nói ra! Sao lại không chết ai? Khối kẻ đã chết theo nghĩa đen, khối kẻ đang sống chờ chết chờ vì cái bình phong ấy, và cả một dân tộc đang

chết theo nghĩa Chết chân chính của CON NGƯỜI, chứ sao không chết?"

Ông còn viết thêm như sau: "..bao nhiêu vai gầy của người dân phải ghé vào để cho tòa lâu đài bị sút móng kia có thể gượng đứng thẳng bình thường, mà đón khách thập phương. Những phí tổn ấy không thấm vào đâu so với sự trả giá cho những băng hoại động về văn hóa đang diễn ra hàng ngày, sau tấm bình phong đó. Muốn biết cái bình phong quan trọng nhường nào thì cứ thử giật bỏ nó đi mà xem, người ta sẽ lăn xả vào ôm ghì lấy nó để bảo vệ hơn cả bảo vệ người thân. Và nếu giật bỏ được thì cả cõi Việt Nam này bùng sáng. Vì chỉ từ đó mọi việc mới có thể bắt đầu một cách trong sáng, mọi sự vật mới mang ý nghĩa thật của nó."

Thật là thấm thía khi ngẫm nghĩ tới những hậu quả của sự sai lầm lịch sử, tác hại quá lớn lao tới cả mấy thế hệ Dân Tộc ta. Càng nghĩ càng đau xót. Cho tới đây, khi đọc tiểu luận (hay bài cảm nghĩ) của phó tiến sĩ Hà Sĩ Phu, chắc độc giả cũng đồng ý với chúng tôi là phải chú ý từng chữ từng câu, từng ý, mới suy đoán ý nào của tác giả, câu nào có thể đã bị sửa đổi, và điều kiện nào đáng cộng sản muốn nhờ cây cây bút đó truyền tới đại chúng. Chẳng hạn câu tiếp đây biểu lộ rõ rệt Cộng sản Việt Nam muốn kể công với quốc dân Việt Nam và vẫn tiếc rẻ chủ thuyết Mác-Lê:

"Học thuyết Mác-Lê tuy không dùng được vào việc xây dựng xã hội văn minh ngày nay, và tuy đã gây cho nước ta những tổn thất không phải không đau đớn, nhưng đã có công, giúp chúng ta huy động sức mạnh Dân tộc làm cuộc khởi nghĩa tháng Tám và cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, thay đổi vị trí nước ta trên bản đồ thế giới, đã từng cùng với nhân dân ta có những ngày sống đẹp, và về một mặt nào đấy cũng góp phần cho con người Việt Nam trưởng thành.. Nếu ở giai đoạn cuối cùng này, vì tham chút lợi riêng mà bắt chủ nghĩa ấy phải đóng nốt vai trò cái bình phong, che đậy những điều khuất tất để gây thêm ác cảm cho những thế hệ Việt Nam sau

này, thì chẳng hóa ra chúng ta định lấy oán trả ân cho Mác sao? Việt Nam ta sành chơi bình phong, học thuyết nào đến đây cũng không thoát được, nhưng thôi, với Mác, hãy tha cho Mác!

Có công hay có tội, chúng ta hãy để quốc dân thẩm định và để lịch sử vô tư ghi cho hậu thế biết. Còn bao nhiêu quốc gia khác cũng được thay đổi vị trí trên bản đồ thế giới; Đức-quốc đã thống nhất, 15 quốc gia đã dành được độc lập khỏi đế quốc Liên Xô, hàng chục quốc gia mới độc lập đã xuất hiện ở Phi-châu: An-giê-ri, Nam-bia, Botswana, Swazi-land, Zambia,.. có cần nhờ học thuyết Mác-Lê đâu? Câu này đượm ý nhờ ơn hai bậc tổ sư xã hội chủ nghĩa Mác-Lê, một cách vô duyên. Thay vì "nhớ ơn" đáng lẽ phải lên án kết tội mới phải. Như đã phát biểu ở phần trước, quốc dân Việt Nam rất rộng lòng bao dung, sẽ sẵn sàng tha cho Mác, nhưng chủ thuyết Mác và những kẻ thi hành nó đã sát hại tới cả trăm triệu nhân mạng, thì ai chịu mang tội đó với nhân loại?

Sự việc chúng tôi cho rằng bài "Triều đại phong kiến cuối cùng ở Việt Nam" đã bị bàn tay nào sửa đổi (doctored) chỉ là dự đoán; vậy có thể đúng, có thể không. Xin độc giả thông cảm cho. Theo ý chúng tôi, có thể tạm tóm lược như sau về một số dự đoán liên hệ tới Việt Nam trong thời gian sắp tới:

- Vì thực sự gặp bế tắc hần (ngõ cụt) nên Việt Cộng buộc lòng phải xoay chiều 180 độ, tức phải vĩnh biệt Xã Hội Chủ Nghĩa, chỉ một thiếu số lý thuyết gia nặng giáo điều còn tiếp tục bám vào nó như những đồ đệ Mác-xít quá khích tại Nga và Đông-âu;

- Việt Nam sẽ dứt khoát ngả theo khối kinh tế thị trường do Hoa Kỳ dẫn đầu;

- Như thời kỳ hiện diện tại Miền Nam, Hoa Kỳ sẽ cấp nhiều học bổng hoặc tài trợ để đưa công tư chức, quân nhân, sinh viên.. qua Mỹ tu nghiệp và học tập, phần để truyền thụ những kiến thức nhưng phần chính là để gây ấn tượng (impress) mới mẻ về các tiến bộ cho bọn người trước đây chỉ biết tới "đàn anh Liên Xô vĩ đại".

- Mới đây Lê Đức Anh, Nguyễn Mạnh Cầm kéo đại đội binh mã qua New York dự kỷ niệm 50 năm Liên Hiệp Quốc và Diễn Đàn Việt-Mỹ (US-Vietnam Forum) dưới sự bảo trợ của Asia Foundation cũng là nằm trong chương trình "bạch hóa" của Mỹ.

- Về quân sự, chúng ta thấy Việt Nam rồi phải liên kết với khối Hoa Kỳ, vì không thể đi hàng đôi được, phải đồng-loạt-hóa nhiều thứ như: vũ khí, đạn dược, chiến thuật, kỹ thuật.. nên không thể lai Tàu lai Mỹ. Nghiêng về Tàu là rước voi dày mỡ, cồng rắn cắn gà nhà.

- Chế độ Việt Nam độc tài sẽ phải trả tự do cho những người tù lương tâm, phần để đáp ứng yêu cầu của Mỹ, phần để tỏ thiện chí với người quốc gia, nhất là để xoa dịu nỗi căm hờn của toàn thể Dân Việt.

Cuộc "bại trận" của Mỹ sẽ được "giải oan" (vindicated) khi bạo quyền cộng sản được thu hút vào quỹ đạo Dân Chủ Tự Do!

Ngày chúng ta được chứng kiến Việt Nam thoát hẳn ách cộng sản chuyên chế chưa gần; không phải một sớm một chiều dân Việt được hưởng tự do theo đúng nghĩa của nó. Nói tóm lại, niềm ước mong của chúng ta được thấy một nước Việt Nam dân chủ tự do có phần sáng sủa hơn, ánh dương lò mờ mới ló dạng, chú bình minh rực rỡ huy hoàng chưa xuất hiện. Với thời gian sát cánh Hoa Kỳ, chế độ kia rồi cần thực tâm dang tay đón mời mọi người Việt dù khuynh hướng và khả năng để cùng nhau siết cánh xây dựng Quê Hương. Họ phải dứt khoát theo con đường TỰ DO DÂN CHỦ. Đạt được mục tiêu đó hay không là tùy thuộc thiện chí và lòng yêu nước của những kẻ đang cầm quyền tại nước nhà, để Dân Việt được mở mày mở mặt trước nhân dân khắp hoàn cầu.

CHÀNG TRAI VÕ BỊ: NGHĨ GÌ? LÀM GÌ

•NGUYỄN TIẾN MÃO, K17

Sau khi chính phủ Mỹ lập liên hệ ngoại giao với Việt Cộng thì những thành phần đón gió trở cò, những thành phần ăn cơm tự do thờ ma Cộng-sản, những tên Cộng-sản nằm vùng trên những phần đất tự do tại hải ngoại có người Việt tỵ nạn Cộng-sản, thấy như đã thấy được thời cơ của chúng. Chúng tung tiền ra mua chuộc cá nhân hay phe nhóm để đánh phá cộng đồng người Việt mà chúng cho là một tập thể chống đối chúng hết sức mãnh liệt. Nhưng chúng đã lầm, các thủ đoạn như giao lưu văn hóa, San Francisco kết nghĩa với thành Hồ, hội chợ Việt Expo 94, đại sứ trộm sò Lê Văn Bằng đi lạy lục kêu gọi doanh nhân đầu tư vào Việt Nam, v.v.. đều bị cộng đồng người Việt tỵ nạn Cộng-sản trên đất Mỹ bẻ gãy và đập tan. Thành quả này không phải chỉ do một tổ chức hay một đoàn thể nào có thể làm được mà phải là sự kết hợp của các đoàn thể, của tất cả người Việt tỵ nạn Cộng-sản. Tập thể Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị Đà Lạt cũng là một tập thể đã đóng góp trong trách nhiệm chung một cách cụ thể, nhưng nói như thế không phải để chúng ta, những người Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị hãnh diện mà là để nhắc nhở tập thể chúng ta là phải chẳng sự đóng góp của chúng ta còn quá khiêm nhường và cá biệt.

Võ Bị Đà Lạt, một tập thể có tổ chức, có tinh thần chống Cộng kiên quyết, có tinh thần kỷ luật tự giác cao độ nên rất được đồng bào thương mến, ngưỡng mộ và kỳ vọng. Nhưng phải thành thực mà nhìn nhận tiếng nói của tập thể Võ Bị Đà Lạt trong các sinh hoạt chính trị chưa gây được tiếng vang, chưa đúng tầm cỡ mà đồng bào kỳ vọng. Trong điều 4, chương II của Bản Nội Quy của chúng ta có ghi rõ lập trường của tập thể Võ Bị là: **"Chống Cộng Sản và ý thức hệ Cộng Sản"**. Người viết muốn đề cập đến ở đây là Tập Thể Cựu

SVSQ Võ Bị Đà Lạt phải hành sử thế nào để xứng đáng với mục đích mà chúng ta đã chọn lựa là **"Tích cực dẫn thân vào công cuộc cứu quốc và kiến quốc."**

Chữ nghĩa thật mông lung, hành động thật bao quát, thôi thì hãy trở về với một đơn vị, là mỗi cá nhân người Cựu Sinh Viên Sĩ Quan chúng ta cho để nói nhỏ với nhau. Hiện tại Cộng Sản đang ra sức đẩy mạnh chiêu bài Hòa Hợp Hòa Giải nhằm ru ngủ những người nhe dạ, dễ tin hòng san bằng ranh giới Quốc Cộng. Hẳn chúng ta chưa quên vào thời điểm tháng 4/1975, Cộng Sản cũng hô hào Hòa Hợp Hòa Giải, nhưng kết quả sau đó là lừa tất cả Quân Dân Cán Chính Việt Nam Cộng Hòa vào lao tù Cộng Sản. Ngày nay thành trì Xã Hội Chủ Nghĩa Liên Xô và Đông Âu đã sụp đổ, chúng đã thấy rõ cái tương lai đen tối của chúng nên lại hâm nóng chiêu bài Hòa Hợp Hòa Giải để tự cứu. Có điều nghịch lý ở đây là Cộng Sản nói Hòa Hợp Hòa Giải là chỉ hòa giải với người Việt tị nạn chúng ta ở hải ngoại mà thôi. Còn trong nước thì chúng không bao giờ chịu hòa giải với những người bất đồng chính kiến với chúng như giáo-sư Đoàn Viết Hoạt, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế. Hơn thế nữa, ngay cả chính với những cựu đảng viên Cộng Sản như Hoàng Minh Chính, Đỗ Trọng Hiếu, Hà Sĩ Phu, Nguyễn Hộ.. cũng chẳng bao giờ được chúng hòa hợp hòa giải, ngoài những bản án nặng nề, oan ức do chúng ban cho các "đồng chí" của chúng. Thậm chí trong nước bị thiên tai lũ lụt phái đoàn Phật Giáo đi cứu trợ cũng bị chúng bắt giữ, bỏ tù các nhà sư Thích Quảng Độ, Thích Không Tánh và đồng bào Phật tử, đồng thời tịch thu tất cả hiện vật và hiện kim mà đáng lẽ được sử dụng để phân phát đến đồng bào nạn nhân thiên tai. Thiết nghĩ người cộng sản hãy hòa hợp hòa giải với những thành phần vừa kể trên trước đã, sau đó hãy nói đến hòa hợp hòa giải với cộng đồng tị nạn hải ngoại. Cộng Sản hãy trả lại ruộng đất, nhà cửa của đồng bào trong nước trước khi nói chuyện hòa hợp hòa giải với chúng ta. Cộng Sản hãy ngưng lập tức đập phá và tu sửa ngay lại các nghĩa trang Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa mà do lòng hận thù hèn hạ, chúng đã đối xử dã man với cả

những người đã chết trước khi nói đến hòa hợp hòa giải với chúng ta. Những đòi hỏi của người tị nạn Việt Nam vẫn chưa được đáp ứng thì sự đấu tranh của chúng ta chưa thể khoan nhượng được, mà càng ngày càng phải quyết liệt hơn nữa trên tất cả các lãnh vực.

Buồn thay! Trước một thực trạng như vậy mà trong hàng ngũ Cựu SVSQ chúng ta vẫn còn có những anh em đang mơ ngủ khi nghe một Cựu SVSQ rú đi biểu tình chống Cộng, chống hòa giải hòa hợp đã phát biểu: *"Chống Cộng có nhiều cách, ai muốn chống Cộng hãy về Việt Nam mà chống."* Sống trên một đất nước tự do dân chủ, luật pháp được tôn trọng và bảo vệ thì hình thức biểu lộ quan điểm chính trị qua hình thức biểu tình là một hành động hợp pháp và hợp lý mà còn chưa dám tham gia thì nói chi đến việc dẫn thân hay việc về Việt Nam chống Cộng Sản. Thực tế, về nước chống Cộng Sản đâu phải không có. Chúng ta đã có một Trần Văn Bá, một Lý Tống, và mới đây một Nguyễn Tấn Trí, một Trần Quang Liêm và còn nhiều người khác nữa đã và đang âm thầm hoạt động ngay trong nước. Chắc tác giả của câu phát biểu thiếu trách nhiệm vừa nêu trên chưa bao giờ biết đến. Hay lại có lời phát biểu khác (xin tạm dấu tên và khoá) nói rằng: *"Cứ trùm mền ngủ kỹ với vợ con là phương thức chống Cộng hữu hiệu nhất để thu ngắn ngày về lại quê hương của chúng ta."* Nếu quả thực Cựu SVSQ kia đã nói như trên thì anh đã rơi vào cái bẫy của Cộng Sản rồi đó, vì Cộng Sản không mong gì hơn là mọi cá nhân cứ khiêm tốn trả lời mỗi khi được mời mọc đi tham gia vào các sinh hoạt chống Cộng. Câu trả lời điển hình nhất khi được mời là: *"Tôi không làm chính trị."* Không làm chính trị đồng nghĩa với không giúp đỡ, không tham gia với cá nhân hay đoàn thể hoạt động chính trị, cứ yên ổn vui chơi làm ăn mà quên đi Hồn Vong Quốc. Những câu trả lời khác đơn giản nhất mỗi khi được mời tham gia các sinh hoạt chống Cộng Sản vẫn là *"mắc đi làm, bận việc nhà, mắc đi đám cưới..."*. Thậm chí còn có câu trả lời tưởng như được chôn vùi từ hai mươi năm nay rồi: "Quân Đội không làm chính trị". Chẳng lẽ bây giờ còn sợ quân đội đảo chánh, sợ mất ghế lãnh đạo

nên phải lập đi lập lại cái điệp khúc quân đội không làm chính trị để tự ru ngủ mình mà quên cả thực tế: Quân đội nào đây? Nếu không đấu tranh mà cứ ngồi đó ca bài quân đội không làm chính trị thì biết đến bao giờ Quân Đội Quốc Gia mới hồi sinh. Chắc hẳn chúng ta không ai quên là chiến tranh Việt Nam kết thúc không ở chiến trường mà ở hậu trường chính trị. Bài học lịch sử còn rành rành ra đó, sao nỡ chóng quên!

Qua một số lý do **TẠI, BỊ**, vừa nêu trên đã không những không có sức thuyết phục mà còn khiến cho tiếng nói của Tập Thể Võ Bị Đà Lạt trong trận tuyến đấu tranh chính trị với Cộng Sản như bị lãng quên. Chúng ta chưa có tiếng nói chung của tập thể trong sinh hoạt của cộng đồng. Một số không nhỏ khi vượt biên mười phần chết hết chín nhưng vẫn can đảm ra đi vì không thể sống chung với Cộng Sản được. Nhưng ngày nay tham gia đấu tranh, biểu tình phản đối Cộng Sản thì e ngại, lo sợ vì lỡ báo chí chụp hình rồi Cộng Sản vờ được thì hết đường về Việt Nam. Ôi! một sự chấp nhận Cộng Sản quá dễ dàng chỉ vì chút tình cảm riêng tư mà xem nhẹ trách nhiệm của chàng trai Võ Bị với lời thề "chúng tôi không tìm an lạc dễ dàng, mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm" ngày nào đã vang vọng giữa đêm khuya, những mong tiền nhân chúng giám. Đành rằng ngày nay tuổi đã xế, sức đã mòn nhưng chí khí đâu đã chịu khuất phục. Nếu sức không còn dư để "khát khao gió mưa cùng nguy hiểm" thì cũng đừng quá "an lạc dễ dàng" trong nỗi tù nhục mất nước. Hãy duy trì và ảnh hưởng đến những người xung quanh cái ý chí bất khuất kiên cường truyền thống của các thế hệ đàn anh đã trao lại và chúng ta đã dày công xây đắp. Phải chỉ khi ra đi vượt biên mà còn lưu luyến quê hương đang còn Cộng Sản thì đâu có tốn hết "cây" (vàng) này đến cây khác cho bọn công an khát máu nhận vàng mua bãi xong đi báo cho bọn khác tới hốt của và bắt người bỏ tù để đòi tiền hối lộ; đâu có phải chúng kiến một cách đau xót cảnh vợ và con gái mình bị hải tặc hiếp mà phải đành khoanh tay nhắm mắt chịu nhục chỉ vì hai chữ Tự Do. Một Trần Tự Lập phải trả giá đắt chỉ vì chống

lại bọn hải tặc nên sau khi chết bị chặt làm ba, làm bốn khúc nhưng cũng đã nói lên được tinh thần bất khuất của chàng trai Võ Bị trong hoàn cảnh khốn cùng. Những hình ảnh đó chưa đủ để khắc sâu trong tâm trí chúng ta sao, chưa đủ để cho các Cựu SVSQ có một thái độ kiên quyết với Cộng Sản hay sao? Tại sao phải ra đi tìm sự sống trong cái chết? Tình cảm đối với gia đình, quê hương, người thân là điều thiêng liêng đáng được tôn trọng, nhưng nếu nén lại một thời gian không lâu nữa trong ngày về quê hương không còn Cộng Sản thì vẫn là một lựa chọn thủy chung với đồng đội, với các Cựu SVSQ đàn anh đàn em đã nằm xuống vì Tự Do, Dân Chủ, và vẫn là một sự lựa chọn trọn nghĩa vẹn tình với dân tộc. Tuy vậy, vẫn có những trường hợp vì lý do tang chế, hiếu hỷ nên cũng có những Cựu SVSQ phải bắt đắc dĩ về Việt Nam thì đó chỉ là những trường hợp cá biệt. Nếu về Việt Nam để triều phục Cộng Sản vì miếng dính chung, nếu về Việt Nam vì chút danh hã thì phải cực lực lên án, phải kết tội nghiêm khắc vì đó là hành động đầu hàng, phản bội tập thể Cựu SVSQ Võ Bị Đà Lạt. Hành động tiếp máu cho Cộng Sản đang đẩy chết để chúng tiếp tục đàn áp, bóc lột đồng bào trong nước là một hành động đáng nguyền rủa không những đối với Tập Thể Cựu SVSQ mà là cả dân tộc.

Có không ít những cá nhân Cựu SVSQ Võ Bị tham gia trong các tổ chức đấu tranh, nhưng đó không phải là tiếng nói của Tập Thể Võ Bị, nó không nói lên được ý nghĩa **KHỐI LƯỢNG** to lớn. Tại sao? Chẳng lẽ mang danh Hội Võ Bị Cựu SVSQ Đà Lạt mà chỉ xuân thu nhị kỳ họp mặt Tất Niên, Tân Niên rồi thôi, còn các sinh hoạt đấu tranh chính trị với Cộng Sản tại đất nước Hoa Kỳ này thì chúng ta im lặng "bảo toàn lực lượng", hay nông cạn như trường hợp những lời tuyên bố của một Cựu SVSQ đã nêu trên đang nuôi ảo tưởng bất chiến tự nhiên thành hay nói rõ hơn là thái độ đầu hàng Cộng Sản vô điều kiện thì thật hổ thẹn với các em sinh viên dù nhỏ tuổi và lớn lên trên đất Hoa Kỳ nhưng đã biết phản đối và đòi hỏi nhà trường phải kéo quốc kỳ Việt Nam, cờ vàng ba sọc đỏ, các em mới tham dự lễ

mãn khóa.

Đã đến lúc các Cựu SVSQ Võ Bị Đà Lạt phải tham gia tích cực trong các sinh hoạt đấu tranh chống Cộng hơn nữa. Thay vào câu nói Quân Đội không làm chính trị, phải là Tập Thể Cựu SVSQ Võ Bị Đà Lạt tích cực tham gia trong các sinh hoạt đấu tranh chính trị với Cộng Sản trong tất cả các lãnh vực. Tập thể Cựu SVSQ không những yểm trợ các đoàn thể Quốc Gia chân chính mà còn phải sẵn sàng đóng góp trong vai trò tiên phong khi nhu cầu đòi hỏi với trách nhiệm chung trước Quốc Dân Việt. Tập thể Cựu SVSQ Võ Bị Đà Lạt còn chờ gì nữa?

CÓ KHI

Phạm Quang Minh

*Nhớ xưa dưới cội tre già,
Năm thì mười họa mặn mà ngó nhau.
Đời lênh đênh sóng biển dâu,
Tóc mây sương đã trắng màu khói bay.*

*Chia tay vẫy cuối sông trôi,
Còn nghe sóng vỗ bên bờ liễu dương.
Tình không như khách qua đường,
Có khi ngoảnh mặt lệ vương mấy hàng.*

*Nhắm mắt in dấu thời gian,
Vườn cau nắng hạ hoa vàng reo nhau.
Chập chờn bước vội bước mau,
Ai dè thấp thoáng dáng người thướt tha.*

*Có khi mở mắt mà mơ,
Nửa đêm trở giấc một giờ mộng du.
Bên thềm nguyệt lạnh âm u,
Mơ màng chuông nện chùa xa cuối đèo.*

ÔI XUÂN ÔI ĐẤT

trần văn lệ

Buồn quá chưa là buổi cuối năm
ngó lên tháng Chạp, bóng trăng Rằm
còn bao đêm nữa vàng trắng lặn
còn mấy ngày thôi lại tới Xuân...

Xuân! Chẳng riêng ai, khắp mọi nhà
mà sao biền biệt Nước Non ta?
từ quê tôi tỉnh cờ treo đỏ
Xuân? Đó hay là giọt máu sa?

Một dấu than chưa đủ xé lòng
Xuân kèm dấu hỏi, đôn đau không?
bài thơ tôi chép lên tờ giấy
tê buốt bàn tay mới nửa chừng!

Một nửa chừng sau ngòi cắn bút
viết gì thêm nhĩ thuò tha hương?
hai mươi năm đã buồn khôn tả
thì viết thêm chi cũng đoạn trường!

Mười vạn người còn trên hải đảo
triệu người lưu lạc có ai vui?
ôi Xuân, ôi Tết, giờ chia mứt
trái đất tròn lăn cuộc nổi trôi

Buồn quá tôi như kẻ dại khờ
gặm vầng trăng lạnh, cắn niêm mơ
chỉ còn nửa tháng là năm hết
liệu có mài xong một phiến thơ?



NHẬN ĐỊNH THỜI CUỘC

THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

VIỆT NAM

Vụ Án Đỗ Trung Hiếu và Hoàng Minh Chính

Bài phóng sự của Viễn Đông Kinh Tế (Far Eastern Economic Review) ngày 23 tháng 11 năm 95 loan tin về việc hai đảng viên Đỗ Trọng Hiếu và Hoàng Minh Chính (tên khác là Trần Ngọc Nhiệm bị Cộng Sản Việt Nam bắt và kết án. Hiếu bị 12 tháng, Chính bị 15 tháng tù về tội "lợi dụng quyền tự do dân chủ để phá hoại an ninh quốc gia".

Việc bắt giữ và kết án này quả thật là một chò đùa không thể che mắt ai được. Nhìn vào bản tội trạng "...phá hoại an ninh quốc gia" mà chỉ 12 và 15 tháng tù thì chắc Việt Cộng đã "đổi mới" thực sự rồi sao? Đảng viên cũ mà phá hoại an ninh quốc gia thì đáng lẽ phải tử hình. Đến như Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế.. chỉ chống đối đòi nhân quyền mà bị hành tù không hạn chế. Nguyễn Chí Thiện làm thơ chửi Cộng Sản bị tù 28 năm. Tù những so sánh trên, người ta suy đoán ra được một trò hề mà Việt Cộng luôn áp dụng. Năm ngoái, Việt Cộng cho gắn huy chương cho mấy phóng viên nhà nước thú tội để làm nhẹ bớt phong trào chống đối đòi tự do ngôn luận. Sau

khí bang giao, Việt Cộng đang giờ trò làm mờ mắt những người chống Cộng. Chúng tung ra Việt Cộng giả, Việt Cộng thật, ở quốc nội cũng như hải ngoại. Những tên chúng ta tưởng Việt Cộng thật hóa ra Việt Cộng giả, trái lại những tên Việt Cộng giả lại hóa ra thật. Từ những đòn hợp lưu văn hóa, văn học phản kháng, chống đối giả tạo, v.v.. Cái đau của chúng ta là chúng ta không phân biệt được đứa nào giả, đứa nào thật. Hơn lúc nào hết chúng ta phải làm được việc này để vạch mặt chỉ tên đám trá hình này.

Bản án được tuyên làm sững sốt những nhà báo Tây phương. Họ cho rằng tại sao lại bị án nhẹ như thế? Rồi có người tự trả lời, chắc Việt Cộng còn nhớ công ơn của đảng viên nên chỉ cho tù cảnh cáo mà thôi. Vì các ký giả này đã theo dõi vụ án Tăng Ni Phật Tử mới xử ngày 28 tháng 10 năm 1995 đã phạt án tù từ 2 năm đến 5 năm đối với 5 Tăng Sĩ và Phật Tử của Giáo Hội Việt Nam Thống Nhất về tội thành lập một toán công tác cứu trợ nạn nhân bão lụt. Khi ký giả Adam Schwarz của tờ Viễn Đông hỏi một viên chức cao cấp ở Hà Nội về bản án của hai ông Hiếu và Chính, thì viên chức này trả lời tỉnh khô: "chuyện hai ông Hiếu và Chính được hưởng án nhẹ chẳng có gì lạ, vì đảng muốn làm họ sợ để họ im miệng, nhưng mặt khác đảng lại không muốn quá nặng tay với họ.."

Thật quá rõ ràng là trò chơi ma giáo. Chúng ta không bao giờ tin người Cộng Sản. Đó là câu nói lịch sử của một tác giả Tây phương khi nghiên cứu về tổ chức và con người Cộng Sản. Quả thực nếu Việt Cộng cũng chỉ làm cho ông Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế sợ thôi thì việc tranh đấu cho nhân quyền ở Việt Nam đã mất đi nhiều lý do chính đáng cho những người đấu tranh. Chúng ta phải nhìn vào con người Cộng Sản thật kỹ lưỡng để lượng giá ai là kẻ mà chúng ta có thể tin được?

HOA KỲ

Tranh Chấp Giữa Lập Pháp và Hành Pháp

Trong những tháng qua, tại Thủ đô Hoa Thịnh Đốn người ta lưu tâm đến việc tranh chấp giữa Quốc Hội Hoa Kỳ và Hành Pháp do

Tổng Thống Clinton hành xử. Sự việc được tranh cãi và đã đưa đến việc Chính phủ liên bang phải cho công chức nghỉ việc 2 lần. Lần thứ nhất vào cuối tháng 11 năm 95, toàn thể công chức liên bang phải nghỉ hơn một tuần lễ. Lần thứ hai, trước Giáng Sinh, hơn 280 ngàn công chức bị nghỉ việc hơn 4 tuần lễ (tính cho đến lúc bản tin này được viết, có thể dài hơn nữa).

Chủ đề của việc tranh chấp này là "quân bình ngân sách Liên Bang". Quốc Hội thì cho là việc quân bình này sẽ phục hồi kinh tế Mỹ; trong khi Hành Pháp cho là sẽ có hại đến đời sống dân chúng Mỹ.

Đa số các bình luận gia, báo chí Hoa Kỳ tại địa phương thì cho rằng nếu phải bắt lỗi một bên thì không biết sẽ chọn bên nào: Quốc Hội hay Tổng Thống Clinton. Chỉ biết chắc một điều là tháng 11 năm 1996 là cuộc bầu cử Tổng Thống mới của Hoa Kỳ. Những người theo dõi thời sự Mỹ từ trước đến nay đều nhận ra một điều hợp lý rằng trong mùa bầu cử thì nền chính trị quốc nội Hoa Kỳ khi nào cũng có những "đòn phép" lẫn nhau. Hiện nay, Quốc Hội Mỹ với đảng Cộng Hòa chiếm đa số nên muốn dùng đòn phép để đưa ông Bob Dole lên làm Tổng Thống tương lai. Trong khi phe Dân Chủ bị thiểu số ở Quốc Hội nên phải dùng quyền Phủ Quyết của ông Clinton mà trá



Tòa Bạch Ốc và Quốc Hội thảo luận về ngân sách quốc gia

đưa. Đề tài quân binh ngân sách chỉ là trò chơi chính trị. Mọi người đều biết rằng ngân sách Hoa Kỳ đã thiếu hụt bao nhiêu năm nay, nhưng nếu so sánh nền kinh tế Hoa Kỳ với Khối Âu Châu hay Á Châu, Hoa Kỳ vẫn vượt trội. Quốc Hội Cộng Hòa trong khi đưa ra chương trình quân binh ngân sách trong 7 năm là họ nghĩ rằng Tổng Thống của Đảng Cộng Hòa sẽ giữ được 8 năm (2 nhiệm kỳ), kể từ 1996. Trong khi đảng Dân Chủ của Clinton mới được một nhiệm kỳ. Clinton không muốn đi vào vết xe của ông Carter, khi ông này chỉ làm tổng thống được một nhiệm kỳ và bị ông Bush của Cộng Hòa đánh bại.

Các bình luận gia kết luận hai điều: đừng nghe những gì cả hai phe viện dẫn, mà chỉ nên theo dõi xem nền kinh tế Hoa Kỳ, đặc biệt là mãi lực hiện nay xem sao. Nhiều người đã đổ xô đi chơi "stock", vì thấy tất cả những đầu tư khác đều bấp bênh. Trong khi tiền lời càng ngày càng hạ xuống, luật lệ vay mượn tại các nhà băng cho việc đầu tư càng trở nên khó khăn. Hãy đợi xem sau tháng 11 năm 1996 xem ai là Tổng Thống Hoa Kỳ: Cộng Hòa hay Dân Chủ? Lúc đó, người ta mới bình luận thêm về một nền kinh tế, tài chánh tương lai của Hoa Kỳ.

NGA SÔ

Đảng Quốc Gia Bảo Thủ Nga Thắng Lớn?

Kết quả bầu cử tại Nga trong tháng 12 vừa qua cho biết đảng Quốc Gia Bảo Thủ đã thắng lớn. Chính phủ do Tổng Thống Boris Yeltsin lãnh đạo đã tuyên bố sau khi có kết quả bầu cử rằng chính phủ của ông sẽ giảm bớt mức độ cải cách để có thể thu phục được cảm tình của người dân đang chống đối tăng dần qua kết quả bầu cử. Trong khi



Agence France-Presse

Zyuganov



Agence France-Presse

Zhirinovskiy

Chánh Văn Phòng của ông Yeltsin nói thêm là "đã đến lúc phải nhận định và phân tích về kết quả cuộc bầu cử này để có thể đi đúng đường trong chương trình cải cách."

Phân tích kết quả bầu cử, người ta thấy mặc dù đảng Quốc Gia Bảo Thủ thắng thế, nhưng kẻ đó là Đảng Cộng Sản Nga, rồi mới tới các đảng khác.

Người ta nhận xét thế nào về kết quả cuộc bầu cử này qua những lời tuyên bố của những người đương cầm quyền. Kể từ khi Cộng Sản Nga tan hàng, những người lãnh đạo mới đã cố gắng đi theo Tây phương để dân chủ hóa và kinh tế thị trường hóa nước Nga. Nhưng không may mắn thay cho những người lãnh đạo đương thời này là Tây phương đã chẳng giúp gì được cho Nga phồn thịnh thêm. Càng ngày, người dân Nga càng thấy việc phá vỡ đảng Cộng sản với mục đích mang lại phúc lợi cho đời sống chẳng đi đến đâu. Vẫn phải xếp hàng đi mua thực phẩm, nạn thất nghiệp lên quá cao. Thêm vào đó, nước Nga chia năm sẻ mười thành những tiểu quốc nhỏ mà cũng không cứu vãn được đời sống thịnh vượng của dân chúng. Người ta thấy nhiều dấu hiệu những đảng viên Cộng Sản cũ đã muốn trở lại con đường xã hội chủ nghĩa, nhưng là chủ nghĩa xã hội "cải tiến", nghĩa là có chấp nhận Cộng Sản sai lầm, nhưng cũng không chấp nhận dân chủ Tây phương là thượng sách. Sự bất mãn của dân chúng trong một xã hội bất ổn chính trị, nghèo đói kinh tế. Người dân Nga có khuynh hướng chuyển về một sự nghèo đói chấp nhận được, nhưng ổn định về chính trị: Đó là cường quốc Nga Xô ngày trước. Mục tiêu trước mắt của những người cựu Cộng sản muốn đưa nước Nga trở lại vai trò siêu cường thế giới, ngang hàng với Mỹ. Giấc mơ đó tuy khó thực hiện, nhưng những người cựu Cộng Sản vẫn muốn đi tới mục tiêu. Dĩ nhiên sự lo ngại của phe Quốc Gia Bảo Thủ có lý do chính đáng của nó. Họ nhìn vào Tây phương chẳng giúp gì được họ, nhìn vào những khối cựu đàn em thì cũng đang xuống dốc hơn Nga nhiều. Vậy sự đấu tranh giữa phe Cộng Sản và phe Bảo Thủ chỉ mang lại bất ổn chính trị và suy tàn kinh tế. Ông Yeltsin hiện đang vận động hai phe Cựu Đoàn và phe Cộng Sản yểm trợ ông bằng cách là chuẩn bị cách chức một số viên chức cải cách cựu đoàn

trong nội các của ông để lấy lòng những phe phái khác.

Trong khi đó, lãnh tụ đảng Cộng Sản là Zyuganov tuyên bố rằng bắt buộc chính phủ của ông Yeltsin phải thay đổi chính sách, dù muốn dù không. Đồng thời lãnh tụ phe Bảo Thủ Cực Đoan, ông Zhinovski, tiên đoán là chính phủ của ông Yeltsin sẽ gặp những trở ngại nặng nề, vì các phe chống đối tại Quốc Hội càng ngày càng mạnh hơn trước đây.

Để chuẩn bị cho một kế hoạch mới, Tổng Thống Yeltsin và Thủ Tướng Chernomydin đã gặp nhau sau khi có kết quả cuộc bầu cử để chuẩn bị một chính sách mới hầu làm vừa lòng đa số dân chúng. Theo danh sách các ứng cử viên ghi danh thì cuộc bầu cử vừa qua có đến 43 đảng phái chính trị Nga ghi danh tranh cử. Như vậy, chúng ta lo ngại rằng cứ theo đà này thì đảng Cộng Sản, nếu biết cải tổ và trung hòa sẽ càng ngày càng có ảnh hưởng mạnh. Đó cũng là điều mà khối Tây phương đang lo ngại về tiến trình dân chủ hóa tại Nga.

BOSNIA

Hòa bình thật hay giả

Cuộc chiến tranh giữa ba phe Bosnia, Serbia và Croatia đã kéo dài 42 tháng. Một cuộc nội chiến đẫm máu khủng khiếp sau sự tan rã của khối Cộng-sản Nga và Đông Âu. Những nỗ lực hòa bình đã được quốc tế và Hoa Kỳ cố gắng, nhưng không đi đến đâu. Mấy tháng trước đây (1995), do nỗ lực của Hoa Kỳ, cả ba phe đã ký bản hòa ước chấm dứt chiến tranh.

Các bình luận gia quốc tế phân tích rằng: Nhìn vào bản hòa ước thì cho thấy triển vọng hòa bình có thể đạt được tại vùng máu lửa này. Tuy nhiên, sự hiện diện của lực lượng bảo vệ hòa bình NATO vẫn ngày đêm có mặt mà chưa rút đi được làm cho người ta nghi ngờ về thiện chí của cả ba phe. Mỹ là lực lượng chính trong những chiến sĩ hòa bình NATO. Phe hiếu chiến nhất là Serbia, những du kích quân này luôn hiếu chiến. Sự hiện diện của Sư-đoàn 1 Thiết Giáp Hoa Kỳ đã là những cứu tinh của công cuộc văn hồi hòa bình tại vùng



Dân chúng Bosnia đón mừng quân đội Hoa Kỳ

đất này. Một viên chức tình báo Mỹ tại Bosnia đã cho biết rằng người Serb thừa biết rằng quân đội Mỹ có đủ sức mạnh để đè bẹp họ, nếu họ hăm he gây rối một lần nữa.

Nhưng đó là vấn đề quân sự. Những rắc rối quan trọng có thể xảy ra làm cho công cuộc kiến tạo hòa bình gặp rắc rối có thể sẽ xảy ra là tại nội địa Hoa Kỳ. Tại sao vậy? Vì chính phủ của Tổng Thống Clinton dự trù kế hoạch đưa quân đến Bosnia trong nhiệm vụ duy trì hòa bình là 1 năm (12 tháng). Mặc dù chỉ với thời gian ngắn ngủi đó mà đã bị Quốc Hội và đa số dân chúng Mỹ chấp nhận một cách miễn cưỡng mà thôi. Từ vấn đề thời gian đến vấn đề ngân sách, chính phủ Hoa Kỳ chắc chắn sẽ gặp rất nhiều trở ngại. Hiện nay là mùa đông nên rất thuận lợi cho việc hưu chiến của các phe. Người ta sợ rằng qua mùa ấm và khi nhân dân Mỹ bắt đầu đòi chính phủ Clinton rút quân ra khỏi Bosnia sau hạn kỳ 12 tháng thì những biến động mới có thể lại xảy ra. Lý luận như vậy là căn cứ vào những kinh nghiệm đã qua của chính sách "can thiệp nửa mùa" của Hoa Kỳ trên

những vùng đất trên thế giới, trong đó có chiến tranh Việt Nam. Hiện nay tại Hoa Thịnh Đốn, người ta luôn nhắc đến sự sa lầy của Mỹ khi quốc gia này gọi quân đi bất cứ đâu. (Xin ghi rõ thêm là hiện nay quân nhân Hoa Kỳ có mặt tại Bosnia là 2 chục ngàn, gồm có tiểu đoàn 3 của trung đoàn 325 Nhảy Dù, đại đội công binh 502 và Sư đoàn 1 Thiết Giáp).

Các quan sát viên và báo chí quốc tế, nhất là Hoa Kỳ đang mong đợi một nền hòa bình vĩnh cửu cho Bosnia. Nhưng đồng thời cũng theo dõi những rắc rối gì sẽ xảy ra cho chính phủ của ông Clinton trong tương lai.



CHUNG VUI

Nhận được hồng thiếp của Cựu SVSQ Nguyễn Hữu Thọ, Khóa 20 Trường VBQGVN, làm lễ Vu Quy cho ái nữ:

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

đẹp duyên cùng

ĐINH ĐỨC THỜI

Hôn lễ được cử hành ngày 6 tháng 1 năm 1996 tại Garden Grove, California, Hoa Kỳ.

Xin chân thành chung vui cùng Anh Chị Thọ. Chúc hai cháu Ngọc Dung và Đức Thời trọn đời hạnh phúc.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVNQG VN KHÓA 20

CHUNG VUI

Khóa 15 Trường VBQGVN hân hạnh đón nhận Tin Vui của các bạn đồng khóa sau đây:

* Cựu SVSQ Nguyễn Trọng Hiếu đã làm lễ Vu Quy cho Thú Nữ:

NGUYỄN ĐOAN TRANG

kết hôn cùng

LÊ MINH TÂM

Hôn lễ đã cử hành tại California ngày 24 tháng 9 năm 1995.

* Cựu SVSQ Nguyễn Văn Riêm đã làm lễ Vu Quy cho Thú Nữ:

NGUYỄN THỊ TUYẾT HẠNH

kết duyên cùng

VINCENT EDWARD SCHNELL II

Hôn lễ cử hành tại Maple Shade, New Jersey ngày 23 - 9 - 1995.

* Cựu SVSQ Võ Trung Thứ làm lễ Thành Hôn cho Trường Nam:

VÕ HUỲNH T. THẢO

đẹp duyên cùng

NGÔ THANH THU HẰNG

Hôn lễ đã cử hành tại San Jose, California ngày 4 - 11 - 1995.

* Cựu SVSQ Lý Văn Mẹo đã làm lễ Vu Quy cho Trường Nữ:

LÝ MAI PHƯƠNG

kết duyên cùng

BÙI MINH ĐỨC

Hôn lễ đã cử hành tại Fontana, California ngày 31 - 12 - 1995.

Đại gia đình Khóa 15 Trường VBQGVN thành thật gửi lời chung vui và chúc mừng đến quý Anh Chị nhân dịp lễ Vu Quy và Thành Hôn của các cháu. Cầu chúc các đôi Tân Hôn và Tân Gia Nhân trăm năm hạnh phúc và suốt đời mãi mãi có nhau.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 15

TẠI NGŨ

• PHẠM KIM KHÔI, K19

Tôi đi lính
Từ năm mười chín tuổi
Nhưng vẫn không thể nói
Là sớm đâu
Vi cùng khóa với tôi
Có nhiều bạn sinh sau
Trẻ hơn hai tuổi
Anh em cùng thuyền cùng hội
Hiến dâng đời cho tổ quốc quê hương
Sau thời gian rèn luyện
Mồ hôi ướt đầm thao trường
Chúng tôi tung ra khắp bốn vùng chiến thuật
Theo chân
Những người đi trước
Từ anh Bình Nhi cho tới Tướng quân khu
Tất cả đều là chiến sĩ
Đồng tâm giữ nước ngăn thù
Giặc Cộng Bắc phương
Điên cuồng
Thèm thây khát máu
Tham vọng chiếm miền Nam không hề che giấu
Hàng hàng lớp lớp nhào vô
Chúng được cả Trung Cộng và Liên Xô
Nhận làm đồng chí
Cung cấp vũ khí
Chúng được cả phe xã hội chủ nghĩa
Và bọn phản chiến một chiều
Hò hét tiếp chiêu

Tuyên truyền bịp bợm
Để tranh thủ nhân tâm
Của nhân loại ngây thơ rất dễ hiểu lầm
Mà đến khi thức tỉnh
Lại hóa diếc hóa câm
Đem so sánh lực lượng
Âm thầm
Đất nước tôi
Một quốc gia nhỏ bé
Đã phải chống trả
Với tất cả liên minh thù nghịch đây đủ ưu thế
Một người lính Việt Nam Cộng Hòa
Đã phải đương đầu
Với trên trăm thằng Cộng Sản quốc tế
Thêm một đòn tời tộ
Quân bạn thông đồng với địch rút lui dâm sau lưng
Cuối cùng
Dù biết bị bỏ rơi
Rất nhiều anh em chúng tôi
Đã quyết tử không lui
Kiêu hùng ở lại
Đổi mạng
Giết thêm thù
Trong cô đơn
Trong kiệt cạn
Giang sơn tôi bởi khó nạn
Chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa một thời ly tán
Nhưng
Có đất trời chứng giám
Chúng tôi
Đi lính từ khi chưa hai mươi tuổi
Vẫn sẵn sàng
Không mệt mỏi
Vẫn lắng nghe tiếng gọi

Của non sông
Trong lúc chờ trông
Một ngày gom quân trở lại
Vẫn tiếp tục truy lùng
Mục tiêu đánh giặc
Vạch mặt
Những tên Việt gian Việt tặc
Những kẻ ăn cắp máu của anh em
Rồi nhục mạ tổ tiên
Bằng cách trở cờ bước sang bên kia chiến tuyến
Những hạng đi điếm
Bán rẻ linh hồn cho Việt Cộng kiếm ăn
Sứ quốc doanh
Cha nhà nước
Trí thức lưu manh
Chính khách hơi tanh
Nghệ sĩ thậm thụt
Lũ bồi bút
Bầy gian thương
Quân khiếp nhược
Tất cả bọn này
Mang ra xử trước
Bắn vào đầu chúng nó bằng những viên đạn bút
Xét án tội đồ dân tộc ngày sau
Chúng ta
Thề với nhau
Không bao giờ giải ngũ



TỔ CHỨC GIA ĐÌNH TRONG VĂN HÓA VIỆT NAM

• Giáo Sư NGUYỄN SỸ TẾ

Gia đình Việt Nam là một kiến trúc xã hội có những nét đặc thù trong cách cấu tạo, tổ chức điều hành và sinh hoạt mà chỉ có một cuộc sống hòa đồng lâu dài người ta mới có thể lý hội được một cách thấu đáo. Luật pháp thành văn xưa kia vốn ít, phong tục tập quán lại quá nhiều, những định chế xã hội ngày nay có tính cách cồng kềnh và pha trộn bừa bãi nên cũng nói lên được cái chân-bản-chất của tổ chức xã hội đó. Bởi vậy, những hiểu lầm, nhất là từ phía nước ngoài về gia đình Việt Nam không phải là thiếu. Chẳng hạn, một hiểu lầm đáng tiếc là đồng hóa gia đình Việt Nam với kiểu mẫu đại gia đình phụ hệ Trung Quốc thời trước.

Sau ngót một thế kỷ kết hợp vội vàng với Tây phương, kể đến là những biến động chính trị liên miên kéo dài với chiến tranh, nghèo đói và khủng hoảng ý thức hệ, người ta chẳng còn biết gia đình Việt Nam đích xác là cái gì nữa: *Nó lớn hay nhỏ, chặt chẽ hay lỏng lẻo, tập quyền hay tự do, phụ hệ hay mẫu hệ, khép kín hay mở ngỏ, kiên cố hay dễ xâm phạm...*

Câu chuyện văn hóa của tôi hôm nay cố gắng vượt lên trên những lũng đoạn lịch sử và biến động xã hội nhất thời đem cái sống với cái nghĩ kết hợp, làm một cuộc phản tỉnh vào lòng dân tộc để nhận định xem người Việt Nam ta đã nghĩ gì, làm gì và muốn gì cho gia đình Việt Nam. *Muốn thế, ta phải đặt sinh hoạt gia đình vào trong khung cảnh của sinh hoạt dân tộc.*

. Dân tộc Việt Nam vốn sống bằng nông nghiệp thô sơ nghèo nàn. Người dân quê gắn bó với thiên nhiên, ruộng đồng và cần cù

canh tác. Con người xây dựng lũy tre xanh, cố thủ xóm làng, tình quê hương chất đầy vô thức. Những ma sát lịch sử với những nỗ lực để trường tồn đã sớm dạy cho người Việt Nam một bài học đoàn kết, hòa đồng các giai tầng, cảm thông xuyên thế hệ, khoan chấp những khổ đau, dung nạp nhân loại trong một tinh thần tự do và sáng tạo. Người ta trọng nhân nghĩa, chuộng thủy chung, quý người trí thức. Người ta ẩn nhẫn chịu đựng số phận, hòa mình vào vũ trụ, ghét điều quá đáng mất tự nhiên. Người ta khinh rẻ kẻ ăn sổi ở thì, người ta tính toán sinh kế nhưng không chèn ép kẻ khác để được giàu sang. Trong cái bối cảnh thiếu thiên nhiên và những đặc tính của xã hội đó, ta hãy theo dõi sự hình thành, phát triển và trường tồn của đơn vị xã hội mệnh danh là gia đình Việt Nam.

*

Người Việt ta vốn có một triết lý tự nhiên về vũ trụ nhân sinh, một bản chất giàu tình cảm và xúc động cho nên trong việc tạo lập gia đình nghĩa là thực hiện hôn phối, bao giờ cũng nhận biết rõ giá trị của tình yêu coi như là phép nhiệm màu của Tạo Hóa. Nhưng ta cần phải nhận định ngay rằng nơi dân tộc Việt Nam, hay nơi dân tộc Đông phương nào khác, tình cảm tình yêu không buông xuôi thả lỏng mà khéo biết dung hòa với lý trí để cá nhân được thuận tình với tập thể.

Thường thì *tình yêu* nhóm lên trong sinh hoạt tổng làng trong vui chơi hay lao tác, giữa hai thái cực là cái nhỏ bé của thôn xóm với cái mênh mông của đất trời, nối liền cái nhất thời với cái trường cửu của nhân sinh. Tình đã tạo ra nghĩa và trường tồn nhờ cái nghĩa mà nó đã sinh ra. *Câu chuyện Hòn Vọng Phu là một biểu trưng cao sâu của tình nghĩa vợ chồng vậy.*

Vượt lên trên tình yêu trai gái, vợ chồng, trong những tình cảm gia đình, ta còn phải kể tới *tình mẫu tử, tình huynh đệ*. Tình cảm này cũng cao sâu chẳng kém và từng làm đề tài cho rất nhiều những câu chuyện cổ tích của miệng của mỗi người dân Việt Nam. Chỉ xin đón cử vài câu ca dao tục ngữ:

**Công cha như núi Thái sơn,*

*Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.**

Anh em như thể chân tay

Xây cha còn chú, xây mẹ bú dãi.

Quyền huynh thế phụ.

Khía cạnh tình cảm trên đây đã nói lên được cái ý nghĩa cao sâu và thấm đượm lòng người của tập thể gia đình. Người ta sinh ra để kết hợp thành gia đình, yêu thương đùm bọc lẫn nhau. *Mối đoàn kết, sinh tử của gia đình Việt Nam đó xây dựng trên nền tảng tình cảm trước khi được củng cố bằng nền tảng thuần lý. Người ta nói: "Trái tim biết làm nên luật lệ" là thế!*

Chuyển qua nền tảng thuần lý. Luật pháp và phong tục xù sờ lại càng nói rõ hơn cái ý nghĩa đoàn kết, cái tinh thần tự do, cái ý thức trách nhiệm tự giác trong gia đình Việt Nam. Ta cần minh xác ít điều.

Trước hết, gia đình Việt Nam *không phải là kiểu mẫu đại gia đình gò bó của Trung Hoa*, thú gia đình mở rộng tới gia tộc, họ hàng bao gồm tất cả những người cùng sinh ra từ một tổ phụ. Chú bác cô dì Việt Nam không được luật pháp minh thị công nhận cho có những quyền hành rõ rệt đối với một gia đình nào đó. Trái lại, gia đình Việt Nam cũng *không phải là kiểu mẫu gia đình Tây phương*, kiểu mẫu tiểu gia đình chỉ gồm có cha mẹ và con cái vị thành niên. Sự cấm đoán việc dựng vợ gả chồng giữa những người gọi là có họ với nhau không quá khắt khe như ở Trung Hoa, nhưng cũng không quá dễ dãi như ở Tây phương.

Gia đình Việt nam là kiểu mẫu trung-gia-đình, không quá tập quyền như gia đình Trung Hoa, cũng không quá tự do như gia đình Tây phương. Kiểu mẫu trung-gia-đình này xum họp trung bình ba thế hệ, ít khi bốn. Quyền hành gia đình ở trong tay ông bà hay cha mẹ tùy theo tuổi tác và sự minh mẫn của hai thế hệ đó. Có nhiều trường hợp ông bà sớm rút lui, hưởng nhàn giữa lòng gia đình nhường quyền cai trị lại cho cha mẹ nếu xét ra cha mẹ có thể đảm đương được cái "bốn phận cai trị" đó. Tề gia là một công cuộc thiết yếu mở đường cho công cuộc trị nước. Những chuyện ông bà hỏi ý kiến cha mẹ

trước khi quyết định một việc quan trọng trong gia đình là một câu chuyện thuận thường. Và trong trường hợp cha mẹ thay thế ông bà để cai quản gia đình với quyền huynh thế phụ, họ phải trông nom các em thơ như trông nom chính con cái của mình, đó cũng là một chuyện thuận thường.

. *Một lý thuyết luật học còn chủ trương rằng chế độ gia đình Việt Nam đứng khoảng giữa chế độ phụ hệ và chế độ mẫu hệ. Có phụ tính vì chịu ảnh hưởng của gia đình Trung quốc, nước đã nhiều lần đô hộ nước ta. Có mẫu hệ tính vì chịu ảnh hưởng của gia đình cha dân tộc mà ta chinh phục theo một lẽ tự nhiên là "kẻ chiến thắng cũng có thể chịu ảnh hưởng của kẻ chiến bại."* Cho nên, theo thuyết trên hơn đầu hết, gia đình Việt Nam vẫn thực hiện được sự bình đẳng, bình quyền giữa người chồng và người vợ trong gia đình, hay nói theo ngôn ngữ luật học Tây phương, gia đình Việt Nam vẫn thực thi sự "giải phóng người đàn bà có chồng - *émancepation de la femme mariée*" điều mà Tây phương phải dày công tranh đấu và vun đắp. Ta hãy xét qua cái "thân phận rất đáng nên mong ước của người đàn bà có chồng gọi một cách ngoại giao với người ngoài là tiện nội", các bà vẫn được mọi người nhìn nhận như là chuyện hình thức bề ngoài. Ai bảo Anh quốc không dân chủ với một Hoàng gia cồng kềnh những lễ nghi, chúc tước?

. *Gia đình Việt Nam có một sự phân nhiệm rõ rệt: người chồng mạnh chân khoẻ tay tiến thủ phía bên ngoài xã hội, người vợ chân yếu tay mềm trấn giữ phía bên trong gia đình, chăm sóc toàn gia. Nếu ý thức một cách nghiêm túc và trong lành thì công cuộc giáo dục tình cảm từ buổi ấu thơ của con cái do người mẹ đảm nhiệm rất quan trọng và mang kết quả rất lâu bền.*

Nhìn sâu hơn nữa vào công việc quản trị gia đình, ta thấy rõ *cái tinh thần hợp tác bình đẳng vợ chồng Việt Nam*. Tài sản gia đình đổ vào một khối chung, quản trị các tài sản chung đó là một việc quản trị song song hay phối hợp. Sự thất tung, chế độ góa bụa, sự phân chia gia tài cho con cháu, phần tài sản dưỡng lão, phần hương hỏa tổ tiên, tất cả những quy định liên quan đều hướng vào sự hợp tác bình đẳng nói trên. Có vài điều đặc biệt trong những định chế đó

là: Trong những công việc có tầm quan trọng nào đó, người đàn ông quản trị tài sản gia đình phải có sự ung thuận minh thị của người đàn bà. Và trong lúc người chồng vắng xa, người vợ hoàn toàn thay thế người chồng. Trong chế độ goá bụa, người đàn bà có quyền khước từ sự phân chia của cải cho con cái bình thường cho tới lúc người con út thành niên.

. Gia đình Việt Nam không khép kín mà cũng không mở rộng cửa đối với người ngoài. Vợ chồng sẵn sàng đón nhận bạn bè của nhau, đôi lúc còn hy sinh giúp đỡ bạn bè của người phối ngẫu. Thí dụ điển hình là chuyện Lưu Bình, Dương Lễ, Châu Long. Cũng thế, cha mẹ vui lòng dung nạp những giao du của con cái. Tất cả phải ở trong đạo nghĩa và nghi thức tối thiểu, tôn trọng nền tảng và ý nghĩa thiêng liêng của gia đình. Do đó, gia đình Việt Nam có sinh khí, có cơ trường tồn và phát triển khó có thể xâm phạm hay tiêu diệt được.

*

Trên đây là mấy điều đại cương về gia đình Việt Nam trước đây, trước những cơn tai biến lịch sử kéo dài nửa thế kỷ nay. Bây giờ ở trong nước, hình thái gia đình đó đã tiêu tan trong chế độ văn hóa và chính trị Mac-Xít. Ở đó, chủ nghĩa xã hội của họ là trên hết. Người ta tìm đủ mọi cách để móc con cái ra khỏi gia đình ngay từ tuổi thơ ấu. Đến như tình yêu nước còn thiêng liêng và cao cả hơn tình gia đình mà người ta còn bẻ cong đi mà dạy trẻ con rằng "yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội". Người ta tập cho trẻ con báo cáo về sinh hoạt trong gia đình của chúng. Thậm chí, đối với những gia đình bị tình nghi về chính trị mà họ gọi là phản động, người ta còn khuyến khích trẻ con tố cáo hành vi của cha mẹ. Bao đổ vỡ, bao đau thương đã xảy đến cho không ít các gia đình Việt Nam vì thế! Lời phê phán xưa cũ dành cho cộng sản cái nhãn hiệu "vô gia đình" cũng không phải là phi lý.

. Lý thuyết "đẹp bỏ gia đình" như vừa nói đã được áp dụng khi gay gắt, khi nhẹ nhàng tùy từng lúc và từng nơi. Nhưng rồi thực tế, câu chuyện không xuống xê như người cộng sản muốn. Sự phản

úng của quốc dân lúc nào cũng có, khi âm thầm lặng lẽ khi sôi nổi công khai. Tương quan cường quyền - dân chúng sẽ trở thành một thú hài kịch mà người ta cố gắng đóng cho xong. Nhất là khi dân chúng cũng thấy rõ cái bệnh "vị gia đình của mình" của chính một số những đảng viên cộng sản ở ngay bậc cao. Điều này chứng tỏ gia đình kiểu cộng sản là trái với lòng dân và lòng người không trừ một ai.

. Cho đến thời điểm ngày nay, sau khi cộng sản chiếm trọn miền Nam thì trên thực tế, dân chúng lại lục tục phục hồi ít nhiều tinh thần gia đình theo truyền thống dân tộc. Người ta đi tìm mồ mà ông cha đã bị bạo quyền buộc phải dời đi lúc trước. Người ta sưu tầm gia-phả dòng họ. Người ta xây lại từ-đường thờ cúng tổ tiên. Người ta dựng vợ gả chồng cho con cái nếu không theo kiểu môn đăng hộ đối cũ thì cũng theo những tiêu chuẩn tương đương giàu sang nghĩa là những tiêu chuẩn phản xã hội chủ nghĩa. *Công cuộc chống đối của toàn dân đó sẽ mỗi ngày thêm hùng hậu, và sẽ dẫn dắt tất yếu tới tự do và dân chủ.*

*

Tình hình gia đình Việt Nam ở nước ngoài lại bày ra một cục diện khác. Xin nói ngay rằng đây chỉ là một va chạm văn hóa khi có tính cách toàn bộ. Nguyên nhân là yếu tố luật pháp và phong tục tập quán. Đồng bào ta đều tị nạn tại các nước dân chủ và tự do nên không có vấn đề chính trị. Thế mà lác đác cũng đã có những đổ vỡ đau thương nặng nề không kém. Đây là nói về những thảm kịch nội trong gia đình Việt Nam. Bởi lẽ hai nền văn hóa nếu có nhiều điểm tương đồng, nhất là trong các lãnh vực dân chủ và nhân quyền, thì cũng có những điều tương phản, nhất là những điều đó được minh thị xác nhận trên các văn kiện pháp lý về quyền lợi và bổn phận hỗ tương giữa vợ chồng, cha mẹ, con cái và anh chị em. Ở đây, người ta chỉ còn có kiểu mẫu gia đình tự do với cha mẹ và con cái vị thành niên. Tự do ban phát cho mọi phía hơi quá mức. Quyền lợi và bổn phận không cân xứng. Thêm vào đó là cảnh sống xã hội quá rộng rãi và cởi mở, v.v.. Đây không phải là một phê bình hay trích trích đối

với những nền văn hóa bạn, mà chỉ là những nhận định từ nhãn quan của đa số người Việt Nam còn tha thiết với nền văn hóa dân tộc.

. Tất nhiên, thái độ, nếu không muốn nói là bốn phận của người lánh nạn là phải tuân thủ luật lệ của địa phương nơi mình sinh sống. Sự hội nhập là điều cần thiết và tốt đẹp. *Nhưng hòa nhi bất đồng cũng là một nguyên lý có giá trị lớn lao không kém, hơn nữa còn là một bảo đảm cho con người khỏi mai vong phong thái riêng trong cuộc sống của dân tộc mình.* Không ai ngăn cấm ta không thực thi một cái quyền ban phát cho mình khi thấy nó lợi ít mà hại nhiều cho cuộc sống chung của gia đình và rộng ra của cộng đồng mình. Cũng không ai ngăn cấm ta thực hiện những bốn phận đạo đức mà luật pháp còn chưa biến thành bốn phận pháp lý. Không ai ngăn cấm ta tự học lấy tiếng mẹ đẻ và giữ nguyên tác phong lễ nghĩa đối với mọi người trong cộng đồng và gia đình. Cũng không ai ngăn cấm ta thực hiện những nghi thức tôn giáo mà ta tôn thờ cũng như những tục lệ mà ta gắn bó trong điều kiện khách quan xấp xếp được để không cản trở dòng bình thường của cuộc sống chung của mọi người nơi ta sống. Nói ra cho hết thì còn nhiều, bởi luật pháp hay phong tục cũng chỉ là những chỉ thị đại cương đưa con người vào trong một trật tự và công bằng tối thiểu nào đó. Những nơi luật không xét tới là những nơi ta có cơ làm theo lương tri của mình.

Nói một cách siêu hình theo các tôn giáo và các đại triết gia thì **LUẬT PHÁP ẤY TẠI BẢN TÂM**. Con tìm biết cách làm ra luật pháp cho mình và cho chung quanh. Và khi đã có tâm là có thuật. Bằng như vạn bất hạnh cái tâm chưa hòa thì hãy sử sự theo lẽ phải thông thường mà người ta gọi là cái "*common sense*" của nhân quần.

Trên kia ta có bàn về kiểu mẫu gia đình lý tưởng của những thời đã qua. Tất nhiên, kiểu mẫu đó cũng chỉ là một kiểu mẫu để ta suy ngẫm, không phải để phục hồi trọn vẹn, cục đơan. Lịch sử đổi thay thì văn minh, văn hóa cũng đổi thay. Đó là lẽ tự nhiên vậy. Và đổi thay muốn cho tốt đẹp phải có tính toán kế hoạch thực hiện về mọi phương diện.

★

Để kết luận: Gia đình Việt Nam sẽ mãi mãi là một tế bào xã hội đầy đủ, trọn vẹn có khả năng sinh tồn và tiến hóa tốt đẹp góp phần xây dựng một quốc dân thuần nhất để không một thế lực nào có thể xâm phạm và phá phách được.

Gia đình Việt Nam sẽ mãi mãi là nơi mà con người lớn, nhỏ tìm thấy một nguồn hạnh phúc trong lành đáng cho người ta hy sinh tâm lực hay xây dựng một cái đà tiến bước trong xã hội dân tộc.

Gia đình Việt Nam sẽ mãi mãi là một cái tổ ấm của những người chân thật nhất, nơi mà con người luôn luôn tìm đến trong hạnh phúc cũng như trong rui ro của cuộc đời.

Lấy quyền lợi để xây dựng gia đình là thất bại. Quá nhiều lý trí cũng không đem lại sự vững chắc cho gia đình. Gia đình phải *phát xuất từ tình yêu và nuôi dưỡng tình yêu*, tình yêu là đường lối nhận thức và tiếp cận nhân quần sâu xa, phong phú và chính xác nhất.

TÌNH YÊU LÀM NÊN TẤT CẢ.

Ước mong mọi người trong gia đình Việt Nam, bất luận ở trong vị thế nào là vợ chồng, cha mẹ hay con cái, hãy sửa soạn bản thân mình để đi vào môi trường đó ban phát tình yêu và giang tay hái quả. Trách nhiệm không phải chỉ đơn phương nơi một phía. Trách nhiệm là chung và phải được kiện toàn theo mức phát triển của tâm trí và tin tức của mình. *Phụ có tử thì tử mới hiếu*, người xưa nói vậy! *Và khi đã thuận vợ chồng thì tất biến Đông cũng cạn.*



NGHĨ RA SAU HAI NĂM Ở MỸ

• PHAN NHẬT NAM, K18

SAU HAI NĂM Ở MỸ (5-11-95)

Sau hai năm ở Mỹ, Người Linh-Viết Văn-Bị Tù di chuyển khoảng hai chục ngàn dặm, qua gần hai mươi tiểu bang thuộc lục địa Bắc Mỹ, kể cả Canada; viết được vài trăm trang, in hai cuốn sách mới, sửa chữa hai cuốn cũ... Giữa giòng sông dài chuyến dịch và rối rắm kia chợt hiểu nên điều đơn giản - Tâm cảnh khởi nguồn thời niên thiếu, đêm trăng nơi bờ biển Thanh Bình Đà Nẵng, khi nhìn trời, hướng đường đình Hải Vân... Hiện rõ hình sao Hiệp Sĩ uy nghi đơn độc... Đêm mùa đông, từ phòng giam trại Thanh Cẩm trông lên rặng núi đầu nguồn sông Mã, 1987... Và cuối năm 1995, trong chìm đắm cơn Bắc phong hun hút thổi xuống từ miền địa cực oằn nhũn cành khô, bắt gặp tại một lúc bất ngờ, chốn Rest Area nào đó trên đường đi - Tất cả đồng chỉ rõ ra điều xưa cũ - Thật con ĐAU luôn Mới với phận người như sắc sao XANH ngắt nổi thê lương từ triệu năm ánh sáng không hề thay đổi.

Trong khi ấy,

Người Bạn Linh cùng khóa 18 Võ Bị Đà Lạt, Vũ Hữu Định ở trại cấm Sikiew qua năm thú Tám, bởi cơ quan thanh lọc loại bỏ vì thiếu yếu tố chính trị.

Người Bạn Tù Đoàn Viết Hoạt chuyển ra trại Thanh Cẩm, vào đúng số phòng kiên giam.

Người Bạn Văn Trương Duy Hy lại bị công an cộng sản Đà Nẵng bắt giữ lần thứ hai sau lần đi tù về, do "tội viết văn" (*)

Nên biết thậm VÔ ÍCH

Và thấy thật Có Tội

Bạn tôi ở Trại Tỵ Nạn tám năm
Bạn tôi đi tù quá năm mười sáu
Bạn tôi xiêng cùm oan hận viết văn
Anh thương binh chiến trường Tây-Nam
Ngày ngày lây lất bãi rác lây Chợ Cồn Đà Nẵng...

Người Việt Nam mãi miết hai mươi năm,
Ba mươi năm,
Quá hơn bốn mươi năm...
Cơn Khổ Nạn rất lâu mờ đầu,
Không nói chấm dứt,

Và tôi,
Xứ Mỹ hai năm.

Giải Orion nên thành ngàn vạn thiên niên (*)
Chống gươm càn khôn yếm nguyệt
Tuổi nhỏ bật khóc ngán về trời khẩn thiết
Mong ngày sắp đến bình yên

Nhưng tất cả chỉ là giấc mơ
Của thực tế từng giờ đời úa máu
Giữa quê nhà trần trụi
Trùm bóng đêm chìm âm thờ âu lo
Ngoài trời thất thanh tiếng vạc

Vẫn chỉ là giấc mơ
Dài lịch sử Dân Tộc tôi vạt vờ co quắp
Đứa bé lớn chập chùng vẫy lửa đỏ

Tóc dựng đứng,
Mắt trợn trừng,
Từng thỏ thịt rung ghìem tiếng nấc...
Trí nhớ cào dứa sâu,
Cháy xém tế bào óc,
Vết hằn gấp số lượng bom.

Sao Thần Nông sừng sững bên trời
Sâu đêm Đông bên bờ
Nghịch Khốn Khổ - Tổ Quốc tôi thấm xuyên nguồn cội
Lung mờ xám lạnh tinh vân

Người Việt Nam nát thân lần đỏi 45,
Người Việt Nam di cư Năm-Tư trăm mình biển mặn, (*)
Người Việt Nam xé áo mới giao thừa Mậu Thân, (*)
Thay băng cầm máu.
Người Việt Nam ôm xác chết khô,
Chân nứt gót chạy qua cồn Hải Lãng cát cháy. (*)
Đã và đang hiển hiện triệu Việt Nam...
Hằng kiệt sức trên bờ kinh hoàng sinh-tử

Bạn tôi tám năm giam trại Cấm Sikiew,
Bạn tôi mười sáu năm đi tù chuyển ra Thanh Cấm,
Bạn tôi cấm tuyệt viết văn, cam đoan Tự Kiểm,

Và tôi,
Xứ Mỹ hai năm.

Bao nhiêu năm?
Hở bao nhiêu năm?!!

Lớp lớp biển dâng trùng trùng chuyển sóng
Ráng mây nổi chứa mây tầng thăm thẳm
Buổi đất trời nên hiển hiện uy nghi
Bao đời phen giông giống Việt sâu bi
Cao cào ngất sắc cơn ĐAU kinh dị
Dáng Sao Cày sâu giấc khuya canh giữ
Xê đường gươm đâm đỏ xé phương Nam

Người thương binh cụt đủ hết tay chân
Tiếp tục bò lê nơi Chợ Cồn Đà Nẵng

Đêm qua chưa tàn màu trắng

PHAN NHẬT NAM

SAU HAI NĂM Ở MỸ

5-11-95

- (*) - Thơ Nổi Lửa - Nguyễn Mậu Lâm, Tao Đàn Đà Nẵng, chuyển ra từ trong nước. NXB Quê Mẹ, Pháp 1988
- (*) - Sao Hiệp Sĩ, Thần Nông, Sao Cày, Thần Osiris (Thần thoại Ai Cập)... Thuộc Chòm sao Orion, hình người đi săn, mang gươm (Hình tượng thiên văn cổ Hy Lạp)
- (*) - 1954, Di cư từ Bắc vào Nam Việt Nam
- (*) - Tổng Công Kích Xuân - Hè 1968
- (*) - Tổng Công Kích Mùa Hè 1972
- (*) - Trại giam Trung Ương trực thuộc Công An Cộng Sản Hà Nội; Thanh Hoá, sát biên giới Lào-Việt, Bắc Việt Nam.

TÔN GIÁO VÀ DÂN TỘC

• Giáo Sư NGUYỄN TIẾN ÍCH

Dân tộc Việt Nam vốn có lòng sùng đạo. Theo như giáo sư Phạm Cao Dương trong cuốn lịch sử dân tộc Việt Nam, quyển I, thì dân tộc ta đã đón nhận Phật-giáo từ cả hai phía Ấn Độ và Trung-hoa từ cuối thế kỷ thứ hai vào thời nhà Hán, trước cả khi Phật-giáo được truyền tới miền Giang Đông. Vào thời Tùy, Đường sau đó, Phật-giáo phát triển mau lẹ ở nước ta với sự xuất hiện của hai thiền phái, một do một vị sư người Tây-trúc tên là Ti-na-đa-lưu-chi (Vinitaruci) sáng lập nên ở chùa Pháp-vân thuộc tỉnh Bắc-ninh, và một do một vị sư Trung-hoa tên là Vô-ngôn-Thông sáng lập nên ở chùa Kiến-sơ, cũng thuộc tỉnh Bắc-ninh. Ngay vào đời nhà Đường khi Phật-giáo Trung-quốc đạt tới mức phát triển cao nhất (mà ta có thể hình dung được qua bộ tiểu thuyết Tây-du-ký thuật chuyện Đường-tam-tạng sang Tây-tạng thỉnh kinh với sự phò trợ của Tôn-ngộ-Không, Chư-bát-giới) thì đã có hai Pháp-sư người Việt được thỉnh sang Trung-quốc giảng kinh trong các cung vua Đường khiến cho Thượng-tọa Mật-thế đã phải viết: "Tăng già Annam mà được sang giảng kinh cung vua cũng là sự hiếm có; mà bấy giờ bên Trung-quốc đời Đường Phật-giáo đương hồi thịnh, hẳn không thiếu gì cao tăng mà tăng già ta được dự vào việc giảng kinh, kể cũng là một điều chúng nhận về vang cho lịch sử Phật-giáo Việt Nam vậy."

Sau khi du nhập Việt Nam, Phật-giáo cũng chìm nổi qua những thịnh suy của các triều đại. Vào thời mạt Đường khi vua Ngô Quyền đại phá quân Nam-Hán, bắt được thái tử Hoằng Thao làm lễ tế cờ, chấm dứt một ngàn năm đô hộ của người Tàu thì xã hội Việt Nam cũng đang trong tình trạng bất ổn và khi trong triều xảy ra những vụ thoán vị liên miên thì lòng dân cũng rất là ngang ngửa. Cho nên sau khi dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất đất nước, vua Đinh Tiên Hoàng đã phải dùng những hình phạt rất khắc nghiệt để ổn định xã hội.

Phải sang đến đời Lý, Phật-giáo mới hưng khởi lại. Vì vua Lý Thái

Tổ không có cha và được một vị sư tu ở chùa Cổ-pháp tên là Lý-khánh-Vân nuôi cho nên ngài rất là mộ đạo Phật. Sau khi dời đô về La-thành sau gọi là Thăng-long-thành được 8 năm, vua Lý Thái Tổ đã cho người sang Tàu thỉnh kinh Tam-tạng về nước, Phật-pháp thực sự ăn vào lòng người khiến cho xã hội ta lúc đó được thanh bình và nhân ái. Chẳng hạn ngay sau khi vua Thái Tổ băng hà chưa tế táng xong, các hoàng tử đã mang quân đến vây kinh thành để toan tranh ngôi của thái tử (tức vua Lý Thái Tông sau này). Sau khi quan quân dẹp loạn xong thì nhà vua đã thương tình cốt nhục, không những tha chết, lại còn cho phục chức như trước. Sang đời Lý, hình phạt cũng trở nên rất là nhân đạo, cơ bản là nhà vua phạt vì phép nước nhưng vẫn thương bách tính ngu dại mới vấp vào vòng lao lý. Cho nên đời Lý như vua Lý Thánh Tôn đã ra lệnh phát chẩn chiếu cho tù, ra lệnh mỗi ngày phải cho ăn hai bữa và ra lệnh cho các quan giảm nhẹ án tội đi. Cũng từ đời vua Lý Thánh Tôn, những phạm nhân quá già hay quá trẻ, trừ khi phạm tội nặng thuộc loại gọi là thập ác, được lấy tiền chuộc tội. Ngay là giặc, triều đình cũng tùy hoàn cảnh mà châm chước cho. Chẳng hạn giặc Nùng do Nùng Tồn Phúc lãnh đạo nổi lên ở Châu Quảng-nguyên tự xưng là Chiêu-thánh Hoàng-đế. Vua Thái Tông ngự giá thân chinh, giết được Nùng Tồn Phúc dẹp được giặc Nùng, ít lâu sau con Nùng Tồn Phúc là Nùng Trí Cao lại nổi lên nhưng bị quan quân đánh tan, Nùng Trí Cao bị bắt giải về kinh đô. Nhà vua thương tình đã giết cha nó nên không làm tội và lại phong cho làm Quảng-nguyên mục. Có lẽ vì cảm cái nợ ân tình đó mà sau này Nùng Trí Cao chỉ quấy nhiễu miền Nam Trung-quốc và đã là đề tài cho một cuốn dã-sử Tàu tên là Ngũ Hồ Bình Nam. Còn đối với dân thì sưu thuế đời Lý cũng nhẹ và mỗi khi mất mùa hay quan quân đi đánh giặc về thì lại giảm thuế hai ba năm liền.

Sau nhà Lý đến nhà Trần, Phật-giáo tiếp tục phát triển và ta có thể coi Phật-giáo ở nước ta đạt đến mức phát triển cao nhất vào thời kỳ sơ Trần. Một điểm đặc biệt trong thời Lý-Trần là tuy nhà vua sùng đạo Phật, xây chùa chiền nhưng cũng cho các tín ngưỡng khác thời bấy giờ là Nho và Lão được tự do phổ biến. Nước ta lần đầu tiên có văn miếu thờ Khổng-tử và chư hiền khác là vào thời nhà

Lý. Lần đầu tiên có khoa thi tam-trường để tuyển những người có văn học ra giúp nước là vào năm 1075, đời vua Lý Nhân Tông. Triều đình Lý-Trần cũng không trọng văn khinh võ. Thời nhà Lý, các hoàng tử đều phải cầm quân đánh giặc. Chính sách quân sự cũng được chỉnh đốn, chia quân làm 4 đạo tả, hữu, tiền, hậu lại định ra phép luân phiên cứ 6 tháng một lượt được cho về làm ruộng khiến cho việc binh bị không làm cản trở việc canh nông, phù hợp với hoàn cảnh một nước nhỏ mà vẫn duy trì một đạo quân tương đối lớn để đề phòng chống ngoại xâm. Theo sử Trần Trọng Kim thì chính sách quân sự đó cũng đã được nhà Tống bên Tàu bắt chước áp dụng. Chính trên cơ-sở cái xã hội nhân ái và hùng mạnh đó mà nhà Trần sau này đã lãnh đạo được nhân dân ta hai lần đánh thắng quân Nguyên, tạo nên những chiến công lẫy lừng nhất trong lịch sử dân tộc.

Vào đời Trần Phật-giáo cùng với Nho, Lão đã chung sống hài hòa tạo nên ở nước ta một nền văn hóa tam giáo đồng tôn và chúng tỏ dân tộc Việt Nam không có máu cuồng tín. Cũng như đời Lý, nhà Trần mở mang sự học hành mà vẫn không sao lãng việc quân sự. Các hoàng thân quốc thích ai cũng phải nuôi quân luyện binh và giảng võ đường đầu tiên được lập nên để luyện tập võ nghệ một cách quy mô là vào đời Trần.

Sang các triều vua kế tiếp thì hoàng gia không còn mộ đạo nữa và Phật-giáo tồn tại và phát triển là hoàn toàn do lòng mộ đạo trong dân gian mà thôi. Một điều đáng ghi là những thời kỳ thịnh suy của đất nước ta hình như gắn liền với những giai đoạn thăng trầm của đạo pháp. Có lẽ vì nước ta trong thời kỳ độc lập là dưới chính thể quân chủ và vai trò của ông vua là chủ chốt. Nếu được một minh quân trị vì thì dân giàu nước mạnh, xã hội được ổn định, tạo nên một thời thịnh trị. Mà đó là những ông vua biết thương dân, thấu hiểu bốn phận thay Trời trị dân, ngày đêm lo sửa mình chăm việc nước. Tôn giáo dạy người ta làm điều lành tránh điều ác đã tạo nên một kỷ cương tự nhiên nhất nhờ đó xã hội thực sự được nhân hòa và vì thế các vị minh quân thường khuyến khích và tạo điều kiện cho sự phát triển các tôn giáo. Còn những ông vua gọi là hôn quân thì coi thường

đạo lý và coi tôn giáo như kẻ thù vì tôn giáo thường là khuyên người ta chớ làm những điều xằng bậy thì làm sao các hôn quân không cảm thấy khó chịu. Dưới các triều vua này, tôn giáo không có cơ hội được phát triển tuy nhu cầu về thiêng liêng lúc nào cũng tiềm ẩn trong tâm trí người dân Việt Nam. Từ cái sa đọa ở cấp lãnh đạo đó nhân tâm mới phân tán, xã hội mới loạn ly, đất nước mới điêu tàn. Điển hình bên Tàu là Kiệt, Trụ, bên ta là Ngọa-triều Lê Long Đĩnh vào đầu thế kỷ 11 và đương thời là cấp lãnh đạo của cái chế độ gọi là cộng hòa xã hội chủ nghĩa mà bản chất là phong kiến, độc tài còn hơn cả quân chủ tuyệt đối ngày xưa.

Sang đời nhà hậu Lê thì triều đình dùng chủ thuyết Tống Nho để củng cố ngai vàng, đồng thời lại trọng văn khinh võ làm tàn lụi đi một truyền thống vũ dũng của dân tộc và đó thật là một điều rất đáng tiếc. Cũng vào thời đó, Phật, Lão lui bước dần nhường chỗ cho Tống Nho đúng độc tôn và đến thời kỳ Lê mạt thì đạo pháp thực là suy đồi đồng thời xã hội cũng rất bất ổn. Trong cái bối cảnh âm đạm đó, một minh quân đã xuất hiện. Sau khi đại phá quân Thanh, vua Quang Trung đã đặt những nền móng đầu tiên cho một xã hội thịnh trị. Ngoài những cải tổ về chính trị như việc kiểm tra đình điền, về giáo dục như thi cử bằng chữ Nôm nhà vua cũng là người biết trọng những bậc hiền tài, và đặc biệt là ngài ý thức được tầm quan trọng của tôn giáo trong xã hội loài người. Vào thời buổi đó, qua những cơn binh biến triền miên, tôn giáo đã trở thành một công cụ làm ăn cho những người buôn thần bán thánh. Chùa chiền thì siêu vẹo, tu sĩ thì không mấy ai thấu hiểu được cái đạo nghĩa cao sâu của Phật-pháp. Nhà vua đã xuống chiếu bắt bỏ những chùa nhỏ ở các làng, đem gỗ gạch xây ở mỗi phủ, mỗi huyện một ngôi chùa thật to thật đẹp rồi, qua những kỳ thi tuyển, chọn những tăng nhân có học thức, có đạo đức coi chùa thờ Phật vì ý nhà vua muốn rằng thờ Phật phải ở chỗ tôn nghiêm và người tu hành thì phải là chân tu mộ đạo mới được. Tiếc rằng vua Quang TRUNG mất quá sớm nhà Tây-sơn quá ngắn ngủi mà Gia-long Nguyễn Ánh lại là một con người tàn bạo và thiếu cận cho nên những cái cách có tầm vóc lịch sử đó phải bỏ dở, để lại một mối hận khôn nguôi cho hậu thế. Đất nước cũng như đạo pháp trong

dời nhà Nguyễn chỉ tiến hóa theo có một chiều là đi xuống mà thôi.

Ki-tô-giáo đầu tiên đến với nước ta có lẽ vào cuối thế kỷ 16 vì theo sử Trần Trọng Kim trích dẫn bộ sử gọi là Nam-sử của Trương Vĩnh Ký thì năm 1596 vào đời Nguyễn Hoàng có người giáo sĩ Tây-ban-nha tên là Diego Adverte vào giảng đạo tại miền Nam. Từ đó các giáo sĩ dần dần đến nước ta rao giảng chân lý Ki-tô-giáo lấy sự bác ái làm gốc và người theo đạo ngày một nhiều. Nhưng vì thời đó người mình cho là Ki-tô-giáo không cho cúng lễ tổ tiên ngược với truyền thống dân tộc, rồi Ki-tô-giáo lại dạy chỉ có một Chúa ở trên trời ngược với ý thức hệ của nhà cầm quyền lúc bấy giờ cho nên chẳng bao lâu cả trong Nam lẫn ngoài Bắc, vua chúa đều xuống chỉ cấm không cho người trong nước theo đạo mới nữa. Những người ngoại quốc đến giảng đạo thì hoặc bị đuổi đi hoặc bị chém giết. Những người đã theo đạo thì phải chối đạo, nếu không thì sẽ bị tội.

Từ đời Tây-sơn đến hết đời vua Gia-long, đạo không bị cấm như trước nữa nhưng đến đời vua Minh-mạng, nhà vua lấy Tống Nho làm chính giáo, các tôn giáo khác là tà-giáo, bắt dân chúng phải bỏ tà theo chính. Ngoài ra trong đời Minh-mạng việc nước thật là rối rắm, giặc đã nổi lên khắp nơi nhà vua nghi ngờ có người bên đạo giúp giặc nên đã ra lệnh bắt dân đã theo đạo phải bỏ đạo, treo giải thưởng khuyến khích người ta đi bắt giáo sĩ truyền giáo và khi quan quân chiếm lại thành Gia-định (do Lê Văn Khôi, con nuôi Tá-quân Lê Văn Duyệt, nổi lên chiếm giữ trong suốt ba năm trời) bắt được cố Du (Père Marchand, sau này bị xử lăng-trì) thì việc giết đạo trở nên thật là dữ dội. Nhưng theo sử Trần Trọng Kim thì "nhà vua mà dùng uy quyền để giết hại bao nhiêu, thì dân sự khổ sở bấy nhiêu, chứ lòng tin tưởng của người ta, không sao ngăn cấm được." Các đời vua sau vẫn duy trì sự cấm đạo, sĩ phu thời đó lại phân biệt bên Lương bên Giáo, khiến cho nhân tâm ly tán và tình đồng bào bị sút mẻ. Đến đời vua Tự-Đức lại có nạn văn thân nổi lên ở Nghệ-an, tung ra bài hịch gọi là "Bình Tây Sát Tả" chủ trương tiêu diệt giáo dân trước rồi đánh đuổi giặc Pháp sau. Triều đình mới đầu dung dưỡng làm ngơ nhưng sau giặc làm dữ quá, kết hợp với những phong trào nổi loạn khác, nên đành phải gửi quân ra đánh dẹp và phải mất đến bốn tháng mới xong.

Những sự kiện đó đã gây phương hại cho tình đoàn kết dân tộc nhất là trong giai đoạn hiểm nguy lúc bấy giờ khi đất nước đang bị các nước Tây-phương dòm ngó tính chuyện xâm lăng chiếm làm thuộc địa. Có thể lúc bấy giờ vì tính mạng và đức tin bị đe dọa, một số giáo dân (danh từ được dùng để gọi người theo Ki-tô-giáo) đã phải theo Pháp như là một sinh lộ cuối cùng để bảo vệ sinh mạng và đức tin vì không còn một lựa chọn nào khác nữa, nhưng người Công-giáo cũng biết trách nhiệm với dân với nước, chẳng hạn như Nguyễn Trường Tộ vào thời vua Tự Đức, là một người Ki-tô-giáo, được một linh mục Pháp là Gauthier (tên Việt Nam là Ngô Gia Hậu) đưa sang thăm Hồng-kông, Pháp, Ý để nghiên cứu về các môn học có tính cách thực dụng. Khi về nước ông đã tâu lên vua những điều sở kiến và qua bao nhiêu là số điều trần, đề nghị những cải tổ sâu rộng về rất nhiều vấn đề từ việc cho học sinh du học, đến những thay đổi về chính sách giáo dục, hành chánh, ngoại giao..., nói lên những lời tâm huyết của một người yêu nước mong mang những điều học hỏi được để làm cho nước mạnh dân giàu, có thể chống được quân ngoại xâm đang thập thò ngay ngoài ngõ rồi. Nhưng vua quan thời đó đã quá thủ cựu, mù quáng, cố chấp nên những số tâu đó không những đã bị liệng vào xọt rác mà Nguyễn Trường Tộ lại còn suýt nữa bị tù vì cho là nói bậy, khinh vua. Đời Tự Đức, Đặng Đức Lành, cháu nội của Đặng Đức Siêu, một khai quốc công thần của nhà Nguyễn, sau này được chính vua Tự Đức rước vào miếu Trung-hung Công-thần, cũng là một Ki-tô-hữu rất sùng đạo và là Trùm họ giáo xứ Gia-hựu, huyện Bồng-sơn, và một người con của ông Trùm này tên là Đặng Đức Tuấn đã có một thời được thỉnh sang chủng viện Penang, Mã-lai để dạy chữ Hán cho chúng sinh Việt Nam. Ở đó ngài đã nhận được ơn gọi, đã dâng mình cho Chúa và khi về nước ngài đã được đức Giám-mục Stepano Theodore Cueno (tên Việt Nam là đức cha Thế) truyền chức linh mục cho. Khi vua Tự Đức xuống chỉ Phen sáp để diệt Đạo, quy định tất cả mọi người Công-giáo, bất cứ nam, phụ, lão, ấu, dù đã chối Đạo hay chưa chối Đạo đều bị thích chữ vào mặt và bị quản thúc ở những làng không theo Đạo để nhờ khi có quân Pháp đến thì sẽ giết hết đi, thì linh mục Tuấn phải trốn tránh trong vùng

Quảng-ngãi Bình-dịnh nhưng đến đầu năm 1862 thì ngài bị bắt tại huyện Mộ-đức. Khi bị giam trong nhà tù tỉnh đường, ngài đã đệ trình hai bản điều trần về Minh-đạo và về sách lược xây dựng đất nước khiến cho các quan hết sức là ngạc nhiên và phải vội tâu về kinh nhờ vua ra lệnh trả tự do cho ngài và cử ngài làm tùy viên thông dịch trong phái đoàn Phan Thanh Giản, Lâm Thúy Hiệp vào Sài-gòn điều đình với Pháp và Tây-ban-nha. (1)

Trong cuốn Ngục-trung-thư của cụ Phan Bội Châu, có một đoạn cụ đề cập đến một linh mục Công-giáo tên Mai Lão Bạng "tôi với yếu nhân của đảng là Mai quân cũng bị bắt hạ ngục.. Từ khi xuất dương đến giờ, tôi được nếm mùi ở tù, lần này là lần thứ nhất. Nhưng Mai quân hơn tôi: lần này ông ta vào ngục là lần thứ ba rồi. Vào ngục bữa đầu hết, tôi với Mai quân ở chung một xà lim. Đêm hôm ấy tôi đọc miệng một bài thơ để an ủi Mai quân như vầy: (bài thơ bằng chữ Hán và được diễn Nôm như sau:)

*Bơ vơ đất khách bác cùng tôi
Riêng bác cay chua nếm đủ mùi
Tính mạng bao phen gần chết hụt
Mây râu ba lượt bị giam rồi!
Trời toan đại dụng nên rèn chí
Chúa giúp thành công tất có hồi
Nếu phải đường đời bằng phẳng cả
Anh hùng hào kiệt có hơn ai?"*

Mai quân cụ Phan nói ở đây là Mai Lão Bạng, tiểu sử đăng trong cuốn "thành-ngữ Điển-tích Danh-nhân Từ-diễn". Các cụ ngày xưa thường dùng chữ quân để thay cho tên tục vì các cụ kiêng cũ, ít khi gọi đến tên "cúng cơm" của nhau. (2)

Ki-tô-giáo cũng đã đóng góp một cách quyết định vào nền văn hóa nước nhà qua sự la-tinh-hóa chữ Nôm, dùng mẫu tự la-tinh sáng tạo ra chữ quốc-ngữ như ta đang dùng. Đã đành đó là một phó sản của công vụ truyền giáo, nhưng những đóng góp của chữ quốc ngữ vào nền văn hóa nước nhà có thể nói là không thể đánh giá nổi.

Sang thời Pháp-thuộc, Ki-tô-giáo được tự do truyền bá, nhưng vào thời kỳ đó Ki-tô-giáo được coi như tôn giáo của người quyền thế, của kẻ xâm lược thêm vào đó là chính sách chia để trị của Pháp

bảo hộ, chính quyền bảo hộ nghiêng về phía người Ki-tô-giáo hơn, và thái độ quan liêu của một số giáo sĩ chủ chốt cùng với những cấm kị bề ngoài như có vẻ ngược với truyền thống dân tộc cho nên suốt hơn một trăm năm tự do truyền bá, số giáo dân cũng chỉ đạt được khoảng 15 phần trăm dân số toàn quốc mà thôi.

Sau thế chiến hai, tinh thần dân tộc bùng dậy mãnh liệt, Việt Nam cũng như phần lớn các thuộc địa khác của các đế quốc Tây-phương vùng lên đòi độc lập và chiến tranh "nóng" dành độc lập chỉ thực sự xảy ra tại In-đô-nê-di-a, thuộc địa cũ của Hòa-lan và Đông-dương, thuộc địa cũ của Pháp và cuộc chiến Đông-dương là lâu dài và gian khổ nhất. Lý do chính là cuộc chiến tranh dành độc lập tại đó do đảng Cộng-sản lãnh đạo và đã không được sự ủng hộ của Hoa-kỳ, lúc đó còn là quốc gia giàu mạnh nhất thế giới và là nước lãnh đạo khối các quốc gia theo chế độ dân chủ chống lại các khối quốc gia theo chế độ cộng sản do Liên-xô cầm đầu. Cuộc chiến tranh dành độc lập đó lúc đầu đã được đại đa số dân chúng ủng hộ dù là không theo đảng Cộng-sản và người Cộng-sản trong giai đoạn đầu cũng đã cố gắng lôi kéo những người không Cộng-sản vào chính quyền do họ thiết lập sau khi Nhật-bản đầu hàng, như tổng giám mục Lê Hữu Từ cùng với cựu hoàng Bảo Đại đã một thời làm cố vấn cho chính phủ do Hồ Chí Minh lãnh đạo. Chỉ sau khi đảng Cộng-sản Tàu chiếm chọn Hoa-lục họ mới bắt đầu thay đổi đường lối từ cách mạng độc lập dân tộc sang cách mạng xã hội chủ nghĩa và cũng từ đó cuộc tranh đấu dành độc lập quốc gia của nhân dân ta mới biến thành một cuộc chiến ý thức hệ giữa hai khối dân chủ tự do và độc tài cộng sản và người dân Việt Nam dù ở bên này hay bên kia chiến tuyến cũng chỉ là những con tốt thí trên bàn cờ quốc tế lúc đó là cuộc chiến tranh gọi là "lạnh" giữa hai khối trên. Trong cái bối cảnh đó, người Công-giáo Việt Nam ngay từ đầu không được cơ hội đóng góp và sau đó, khi cuộc chiến đã đổi chiều thì cả những người không Công-giáo nhưng cũng không theo cộng sản thì cũng không được dùng nữa. Cho nên sau năm 1950, hiện tượng gọi là "dinh-tê" (từ tiếng Pháp *entrer* có nghĩa là vào và lúc đó có nghĩa là vào thành), trở nên phổ cập. Cũng vào thời gian đó, người Pháp thành lập quân đội quốc

gia, đồng thời tại một vài giáo phận ngoài Bắc những đoàn tự vệ võ trang công giáo được thành lập do người Pháp cung cấp khí giới cũng như những đồ quân dụng khác.

Do đó khi bạo quyền Cộng-sản được thiết lập trên toàn miền Bắc sau hiệp định Giơ-neo thứ nhất năm 1954, thì Ki-tô-giáo bị xếp vào danh sách được ưu tiên tiêu diệt. Hiến pháp Cộng-sản cho tự do tín ngưỡng nhưng luật Cộng-sản cấm truyền giáo, cơ sở tài sản của giáo hội bị tịch thu, chủng viện bị đóng cửa, sự đi lại của các tu sĩ, giáo sĩ bị giới hạn ngặt nghèo, và có một thời gian dân miền Bắc đi lễ phải bị đánh thuế, gọi là thuế ngu. Sau này nhờ tiếp xúc với đồng bào Công-giáo miền Bắc vào, người ta mới biết rằng dù là bị đàn áp lòng đạo của hầu hết các giáo sĩ và giáo dân đều vững mạnh. Trong hơn hai mươi năm trời (1954-1975) Ki-tô-giáo miền Bắc tuy không phát triển được nhưng vẫn tro gan cùng tuế nguyệt, tồn tại một cách thách đố dù bạo quyền Cộng-sản có hết lòng chiếu cố tiêu diệt. Giáo dân miền Bắc cũng hoàn toàn bị cắt đứt khỏi Giáo-hội toàn cầu đến nỗi mãi đến khi Cộng-sản chiếm miền Nam, họ mới biết có Công-đồng Va-ti-căng 2 tuy rằng đối với giáo hội Rô-ma, nó là một bước ngoặt có tính cách sống còn. Kê viết bài này xin kể một câu chuyện bên lề: "Sau năm 1975, một số khá đông quân nhân, công chức Việt Nam Cộng Hòa đã bị giam trong các trại tập trung. Một trong những trại đó được thiết lập ở căn cứ Long-giao. Theo một trại viên ở đó, một hôm vào khoảng gần nửa đêm, tự nhiên có một người vệ binh trẻ vào phòng nhìn quanh rồi hỏi ai là tuyên úy công giáo. Chưa ai kịp trả lời thì người vệ binh đó nhắc lại: 'Tôi biết ở đây có tuyên úy công giáo mà.' Chẳng biết lành dữ ra sao, một cái tạo viên tuyên úy ra trình diện thì người vệ binh trẻ đó móc trong túi ra một chuỗi hạt và nhờ cái tạo viên tuyên úy kia làm phép dùm. Về sau lúc có dịp trò chuyện thì mới biết rằng sau những trận tấn công trong dịp Tết Mậu-thân và mùa hè đỏ lửa, bạo quyền miền Bắc đã phải vét hết nhân lực, con nhà tư bản, công giáo, phản động, v.v.. cũng 'được Đảng chiếu cố' cho dự vào cái nhiệm vụ 'vinh quang' gọi là 'giải phóng miền Nam'."

Tình hình đối với Công-giáo sau Va-ti-căng 2 trở nên rất là thuận lợi vì những giới hạn về những phong tục, truyền thống đã được hoàn

toàn gỡ bỏ. Bây giờ giáo dân tham dự thánh lễ Mi-sa bằng tiếng mẹ đẻ của mình, được cúng lễ tổ tiên theo phong tục cổ truyền, miễn là công nhận có một Chúa ba ngôi, và điều răn quan trọng nhất là kính mến Chúa và yêu thương tha nhân và nhất là phải sống đức tin của mình. Hơn thế nữa, đối với các tôn giáo khác, Công-giáo đã có một cái nhìn rất là hòa hợp và tương kính, không còn phê phán đạo nào là chính, là tà. Tổ tiên của họ dù không được biết Đạo Chúa nhưng nếu trong cuộc sống thế trần các cụ đã biết lấy cái đức Bác-ái qua cái quan niệm về Phúc Đức của cha ông chúng ta mà đối đãi với mọi người thì vẫn có thể xum họp với họ trên nước Trời như mọi người công giáo chính cống khác. Mới gần đây, để chuẩn bị cho ngàn năm mới (ba ngàn) giáo hội đã tự xét mình và công nhận đã vấp phải những lầm lỗi như chuyện cho là người Do Thái giết chúa, việc áp chế Ga-li-lê-ô. Đặc biệt sau Giáo-hoàng Gioan thứ 23, người đã triệu tập Công-đồng Va-ti-căng 2, Công-giáo đã có những vị chủ chăn kế nhiệm thánh Phê-rô thật là thánh thiện và theo một bài báo trên tờ Los Angeles Times viết vào dịp sinh nhật ngài thì chính đương kim Giáo-hoàng Gioan-Phao-lô thứ 2 đã được cả những người Tin-lành rất là mến mộ. Cho nên có thể nói rằng trong giai đoạn hiện tại, Công-giáo ở nước ta phát triển mạnh hay yếu phần lớn là nhờ vào tư cách của người thả lưới mà thôi.

Sau tháng 4 năm 1975, bạo quyền Cộng-sản đặt quyền kiểm soát trên toàn bộ đất nước. Ít lâu sau đảng Cộng-sản, trước còn trá hình là đảng Lao-động, chính thức lấy tên là đảng Cộng-sản Việt Nam và nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đổi thành nước Cộng-hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cũng như đã làm ở miền Bắc, bạo quyền Cộng-sản lúc đó đã thẳng tay tiêu diệt tôn giáo. Chùa chiền, nhà thờ, trường học, các cơ sở từ thiện.. đều bị tịch thu hết. Sư, cố, nữ tu hoặc bị bắt hoặc bị cản trở trong việc tu hành. Ta phải nhận định rằng chế độ độc tài Cộng-sản khác hẳn với những chế độ độc tài khác như các chế độ quân phiệt ở một vài nước Nam-mỹ trước kia mà báo chí cứ gọi riêu là những nước Cộng-hòa quả chuối (Banana Republics) vì Nam-mỹ là thổ sản chuối hay các chế độ tự do giới hạn như Trung-hoa dân quốc, Cộng-hòa Singapore. Các chế độ độc

tài này chỉ nhằm kiểm soát hành động của người dân, miễn là đừng gây bạo động hay nhằm lật đổ chính phủ, còn thì cũng tương đối được một chút tự do. Độc tài Cộng-sản không như thế! Nó là chủ nghĩa độc tài toàn diện (totalitarianism), từ hành động cho đến tư tưởng, từ những sinh hoạt tay chân cho đến những công trình sáng tác trí tuệ, từ trong gia đình cho đến ngoài xã hội, nhất cử nhất động, tất cả đều phải được kiểm soát chặt chẽ. Xã hội chỉ được có một chân lý, một lương tri, một Thượng-đế tập trung trong tay một thế lực vô hình: ĐẢNG. Họ không bao giờ chấp nhận bất cứ một tôn giáo nào vì tôn giáo nào cũng có một chân lý siêu nhiên, một lương tri siêu nhiên, một đấng Tối-Cao siêu nhiên và những chân lý, lương tri, Thượng-đế của tôn giáo ít khi trùng hợp với mấy thứ đồ của Đảng và như vậy thì người tín hữu làm sao có thể dành trọn vẹn tất cả lòng trung thành về linh hồn cũng như thế xác cho Đảng được. Người Cộng-sản kị nhất là những quyền lực song song dù chỉ trong lãnh vực thiêng liêng. Cho đến nay, họ không chính thức cấm tôn giáo nhưng họ làm đủ cách để tiêu diệt tôn giáo. Từ những phân biệt đối xử trong xã hội đến những chèn ép bẽ bủ, đồng hóa tín ngưỡng với mê tín trong chỗ riêng tư rồi đến những thủ đoạn chia rẽ giữa các tôn giáo hay trong cùng một tôn giáo qua những thủ đoạn mua chuộc bằng những bổng lộc vật chất, (thế xác chẳng là yếu đuối mà, nhiều người mắc lắm kể cả những tu sĩ không phải "quốc doanh") và rồi đến thủ đoạn thành lập những thủ tôn giáo "yêu nước" để làm những tổ chức ngoại vi cho Đảng để lũng đoạn tôn giáo trước khi ra đòn sát thủ, tương tự như những chính quyền song song họ thành lập trong giai đoạn còn đấu tranh. (Sau này không còn "yêu nước" nữa nhưng dưới con mắt người dân thì yêu hay không yêu cũng vẫn là "quốc doanh" cả mà thôi). Một tài liệu do một đảng viên Cộng-sản cao cấp tên Đỗ Trung Hiếu soạn xong ngày 25 tháng 5 năm 1994 và mới đây đăng trên báo Thời-luận số ra ngày thứ sáu, 9 tháng 6 năm 95 do Ủy-ban Bảo-vệ Quyền Làm Người Việt Nam phổ biến cho thấy bạo quyền Cộng-sản rất sợ giáo hội Phật-giáo Việt Nam thống nhất và đã đề ra phương sách tiêu diệt từ sau ngày thất thủ Sài Gòn qua sự thành lập Giáo-hội Phật-giáo Việt Nam tại chùa Quán-sứ Hà Nội

ngày 4 tháng 11 năm 81. Trong tài liệu đó có đoạn viết: "Cuộc thống nhất Phật-giáo lần này bên ngoài do các hòa thượng gánh vác, nhưng bên trong bàn tay đảng Cộng-sản Việt Nam xuyên suốt quá trình thống nhất để nắm và biến tướng Phật-giáo trở thành một tổ chức bù nhìn của Đảng.. Chủ trương trên đây là lập trường bất biến của Đảng và Nhà Nước Cộng-sản đối với Phật-giáo kể từ chỉ thị số 20 do ông Trần Xuân Bách thảo và bí thư thứ nhất Lê Duẩn ký từ năm 1960."

Thế mà hiện nay đồng bào trong nước rất là mộ đạo. Sự kiện đó có thể cho là một thái độ bất khuất, thách đố đối với những người cầm quyền, nhưng nó cũng thể hiện một nhu cầu sâu xa về tâm linh. Trong cái điên loạn của một xã hội vô đạo, cái lăm than truyền kiếp của thân phận làm người dân thấp cổ bé miệng dưới bất cứ chế độ nào, người ta chỉ thực sự tìm được một chút an ủi, vài giây phút bình an cho tâm hồn dưới bóng tử bi hay trong ngôi nhà nguyện. Trong trên dưới nửa thế kỷ cầm quyền sinh sát trong tay, đảng Cộng-sản đã tạo nên biết bao nhiêu là nghiệp chướng, gây nên biết bao nhiêu là oan khiên, những oan nghiệt chùng chất đó, người trần gian này làm sao giải nổi.

Vào năm 1980, kẻ viết bài này được nghe báo cáo hoạt động của thành ủy Sài Gòn sau 5 năm chiếm miền Nam, dành cho những người làm khoa học kỹ thuật chế độ cũ. (Thư mời ghi chú là có ăn sáng) Nói chung thì họ định bệnh rất chính xác. Họ công nhận chưa bảo đảm được an ninh xã hội nhưng họ xác nhận hoàn toàn kiểm soát được an ninh chính trị, họ chịu nhận dân chúng không tin nhà nước, tin đài địch hơn đài chính phủ và họ đặc biệt nhấn mạnh một cách hậm hực là chủ nhật nào, nhà thờ nào, lễ nào cũng đầy ắp người thế mà vào những ngày lễ lớn khi Đảng kêu gọi đi biểu tình thì lèo tèo dăm ba người tham dự mà thôi.

Đất nước hiện đang trải qua trong một giai đoạn có thể nói là thập tử nhất sinh. Y-tế, giáo dục, kinh tế, chính trị hoàn toàn phá sản. Bộ máy nhà nước chỉ dùng để bảo vệ quyền lực cho một tập đoàn phong kiến ác nghiệt và tham nhũng. Ta hãy đọc tiếp bản tài liệu Đỗ Trung Hiếu: "Bộ chính trị là một tập thể, mỗi người làm mỗi cách theo ý ông

Tổng-bí-thư, ban Bí-thư cũng là một tập thể mỗi người cất cử một lãnh vực theo sự chỉ huy của Tổng-bí-thư, và Tổng-bí-thư là tập trung dân chủ. Một chế độ vừa độc tài vừa phong kiến khủng khiếp." Tập thể đó nắm quyền lực không phải để thực hiện những chính sách làm cho nước mạnh dân giàu mà chỉ là để vơ vét tài sản quốc gia. Có thể nói kể từ sau kỳ đại hội văn nghệ sĩ, Đảng bây giờ không còn lãnh đạo được những "kỹ sư tâm hồn" nữa, ngòi bút của những người làm văn hóa đã cảm thấy cái liêm sỉ nó ngăn trở cái đánh đĩ tâm hồn, không còn ca tụng Đảng và Bác một cách vô điều kiện nữa, đặt Đảng trong vị trí bà đồng mà không có châu vắn. Cho nên Đảng bây giờ không cần che đậy gì nữa và trắng tráo dùng thủ đoạn chia chác để tạo nên những liên hệ quyền lợi, cùng nhau đục khoét tài sản quốc gia. Trong thời gian gần đây, Đảng lại càng chủ quan "phấn khởi" hơn khi thấy lộ ra cơ hội khả dĩ dùng lại thiện nghệ đâm thuê chém mướn cũ và sẵn sàng cúi đầu làm lính đánh thuê thêm một lần nữa cho một ông chủ mới mà có một thời không xa lắm đã được xếp vào hàng kẻ thù không đội trời chung, với những hậu quả tai hại không thể nào lường được cho quê hương, xứ sở. Đất nước, dân tộc đang lao dốc theo một chuyển động nhanh dần đều chẳng mấy lúc sẽ tới vực thẳm. Những đổi mới kinh tế hiện nay chỉ là nhất thời và nhằm củng cố sự độc quyền thống trị của Đảng chứ không phải là nhằm ổn định xã hội để ưu tiên phát triển quốc gia trước rồi sau đó sẽ có những cải tổ chính trị nhằm tiến tới tự do dân chủ thực sự. Ngay những cải tổ chính trị thực sự nhằm mang lại tự do dân chủ và tôn trọng quyền làm người cũng chưa hẳn là đáp số cho vấn nạn hiện nay của đất nước. Điều đó có thể thấy ngay nếu ta nhìn vào cái xã hội dân chủ và cường thịnh nhất thế giới hiện nay là Hoa-kỳ. Hiện nay đây có thể là một xã hội điên loạn và hung bạo nhất trong các nước phát triển. Thế mà trước đây khi lương tri tôn giáo còn làm mẫu mực cho đời sống con người Hoa-kỳ thì xã hội này đã từng là mô hình lý tưởng cho nhiều nước Tây-phương còn lúng túng trong việc giải trừ phong kiến và tài liệu nghiên cứu về nền dân chủ Hoa-kỳ của Alexis de Tocqueville hồi đầu thế kỷ 19 nay vẫn còn là bộ sách gối đầu giường cho những người muốn xây dựng những chế độ theo chủ

thuyết dân vi quý của thầy Mạnh Tử. Ta có thể khẳng định rằng xã hội Hoa-kỳ bắt đầu suy thoái khi phe theo khynch hướng gọi là phóng-túng (liberal) thắng thế. Họ tìm đủ cách để loại trừ Thượng Đế khỏi sinh hoạt cộng đồng, không còn cầu nguyện trước khi nhập học, đến một phút im lặng để lắng tâm hồn xuống cũng không được, rồi cho phép tự do phá thai, tôn trọng tự do lựa chọn của con nít hãy còn học mẫu giáo, lời thôi thì họ lấy mất con đi vì có thể cha mẹ rất dễ bị kết tội hành hạ trẻ con, trường học không được dạy luân lý mà phải cho tự do làm tình, nhà trường sẵn sàng phát đồ ngừa thai, đồ phòng bệnh, phát huy đồng tình luyến ái.. dù thú để biến thành một xã hội ác thú. Đó là một xã hội có tự do để duy nhất cho mục đích tự do chứ không nhằm để xây dựng một xã hội ổn định và nhân bản.

Lịch sử dân tộc đã cho thấy rằng đất nước ta hùng mạnh nhất khi đạo pháp hưng thịnh nhất trong khung cảnh đa giáo đồng tôn và những người có trách nhiệm làm việc nước cũng biết tôn trọng mọi tôn giáo. Đó cũng là để hiểu thôi theo cái quan niệm tu, tề, trị, bình, của Khổng-giáo. Vào thời Xuân Thu, nước Lỗ đã một thời rất cường thịnh khi đức Khổng Tử được dùng làm tướng quốc. Mà Ngài chỉ dùng Lễ Nghĩa ra dạy dân không cần đến những pháp chế rườm rà. Vua Tề mang quân sang đánh mà rồi phải kéo quân về khi thấy cách cư xử với nhau của hai vợ chồng người nông phu trong giờ nghỉ trưa. Thế là sáng suốt đấy chứ nếu tham lam quyết tiến tới thì đánh chưa chắc thắng và có thắng thì chắc là không giữ được vì dân nước người ta vẫn minh quá, hậu quả chiếm đóng chưa biết sẽ ra sao như Cộng-sản Việt Nam chiếm xong miền Nam là bắt đầu suy thoái, kéo theo sự sụp đổ của phong trào Cộng-sản thế giới.

Hình như mọi giai đoạn lịch sử, người ta lại có một mẫu người lý tưởng. Vào thời Cổ thì người hùng là những hiệp sĩ, cứu khổn phò nguy, như chàng Camelot. Khi sự phát triển của kỹ thuật giao thông hàng hải khiến cho người ta có thể đi đến những phương trời xa lạ thì người hùng là những nhà thám hiểm, như Christopher Columbus. Vào thời kỳ đầu của kỹ nghệ, người hùng là những nhà nghiên cứu khám phá những bí hiểm của tạo hóa như Newton. Tiếp theo đó, khi

kỹ nghệ đã phát triển mạnh cần đến những thị trường mới thì người hùng là những nhà chinh phục. Sau thế chiến hai, khi các dân tộc bị trị vươn lên đòi độc lập thời người hùng là những người giải phóng quê hương.

Hiện nay thì thế giới hình như đang khủng hoảng vì thấy rằng người hùng nào cũng có một mặt trái. Cho nên Balzac đã căn dặn là đừng có sờ vào thần tượng, kim nhũ sẽ dính vào tay (Il ne faut pas toucher aux idoles, la dorure en reste aux mains).

Dân tộc ta hiện đang tìm những người hùng thấu hiểu được cái chân lý tu, tề, trị, bình, của người xưa cũng như cái bước tiến tất nhiên của lịch sử, khi xưa đất nước là của ông vua, nhà vua thay Trời trị dân thì nay đất nước là của toàn dân, người lãnh đạo không còn là thế thiên hành đạo trị vì muôn dân nữa mà là một người quản lý tình nguyện và được quốc dân tuyển chọn trong một thời gian có hạn định để nhận lãnh trách nhiệm phục vụ xã hội. Cái quan niệm này thực ra đối với nhà Phật cũng chẳng mới mẻ gì. Thiền sư Đỗ Pháp Thuận thời Tiền-Lê đã khuyên vua Lê Đại Hành là:

*"Quốc-tộ như đằng lạc
Nam thiên lý thái-bình" (2)*

Ngài có ý khuyên nhà vua rằng cái lý làm thiên hạ thái bình của phương trời Nam là lấy quốc gia làm sản nghiệp chung của muôn dân (chứ không phải của một gia đình, một họ, một đảng hay một nhóm). Và lịch sử ta đã chứng nghiệm điều đó vào thời vua Trần Thánh Tông một cách tích cực và đang chứng nghiệm trong thời đại chúng ta cách đây mấy chục năm cũng như hiện nay nhưng là một cách tiêu cực.

Sau này khi đất nước được thanh bình trở lại, có lẽ chúng ta sẽ thấy rằng mẫu người của thời đại mới sẽ vẫn là những nhà giải phóng nhưng là giải phóng khỏi hận thù và tội lỗi.

(1) Tài liệu này được trích trong bài "Tồn-giáo" của giáo-sư Vũ Lục Thủy đăng trên báo Dân Chúa số tháng 4 năm 1995.

(2) Những tài liệu về Nguyễn Trường Tộ, các linh mục Công-giáo Đặng Đức Tuấn, Mai Lão Bạng và dưới đây về thiền sư Đỗ Pháp Thuận là do giáo-sư Trần Huy Bích cung cấp.

TƯỜNG TRÌNH VỀ VAI TRÒ CỦA LỮ ĐOÀN 3 KỶ BINH VÀ LỰC LƯỢNG XUNG KÍCH QUÂN ĐOÀN III

DANH DỰ VÀ TỔ QUỐC

• TRẦN QUANG KHÔI, K6

Lời giới thiệu tác giả: Tốt nghiệp Trường Võ Bị Quốc Gia Dalat 1952, Trường Thiết Giáp Kỵ Binh Pháp Saumur 1955, Trường Thiết Giáp Lục Quân Hoa Kỳ ở Fort Knox 1959, và Trường Chỉ Huy & Tham Mưu Lục Quân Hoa Kỳ ở Fort Leavenworth 1973. Bị tù Cộng-sản 17 năm. Hiện định cư ở Virginia, Hoa Kỳ.

(Trong thư viết cho Đa Hiệu, Chuẩn Tướng Trần Quang Khôi, K6 đã nhấn mạnh rằng bài viết này đặc biệt viết cho Đa Hiệu. Mặc dù có thể có những dụng chạm không thể tránh được, nhưng theo lời Niên Trưởng Khôi đây là những sự thật lịch sử, không thể che dấu được. Đa Hiệu xin cáo lỗi cùng bạn đọc và các chiến hữu, nếu có những liên hệ hoặc quý danh được nhắc đến trong bản Tường Trình này.)

I. BỐI CẢNH LỊCH SỬ

Sau chiến thắng của Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh trên mặt trận Krek tháng 11 năm 1971, tháng 12, tôi rời chiến trường Kampuchia trở về nước chuẩn bị đi du học. Tháng 6 năm 1972, tôi lên đường sang Mỹ.

Ở Việt Nam, chiến tranh vẫn tiếp diễn dữ dội, quân đội Cộng-sản Bắc Việt đồng loạt mở ra 3 mặt trận lớn: Quảng Trị, Kontum, và An Lộc. Chúng tung ra lần đầu tiên trên chiến trường chiến xa T54 của Liên Xô. Mỹ phản ứng quyết liệt. Tổng Thống Richard Nixon liền ra lệnh oanh tạc và phong tỏa bằng mìn hải cảng Hải Phòng. Quân lực ta được sự yểm trợ mạnh mẽ của pháo đài bay B52 lần lượt bẻ gãy các cuộc tấn công của quân địch. Hàng đoàn vận tải cơ khổng lồ C5 gấp rút chuyên chở chiến xa M48 sang Việt Nam tăng cường lực lượng thiết giáp của quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Nỗ lực của ta và

địch trên chiến trường rất lớn để yểm trợ cho hội nghị Paris đã kéo dài hơn 4 năm qua.

Trong thời gian 1 năm tôi học ở Mỹ từ tháng 6, 1972 đến tháng 7, 1973, có 2 sự kiện lớn đã xảy ra. Sự kiện thứ nhất là Hiệp-định Paris chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết ngày 27-1-1973.

Buổi sáng hôm đó, cả trường Chi Huy và Tham Mưu ở Fort Leavenworth ngưng học khoảng 20 phút. Các máy truyền hình trong các lớp học được mở ra trực tiếp truyền hình qua vệ tinh buổi ký Hiệp-định Paris. Ai ai cũng chăm chú nhìn vào màn ảnh nhỏ. Tôi thấy Henry Kissinger và Lê Đức Thọ đang ngồi ký vào bản hiệp-định. Sau đó cả hai đứng lên, Kissinger dáng người mập mạp, mang kính cận, thì có vẻ hớn hờ; Lê Đức Thọ, già, xương xẩu, thì nghiêm nghị và có vẻ bí ẩn. Trước đó tôi có đọc qua bản thảo Hiệp-định Paris, thấy có nhiều điều mơ hồ và bất hợp lý, nên tôi không tin là hiệp định này sẽ đem lại hòa bình cho Việt Nam.

Buổi truyền hình ký kết xong, máy truyền hình trong lớp vừa tắt, thì các bạn học Mỹ và Đồng Minh đứng lên với vẻ mặt vui tươi cùng với huấn luyện viên đến bắt tay chúc mừng tôi là từ nay nước Việt Nam sẽ có hòa bình vĩnh viễn. Tôi đáp lời cảm ơn họ và với phản ứng tự nhiên tôi nói tôi không tin sẽ có hòa bình ở Việt Nam, tôi không tin là Cộng-sản Việt Nam sẽ tôn trọng hiệp định chúng vừa ký, tôi nghĩ rằng ai đã từng chiến đấu lâu năm chống Cộng-sản thì sẽ hiểu lời tôi nói và đồng ý với tôi. Hôm đó, phân nửa lớp học, phần đông chưa từng chiến đấu ở Việt Nam thì tỏ ra không tin lời tôi, họ cho rằng tôi bi quan. Còn phân nửa kia, đa số đã phục vụ ở Việt Nam thì họ tin lời tôi và cho rằng tôi có lý.

Như tôi nói ở trên là tôi không tin Miền Nam Việt Nam sẽ có hòa bình sau khi Hiệp-định Paris được ký kết, nhưng tôi tin Miền Nam Việt Nam sẽ đứng vững vì 2 lý do.

Lý do thứ nhất là chúng ta có được một quân đội hiện đại dày dặn kinh nghiệm chiến trường. Hàng ngũ cán bộ trẻ của chúng ta được đào tạo chính quy trong các quân trường hiện đại nhất Đông Nam Á. Phần lớn các cấp trung đội trưởng, đại đội trưởng, tiểu đoàn

trưởng, trung đoàn trưởng của chúng ta đầy lòng tự hào và yêu nước, đã tỏ ra xuất sắc trong chỉ huy và chiến đấu. Mặc dù vẫn có một số cấp lãnh đạo quân đội làm giàu bất chánh, nạn bất công tham nhũng vẫn là lực cản trở sự tiến lên của quân đội chúng ta. Tôi có một ước mơ là sau này phải cải tổ quân đội, phải thanh lọc hàng ngũ tận gốc và xây dựng lại một quân đội lành mạnh, trong sạch và hữu hiệu để có thể đương đầu với quân đội Cộng-sản.

Lý do thứ hai tôi tin Miền Nam Việt Nam sẽ đứng vững vì tôi biết Tổng Thống Richard Nixon là một tổng thống tài giỏi, cương quyết chống Cộng-sản triệt để và có đầy bản lãnh của một nhà lãnh đạo lớn. Có Tổng Thống Nixon, tôi tin Miền Nam Việt Nam sẽ phát triển mạnh về kinh tế, chế độ tự do dân chủ của chúng ta sẽ được củng cố, và chúng ta sẽ có đủ thời gian cần thiết để cải tổ và xây dựng một quân đội hùng mạnh như Mỹ đã từng thành công ở Tây Đức và Nam Triều Tiên vậy.

Sự kiện thứ hai xảy ra trong thời gian tôi học ở Mỹ là vấn đề Watergate làm cho Tổng Thống Nixon phải đi xuống. Chính sự kiện này làm cho tôi rất lo sợ vì nếu ông bị lật đổ thì Miền Nam VN có nguy cơ mất vào tay Cộng-sản. Tôi theo dõi diễn biến của vấn đề Watergate hằng ngày trên đài truyền hình và báo chí một cách lo âu hồi hộp.

Tháng 5, 1973, nhà trường tổ chức cho các sĩ quan đồng minh đi quan sát New York và Washington DC. Theo chương trình thì Tổng Thống Nixon sẽ tiếp chúng tôi ở Nhà Trắng, nhưng đến giờ chót phải hủy bỏ vì tổng thống bị bận lo vấn đề Watergate. Tại Nhà Quốc Tế ở Washington DC., chúng tôi được một giáo sư của trường đại học Columbia thuyết trình về vấn đề Watergate. Ông khẳng định rằng Tổng Thống Nixon sẽ bị quốc hội cách chức không có cách gì thoát khỏi. Tôi đau buồn cùng cực và gần như tuyệt vọng.

Lúc bấy giờ ở thủ đô Hoa Kỳ, anh em bạn bè thân thiết của tôi ai ai cũng tin chắc là Mỹ sẽ bỏ Miền Nam VN. Họ khuyên tôi bỏ ngũ ở lại Mỹ. Tôi cương quyết chống lại ý kiến này và nghĩ rằng Tổ QUỐC cần mình lúc này hơn lúc nào hết. Sau khi tốt nghiệp xong, tháng 7, 1973, tôi đáp máy bay trở về nước.

Tôi được Bộ Tổng Tham Mưu bổ nhiệm về Trường Chỉ Huy và Tham Mưu ở Long Bình gần Sài-gòn làm huấn luyện viên chiến thuật. Công việc và cuộc sống thật an nhàn đầy đủ tiện nghi của một công chức ở thành phố lớn.

Trong lúc đó, quân đội Cộng-sản vi phạm Hiệp-định Paris ngày càng nghiêm trọng. Chúng lấn chiếm và đánh phá khắp nơi trên toàn lãnh thổ Miền Nam VN. Tôi không thể ngồi yên nhìn chúng hoành hành. Tôi xin thuyên chuyển ra Quân Đoàn I ở miền Trung với Trung Tướng Ngô Quang Trưởng để chỉ huy Lữ Đoàn I Kỳ Binh. Trung Tướng Nguyễn Bảo Trị chỉ huy trưởng Trường Chỉ Huy và Tham Mưu nói với tôi là tôi mới được bổ nhiệm về trường phải phục vụ ít nhất 2 năm ở đây thì ông mới cho tôi thuyên chuyển đi nơi khác, nhưng nếu tôi xin ra đơn vị chiến đấu, thì ông đồng ý để tôi đi.

Tôi không quen biết Trung Tướng Ngô Quang Trưởng. Tôi muốn ra phục vụ đơn vị chiến đấu ở miền Trung mặc dù gia đình tôi gốc miền Nam và sinh sống ở Sài-gòn, vì từ lâu tôi ngưỡng mộ Trung Tướng Trưởng là một tướng lãnh can đảm, thanh liêm, không bè phái. Tôi thích làm việc với những người như thế. Tôi tin là tôi có thể giúp ông để bảo vệ miền Trung, vùng địa đầu của Tổ Quốc cũng như trước kia tôi phục vụ đặc lực dưới quyền Đại Tướng Đỗ Cao Trí trên chiến trường Campuchia.

Cùng lúc đó, Trung Tướng Phạm Quốc Thuận được lệnh thay thế Trung Tướng Nguyễn Văn Minh là Tư Lệnh Quân Đoàn III. Ông muốn tôi về với ông để chỉ huy lực lượng Thiết Giáp ở Biên Hòa. Ông phải đích thân can thiệp với thượng cấp để thuyên chuyển cho bằng được tôi về Lữ Đoàn 3 Kỳ Binh.

Tôi phải viết thư xin lỗi Trung Tướng Ngô Quang Trưởng đang chờ tôi, vì tôi yêu quý Lữ Đoàn 3 Kỳ Binh là đơn vị do tôi đào tạo và chỉ huy, vì tôi yêu quý những chiến sĩ của Lữ Đoàn đã cùng tôi xông pha trận mạc 20 tháng trên chiến trường Campuchia. Thật không ngờ, chỉ trong một thời gian ngắn sau khi tôi ra đi, cựu Tư Lệnh Quân Đoàn III cùng với Đại Tá Nguyễn Kim Định đã biến Lữ Đoàn 3 Kỳ Binh từ một đơn vị tinh nhuệ thiện chiến thành một đơn vị suy yếu, bệnh hoạn và tan rã thê thảm. Đây là một trường hợp điển hình của nạn

tham nhũng có tổ chức một trong những nguyên nhân gây ra sự sụp đổ của chế độ Việt Nam Cộng Hòa. Tôi phải trở về Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh để cứu nó sống lại. Đại Tá Định bị giáng cấp xuống thiếu tá, bị điều tra về tội tham nhũng và chờ ra tòa án quân sự xét xử.

II. TÓM LƯỢC VỀ LỮ ĐOÀN 3 KỴ BINH VÀ LỰC LƯỢNG XUNG KÍCH QUÂN ĐOÀN III - ĐẠI TƯỚNG ĐỖ CAO TRÍ

Quân lực chúng ta có 4 Quân Đoàn trấn giữ 4 Vùng Chiến thuật. Mỗi Quân-đoàn có 1 Lữ-đoàn Kỵ-binh. Lữ-đoàn 3 Kỵ-binh (LD3KB) thuộc Quân-đoàn III đóng bán doanh tại Biên-hòa. Nó là đơn vị thiết giáp nòng cốt và là đơn vị khung của Lực-lượng Xung-kích Quân-đoàn III (LLXKQDIII). Lực lượng này do Đại-tướng Đỗ Cao Trí thành lập, rút kinh nghiệm tiếp theo cuộc hành quân Toàn Thắng 42 với Chiến-đoàn 318 trên chiến trường ngoại biên từ tháng 4, 1970. Đại-tướng giao cho tôi tổ chức, huấn luyện và chỉ huy LLXKQDIII này từ đầu năm 1971 để tiếp tục phục vụ chiến trường Campuchia.

LLXKQDIII là một lực lượng liên binh gồm nhiều binh chủng hợp đồng chiến đấu trên chiến trường, lúc cao điểm quân số và khả năng tác chiến của nó tương đương với một sư đoàn cơ giới. Đây là một lực lượng cơ động cao, hòa lực mạnh, trừ bị xung kích Quân-đoàn III; có thể hoạt động độc lập, hoặc hành quân phối hợp với các Sư-đoàn 5, 18, và 25 Bộ-binh. Trong Vùng 3 Chiến-thuật, chỗ nào "nặng" là có mặt LLXKQDIII. Nó là lực lượng chủ lực quân đoàn luôn luôn chủ động và thường xuyên hoạt động trên chiến trường ngoại biên Campuchia.

LLXKQDIII đã từng so gươm nhiều lần với các Sư-đoàn Cộng-sản Bắc Việt còn gọi là Công-trường: CT5, CT7 và CT9 ở Peang Cheang, Chúp, Chlong, Dambe, Krek, Snoul, Đức Huệ, An Điền, Rạch Bắp, Khiêm Hanh, Hồ Bò, Dầu Tiếng.

Cái chết đột ngột của Đại-tướng Đỗ Cao Trí vì tai nạn trực thăng ở phía bắc Tây-Ninh trên đường ra mặt trận sáng ngày 23-2-1971 là bước ngoặt của cuộc chiến tranh ở Miền Nam Việt Nam.

Đại-tướng Trí là một tài năng kiệt xuất của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Thật hiếm có một tướng lãnh nào của chúng ta vừa có

mưu lược vừa có dũng khí như tướng Trí. Ông luôn luôn chủ động đánh trúng địch và chỗ bất ngờ nhất và luôn xuất hiện ở điểm nóng nhất trên chiến trường. Nếu Pháp có De Lattre De Tassigny, Mỹ có Patton, Đức có Rommel, thì Việt Nam Cộng Hòa ta có Đỗ Cao Trí.

Là đại-sứ VNCH ở Nam Triều Tiên, ông tình nguyện xin trở về nước sau Tết Mậu Thân để ra trận. Ngày 5-8-1968, ông thay Trung-tướng Lê Nguyên Khang làm Tư-lệnh Quân-đoàn III kiêm Tư-lệnh Biệt Khu Thủ Đô. Lúc bấy giờ, quân địch ở khắp mọi nơi từ thành thị đến nông thôn. Quân chánh quy Cộng-sản Bắc Việt xuất hiện ngay trong các trung tâm thành phố lớn như Sài-gòn, Chợ-lớn, Biên-hòa, v.v.. và quân đội Mỹ phải rút quân từng phần theo kế hoạch Việt-Nam-hóa chiến tranh của Tổng Thống R. Nixon vì áp lực chống chiến tranh của nhân dân Mỹ.

Đại-tướng Trí với tài thao lược xuất chúng, chỉ trong một thời gian ngắn, vừa bình định xong lãnh thổ đem lại an ninh ở nông thôn, vừa mở cuộc hành quân tấn công liên tục các sư đoàn Cộng-sản Bắc-việt: Công-trường 5, 7, 9, và các trung đoàn địa phương Việt-cộng ở các tỉnh Biên-hòa, Hậu-nghĩa, Bình-duyên, Tây-ninh, Long-khánh, Phước-tuy, Bình-long và Phước-long, gây cho chúng thật nhiều tổn thất nặng nề buộc chúng phải rút chạy qua trú ẩn trên lãnh thổ Campuchia.

Kể từ tháng 3, 1970, ông đưa chiến tranh ra khỏi lãnh thổ Vùng 3 Chiến-thuật. Ngay sau đó, ông mở cuộc hành quân Toàn Thắng 42, phối hợp với Lực-lượng II Dã-chiến Hoa Kỳ, lần lượt búng tận gốc các căn cứ của quân Cộng-sản Bắc-việt dọc theo bên kia biên giới Việt-Campuchia ở khu Mỏ Vẹt và Lưỡi Câu, đồng thời đẩy Cục "R" và các sư đoàn Cộng-sản Bắc-việt lên tận đông bắc Campuchia ở Dambe và Chlong.

Thừa thắng xông lên, ngày 18-2-1971, ông trực thăng vận Chiến-đoàn 5 Biệt Động Quân cùng ông xuống Chlong, đồng thời điều động LLXKQDIII và Chiến-đoàn 333 Biệt Động Quân tấn công, chiếm và càn quét Dambe, buộc quân địch phải co về thế thủ.

Nhưng mục tiêu cuối cùng và quan trọng trong cuộc hành quân Toàn Thắng 1/71 này là Kratié, căn cứ chiến lược chủ yếu của Mặt

Trận Giải Phóng Miền Nam. Ông nói nếu ta chiếm Kratié, chúng ta sẽ cắt đứt con đường tiếp vận huyết mạch chính từ Miền Bắc xuống tận vùng đồng bằng sông Cửu Long. Ông dự định sử dụng Sư-đoàn Nhảy Dù trực thăng vận xuống Kratié, đồng thời LLXKQĐIII sẽ tấn công từ Chlong lên phía bắc giao tiếp với Dù ở Kratié, Liên-đoàn 30 Công-Binh được lệnh của ông đã đưa đơn vị cầu vào Dambe chuẩn bị bắc cầu ở Chlong yểm trợ LLXKQĐIII vượt sông.

Ngày 20-2-1971, ông gặp tôi ở Chlong, ông lắc đầu, mặt có vẻ buồn rầu lo lắng. Ông cho tôi hay là Sư-đoàn Nhảy Dù đã được Bộ Tổng Tham mưu điều động ra Đông Hà (tham dự cuộc hành quân Lam Sơn 719 ở Hạ Lào) làm đảo lộn kế hoạch hành quân của ông. Mặc dù vậy, ông không bỏ ý định đánh Kratié. Ông ra lệnh cho tôi sẵn sàng. Ông định sẽ sắp xếp và điều động 1 trong 3 sư đoàn của Quân-đoàn III để thay thế Sư-đoàn Nhảy Dù trong giai đoạn tấn công này.

Chiều ngày 22-2-1971, vào khoảng 1800 giờ, ông còn bay trên bầu trời Dambe-Chlong gọi tôi trên máy truyền tin hẹn gặp ngày mai tại căn cứ hành quân của tôi ở Dambe, LLXKQĐIII đã được không vận thả dù tái tiếp tế xong xuôi, hàng ngũ sắp xếp chỉnh tề chuẩn bị lên đường. Tôi biết sắp tới là những ngày chiến đấu quyết liệt nhất.

Sáng ngày 23-2-1971, tôi và Đại-tá Lê Văn Nghĩa, Liên-đoàn Trưởng Liên-đoàn 30 Công Binh chờ đón ông ở Dambe. Sau khi dự buổi thuyết trình sáng ở Bộ-tư-lệnh Hành-quân Quân-đoàn III tại Tây Ninh, như thường lệ, ông lên trực thăng chỉ huy bay sang Campuchia. Trực thăng vừa cất cánh bay lên hướng bắc được vài phút thì phát nổ. Tất cả đều tử vong. Ngoài đoàn tùy tùng gồm có Trung-tá Châu (Truyền Tin), Trung-tá Sỹ (Trung-tâm Hành-quân), Đại-úy Tuấn (Sĩ quan Tùy-viên), còn có nhà báo Mỹ gốc Pháp nổi tiếng Francois Sully và Đại-úy Thành (Pilot).

Tin Đại-tướng Đỗ Cao Trí tử trận làm xúc động dư luận trong nước và thế giới. Báo Times và Newsweek loan tin ca ngợi tài năng và lòng dũng cảm của ông. Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu truy thăng ông lên Đại-tướng. Đại-tướng Creighton Abrams nghiêng mình trước linh cữu ông.

Đại-tướng Đỗ Cao Trí sinh ngày 20-11-1929, ở Biên-hòa, tốt nghiệp Trường Võ Bị Coetquidan, Trường Nhảy Dù Pau ở Pháp năm 1949 và tốt nghiệp Trường Chỉ Huy và Tham Mưu Lục Quân Hoa Kỳ ở Fort Leavenworth năm 1959. Ông sống được 42 tuổi. Ông là vị Tư-lệnh Nhảy Dù đầu tiên của Quân Lục Việt Nam Cộng Hòa. Lúc 34 tuổi, ông là Trung-tướng trẻ tuổi nhất quân lực chúng ta, ông đã từng là Tư-lệnh Quân-đoàn I và Quân-đoàn II kiêm Đại-biểu Chính-phủ ở miền Trung và Cao-nguyên trong 2 năm 1963-1964 khi còn rất trẻ, và nổi tiếng điều quân khiến tướng nghiêm minh tài giỏi. Ông vận dụng nghệ thuật lãnh đạo chỉ huy một cách tuyệt vời. Những đơn vị nào do ông chỉ huy cũng đều có kỷ luật, thiện chiến và lập nhiều chiến công to lớn. Quân Cộng-sản rất sợ ông. Chúng tìm cách cho tay sai len lỏi trong hàng ngũ quốc gia dèm pha hạ bệ ông, nhưng vô ích. Quân-lực chúng ta vẫn kính trọng ông. Ông vẫn cùng với ba quân xông pha trận mạc bảo vệ Tổ QUỐC.

Trong buổi lễ xuất quân đánh sang Campuchia của LD3KB tháng 1-1971, Đại-tướng Trí tuyên bố là ông sẽ sống và chết với ba quân trên chiến trường. Ông đã giữ đúng lời hứa. Ông đã cống hiến trọn vẹn đời mình cho Quân Đội và Tổ QUỐC.

Đại-tướng Trí là tấm gương chiến đấu sống động nhất cho tuổi trẻ Việt Nam. Ngày nay, sách báo thế giới tự do vẫn ca ngợi ông là một Anh Hùng Dân Tộc của VNCH. Đại-tướng sống, chiến đấu và hy sinh đúng với danh ngôn của người xưa:

"Mỹ nhân tự cố như danh tướng,

Bất hứa nhân gian kiến bạc đầu."

Dân-tộc Việt Nam mất đi một lãnh tụ quân sự vĩ đại, Quân-lực VNCH mất đi một tướng lãnh kiệt xuất. Còn tôi, tôi mất đi vị chỉ huy lỗi lạc chưa từng thấy và người bạn chiến đấu tâm đầu hợp ý nhất.

Trung-tướng Nguyễn Văn Minh lên thay chỉ huy Quân-đoàn III. Quân ta đang làm chủ chiến trường tự nhiên khựng lại. Ông làm hết lỗi lầm này đến lỗi lầm khác. Quân ta từ thế chủ động nhanh chóng chuyển sang thế bị động. Nhiều lần tôi buộc phải cãi nhau với ông vì sinh mạng của quân sĩ dưới quyền. Mối quan hệ giữa tôi và ông

ngày càng căng thẳng. LLXKQĐIII phải chạy ngược chạy xuôi để tiếp cứu không ngừng nghỉ các đơn vị bạn bị quân địch phản công và bao vây khắp nơi trên chiến trường Campuchia ngay sau khi tướng Trí qua đời.

Nó tiếp cứu Chiến-đoàn 5 Biệt Động Quân của Đại-tá Nguyễn Văn Dương ở Chlong và Dambe tháng 2/3-71 khi rút từ Chlong xuống Dambe và từ Dambe ra Quốc-lộ 7. Nó tiếp cứu Chiến-đoàn 8/SD5BB của Đại-tá Bùi Trạch Dân ở Snoul rút về Lộc-ninh tháng 6-71. Nó giải vây và tiếp cứu Tiểu-đoàn 30 Biệt Động Quân của Thiếu-tá Võ Mộng Thúy ở căn cứ Alpha trên mặt trận Krek tháng 11-71.

Sau chiến thắng của LD3KB/LLXKQĐIII trên quốc-lộ 7 ở Krek và của Lữ-đoàn 2 Nhảy Dù trên đường 22 gần căn cứ Thiện Ngôn. Sư-đoàn 7 Cộng-sản bị đánh bại rút chạy, tình hình ở mặt trận Krek trở lại ổn định. Vì xung khắc với Tư-lệnh Quân-đoàn III, tháng 12-1971, tôi xin từ chức và được lệnh của Quân-đoàn bàn giao đơn vị tại chỗ cho Đại-tá Nguyễn Kim Định, một người tín cẩn của Trung-tướng Nguyễn Văn Minh.

Một vài tháng sau khi tôi đi, Quân-đoàn rút toàn bộ lực lượng của chúng ta về nước, bỏ tất cả các căn cứ có tầm chiến lược quan trọng trên lãnh thổ Campuchia. Áp lực địch liên đê nặng dọc theo biên giới. Về nước, LD3KB bị Tướng Minh phân tán ra từng mảnh và LLXKQĐIII thì bị giải tán.

Tháng 4, 1972, quân địch bất thần đánh chiếm Lộc-ninh và bao vây An-lộc. Chiến xa T54 Nga lần đầu tiên xuất hiện trên chiến trường Miền Nam ở An-lộc. Không có được một chiến xa nào của chúng ta xuất trận ở đó. Lực lượng Thiết Giáp hùng hậu của Quân-đoàn III hoàn toàn bị tê liệt.

Trung-tướng Nguyễn Văn Minh tỏ ra bất lực. Nhưng An-lộc đứng vững được là nhờ quân đội ta anh hùng, An-lộc đứng vững là do sự hy sinh to lớn và lòng dũng cảm tuyệt vời của toàn thể chiến sĩ các cấp thuộc SD5BB, Chiến-đoàn 52/SD18BB, Liên-đoàn 3 BDQ, Lữ-đoàn 1 Dù, Liên-đoàn 81 Biệt Cách Dù, Quân Dân Cán Chính Tỉnh Bình-long, Không Lực VNCH và Không Lực Hoa Kỳ.

Trung-tướng Phạm Quốc Thuận thay Trung-tướng Nguyễn Văn Minh xong, ngày 7-11-1973, tôi trở về nhận lại LD3KB ở Biên-hòa và đề nghị với Tướng Thuận nên tổ chức lại Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn III theo mô hình tổ chức của Đại-tướng Đỗ Cao Trí. Ông cho tôi toàn quyền hành động.

Tôi gom thiết giáp lại. Bấy giờ mình đã có chiến xa M48. Dựa theo kinh nghiệm của bản thân và tổ chức thiết giáp của các nước Anh, Pháp, Nga, Đức, tôi thay đổi tổ chức các đơn vị chiến xa của Thiết-đoàn 22 Chiến-xa. Mỗi chi đội 3 chiến xa M48, nó nhẹ nhàng, linh hoạt và hữu hiệu hơn là 1 chi đội 5 chiến xa. Mỗi chi đoàn có 11 chiến xa M48 thay vì 17 chiếc. Thiết đoàn chiến xa M48 giờ đây có 4 chi đoàn chiến xa với 44 chiếc + 3 xe chỉ huy = 47 chiếc. Một thiết đoàn chiến xa M48 tổ chức theo Mỹ có 54 chiếc, vì vậy tôi dư ra 7 chiến xa M48 làm dự trữ.

Tôi cơ động hóa Tiểu-đoàn 61 Pháo Binh 105ly/QĐIII bằng cách dùng xe xích M548 (xe chở xăng đạn thiết giáp) cho quân cụ biến cải chỗ đại bác 105 ly của Pháo Binh đồng thời huấn luyện pháo thủ cách vận chuyển lên súng và hạ súng tác xạ nhanh, sử dụng pháo binh kéo (towed artillery) như pháo binh tự hành (self-propelled artillery).

Được tăng phái thường xuyên Liên-đoàn 33 Biệt Động Quân, Tiểu-đoàn 46 Pháo Binh 155 ly, Tiểu-đoàn 61 Pháo Binh 105 ly và Tiểu-đoàn 302 Công Binh, tôi tổ chức LLXKQĐIII thành 3 Chiến-đoàn Thiết Giáp: Chiến-đoàn 315, Chiến-đoàn 318 và Chiến-đoàn 322. Các Chiến-đoàn này đều có tổ chức giống nhau. Mỗi Chiến-đoàn có: 2 Chi-đoàn Thiết-kỵ M113, 1 Chi-đoàn Chiến-xa M48, 1 Tiểu-đoàn Biệt Động Quân, 1 Pháo-đội 105 ly cơ động trên xe chạy xích M548 và 1 Trung-đội Công Binh.

Bộ Chỉ Huy LLXKQĐIII kiểm soát: BCH LD33BDQ, Đại-đội Trinh Sát/LD33BDQ, Pháo-đội 105ly/LD33BDQ, Tiểu-đoàn 46 Pháo Binh 155ly/QĐIII, Tiểu-đoàn 302 Công Binh (-)/LD30 Công Binh, Chi-đoàn Chiến xa/Thiết-đoàn 22 Chiến-xa M48 và Đại-đội Yểm Trợ Tiếp Vận/Bộ Chỉ Huy 3 Tiếp Vận.

Sau khi kiện toàn tổ chức, huấn luyện chiến đấu đồng binh chủng,

học tập chính trị và giáo dục tư tưởng xong, tôi báo cáo lên Trung-tướng Tư-lệnh QĐIII là LLXKQĐIII sẵn sàng hành quân.

Đầu tháng 2-1974, Bộ-tư-lệnh Quân-đoàn III ra lệnh LLXKQĐIII xuất quân hoạt động thám sát vùng Hồ Bò, Khiêm Hanh và Dầu Tiếng thuộc tỉnh Tây-ninh. Ngày 2-4-74, LLXKQĐIII bắt thần tiến vào vùng liên ranh Củ Chi-Trảng Bàng đánh giải tỏa áp lực địch chung quanh đồn Bò Cạp ở bắc Củ Chi và đồn Chà Rày thuộc chi-khu Trảng Bàng. Chiến-đoàn 315 đập tan Tiểu-đoàn Tây Sơn thuộc Trung-đoàn Việt-cộng 101 Địa-phương. Ngày 28-4-74, LLXKQĐIII hành quân vượt biên đêm ở phía nam An-hòa (Gò Dầu Hạ), trong 3 ngày đánh bại hoàn toàn Sư-đoàn 5 Cộng-sản Bắc-việt, ngày 1-5-74, phá vòng vây cứu Tiểu-đoàn 83 BĐQ Biên-phòng ở căn cứ Đức Huệ. Nó yểm trợ Sư-đoàn 5BB phản công đánh bại Sư-đoàn 9 Cộng-sản Bắc-việt tái chiếm An-diên, căn cứ 82 và Rạch Bắp tháng 7-8-74.

Tháng 10-74, Trung-tướng Dư Quốc Đống thay Trung-tướng Phạm Quốc Thuần chỉ huy Quân-đoàn III và Vùng 3 Chiến-thuật. Quân địch vi phạm Hiệp-định Paris ngày càng nghiêm trọng. Chúng đánh phá khắp nơi. Tháng 1-75, tỉnh Phước Long bị chúng chiếm. Trung-tướng Đống từ chức. Trung-tướng Nguyễn Văn Toàn, chỉ huy trưởng Thiết Giáp, lên thay.

Chiến trận ngày càng gia tăng trong lúc Quốc Hội Mỹ cắt giảm viện trợ hơn phân nửa. Mặc dù các đơn vị chiến đấu thiếu súng đạn và cơ phận thay thế nghiêm trọng. Tướng Toàn cũng cố gắng mở những cuộc hành quân tấn công truy cản địch. Tháng 2-75, LLXKQĐIII mở cuộc hành quân bao vây phía bắc tỉnh Bình Dương, tiêu diệt Bộ-chỉ-huy Tiểu-đoàn Việt-cộng Phú Lợi. Tháng 3-75, nó càn quét vùng Khiêm Hanh - Dầu Tiếng, yểm trợ Sư-đoàn 25BB tấn công lên phía bắc Tây Ninh, ngày 25 loại Trung-đoàn 271 Cộng-sản ra khỏi vòng chiến ở Truong Mít. Và đặc biệt từ ngày 11-4-75 đến ngày 25-4-75, trong 14 ngày đêm, nó chặn đứng mũi tấn công của Quân-đoàn IV Cộng-sản Bắc-việt ở Hưng Lộc - Ngã Ba Dầu Giây và đánh giải vây tiếp cứu Chiến-đoàn 52/SD18BB rút về Long Bình - Biên Hòa.

III. LỮ ĐOÀN 3 KỶ BINH VÀ LỰC LƯỢNG XUNG KÍCH QUÂN ĐOÀN III TRONG 5 NGÀY CUỐI CÙNG CỦA CUỘC CHIẾN

**TRANH VIỆT NAM - TRẤN GIỮ THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - LỆNH
CỦA TÂN TỔNG THỐNG DƯƠNG VĂN MINH TRONG ĐÊM
29-4-1975**

Tình hình vào hạ tuần tháng 4-1975 biến chuyển dồn dập. Quân-đoàn I và Quân-đoàn II đã tan rã. Các Sư-đoàn Cộng-sản Bắc-việt dồn xuống phía Nam. Áp lực địch ở mặt trận phía đông ngày càng nặng. Tôi được Quân-đoàn tăng cường Trung-đoàn 8/SD5BB do Trung-tá Nguyễn Bá Mạnh Hùng chỉ huy. Lực lượng địch và LLXKQDIII giằng co dữ dội trên tuyến Hưng Lộc - Ngã Ba Dầu Giây. Cuối cùng tôi buộc phải sử dụng 2 quả bom CBU 55 của Không Quân Biên Hòa để chặn đứng địch và giải cứu Chiến-đoàn 52/SD18BB của Đại-tá Dũng khỏi bị tiêu diệt.

Ở Sài-gòn, có âm mưu lật đổ Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Tôi được móc nối đảo chánh, nhưng tôi cương quyết từ chối và tuyên bố chống lại. Tôi cho những người này là một bọn người mù quáng ngu xuẩn không thấy hiểm họa Cộng-sản ngay trước cổng nhà mình. Phi trường Biên Hòa bị pháo kích đóng cửa. SD18BB và LD1 Dù dưới quyền chỉ huy của Chuẩn-tướng Lê Minh Đảo, sau 12 ngày chiến đấu 1 chống 3 một cách dũng cảm ở Xuân Lộc, gây cho Quân-đoàn IV Cộng-sản Bắc-việt nhiều tổn thất nặng nề, ngày 20-4-75, được lệnh rút bỏ Xuân Lộc. Lực lượng này theo liên tỉnh lộ 2 rút qua Phước Tuy, Lữ-đoàn 1 Dù xuống tăng cường Vùng Tàu. SD18BB thì trở về căn cứ Long Bình, Biên Hòa. Ngày 21-4-75, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức.

Ngay ngày hôm sau tại mặt trận Dầu Giây - Hưng Lộc, tôi viết thư cho Trung-tướng Charles Timmes, Phụ-tá Đại-sứ Martin ở Sài-gòn, đại ý nói: "Thưa Trung-tướng, trong khi tôi đang ngăn chặn các sư đoàn Cộng-sản ở đây thì cũng là lúc Quốc Hội Hoa Kỳ đang thảo luận có nên tiếp tục viện trợ 300 triệu mỹ kim cho Quân Lực VNCH không? Tình hình gần như tuyệt vọng. Tôi nghĩ rằng cho dù ngay bây giờ Quốc Hội Hoa Kỳ có chấp thuận viện trợ cho Quân Lực chúng tôi đi nữa thì cũng đã quá muộn rồi. Tuy nhiên, tôi và toàn thể quân nhân các cấp thuộc quyền tôi nguyện sẽ chiến đấu đến phút cuối cùng. Tôi chỉ xin Trung-tướng giúp cho gia đình tôi được di tản đến

một nơi an toàn.."

Sau khi SD18BB của Tướng Đảo được nghỉ 5 ngày bổ sung quân số và dưỡng quân, ngày 25-4-75, Bộ-tư-lệnh Quân-đoàn III điều động đơn vị này lên mặt trận Trảng Bàng - Hưng Lộc - Ngã Ba Dầu Giây thay thế LLXKQDIII được rút về Biên Hòa dưỡng quân, Trung-đoàn 8/SD5BB được hoàn trả về hậu cứ ở Lai Khê, LLXKQDIII trở thành lực lượng trừ bị Quân-đoàn.

Về tới Biên Hòa chưa kịp nghỉ ngơi, ngay chiều 25-4-75, có tin lực lượng địch đánh chiếm Trường Thiết Giáp và đang tiến quân ra hướng quốc lộ 15. Có lệnh Quân-đoàn, tôi liền phái Chiến-đoàn 322 được tăng cường 1 Tiểu-đoàn Thủy Quân Lục Chiến do Trung-tá Nguyễn Văn Liên chỉ huy, tấn công theo hướng Ngã Ba Long Thành - Trường Thiết Giáp. Chiến-đoàn vừa rời quốc lộ 15 tiến về hướng Trường Thiết Giáp thì đụng địch nặng và giao tranh dữ dội với chúng đến khuya, bắn cháy 12 chiến xa T54, buộc chúng phải rút chạy về hướng đông bên trong khu rừng cao su. Chiến thắng này làm nức lòng toàn quân ở Biên Hòa. Ngày hôm sau, Trung-tướng Tư-lệnh QDIII đích thân kiểm tra kết quả trận đánh, hứa sẽ thưởng 1 triệu 200 ngàn đồng cho các chiến sĩ có công diệt xa địch, mỗi chiếc hạ được 1 trăm ngàn đồng.

Sáng ngày 29-4-75 có lệnh mới của Quân-đoàn, LLXKQDIII, ngoài Liên-đoàn 33 BDQ, được tăng phái thêm: Lữ-đoàn 2 TQLC và Lữ-đoàn 4 Nhảy Dù. Yểm trợ hỏa lực trực tiếp có: Tiểu-đoàn 46 Pháo Binh 155 và Tiểu-đoàn 61 Pháo Binh Quân-đoàn.

Lúc 1200G trưa ngày 29-4-75, Trung-tướng Nguyễn Văn Toàn triệu tập một phiên họp khẩn cấp tại Bộ-tư-lệnh Sư-đoàn 18 Bộ Binh ở Long Bình. Chỉ có Tướng Toàn, Lê Minh Đảo và tôi. Không thấy có mặt Lý Tông Bá và Lê Nguyên Vỹ. Đứng trước tấm bản đồ hành quân, Tướng Toàn ra lệnh cho SD18BB của Đảo phòng thủ khu vực Long Bình và kiểm soát Xa-lộ Biên Hòa. Kế đó ra lệnh cho LLXKQDIII của tôi phòng thủ bảo vệ thành phố Biên Hòa và đặt toàn bộ lực lượng Địa-phương-quân, Nghĩa-quân và Cảnh-sát của Tiểu-khu Biên Hòa dưới quyền kiểm soát của tôi.

Tướng Toàn vừa nói xong, thành lĩnh Đại-tá Hiếu, Trung-đoàn Trưởng Trung-đoàn 43/SD18BB xuất hiện trong phòng họp. Với giọng

rung rung xúc động, Hiếu báo cáo: quân địch đang tấn công Trảng Bom và Trung-đoàn 43 đang rút quân về hướng Long Bình. Mặt Đào cau lại, Toàn nổi giận la hét Hiếu, bắt Hiếu phải đem quân trở lại vị trí cũ. Hiếu làm như tuân lệnh, chào và lui ra. Trong thâm tâm tôi, tôi biết là mặt trận phía đông Biên Hòa ở Trảng Bom của SD18BB khó có thể cầm cự nổi vì SD18BB đã kiệt lực sau các trận đánh lớn ở Xuân Lộc không được bổ sung và bồi dưỡng tốt. Sự sụp đổ chỉ là vấn đề thời gian.

Giao nhiệm vụ cho tôi và Đào xong, Tướng Toàn bước đến bắt tay 2 chúng tôi và nói: "Hai anh cố gắng, tôi sẽ bay về Bộ Tổng Tham Mưu xin yểm trợ cho hai anh." Xoay qua tôi, anh nói tiếp: "Còn số tiền thưởng 1 triệu 2 trăm ngàn đồng, tôi sẽ cho người mang đến Lữ-đoàn." Đây là những lời nói cuối cùng của Tư-lệnh Quân-đoàn III.

Sau này đi tù tôi mới biết ngay lúc này phía bên khu vực SD25BB ở Củ Chi đã bị địch chiếm, SD25BB đã bị đánh tan và Tướng Lý Tông Bá đã bị địch bắt. Tướng Toàn giấu tôi và Lê Minh Đào tin xấu này. Còn phía bên khu vực SD5BB ở Lai Khê thì tình hình tương đối yên tĩnh. Tướng Lê Nguyên Vỹ cho tăng cường phòng thủ cẩn mật. Được biết vào khoảng 1030G sáng ngày hôm sau, tại Bộ Tư Lệnh Sư-đoàn ở Lai Khê, sau khi nghe lệnh buông súng đầu hàng của Đại-tướng Dương Văn Minh, Tướng Vỹ cho lệnh kéo cờ trắng, kẻ đó nghiêm trang chào Quốc Kỳ, rồi dùng súng tự sát.

Trở về Bộ Tư Lệnh LLXKQĐIII, tôi liền họp các Lữ-đoàn Trưởng, Liên-đoàn Trưởng, Chiến-đoàn Trưởng và các Đơn-vị Trưởng yểm trợ. Tiểu-khu Trưởng và Tiểu-khu Phó Biên Hòa đã bỏ trốn từ ngày 28-4-75.

Trước hết, tôi ban hành lệnh thiết quân luật Biên Hòa kể từ 1500G ngày 29-4-75, chỉ thị cho các đơn vị Địa-phương-quân và Nghĩa-quân chung quanh thị xã Biên Hòa bố trí tại chỗ, đâu ở đó, không được rời vị trí, không được di chuyển. Cảnh sát Biên Hòa chịu trách nhiệm an ninh bên trong thành phố. Triệt để thi hành nguyên tắc "nội bất xuất, ngoại bất nhập."

Để phòng thủ bảo vệ thành phố Biên Hòa, tôi phối trí LLXKQĐIII như sau:

- Chiến-đoàn 322: Bố trí trong khu phía nam phi trường Biên Hòa, giữ mặt Bắc Bộ Tư Lệnh QĐIII.

- Lữ-đoàn 2 TQLC: 1 Tiểu-đoàn bảo vệ Bộ Tư Lệnh QĐIII, Lữ-đoàn (-) bố trí phía nam quốc lộ 1, giữ mặt Nam Bộ Tư Lệnh QĐIII.

- Lữ-đoàn 4 Nhảy Dù: Giữ Cầu Mới Biên Hòa và Cầu Sắt Biên Hòa. Đặt các nút chặn trên các đường xâm nhập vào thành phố Biên Hòa.

- Chiến-đoàn 315: Bố trí án ngữ từ Ngã Ba Xa Lộ - Quốc-lộ 1 đến Ngã Tư Lò Than (gần Trại Ngô Văn Sang), giữ mặt Đông.

- Chiến-đoàn 318: Bố trí án ngữ Cổng Phi Trường Biên Hòa đến Cầu Mới Biên Hòa (trừ bị). An ninh mặt Tây dọc theo bờ sông Biên Hòa.

- Pháo Binh: Kế hoạch yểm trợ hỏa lực: Để nhỏ.

- Bộ Tư Lệnh LD3KB/LLXKQĐIII: Đặt tại Bộ Tư Lệnh QĐIII.

Vào khoảng 1500G ngày 29-4-75, tôi đang ăn cơm trưa với Bộ Tham Mưu trong Tư-dinh Tư-lệnh Quân-đoàn, thỉnh linh chiếc trực thăng chỉ huy của Tướng Toàn đáp xuống bãi đất trong vườn hoa tư-dinh bên cạnh chiếc trực thăng chỉ huy của tôi. Thiếu-tá Cơ pilot vào chào tôi và báo cáo cho tôi biết: Sau khi rời Long Bình, Cơ đưa Tướng Toàn và bộ hạ ra Vũng Tàu, nơi đó anh thấy có các Tướng Hoàng Xuân Lãm và Phan Hòa Hiệp chờ Tướng Toàn, rồi cả 3 người cùng đoàn tùy tùng đáp tàu đánh cá ra Hạm-đội Mỹ ở ngoài khơi. Tin Tướng Nguyễn Văn Toàn bỏ ngũ không làm tôi ngạc nhiên. Thiếu-tá Cơ xin ở lại làm việc với tôi. Tôi đồng ý.

Lúc 1700G ngày 29-4-75, tôi dùng xe Jeep có hộ tống đi một vòng quan sát tình hình bên trong và chung quanh thành phố Biên Hòa. Tình hình chung có vẻ yên tĩnh, dân chúng không ra đường, phố xá đóng cửa.

Vào khoảng 1800G, quân Cộng-sản bắt đầu xâm nhập và mặt Bắc và Đông Bắc thành phố từ hướng phi trường đụng với Chiến-đoàn 322. Giao tranh bắt đầu. Một cánh quân Biệt Động Quân của Chiến-đoàn 315 cũng đụng địch ở gần trại Ngô Văn Sang. Quân địch bám sát vào tuyến phòng thủ mặt Bắc và Đông Bắc của quân ta. Hai bên bám trận địa nằm cách nhau 15-20 mét. Cho đến giờ phút

này, quân ta chiến đấu dũng vàng và tự tin. Không có tình trạng bó ngũ rã ngũ. Dưới sự yểm trợ mạnh mẽ của hỏa lực thiết giáp, quân ta dần dần đẩy địch ra xa tuyến phòng thủ.

Lúc 2000G, tôi gọi trại Phù Đổng ở Sài-gòn. Nơi đó là Bộ Chỉ Huy Thiết Giáp Binh và là nơi Bộ Tư Lệnh QĐIII vừa mới đặt bàn doanh. Có trả lời nhưng không một ai có thẩm quyền để nhận báo cáo của tôi hoặc liên lạc với tôi. Tôi gọi Trung Tâm Hành Quân Bộ Tổng Tham Mưu, cũng không liên lạc được. Tôi nóng lòng chờ lệnh của Sài-gòn. Tôi tự hỏi Đại-tướng Dương Văn Minh, Tân Tổng Thống, Tổng Tư Lệnh Quân Đội có giải pháp gì không?, có lệnh gì mới không?

Vào khoảng 2200G, thành linh có chuông điện thoại reo. Trung-tướng Nguyễn Hữu Có gọi tôi ở đầu giây. Trước kia có thời tôi làm việc dưới quyền Trung-tướng Có khi ông là Tư-lệnh Quân-đoàn II năm 1964, tôi là Trưởng phòng 3 QĐII. Năm 1965, khi Tướng Nguyễn Khánh bị lật đổ, bộ ba Tam Đầu Chế "Thiệu, Kỳ, Có" lên cầm quyền. Tướng Nguyễn Hữu Có lúc đó là Phó Thủ Tướng, Tổng Trưởng Quốc Phòng kiêm Tổng Tham Mưu Trưởng. Nhưng vì xung khắc với Thủ Tướng Nguyễn Cao Kỳ nên ông bị buộc phải từ chức và giải ngũ. Bây giờ Tướng Có lại "tái xuất giang hồ" ủng hộ Đại-tướng Dương Văn Minh.

"Tôi là Trung-tướng Nguyễn Hữu Có đây, tôi hiện đang ở bên cạnh Đại-tướng. Anh cho chúng tôi biết tình hình ở Biên Hòa như thế nào?" Tôi đáp: "Thưa Trung-tướng, tôi giữ thị xã Biên Hòa, Lê Minh Đảo giữ Long Bình, Tướng Toàn đã bỏ chạy, phi trường Biên Hòa đã bị địch chiếm, áp lực rất nặng ở hướng Bắc và Đông Bắc Biên Hòa." Một, hai, ba phút trôi qua, ở đầu giây, Tướng Có nói tiếp: "Đại-tướng hỏi anh có thể giữ vững Biên Hòa đến 0800G sáng mai để Đại-tướng nói chuyện với 'bên kia', được không?" Tôi trả lời không do dự: "Được, tôi có thể giữ vững Biên Hòa đến 0800G sáng mai." Trong máy điện thoại tôi nghe văng vẳng tiếng nói của Tướng Có báo cáo lại với Đại-tướng Minh. Cuối cùng Tướng Có nói: "Lệnh của Đại-tướng cho anh: Chỉ huy phòng thủ bảo vệ Biên Hòa đến 0800G sáng ngày 30-4-75. Chúc anh thành công." Tôi đáp nhận.

Khoảng 2345G khuya, địch bắt đầu pháo dữ dội vào thị xã Biên Hòa, chúng tập trung một lực lượng hỗn hợp bộ binh chiến xa cấp

trung đoàn từ Ngã Ba Hồ Nai-Xa Lộ, tấn công về hướng Bộ Tư Lệnh QĐIII. Chiến-đoàn 315 của Trung-tá Đỗ Đức Thảo xông ra chặn địch. Hòa lực chiến xa M48 của ta áp đảo địch. Giao tranh quyết liệt. Một số chiến xa địch bị bắn cháy. Địch rút lui.

Lúc 0200G sáng ngày 30-4-75, Tướng Lê Minh Đảo SD18BB gọi tôi trên hệ thống truyền tin máy PCR25: "Báo cho anh hay tôi bị quân địch tràn ngập, Long Bình đã bị chúng chiếm." Tôi liền nói: "Anh hiện giờ ở đâu? Có cần gì tôi không?" Đảo đáp: "Tôi hiện ở tại Nghĩa Trang Quân Đội, đang rút đi về hướng Thủ Đức." Tôi cảm thấy đau buồn và tội nghiệp Đảo vô hạn. Những năm cuối cùng của cuộc chiến, tôi và Đảo rất vất vả. Hai chúng tôi có mặt ở khắp các mặt trận trong Vùng 3 Chiến Thuật, vì theo Lệnh Căn Bản Hành Quân (SOP) từ thời Tướng Đỗ Cao Trí để lại, thì LLXKQĐIII của tôi là lực lượng cơ động số 1, và SD18BB của Đảo là lực lượng cơ động số 2 của Quân-đoàn III. Trong tù, bọn cán bộ Cộng-sản đặc biệt chú ý đến hai chúng tôi, vì đã gây cho chúng rất nhiều tổn thất nghiêm trọng, và chúng coi hai chúng tôi là hai tên chống Cộng "điên cuồng" nhất.

Vào khoảng 0300G sáng ngày 30-4-75, địch lại pháo vào Biên Hòa. Lần này chúng pháo dữ dội hơn và chính xác hơn. Tôi đoán chúng định tấn công dứt điểm Biên Hòa, sau khi chúng đã chiếm được Long Bình. Tôi chuẩn bị sẽ tung toàn bộ Lực Lượng Xung Kích vào trận đánh quyết định này. Nhưng thật bất ngờ. Chúng vừa xuất hiện: một đoàn chiến xa dẫn đầu, bộ binh theo sau, liền bị Chiến-đoàn 315 đánh chặn đầu và bọc sườn trái, bắn hạ một số chiến xa, làm chúng rối loạn hàng ngũ, rút chạy ngược ra xa lộ. Kể từ đó thị xã Biên Hòa trở nên yên tĩnh. Suốt đêm qua, tôi mất liên lạc với Bộ Tổng Tham Muu.

Đúng 0800G sáng ngày 30-4-75, tôi cố gắng gọi về Bộ Tổng Tham Muu để báo cáo và liên lạc với Trung-tướng Nguyễn Hữu Cốc, nhưng không được. Tôi không thể ngồi chờ được nữa. Tôi liền họp các đơn vị trưởng. Chúng tôi trao đổi tin tức, thảo luận tình hình ở mặt trận và tình hình trong thành phố Biên Hòa. Áp lực địch bên ngoài không còn nữa. Chung quanh bên ngoài thị xã, chỉ còn hoạt động lẻ tẻ của du kích. Bên trong thành phố, thật yên tĩnh. Dân chúng vẫn ở trong

nhà, đường phố vắng vẻ. Đặc biệt đêm qua, tôi cho tăng cường canh giữ nhà lao Biên Hòa. Không có tình trạng dân chúng xuống đường hô hào ủng hộ Cộng-sản. Tôi sung sướng nhất là thấy tinh thần của chiến sĩ ta rất tốt, không có tình trạng đảo ngũ rã ngũ. Tuyệt nhiên không có tình trạng cướp bóc hãm hiếp trong thành phố. Các sĩ quan thi hành quân lệnh nghiêm chỉnh. Trong đêm qua, có nhiều tốp lính bạn thuộc SĐ18BB rã ngũ định chạy qua thành phố, tôi ra lệnh chặn lại, đuổi họ trở ra, cương quyết không cho vào thành phố đang giới nghiêm vì sợ có tình trạng gây mất tinh thần, rã ngũ giầy chuyền như đã xảy ra ở Miền Trung trước đây.

Bây giờ là 0830G ngày 30-4-75, tôi kết luận buổi họp: "Biên Hòa không còn là mục tiêu tấn công của địch nữa. Tôi nghĩ rằng giờ này các lực lượng chủ lực Cộng-sản Bắc-việt đang tập trung tấn công Sài-gòn. Rõ ràng chúng bỏ Biên Hòa, dồn lực lượng đánh vào Thủ-đô. Chúng ta mất liên lạc với Bộ Tổng Tham Mưu. Tôi quyết định kéo toàn bộ LLXKQĐIII về tiếp cứu Sài-gòn." Tất cả các đơn vị trường ủng hộ quyết định này của tôi.

Tôi liền ban hành Lệnh Hành Quân và điều động LLXKQĐIII tiến về Sài-gòn theo kế hoạch sau đây: Lấy đường xe lửa Biên Hòa-Saigon và xa lộ Đại Hàn làm 2 trục tiến quân chính:

a. Lữ-đoàn 4 Nhảy Dù do Trung-tá Lô chỉ huy: Tiến bên phải đường sắt hướng Sài-gòn. Đến ngoại ô Bắc Sài-gòn, co cụm lại, bố trí bên phải đường sắt, chờ lệnh.

b. Lữ-đoàn 2 Thủy Quân Lục Chiến do Trung-tá Liên (TQLC) chỉ huy: Tiến bên trái đường sắt hướng Sài-gòn. Đến ngoại ô Bắc Sài-gòn, co cụm lại, bố trí bên trái đường sắt, chờ lệnh.

c. Lữ-đoàn 3 Kỵ Binh + Liên-đoàn 33 Biệt Động Quân: Bố trí yểm trợ quân Nhảy Dù và Thủy Quân Lục Chiến rời vị trí phòng thủ, rút an toàn qua Cầu Mới Biên Hòa trước. Sau đó lấy xa lộ Đại Hàn làm trục chính, tiến về Sài-gòn theo thứ tự như sau:

- Chiến-đoàn 315 do Trung-tá Đỗ Đức Thảo chỉ huy: Dẫn đầu, đến ngoại ô Bắc Sài-gòn, bố trí bên này cầu Bình Triệu, chờ lệnh.

- Chiến-đoàn 322 do Trung-tá Nguyễn Văn Liên (TG) chỉ huy: Đi

sau Chiến-đoàn 315, đến ngoại ô Bắc Sài-gòn, bố trí sau Chiến-đoàn 315, chờ lệnh.

- Bộ Tư Lệnh LLXKQDIII + Bộ Chỉ Huy Lữ-đoàn 33 Biệt Động Quân + Các đơn vị Yểm trợ: Đi sau Chiến-đoàn 322, đến Sài-gòn, bố trí sau Chiến-đoàn 322, chờ lệnh.

- Chiến-đoàn 318 do Trung-tá Nguyễn Đức Dương chỉ huy: Đi sau cùng, đến Sài-gòn, bố trí sau các đơn vị Yểm Trợ, chờ lệnh.

Trước khi lên trực thăng chỉ huy, tôi duyệt đoàn quân lần cuối. Quân ta từ từ rời thành phố Biên Hòa trong vòng trật tự, quân phục chỉnh tề, tác phong nghiêm chỉnh, không hề nao núng, giống y như những lần hành quân trước đây khi còn Đại-tướng Đỗ Cao Trí chỉ huy xông trận trên chiến trường Campuchia. Lúc này là 0900G ngày 30-4-75.

Tôi lên trực thăng chỉ huy của Tướng Toàn do Thiếu-tá Cơ lái. Chiếc trực thăng chỉ huy thứ 2 do Đại-úy Tần lái bay theo sau. Tôi cho trực thăng bay lượn trên thành phố Biên Hòa, quan sát thấy tình hình bên dưới vẫn yên tĩnh. Các cánh quân ta vẫn tiến đều đặn về hướng Sài-gòn. Những ổ kháng cự, những chốt của địch dọc trên trục tiến quân của ta bị đè bẹp hoặc bị nhổ nhanh chóng. Tôi đang suy nghĩ và lo lắng. Tôi lo vì không liên lạc được với Sài-gòn, khi quân ta về đến nơi, sợ quân bạn ở Biệt Khu Thủ Đô bắn lầm. Tôi đang miên man suy nghĩ cách đối phó thì đột nhiên Thiếu-tá Cơ hỏi tôi: "Thiếu-tướng có muốn ra đi không? tôi sẽ đưa Thiếu-tướng đi." Tôi liền hỏi lại: "Còn anh thì sao?". "Khi đưa Thiếu-tướng đi xong, tôi sẽ trở về, tôi sẽ ở lại với vợ con còn ở Biên Hòa." "Cám ơn anh, tôi cũng ở lại với anh em, tôi đã quyết định việc này từ lâu rồi."

Chúng tôi bay về hướng Gò Vấp, tôi biểu Cơ lấy cao độ. Xa xa phía dưới, tôi thấy những đoàn quân xa chờ đầy quân, những chiến xa, những pháo kéo của quân Cộng-sản Bắc-việt như những con rắn dài trên xa lộ Biên Hòa và trên quốc lộ 13 bỏ vô Sài-gòn. Hai trực thăng của chúng tôi đáp xuống Trại Phù Đổng nơi đặt Bộ Chỉ Huy Thiết Giáp Bình và Bộ Tư Lệnh Quân-đoàn III. Tôi vội đi vào văn phòng tìm sĩ quan trực. Tôi thấy các nhân viên văn phòng chạy qua lại nhón nhác. Tôi không gặp một ai có thẩm quyền, chỉ thấy có một trung

úy mang huy hiệu QĐIII. Tôi nói tôi muốn sử dụng điện thoại để liên lạc ngay với Bộ Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô báo cho họ biết gấp các cánh quân của tôi sắp về tới của ngõ Bắc Sài-gòn để tránh bắn lẫn nhau. Tôi gọi nhiều lần, gọi một cách tuyệt vọng, không ai ở đầu máy trả lời. Rồi tôi gọi Trung Tâm Hành Quân Bộ Tổng Tham Mưu, cũng không liên lạc được. Lúc bấy giờ, tôi nghe nhiều loạt đạn pháo binh địch nổ ở hướng sân bay Tân Sơn Nhất. Giờ này, các cánh quân Thiết Giáp của tôi cũng vừa đến Bình Triệt gần khu nhà thờ Fatima.

Trong khi tôi đang bối rối trong việc liên lạc với Biệt Khu Thủ Đô và Bộ Tổng Tham Mưu, thì thành lnh tôi nghe lời kêu gọi ngưng chiến đầu hàng của Đại-tướng Dương Văn Minh phát ra từ một máy thu thanh đầu đây. Tôi nhìn đồng hồ tay: 1025G ngày 30-4-1975.

Thế là hết. Kể từ giờ phút này, tôi tự chấm dứt quyền chỉ huy của mình và xem nhiệm vụ của Lữ-đoàn 3 Kỵ Binh và Lực Lượng Xung Kích Quân-đoàn III đến đây là kết thúc. Tôi để cho các đơn vị tự động buông vũ khí đầu hàng theo lệnh của Tổng Thống, Tổng Tư Lệnh. Tôi không có gì để nói thêm, chỉ thầm cảm ơn tất cả các chiến hữu đã cùng tôi chiến đấu đến phút cuối cùng của cuộc chiến và cùng tôi giữ tròn khí tiết của người chiến sĩ đối với QUÂN ĐỘI và TỔ QUỐC.

IV. QUAN ĐIỂM VÀ KẾT LUẬN

Sau khi ngưng chiến theo lệnh của Tổng Thống Dương Văn Minh, tôi bị địch bắt, truy vấn, tù đầy 17 năm và sang Mỹ năm 1993 theo diện tỵ nạn chính trị. Mỗi năm kể từ năm 1976, cứ đến ngày 30-4, tôi đọc đi đọc lại nhiều bài viết của bên Cộng-sản cũng như của bên ta về cuộc chiến tranh Việt Nam. Có không ít sách, báo, bài viết lờ mờ, hoặc viết sai về một số sự kiện trong cuộc chiến. Đặc biệt khi viết về Biên Hòa và mặt trận phía Đông Biên Hòa thì không có bên nào viết đúng. Ai cũng biết Biên Hòa là vị trí chiến lược số 1 của Miền Nam Việt Nam, là nơi đặt bản doanh Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III, là cửa ngõ quan trọng bậc nhất ở phía Bắc Thủ-đô Sài-gòn. Để mất Biên Hòa là mất Sài-gòn, mất Miền Nam Việt Nam. Nhưng cho đến nay, tôi chưa thấy một tài liệu nào nói rõ về Biên Hòa trong những ngày cuối cùng của cuộc chiến tranh Việt Nam. Thế mà tôi vẫn giữ im lặng cho

đến ngày hôm nay, vì nghĩ rằng cuối cùng rồi sự thật lịch sử cũng được phơi bày. Và lại khi viết về cuộc chiến tranh mà mình là nhân chứng trực tiếp, không khỏi phải nói nhiều, rất nhiều về mình, cái mà tôi không hề thích, vì như Pascal nói: "Cái tôi là đáng ghét" (Le moi est haïssable). Nhưng đã có người viết sai sự thật về Lữ-đoàn 3 Kỵ Binh do tôi chỉ huy, đã xúc phạm đến DANH DỰ chúng tôi, nên tôi có bốn phen với những người đã hy sinh và những người còn sống, phải cãi chính và nói lại cho rõ để không phụ lòng những chiến sĩ anh hùng đã cùng tôi chấp nhận ở lại chiến đấu đến cùng.

Những năm đầu trong ngục tù, cán bộ Cộng-sản luôn truy vấn tôi kịch liệt. Chúng làm tổng kết chiến tranh để rút kinh nghiệm chiến trường, chúng hết sức ngạc nhiên trước sức chiến đấu của Lữ-đoàn 3 Kỵ Binh và Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn III, đặc biệt chúng bắt tôi viết đề tài: "Những nguyên nhân nào mà LD3KB và LLXKQDIII do anh chỉ huy không bị tan rã trước sức tấn công của Quân Đội Cách Mạng?" Chính miệng chúng nói với tôi: "LLXKQDIII là đại đơn vị duy nhất của Quân-đội Sài-gòn chiến đấu tới cùng cho đến khi có lệnh ngưng bắn." Chúng kể ra những thành tích chiến đấu của Chiến-đoàn 318 trên chiến trường Campuchia thời Tướng Đỗ Cao Trí, của LD3KB và LLXKQDIII mà chúng gọi là những tội ác "Trời không dung, Đất không tha" và kết tội đã kéo dài chiến tranh nhiều năm. Chúng đã chọn và định đưa một số chúng tôi ra Tòa Án Chiến Tranh của chúng xét xử như những tội phạm chiến tranh nếu không có áp lực mạnh mẽ của Hoa Kỳ và Cộng Đồng Thế Giới Tự Do cũng như của dư luận quốc tế lúc bấy giờ.

Tôi không hề ân hận việc mình đã làm, không hề hối tiếc hay than van về những hậu quả mà mình phải gánh chịu sau khi bị bắt. Tôi rất hài lòng được chia sẻ những nguy nan gian khổ với đồng đội trong chiến đấu cũng như trong tù đầy. Nếu phải làm lại tù đầy, thì tôi cũng vẫn làm như thế. Tôi biết rằng làm như thế là tôi mất tất cả, trừ DANH DỰ.

Virginia, ngày 1 tháng 11 năm 1995.

TRUYỆN NGẮN

O XƯƠNG

• THU NGA



Thật ra tôi phải gọi o Xương là chị mới đúng vì o là con của bác họ của tôi, bác Giáo (hồi xưa bác Giáo đi dạy học, nên người ta gọi bác là ông bà Giáo, tôi cũng không biết tên thật của bác tên gì), nhưng ai cũng gọi chị là "O Xương", ba mẹ tôi cũng gọi như vậy nên tôi cũng bắt chước theo.

O Xương lúc đó tuổi vào khoảng 25, 26. O có vóc dáng to lớn, xồ xề. Gương mặt o hình vuông bành bạnh. Cặp mắt lồi, mỗi lần o ở trong trạng thái điên loạn thì cặp mắt lại càng có vẻ lồi hơn, to lồ lộ, tròn trắng nhiều hơn tròn đen, coi rất hung dữ. Miệng o hơi hô, tuy nhiên o lại có 2 cái lúm đồng tiền. Khi nào hiếm hoi, o cười, 2 đồng tiền trên má làm gương mặt o dịu đi một cách rất bất ngờ. Mái tóc o Xương bình thường được cuốn lên giắt bằng cây kẹp ba lá. Khi nào o nổi cơn thì không biết cây kẹp ba lá biến mất ở đâu mà tóc tai được thả xuống, vài mảng rối nùi, vài mảng bay lung tung trong gió trông rất hoang dại. Áo quần lồi thối, xốch xếch. Cũng có khi o diện keng lấm, tóc tai được kẹp đuôi gà, áo dài màu nâu non hay màu lá cây lợt, quần lãnh Mỹ A đen, đôi chân cục mịch, chề bè, có lẽ vì đi chân đất lâu ngày, được xỏ vào đôi guốc sơn hoa xanh đỏ. Lúc đó miệng o cười ngòn nghèn, o nói o có hẹn với bồ đi chơi. O phải lòng một anh trung sĩ thiết giáp, từ lúc anh tử trận, o Xương thất tình rồi bị điên luôn. Cái điên của o Xương thật ra không dữ tợn hay có hại cho ai. Chỉ thỉnh thoảng o mới nổi cơn hung, tự xé quần áo rồi ở lổ đi tồng ngồng khắp nơi. Sau khi bác Giáo trai mất đi, chỉ một mình bác Giáo gái tất tả khó nhọc đi lôi o Xương về. Bác Giáo nước mắt là chả, cái miệng móm không còn một cái răng, cầm tay o Xương, lạy lục, năn

ní:

-Con ơi mạ lạy con trăm lạy, đừng làm như ri ốt dột họ hàng, theo mạ về con hí?

O Xương bậm môi, lắc cái đầu tóc đã xoắn dày mặt đầy lưng:

-Tui khôn muốn về, mạ làm chi mà bắt tui về, tui phải đi tìm anh Tụ, anh nói khi mô em thấy xe tăng đậu đầy tiểu khu thì biết anh về. Bây chừ tui thấy xe tăng bắt loạn mà không thấy anh là rặng?

Vừa nói o Xương vừa trì tay bác Giáo để đi về hướng cửa tiểu khu. Nhưng o Xương không dám lại gần cổng. Có lẽ dù đang mê loạn nhưng o cũng nhớ những lời cảnh cáo của những người lính gác cổng. Bác Giáo thiếu điều quý xuống lạy con và đỡ:

-Con ơi, đừng có ngẩng nữa, nghe mạ nói đây nì. Thằng Tụ hứa với mạ chiều tui đến thăm con. Con về thay áo quần rồi hẳn lại.

Hàng xóm đầu trên xóm dưới đã bu lại đây. Người lớn thì mỗi người đỡ một câu, con nít thì chỉ trỏ cười nói. Mạ tui đem một cái mền rách lại để bác Giáo quấn che thân hình lỏa lồ của o lại. Bây giờ o đã trở lại bình thường, o khóc than vật vờ:

-Anh Tụ ơi, rặng anh lại đành đoạn bỏ em. Mạ ơi, con không muốn sống nửa mô, anh Tụ chết rồi mạ ơi!

Thím Giáo gạt nước mắt của con và của chính Thím rồi đi con đi lần về hướng nhà ga xe lửa là nhà của thím. Đám đông lắc đầu và giải tán dần.

Nghe nói anh Tụ đâu có yêu thương gì o Xương đâu, vì thật ra trước khi thất tình và điên thật sự tánh của o Xương đã khật khùng như vậy rồi mà anh Tụ thì rất đẹp trai và có rất nhiều đào. Nhưng vì thấy o Xương mệt mình quá, rồi không biết vì muốn lợi dụng hay tội nghiệp o mà thỉnh thoảng anh cũng đến nhà thăm o rồi chắc cũng đôi lúc nói thương yêu o nên o mới ra nông nỗi này. Khi quan tài có phủ cờ vàng, ba sọc đỏ của anh được đem về tiểu khu để người nhà tới nhận, o Xương đã ngất lên, ngất xuống mấy lần.

Lúc o mới bắt đầu điên, tui mới lên lớp đệ lục. Tui rất sợ o Xương. Chỉ nhìn cặp mắt thất thần của o được che đi một nửa bởi làn tóc

rối bù tôi đã hoảng hồn quay đi hướng khác. Đôi lúc o còn đi đến cổng nhà tôi, kêu tôi mở cổng, những lúc o trở nên tinh táo:

-Thu, chú Bá có nhà không mi?

O rất sợ ba tôi. Một lần o đến nhà tôi, cái cổng không được khóa, o vô sân hái ngay trái đu đủ mới đang chín tới, vàng hươm. Ba đi ra bắt gặp, la o mấy câu, o quăng trái đu đủ xuống đất rồi ngoe nguẩy bỏ đi. Mỗi lần o đi lảng vảng gần nhà, ba nạt một tiếng, bảo về nhà đi là o linh mất.

Tôi hết hồn nói:

-Dạ không.

-Mi múc cho tau gáo nước lạnh.

Tôi run lập cập đi múc nước lạnh từ cái lu sau hè cho o uống. Uống một hơi hết hết gáo nước o đưa trả lại cho tôi, rồi lấy tay áo quẹt vô miệng nói:

-Mi có thấy anh Tự mô không?

Tôi lắc đầu:

-Dạ không.

-Thôi tau đi tìm anh Tự hí, mi gặp anh thì nói o Xương đang đi tìm nghe chưa?

Anh Tự cũng như một số các anh lính khác từ khắp nơi được đổi và đóng ở Tuy Hòa trong một giai đoạn ngắn dài tùy lúc và thuê nhà trong xóm tôi. Xóm này nằm ở dưới tiểu khu, chỉ cách bằng những hàng rào kẽm gai. Nhà ai rộng rãi hay có dư phòng thì cho gia đình lính, có người có vợ con có người độc thân thuê nhà và đôi khi còn bao cả cơm tháng luôn. Tôi đã chứng kiến nhiều mối tình "trao tiền tuyển, gái hậu phương", toại nguyện, nên duyên cũng có mà ngang trái, chia lìa cũng không ít đã xảy ra tại đây. Anh Tự thuê nhà của bà Sáu ở cuối xóm. Đầu xóm có nhà con Thương cũng rất rộng, hết gia đình lính này tới gia đình lính khác thuê không bao giờ bỏ trống. Một nhà khác cũng khá rộng và được các anh lính độc thân thuê và ăn cơm tháng luôn thể là nhà con Tú ở giữa xóm. Ba mẹ tôi cũng có một căn nhà riêng biệt cho thuê. Căn nhà này được ngăn chia với

căn nhà tôi ở bằng một cái hàng rào bằng cây. Trên hàng rào, những dây hoa ti gôn leo quấn quýt. Những nụ hoa màu hồng như tim vỡ rất dễ thương, để con nhỏ sớm mơ mộng như tôi học thuộc lòng bài thơ "Hai sắc hoa ti gôn" của TTKH.

Một người khác mà tôi hay sợ nhất ngoài o Xương là "chú Năm Say Rượu". Chú say sưa tối ngày, đầu bù xù, con mắt đỏ kè. Mỗi lần thấy con nít như tôi chú trợn mắt hầm hè như muốn bắt để ăn tươi nuốt sống. Một lần bị chú dọa như muốn rượt theo, cánh tay vươn dài ra như tay con quỷ sống làm tôi điếng hồn, mặt không còn tí máu chạy về tới nhà thì gần ngất xỉu. Mạ tôi nóng ruột đi xuống nhà chú Năm phàn nàn. Từ lúc đó chú không dọa tôi nữa. Nhưng tôi vẫn không dám đi ngang nhà chú. Vì ngoài việc sợ chú ra, tôi còn sợ cả cây dâu um tùm trước nhà chú nữa. Mạ tôi nói roi dâu có thể đánh đuổi được ma. Sau này khi tôi có chỒNG, năm ngủ hay giật mình mạ xin chú Năm chặt một cành dâu để dưới đầu giường cho tôi. Tôi đi vòng một đường rất xa. Đúng là "tránh vỏ dưa, gặp vỏ dừa", tôi gặp o Xương đang đi vào con đường hẻm ngược đường với tôi. O Xương vừa đang nổi cơn điên, xé quần xé áo, khóc than thảm thiết. Tôi vắt giò lên cổ chạy thực mạng về nhà. Từ lúc đó, hễ thấy bóng o Xương từ đằng xa là tôi lo khóa cổng vào núp ở sau bếp không dám ló ra.

Năm tôi lên lớp đệ tam, o Xương hầu như lúc nào cũng ở trong trạng thái điên loạn, o đi long rong ngoài đường, lúc cười, lúc khóc, lúc nghêu ngao hát, tiếng o khàn khàn rất lạ: "Đêm hôm qua, anh trở về, về bên sông, sông lờ mờ, mắt ngược đìn, dà ta chìm trong khói súng thù...". Hát đến đoạn: "...mơ ước gì thấy ười mắt chỒNG...", o bật khóc nức nở. Tụi con nít không thương còn đi theo hát chọc: "...Anh cùng em té xuống sông ứt cái quần ni lông..." rồi chỉ chỏ vừa cười vừa nhạo báng. Đi ngang qua nhà chú Năm Say Rượu, o giơ tay bẻ một cành dâu rượt tụi con nít. Tiếng hò reo của tụi nhỏ, tiếng lè nhè, chửi rủa của chú Năm Say Rượu cùng với tiếng la lối của o Xương: "Đồ ranh mương, tau giết đầu tụi mi", làm thành một âm thanh kỳ dị vang vọng cả một góc đường. Năm khi mười họa mới thấy o hồi tỉnh táo đôi chút. Ai thấy o cũng tránh. Bác Giáo bây giờ cũng già hơn. Lưng bác còng hơn. Hang cùng ngõ hẻm nào cũng thấy

bác với cái khăn trùm đầu gần kín gương mặt, tay run run cầm cái gậy đi tìm con để dắt về và càng ngày công việc này lại càng khó khăn hơn.

Nhà con Thương dạo này có một anh trung úy biệt động quân, xuất thân từ trường Võ Bị Đà Lạt thuê, tên Huy, người nam. Anh Huy hay được một vị hôn thê người Huế, tên Phượng, đang học sư phạm tại Qui Nhơn vô thăm. Chị Phượng dáng người nhỏ nhắn, gương mặt bầu bầu như một con búp bê Nhật Bản, mái tóc thề đen mượt trên đôi vai mảnh khảnh dễ thương. Chắc chị cận nặng lắm, vì tôi thấy mắt kính của chị rất dày. Đi học về ngang qua căn phòng anh Huy ở trọ, tôi thấy chị Phượng hay cúi húi giặt đồ trong cái thau nhôm lớn. Mái tóc mượt như giòng suối của chị che kín một bên mặt. Khi nào anh Huy không đi hành quân, anh cùng chị đi phố hay đi xi nê. Chị ngoan ngoãn dịu hiền với chiếc áo dài màu tím than và cái quần trắng, bên anh hiền ngang với bộ áo hoa rừng và cái mũ nâu ngạo nghễ trên gương mặt sạm nắng. Tôi thấy anh chị thật đẹp đôi. Nghe nói, chị và anh Huy sang năm sẽ làm đám cưới.

Khi tôi lên đến lớp đệ nhị, chiến trận càng ngày càng khốc liệt. Ban đêm tiếng đại bác nghe dội lại rầm rầm từ những miền quê ven tỉnh Phú Yên. Những chiếc xe bị bùng chờ xác chết từ mặt trận về nhiều không xuể. Pháo kích làm cho người trong xóm ở trong tình trạng căng thẳng và báo động thường xuyên. Vụ pháo kích ở Ngã Năm làm cho nhiều gia đình bị chết và bị thương nặng. Rồi pháo kích lại trúng sau tháp Nhạn. Và cuối cùng những trái đạn vô tình ác độc rơi trúng nhà chú Năm Say Rượu và những căn nhà nhỏ ở xóm dưới tan hoang đổ nát. Nhà tôi cũng như mọi nhà phải làm hầm trú pháo kích. Hầm nhà tôi được đào ngay ở sau hè, gần cái bếp. Ba làm cái tầng cấp bằng gỗ, để dựa vào vách hầm. Trên hầm là những bao cát xanh. Dưới hầm để sẵn đèn pin, đèn cây, cơm khô, nước mắm, muối, đồ hộp. Mỗi lần nghe tiếng pháo kích, tôi run như cây sậy trong bàn tay của mẹ, bà đẩy tôi xuống hầm trước làm như thân thể của mẹ có thể che chở mảnh bom, mảnh đạn cho con. Khi mọi người đã xuống hầm rồi, mẹ mới run rẩy chun vô sau.

Nhà con Tú đã có lính độc thân mới dọn lại. Anh này là là thiếu úy,

cũng là sĩ quan Võ Bị Đà Lạt. Anh làm trung đội trưởng truyền tin. Trung đội này mới xây cất mới toanh, đối diện với tiểu khu. Gia đình anh trung sĩ Toàn cũng trong trung đội truyền tin này thuê một căn nhà biệt lập hẳn của ba mẹ tôi. Chị Toàn cứ theo hỏi tôi:

-Em thấy thiếu úy Huân thế nào?.

Tôi biết ý chị, mắc cỡ nói:

-Em có thấy chi đâu.

Sau đó chị rù rì nói chuyện gì với mẹ tôi không biết mà sau đó vài ngày chị đem Huân lại nhà tôi giới thiệu và chúng tôi quen nhau. Ba má tôi rất thương Huân vì nói tánh chàng hiền lành dễ thương. Huân hay đến cổng trường chờ tôi tan học, với một gói bánh da lợn còn nóng hổi - Huân biết tôi ghiền ăn món bánh này, nên khi nào đi xuống phố Tuy Hòa anh không bao giờ mua một gói cho người yêu. Thỉnh thoảng tôi thấy Huân và anh Huy nói chuyện với nhau rất tương đắc, anh Huy là khoá đàn anh của Huân. Còn những người lính khác thấy 2 anh thì dơ tay lên chào kiểu nhà binh rất kính trọng. Ngoài tôi ra, nhiều đứa bạn học cùng lớp cùng trường cũng đã trở thành "người yêu của lính". Những bản nhạc yêu lính, nhớ lính thương là những đề tài được các nhạc sĩ đương thời ráo riết khai thác, đại loại như: "Nếu em không là người yêu của lính...", " Anh là lính đa tình...", "Nếu có anh chiều nay ta sẽ lên đồi sim, anh hái hoa tím giắt lên đôi bờ tóc mềm... Buồn thì mơ ước, nhưng em biết anh còn đi vui trên bước đường thiên lý...". Những bản nhạc đương thời này rất được tụi học sinh đang tập làm người lớn như chúng tôi say sưa hát trong những buổi tiệc tất niên hay những giờ văn nghệ trước khi niên học được chấm dứt. Nhiều khi chúng tôi còn được nhà trường cử đi đến những chỗ hành quân tặng quà cho các anh chiến sĩ trong chiến dịch "Cây mùa xuân". Làm người yêu của lính văn phòng thì đỡ khổ còn làm người yêu của lính chiến trường thì đúng như là "ngồi trên lửa" vì ngày anh về, anh có thể đã thành "bại tướng cụt tay hay cụt chân". Hay anh có thể sẽ "lên lon giữa 2 hàng nển trong", có nhiều cô đã không muốn làm "góa phụ thơ ngây" nên âm thầm leo lên xe bông về nhà chồng trong khi anh đang lặn lội ở rừng sau lưng giặc.

Lúc này quân đội đồng Minh gồm có Mỹ và Đại Hàn, nhiều nhất là lính Mỹ đổ đến các trung tâm quân sự rất nhiều nên nảy sinh ra nhiều việc cho các người thông thạo tiếng Mỹ thành "thông dịch viên". Cùng xóm tôi, có con Hương và xóm con Thúy ở bên kia đường Lê Lợi đã thành người yêu và thành vợ của những anh trung sĩ thông dịch trẻ.

Mấy ngày nay không thấy anh Huy về thường xuyên nữa. Huân cho tôi biết có đánh lớn ở núi Sầm, một quận lỵ nhỏ bé, khá xa thành phố Tuy Hoà. Những đoàn "công voa" rầm rầm chạy trên quốc lộ số 1, mang lại bao nét lo âu cho người dân thành phố. Huân nói sự đoàn của anh Huy đang đi hành quân tôi chép miệng tội nghiệp chị Phượng, chắc chị lo lắm. Một lần Huân đem tôi đi thăm vợ của một người bạn cùng khóa, tên Thân, của anh, Chị Thân rất trẻ và rất đẹp, chị lo sợ và rơm rớm nước mắt nói với tôi:

- Mỗi lần nghe tiếng súng, tiếng đại bác là lòng mình như lửa đốt. Mình chỉ cầu xin trời Phật cho anh được bình yên trở về với mình.

Từ lúc quen Huân tôi cũng được anh giới thiệu với anh Huy và chị Phượng. Tôi cũng được biết hoàn cảnh trái ngang của anh chị. Ba mẹ chị muốn chị ưng một kỹ sư nông lâm súc, môn đang hộ đối với gia đình chị và chê anh Huy là sĩ quan nghèo, mồ côi cha mẹ, lại rày đây mai đó sợ chị góa chồng sớm nhưng chị nhất quyết ưng anh, ba mẹ chị giận hờn không muốn thấy mặt chị nên chị từ Huế vào Qui Nhơn ở nhà ông bà bác và đi học sư phạm và sẽ nhờ 2 bác đứng chủ hôn. Tôi thầm phục tình yêu thương chân chính sự cương quyết của chị. Chị nói:

-Anh Huy thương chị lắm, anh không muốn chị bị thiệt thòi đã hỏi chị suy nghĩ kỹ chưa. Chị đã dứt khoát nói với anh là chỉ trừ trường hợp chị chết đi thì chị mới xa anh được mà thôi. Đáng lẽ sang năm anh chị mới làm đám cưới nhưng bây chừ vì hoàn cảnh bắt buộc...

Chị trầm ngâm:

-...Anh chị sẽ làm tháng sau, chị không cần làm đám cưới lớn, chỉ có 2 bác của chị và một số bạn bè tham dự thôi, gia đình anh Huy không còn ai cả...

Huân cũng có đi dự đám cưới của anh Huy và chị Phượng. Chị Phượng chỉ chờ ra sự phạm xong là sẽ đi theo anh. Chị lo không biết có được đi dạy gần nơi anh đóng hay không. Tôi rất thương chị khi thấy mắt chị u buồn, sau làn kiếng cận.

Một lần o Xương lẩn quẩn ở trước căn phòng của anh Huy, chị Phượng mới vào thăm anh ngày hôm qua. Tôi thấy chị Phượng đem một ly nước trà nóng và mấy cái bánh ít cho o Xương. Lúc ấy o tỉnh táo lắm. Ăn xong o còn nói cảm ơn rồi mới đi. Chị Phượng nói với tôi:

-Tôi nghiệp chị nó quá Thu hi. Răng chị bị tàng tàng rúa em?

Tôi nói với chị đó là chị họ xa của tôi và nguyên nhân làm chị bị cuồng trí theo những điều tôi biết. Chị Phượng cú xuýt xoa mãi:

-Chao ôi là tội em hi. Chị thương o Xương rúa thể.

Buổi chiều không có giờ học, tôi cùng vài đứa bạn cùng lớp đi theo Huân thăm những quan tài vừa mới được chở về từ chiến địa. Những chiếc quan tài buồn nằm song song bên nhau trên có những chiếc cờ ú rù bao bọc. Trong ánh sáng rung rinh của những cây nến, những bóng quan tài in trên vách trông thật âm đạm. Tiếng khóc than thê thiết của những người mẹ, người vợ nghe đứt ruột. Buổi tối tôi đi tham dự lễ cầu siêu ở chùa. Sau buổi tụng niệm Huân và tôi đi dọc theo con đường sỏi sỏi dưới những tàn thông xanh cao vút. Huân bùi ngùi nói về những hy sinh cao cả của những người bạn thân. Tự nhiên tôi lại nhớ đến chị Phượng, tôi hỏi anh Thân ra sao hả anh. Huân nói anh cũng không được rõ.

Ngày hôm sau tin anh Huy đã tử trận khiến cả xóm mùi lòng. Chị Phượng cũng đã được tin. Chị khóc than đến khan cả giọng, mắt kiếng của chị cũng phải lột đi để lau giòng nước mắt tưởng như không bao giờ cạn của chị tuôn ra. Huân và một số bạn bè của anh mua trà để ướp xác anh cho thơm. Chị Phượng muốn đưa xác anh về Qui Nhơn chôn. Tôi phải nhắm mắt quay đi để khỏi phải chứng kiến một cảnh đau lòng: chị Phượng ôm tấm hình anh Huy khóc ngất trước quan tài, bóng chị như nhảy múa trên vách qua ánh sáng của những cây nến sáng lung linh tạo nên một hình ảnh cực kỳ thê thảm và rùng rợn.

Buổi chiều cả xóm ngạc nhiên đến sững sờ khi thấy chị Phượng đang được o Xương dìu đi về căn phòng anh Huy. Hình ảnh ốm yếu và tuy đang đau khổ tột cùng nhưng vẫn không kém phần quý phái của chị Phượng thật tương phản với tấm thân ô dề, dơ bẩn của o Xương. Mà hình như chị Phượng cũng rất tin tưởng và thương yêu o Xương nên chị không màng đến sự đụng chạm với áo quần của o. Tôi bây giờ đã lớn nên cũng bớt sợ o Xương. Tôi đang định đến thăm chị Phượng, đem mấy cái bánh da lợn mà Huy mới đem lại cho tôi tối qua để chị nhắm nháp cho đỡ đói vì biết chị có ăn uống gì đâu và cũng để an ủi chị, thì thấy o Xương đang lăng xăng lấy khăn nhúng nước lau mặt cho chị Phượng. Đúng là một hiện tượng lạ. Vì như đã biết, từ lâu o Xương ít khi tinh táo bình thường trở lại, nên bác Giáo đã chốt o vô một căn phòng rồi khóa kỹ, chỉ mở ra cho o ăn uống mà thôi, không hiểu nguyên nhân nào o lại xổ ra rồi không hiểu tại sao o lại tinh táo hẳn trở lại và đang ở nhà chị Phượng và săn sóc chị Phượng như một người chị hiền sẵn sóc em thơ? Chị Phượng đang ngồi dưới nền xi măng úp mặt trên giường, tay chị đang ôm bức ảnh của anh Huy, đôi vai chị gầy run run như không chở nổi cái tang tóc oan nghiệt đang rót trên người chị. O Xương cố nâng cằm chị lên để lau mặt cho chị Phượng. Mặt o hiền từ, ánh mắt trở nên dịu đi không lồ lộ ra như thường nhật, thái độ chậm rãi từ tốn như không hề bị bệnh hoạn điên loạn bao giờ. O đem cái khăn ướt vắt lên đầu giường rồi rót cho chị một ly nước lọc, vỗ về:

-Uống một xíu nước, tui thương. Tội quá. Răng cú khóc hoài, bệnh chừ... O biết rằng không, anh Tụ tui cũng chết rồi, chết như chông của o rúa đó.

Hàng xóm có người cảm động khóc ra tiếng. Có người dìu chị Phượng lên giường ngồi. Chị mềm nhũn như đã chết. O Xương tóc tai vẫn rối rắm, bết mồ hôi, đằng sau đuôi tóc có kẹp trể tràng bằng một cái kẹp ba lá, quần áo xộc xệch, hôi hám nhưng không ai lấy thế làm phiền vì chị Phượng như tìm an ủi rất nhiều ở o Xương. Một tay o Xương cầm tay chị ve vuốt. Hình như hai tâm hồn đau khổ đã gặp nhau và thông cảm nhau không cần lời nói. Mắt tôi cũng mờ đi qua màn lệ.

Ngày đưa linh cữu anh Huy lên máy bay, o Xương cũng có đó. Cũng như khi tại căn phòng của anh Thân, chị Phượng và o Xương không nói gì với nhau nhiều, chị Phượng khóc sùi sụt và o Xương chỉ vỗ về với một giọng khào khào nho nhỏ. Tôi lại thấy mắt mình cay xè.

Từ đó đến nay đã gần 30 chục năm rồi, mỗi lần nghe bản nhạc "tấm thẻ bài: "ngày mai đi nhận xác chồng, quay đi để thấy mình không là mình..." là tôi lại hình dung đến cảnh chị Phượng ôm bực hình anh Thân với dòng lệ chảy dài và tôi lại nhớ đến bà chị họ của tôi. Như một hiện tượng lạ, o Xương bớt điên đi và không còn xé áo quần đi lêu rêu ngoài đường nữa.

Vài tháng sau đó, Huân được gắn lon trung úy, chàng đã mời cha mẹ từ Nha Trang ra Tuy Hòa để làm đám cưới với tôi. Mỗi lần nhắc câu chuyện thương tâm của chị Phượng và cái tình thân thiết bất ngờ của o Xương và chị. Huân đã nói với tôi:

-Tình cảm của chị Phượng và o Xương được nảy sinh một cách tự nhiên từ một sự đau khổ tột cùng và đây là một hiện tượng cảm động nhất mà anh mới được chứng kiến lần đầu tiên trong đời.

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

Chúng tôi vừa nhận được tác phẩm
TRẬT TỰ THẾ GIỚI VÀ SIÊU QUYỀN LỰC
của tác giả *Nguyễn Kinh Doanh*.

Đây là một tác phẩm nghiên cứu rất công phu
do Cơ Sở VIỆT TIME ấn hành.

VIỆT TIME
3345 55TH STREET
SAN DIEGO, CALIFORNIA, HOA KỲ

Dịch Sách

CÁI CHẾT CỦA NƯỚC VIỆT NAM (LA MORT DU VIỆT NAM)

• Tác giả: TRUNG TƯỚNG VANUXEM

• Phiên dịch: TRƯỜNG SƠN

Để kính dâng lên những vị anh hùng trẻ người Việt Nam, người Mỹ và người Pháp đã anh dũng nằm xuống trong một cuộc chiến, cùng một mục đích thiêng liêng: "TỰ DO CHO TỔ QUỐC VÀ DÂN TỘC VN"

Xin đốt một nén tâm hương kính cầu nguyện cho Anh Linh các cấp Quân Dân Cán Chánh VNCH đã tuân tiết hay đã anh dũng hy sinh cho Tổ Quốc, và cho Chánh Nghĩa Quốc Gia Dân Tộc..... Xin cầu nguyện cho tất cả Anh Linh Quân Dân Cán Chánh VNCH đã chết tức tưởi trong ngục tù cộng sản hay trên đường đi tìm tự do từ sau ngày mất nước 30 tháng 4 năm 1975.....

DUỘC SỚM VỀ NƠI AN NGHỈ TRÊN CỎI THIÊN ĐÀNG, CỤC LẠC.....

TRƯỜNG SƠN

Ngày quốc hận 30/4/1975 đã qua đi trên 20 năm rồi. Trong khoảng thời gian 20 năm đó đã có rất nhiều người viết hay nói về những ngày cuối cùng của tháng tư đen lịch sử này, và gần đây nhất chúng ta thấy có ông McNamara cựu bộ trưởng quốc phòng Hoa Kỳ, với quyển hồi ký "Nhìn Lại Thảm Kịch và Những Bài Học Việt Nam". Ông cho tung ra quyển này vào đúng lúc cộng sản Việt Nam làm lễ lớn khắp nước ăn mừng 20 năm ngày mà họ cho là "Đại Thắng Mùa Xuân", mừng ngày chiến thắng "Mỹ-Ngụy"!

Hồi ký của ông đã để lộ hẳn cái hèn của một chánh khách Mỹ có tầm cỡ, vì ông không biết thẹn là đã có hành động phản bội với đồng

minh, vừa bàn giao Việt Nam Cộng Hòa cho cộng sản (nếu không muốn nói là bán đứng), vừa đổ hết trách nhiệm mất nước cho quân dân cán chính Việt Nam Cộng Hòa. Ông đã khóc (nước mắt cá sấu!) khi bị phỏng vấn trên đài ABC, thật tội nghiệp! Có lẽ khóc vì quá mặc cở và có quá nhiều mặc cảm tội lỗi trong chiến lược "phải để cho ta bị chiến bại". Ông không hề khóc cho 58.000 quân nhân Mỹ các cấp dưới quyền ông đã phải bị hy sinh oan uổng cho cái "thuyết domino" mà đến giờ này ông mới cho là sai, làm tủi hổ vong linh những người đã bỏ mình cho chính nghĩa chống Cộng của Thế Giới Tự Do (trong thời kỳ còn chiến tranh lạnh) đồng thời làm nhục cả quân nhân các cấp thuộc đủ mọi quân binh chủng Hoa Kỳ đã từng tham gia anh dũng trong cuộc chiến ở Việt Nam.

Dĩ nhiên ông cũng không bao giờ nghĩ đến hay nhắc đến quân dân cán chính miền Nam Việt Nam mà hai đời Tổng Thống Hoa Kỳ vẫn gọi và xem họ là người đồng minh kiên cường trong nhiệm vụ chống Cộng, giữ vững tiền đồn chống cộng của Thế Giới Tự Do. ở Đông Nam Châu Á. Người ta còn thấy rõ cái tội của "ngài" Mc Namara là ngài "phải khóc" để xin Cộng Sản cấp chiếu khán cho ông được qua Việt Nam vào tháng 9/95 này (cũng lại là quyền lợi trên hết!) chớ không phải khóc vì trách nhiệm lịch sử của một "kiến trúc sư" về chánh sách của Hoa Kỳ từ thập niên 60 để nướng sống trên 50 ngàn chiến binh Mỹ và trên 3 triệu người Việt.

Thật đáng tội nghiệp cho một người khoác áo chánh khách Mỹ có tên tuổi như ông mà cho đến 20 năm sau cuộc chiến ông vẫn còn chưa hiểu tý gì về con người Cộng Sản, mãi đến 20 năm sau mới vừa "biết được ta mà chưa biết được người" nên thua nhục là quá đúng!!!

Bây giờ chúng tôi xin giới thiệu với anh chị em người Việt di cư của chúng ta một quyển sách nhỏ có tựa đề là "LA MORT DU VIỆT NAM" mà chúng tôi xin được tạm dịch là "CÁI CHẾT CỦA NƯỚC VIỆT NAM". Tác giả quyển sách bé nhỏ này là Trung Tướng Vanuxem, từng là sĩ quan cao cấp của quân đội Pháp tại chiến trường Bắc Việt cho đến 1954, sau đó thỉnh thoảng vẫn có sang thăm Việt Nam với tư cách một Trung Tướng tướng Pháp, thượng khách của Việt Nam Cộng

Hòa.

Ông là sĩ quan trừ bị trong quân đội Pháp. Lúc bị động viên ông là giáo sư, đã có bằng tiến sĩ Văn Chương (Docteur ès Lettres), bằng tiến sĩ Toán (Agrégé ès Math.) và bằng tiến sĩ Khoa Học (Agrégé ès Sciences). Ông được Tướng De Lattre de Tassigny gọi sang Việt Nam như một sĩ quan tùy viên với cấp bậc trung úy. Nhưng khi sang đến Việt Nam ông lại xin tình nguyện ra chỉ huy một đơn vị tác chiến để được ra mặt trận, và xin được phục vụ ở chiến trường Bắc Việt, lúc đó đang thật sôi động. Trong hai năm liền ông được thăng cấp 3 lần, toàn là tại mặt trận. Sau đó ông được gọi về chỉ huy Trường "đào tạo chỉ huy trưởng binh đoàn", (lúc bấy giờ được gọi nôm na là "cours tactique" tiền thân của trường Chỉ Huy và Tham Mưu của QLVNCH chúng ta sau này) với cấp bậc trung tá, rồi đại tá. Hầu hết các tướng lãnh của VNCH chúng ta đều xuất thân từ trường này, trong số đó có Tổng Thống Thiệu (phần lớn khóa sinh lúc đó thuộc các khóa 1 và khóa 2). Ông là một sĩ quan rất bình dân, ăn mặc rất xuề xòa không giống như các sĩ quan Pháp khác, nhưng tất cả các khóa sinh rất mến phục ông sau vài ngày nhập trường vì tài giảng dạy của ông cũng như về đức tính của ông. Sau đó Ông ra coi binh đoàn chiến thuật số 3, hoạt động ở Khu Nam, thuộc lực lượng bộ binh Bắc Việt (Groupement tactique 3/zone Sud/FTNV). Ông về nước năm 1954 với cấp bậc đại tá và thỉnh thoảng ông vẫn sang VN. Đầu năm 1975 ông có mặt tại VN và bị cộng sản trục xuất về Pháp khoản tháng 5/75. Ông qua đời năm 1982, nhưng trước khi nhắm mắt ông vẫn còn nhớ đến VN, nên đã có trao lại cho trung tướng Trần Văn Trung Chủ tịch hội Cựu Chiến Sĩ tại Pháp, lá cờ VNCH mà ông đã được Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Bình Long trao tặng lúc Ông tháp tùng Tổng Thống Thiệu đáp trực thăng xuống An Lộc trong mùa hè đỏ lửa 1972. Đặc biệt từ đầu năm 1975 Ông Vanuxem đã thường xuyên có mặt tại Sài Gòn, nên ông đã phân tích rất chính xác về những sự kiện, những nguyên nhân và những hậu quả của sự kiện "Việt Nam Cộng Hòa bị bức tử", chẳng những đối với quốc gia Việt Nam mà còn đối với nước Pháp và cả Thế Giới nữa.

Những nhận xét rất tỳ mỉ và tế nhị, có lúc hơi tếu và lộ vẻ biếm

nhé, của từng sự việc một mà ông đã đích thân mắt thấy tai nghe tại chỗ trong những ngày lịch sử này, khác hẳn những tiếng "khóc dờ hơi" của "ngài" Mc Namara; vẫn ông chan chứa tình cảm rạt rào, khóc cho người lính chiến Việt Nam Cộng Hòa và xót thương cho số phận đau thương của người dân Miền Nam Việt Nam dưới ách thống trị và gông cùm của người Cộng Sản.

Chúng tôi cố gắng dịch sao cho được sát ý sát nghĩa chừng nào hay chừng nấy, miễn là không "phản ý hay phản nghĩa" vì tiếng Pháp là tiếng ngoại quốc mà trình độ học vấn của tác giả cao hơn bậc thầy của chúng tôi, trong lúc chúng tôi thì ngoại ngữ còn quá thấp, vẫn thì luộm thuộm, những mong sao lọt được hết những lời hay ý đẹp của tác giả, những lời tâm tình của một người không phải chiến hữu mà như một chiến hữu thân thương, không hẳn là một đồng minh mà như một đồng minh trung tín... Hơn thế nữa, về mặt chánh trị và quân sự, trung tướng là một nhân vật thuộc đẳng cấp quốc tế, những nhận xét của ông rất chính xác, có tầm mức chiến lược, đôi lúc ngoài tầm hiểu biết nông cạn của chúng tôi. Do vậy, xin quý anh chị em độc giả niệm tình thông cảm cho những sơ sót của chúng tôi. Chúng tôi sẵn sàng xin được đón nhận những sự chỉ bảo nếu có, để bản dịch được thêm phần đúng đắn và phong phú thêm, khi được in thành sách sau này.

Kính,

Trường Sơn

I.- SỰ THẬT ĐÓ ĐÂY

Ở xa lắm, xa thật xa phía bên kia trái đất, cách Paris của chúng ta khoảng 12.000 cây số, dọc theo bờ biển Đông, có những quốc gia giống như trong truyền thuyết hơn là trong thực tế, nơi đó có những câu chuyện gần như hoang đường rất hấp dẫn, coi như trong tưởng tượng mà là có thật.

Như những biến cố tại nước Việt Nam, có gì đâu để cho những người dân của Thế Giới Tự Do phải quan tâm đến? Vì lúc nào họ cũng bù đầu đối phó với những khó khăn triền miên về kinh tế... và ngay

như những người Mỹ cũng vậy, mặc dầu họ vừa mới khéo léo rút được chân ra khỏi một cuộc chiến mà họ từng theo đuổi, họ cũng không muốn nghe đến những biến cố đó... Nhất là người Pháp chúng ta, khi nói đến Việt Nam thì ai cũng chỉ nghĩ đến các món ăn Việt Nam rất ngon miệng của các tiệm ăn người Việt ở Paris mà họ cứ gọi là "món ăn Tàu", ngoài ra họ không còn nghĩ gì cả ngoài những kỷ niệm không mấy vui của một cuộc chiến đau thương mà người ta thường đề cao là "cuộc chiến đòi độc lập của các quốc gia thuộc địa", mà nếu là một cuộc chiến đúng theo trào lưu của lịch sử như người ta nói thì cũng không một ai muốn tìm hiểu xem vì lý do gì nước Pháp chúng ta đã phải đổ vào đó quá nhiều công sức, tiền của, và sinh mạng.

Để làm gì, khi người ta đưa những người lính Pháp vượt trùng dương... trên những con tàu mà những thú vui đường dài chỉ có tác dụng nhất thời làm cho họ quên đi nỗi buồn xa nhà, nhớ quê hương mà thôi, chớ không làm sao làm cho họ quên được những người chiến hữu thân thương đã được những con tàu này đưa đi luôn mãi mãi không bao giờ trở về lại cố quốc ...

Và như thế thì có ai tin được là người Pháp chúng ta vẫn còn bị xúc động trước những biến cố mới đây của Việt Nam? Dù sao thì cũng chỉ là một việc nội bộ giữa người Việt và người Việt với nhau mà thôi phải không? Một cuộc nội chiến đẫm máu, tàn khốc... kéo dài trên 30 năm mà chỉ đưa đến một nền hòa bình không một ai mong đợi...

Có ai tin được là nền hòa bình này đây, dù có đạt được với bất cứ giá nào, thì đó cũng chỉ là một sự thất bại của Thế Giới Tự Do, đặc biệt là của Hoa Kỳ, kéo theo những nguy cơ mới cho nền an ninh của nước Pháp chúng ta?

Tất cả giới chánh trị người Pháp chúng ta đều không đồng ý một nền hòa bình như vậy, nhưng giới lãnh đạo thượng tầng luân lý đạo đức của thế giới lại tỏ vẻ thích thú! Thực tế hơn bao giờ hết, người dân Pháp chúng ta chỉ có hai chuyện phải bận tâm, đó là vấn đề kinh tế ở địa phương, và nhất thời vui hưởng hạnh phúc của chúng

ta. Có cái gì quấy rầy chúng ta được nữa đâu? Người ta muốn đưa ra những chuyện vớ vẩn để khuấy động sự yên tĩnh của người Pháp chúng ta được sao? Vì làm sao tin được rằng cái hoa hòa bình vừa mới nở kia lại là một hạt giống chiến tranh sắp nảy mầm?

Dù sao thì Tổng Thống Pháp đã đoán chắc là người Pháp chúng ta vẫn có thể đi nghỉ hè một cách yên lành rồi!

NUỐC VIỆT NAM XA XÔI QUÁ !

Viện thăm dò dư luận Sofres vừa đưa ra câu hỏi: "Cuộc chiến ở Việt Nam vừa được kết thúc bằng một sự thắng trận của phe cách mạng và sự ra đi của người Mỹ, một sự kết thúc như thế, anh có bằng lòng hay không bằng lòng?"

Có 57% những người được hỏi trả lời là bằng lòng.

Có 15% những người được hỏi trả lời là không bằng lòng.

Có 28% trả lời không có ý kiến, tức là dửng dưng.

Nhìn từ xa xa, thì người ta có thể tưởng là chiến thắng của "phe cách mạng" là một cuộc "giải phóng" mà toàn dân hô hào đòi hỏi (có vài nhà báo đã có nhận định thiếu cận như thế), và dân chúng đã tỏ vẻ vui mừng không tả được, giống như niềm vui của người Pháp chúng ta về ngày đình chiến 11/11/1918 hay niềm vui của người dân Paris khi Sư Đoàn 2 Thiết Giáp Pháp tiến vào giải phóng thủ đô nước Pháp hồi thế chiến 2 vậy.

Có vài người trong số không ít phóng viên nói trên đã có mặt tại Saigon hy vọng nắm bắt được biến cố lịch sử này, họ có vẻ bực mình vì không thấy có "biến máu" như họ đã mong đợi để cho họ có được những tấm ảnh đẹp và đắt giá... Như thế là họ chưa biết gì về những người Cộng Sản: Saigon năm 1975 cũng giống như Hà Nội năm 1954 vậy mà thôi!

- Bộ-đội họ cũng đúng đắn quá chứ nhỉ?

Họ nói như thế vì họ không biết chờ đợi để mà xem! Họ không còn nhớ là hồi năm 1940 ngay tại nước Pháp cũng có nhiều người đã từng nói:

- Người Đức cũng đang hoàng quá chứ nhỉ?

Họ cũng ghi lại được một vài mẩu chuyện nho nhỏ, cũng thu được một vài hình ảnh mà họ luýnh quýnh lượm lặt được một cách vô bổ, có khi không còn có giá trị gì nữa cả, sau một thời gian dài họ bị giữ lại tại Sài Gòn; trong khi đó thì người Nga họ bay ngay về Moscou để bán ngay những hình ảnh, tài liệu và tin tức sốt dẻo với một giá đắt hơn vàng, cho người Mỹ lúc đó đang đói tin.

Hầu hết các nhà báo người Pháp chúng ta quá thật thà, tuy tin tức có trung thực nhưng cũng quá chậm so với tin tức mà cơ quan tuyên truyền của Cộng Sản đã "xào nấu sẵn" và tung ra từ trước rồi, nên ít được ai tin nghe.

Vài tuần lễ sau khi Saigon bị thất thủ, người Pháp chúng ta không một ai còn muốn nghĩ gì nữa cả, ngoài sự nhộn nhịp trên khắp các xa lộ đầy ắp các chuyến xe đi nghỉ hè.

Thời sự có nóng bỏng thật, hấp dẫn thật, giật gân và có gây xúc động thật nhưng rồi cũng theo thời gian mà qua đi trong quên lãng, chỉ có ghi lại được một sự kiện lịch sử quá bi thảm: một quốc gia bị bức tử, một dân tộc bị mất tự do và sẽ "bị sống" trong gọng kềm nô lệ, nước Việt Nam Cộng Hòa bị xóa tên trên bản đồ của thế giới.

Có một cái gì đó, giữa người Pháp chúng ta và cái miền Viễn Đông xa xôi kia, như một mối tình thắm thiết mà nước Pháp là một kẻ thất tình muốn quên đi... nhưng có thể nào làm ngơ cho được khi mà giữa đôi bên còn có một vài kỷ niệm tình cảm quá nồng thắm, và một vài việc chưa giải quyết xong?

Hai chục năm về trước, vì quyền lợi nhất thời, lúc đó người ta đã thỏa thuận chia cắt nước Việt Nam ra làm đôi thành hai miền Nam Bắc, chỉ trong vòng hai năm thôi, giải pháp này không tốt hơn biện pháp cưỡng chiếm Miền Nam Việt Nam bằng võ lực để tái thống nhất đất nước hay sao? Nếu cho biện pháp này là một điều hợp lý thì tại sao người Pháp chúng ta lại không bằng lòng? Hơn thế nữa các chánh phủ Pháp kế tiếp sau đó chỉ nhìn sự việc trên khía cạnh chánh trị mà không đánh giá được lòng thành thật của con người nên vô tình có những hoạt động theo chiều hướng thuận lợi cho một biện pháp như vậy như bài "diễn văn PnomPenh" của tướng De Gaulle

chẳng hạn, do đó đã dẫn đến một sự kết thúc bi thảm như vừa rồi, âu cũng là một điều hợp lý mà thôi!

Dù sao thì cũng là một việc đã rồi! Người ta đã xé nát những Hiệp Ước Genève và Hiệp Định Paris quá đắt tiền, vô ích và lỗi thời, theo đó những quốc gia có trách nhiệm bảo đảm cho sự thi hành đã không hề "nhúc nhích" theo đúng bốn phận của họ. Thế đấy, vũ khí và võ lực đã giải quyết thay cho những nhà ngoại giao tất cả những gì mà họ không thể giải quyết được. Quốc gia Việt Nam Cộng Hòa đã mất, một chánh phủ cách mạng lên nắm quyền, gọi là để mang lại trật tự và phồn thịnh cho Miền Nam Việt Nam mà họ cho là ở đó chỉ có hỗn loạn và tham nhũng! Người Pháp chúng ta cũng chẳng biết phải làm gì hơn, vì dù sao cũng là chuyện nội bộ của một quốc gia xa lạ, chúng ta lấy quyền gì để "xía vào" để rồi phải gánh lấy tội vạ lây?

Mặc kệ! Chế độ nào cũng vậy thôi! Chỉ có những sự thật là đáng kể, nếu xét trên khía cạnh chánh trị. Chúng ta chẳng có gì cần phải thắc mắc để tự đặt ra cho mình những câu hỏi về một sự việc mà nó chỉ có đem lại phiền não cho lương tâm của chúng ta mà thôi.

Dù sao thì người ta cũng cho đó là một nền hòa bình, một nền hòa bình mà Đức Thánh Cha cũng đã khen ngợi... nhưng có một điều mà ai cũng tò mò muốn biết, đó là sau Lê Đức Thọ và Kissenger, ai là người sẽ được giải thưởng Nobel về hòa bình đây ???

Tuy nhiên xuyên qua cái tang mà chúng ta phải chịu về cái chết của một quốc gia bạn, như là có họ hàng gần với nước Pháp, một quốc gia mà người dân chỉ mong cầu có được sự tự do thôi, vẫn còn một vài điều mà vì quyền lợi của người Pháp, chúng ta cần phải rút ra những bài học từ biến cố bi thảm này, vì có rất nhiều nguyên nhân đủ loại đã đưa một dân tộc đến chỗ tuyệt vọng để từ đó phải tự hủy mình sau một cơn hấp hối thật ngắn, nhưng thật kinh khủng. Vì, nếu hằng ngày vẫn có từ 15 đến 20 vụ tự tử, cá nơn có tập thể có, chỉ nội trong một thành phố lớn và đẹp như Saigon mà người ta gọi là "đã được giải phóng", thì phải chăng đây là cả một quốc gia, cả một dân tộc đang thật sự lao mình vào cái chết...

LÁO! ANH LÀ MỘT NGƯỜI NÓI LÁO !

Người Pháp chúng ta đã qua thử thách rồi, nước Pháp chúng ta đã từng chịu nhiều cay đắng dưới thời chiếm đóng của người Đức rồi! Những mối hiểm nguy mà nước Pháp chúng ta đang còn gặp phải trong cái thế giới đầy đe dọa triền miên này và những ảo ảnh không mấy sáng sủa của tương lai, bắt buộc chúng ta phải sẵn sàng đón lấy và phải biết dùng những bài học mà biến cố lịch sử này đã mang đến cho chúng ta. Hơn thế nữa, những điểm yếu và những sai sót, yếu kém ghi nhận được trong công cuộc phòng vệ của nước Việt Nam khiến cho quốc gia này phải đi đến cái chết đau thương, bắt buộc người Pháp chúng ta phải lưu tâm đề phòng cho chính mình...

Đó là những bài học từ những biến cố của các quốc gia Việt Nam, Lào và Cam Bốt. Có thể chúng ta không muốn ghi nhận, vì con người khi đã có được sự tự do và sung sướng rồi thì đâu có thể thấy được đó là hạnh phúc của mình, và thường nhắm mắt trước những cảnh đau lòng của người khác, có khi còn nhún vai không muốn tin nghe những sự việc như thế nữa.

Một vị linh mục thuộc giòng "Truyền Giáo Ngoại Quốc" (Mission étrangère) đã thuật lại tại Saigon là ông đã nói chuyện trước một cử tọa Thiên Chúa Giáo hạt Lyon rằng: "Đây là những gì đã xảy ra cho tôi, đây là những gì chính mắt tôi đã thấy, chính tai tôi đã nghe được", tức thì có một vị linh mục trong phòng đứng dậy và nói thẳng với ông rằng: "Láo! Ông là một người nói láo!". Phải chăng người ta sợ không muốn nhận chân một sự thật vì nó có thể chạm đến sự yên tĩnh trong con người chúng ta và có thể khuấy động lương tri mà chúng ta tưởng là đã được bằng an rồi!

Người Pháp chúng ta không có tin tức đầy đủ, lại không chịu tò mò tìm hiểu thêm và với cố tật là không chuẩn bị trước hay chỉ có ý kiến giới hạn trong chừng mực nào thôi về mọi diễn biến chánh trị, vì thế có lẽ người ta muốn tránh cho chúng ta những phản ứng bảo thủ trước một sự kết thúc được cố ý giữ "mật" nhưng rất đáng được lo ngại. Hơn nữa có ai muốn làm rộn người dân Pháp chúng ta là gì

khi họ đang yên ổn trên con đường đi nghỉ hè?

Thật vậy, người ta chỉ cần đọc tờ "Le Courrier Du Việt Nam", tờ báo cộng sản in tại Hà Nội, nhưng nói là phát hành tại Paris, phát ra rất nhiều và cùng khắp nước Pháp, người ta sẽ biết diễn tiến của cái mà người ta gọi là "giải phóng Sài Gòn" như sau :

"Giải phóng quân chúng tôi tiến vào trung tâm thành phố Sài Gòn giữa những rừng cờ và tiếng hoan hô vang dậy của hằng trăm hằng trăm ngàn đồng bào (...). Từ hai bên đường, từ những đại lộ, trên nhiều, nhiều cây số, đồng bào tràn ra hoan hô chào đón đoàn quân giải phóng chúng tôi (...). Phối hợp hành động với lực lượng của giải phóng quân, dân chúng Sài Gòn đã nổi dậy (...). trong tất cả các khu phố, tiếp tục truyền thống đấu tranh lâu đời xứng đáng được mang tên "Hồ chí Minh". Sài Gòn đã được giải phóng. Đó là một món quà rất đẹp được kính dâng lên cho vị lãnh tụ kính mến vào đúng ngày sinh thứ 85 của Người. Cuộc xâm lăng của đế quốc Mỹ đã bắt đầu từ thành phố Sài Gòn, Sài Gòn đã đi đầu trong cuộc chiến, và Sài Gòn là nơi đã diễn ra trận đánh vinh quang cuối cùng của cuộc chiến, một trận chiến thắng cuối cùng..."

Và đó là sự thật của lịch sử được họ chánh thức đưa ra. Nhưng chỉ là một "sự thật hoang tưởng" mà Bắc Việt và Việt Cộng dựng lên để dựa theo đó mà còn "cai trị" dân chúng sau khi chiếm được Miền Nam.

MỘT CHIẾN BẠI CỦA CẢ HAI NƯỚC PHÁP VÀ HOA KỲ

Thật ra sự thật lại không đúng như vậy!

Những hậu quả sau đó ngay tại Việt Nam không giống như những hậu quả của một chiến thắng mà những người mang danh là giải phóng trong một cuộc chiến tranh cách mạng chỉ nhằm một mục đích cuối cùng là "giải phóng" thật sự cho đất nước và dân tộc Việt Nam. Biến cố này có hậu quả là gây được tiếng vang quốc tế, và có một tầm quan trọng đặc biệt đến cả tình hình chiến lược toàn cầu. Thật vậy không những nước Pháp phải quan tâm vì những thiệt hại trực tiếp mà quốc gia này phải gánh chịu, mà cả Thế Giới Tự Do cũng phải duyệt lại sách lược phòng thủ cho vấn đề an ninh và cho sự tự

do của mình. Nếu cần có một sự bảo đảm nào đó thì không gì hơn là hãy nghe chính miệng ông Phạm văn Đồng, Thủ Tướng của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa đã tuyên bố tại Hà Nội về "ba chiến thắng đã đạt được" như sau:

- "Quốc gia chúng ta được mang một dấu ấn danh dự, hãnh diện là một nước đã oanh liệt đánh bại hai đế quốc lớn, đế quốc Pháp và đế quốc Mỹ, đồng thời bằng hai chiến thắng này đã đóng góp rất thích đáng vào phong trào giải phóng các dân tộc trên thế giới"

Như vậy là chiến dịch Hồ chí Minh xua quân đội Miền Bắc tiến chiếm Sài Gòn, chấm dứt cuộc chiến năm 1975 thật ra là một sự chiến bại của cả hai nước Pháp và Hoa Kỳ, đồng thời Cộng Sản đã đạt được một trong những mục tiêu quan trọng trên con đường chiến lược toàn cầu của họ.

Thế nhưng, người ta phải hiểu rằng tất cả những người dân tự do đều rất quan tâm đến những gì đang xảy ra tại Miền Nam Việt Nam, vì chúng ta ai cũng dự biết rằng một chánh thể độc tài khi đã chiếm được chính quyền rồi thì không bao giờ biết đến hai chữ "nhân đạo" như họ thường rêu rao, và đối với người Pháp chúng ta hai chữ "tự-do" lúc nào cũng vẫn là tài sản quý báu hàng đầu, không ai chạm đến được!

II.- SỰ VIỆC ĐÃ XẢY RA NHƯ THẾ NÀO?

- 10 tháng 5 năm 1940 16 tháng 6 năm 1940

- 12 tháng 5 năm 1975 30 tháng 4 năm 1975

Không gian: ở phía bên kia quả địa cầu;

Thời gian: cách đây 35 năm....

Một sự trùng hợp nhau về ngày giờ và khoảng cách thời gian đã đưa trận chiến bại nhục nhã của nước Pháp (thế chiến 2) và trận chiến bại hoàn toàn của lực lượng chánh trị quân sự của Miền Nam Việt Nam (qua cuộc tổng tấn công của chiến dịch Hồ chí Minh) xích lại gần nhau, trong một nỗ lực như nhau là cùng chống lại những bọn người man rợ!

Người Pháp chúng ta, ai đã từng sống trong những giờ phút đau thương của hai sự kiện trên, giờ phút mà dân chúng hoảng hốt chạy loạn trước kẻ thù xâm lược đã vô tình làm tê liệt mọi hoạt động quân sự, giờ phút kinh hoàng của cả nước trước một sự mất nước bất ngờ trong đột ngột ... thì những người đó mới biết được là những hình ảnh của hai sự kiện nói trên rất là giống nhau như in, không khác! Họ sẽ được sống trở lại những giây phút đau thương và kinh hoàng mà họ đã từng sống, những giây phút mà họ không bao giờ tưởng tượng rằng còn có thể tái diễn ngược trở lại y như vậy được.

Những lý do cũng vẫn giống nhau không khác: bị cô lập, sự yếu thế của đồng minh xa xôi, quyết tâm cao của địch, sự phản bội, sự thờ ơ của dân chúng, sự yếu kém của chính phủ và một sự mất tinh thần chiến đấu của quân đội... Hậu quả xem ra có phần trầm trọng hơn nhiều vì lần này địch là cộng sản, dữ tợn và tàn bạo hơn phát xít nhiều, vì khi đã chộp được con mồi rồi thì không khi nào Cộng sản buông tha ra!

MỘT CUỘC CHIẾN TRANH MỎI MÈ VÀ LẠ ĐỜI.

Ở đây cũng vậy, tất cả đều bắt đầu bằng một "cuộc chiến lạ đời". Sau khi cuộc tấn công mùa hè 1972 của Bắc Việt bị quân đội Miền Nam anh dũng đập tan (thường được gọi là Mùa Hè Đỏ Lửa), và sau khi Hiệp-Định Ba Lê 1973 buộc quân lực Việt Nam Cộng Hòa phải xoay qua thế bị động, thì quân Bắc Việt chẳng những cứ nhón nhờ tiếp tục chủ động gặm nhấm phần đất dọc theo lằn ranh ngừng bắn một cách tự do, mà còn bắt đầu tiến sâu vào phía Nam, từ đó hai bên Nam-Bắc bắt đầu giành nhau chiếm từng địa điểm quan trọng then chốt nằm trong phần lãnh thổ Miền Nam Việt Nam.

Những hoạt động và vi-phạm ngừng bắn của phía Bắc Việt thật ra không đáng được coi là những trận chiến, ấy vậy mà quân lực của Miền Nam Việt Nam vẫn cứ bị tiêu hao lần mòn, đến mức độ không còn khả năng thành lập hay duy trì được các đơn vị trừ bị nữa, thậm chí không thể bổ sung các sư-đoàn theo một nhịp độ và một mức độ bình thường được. Mức thiệt hại trung bình hằng tháng của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa vào khoản 3000 người, trong khi quân Bắc

Việt thì vẫn cứ được tiếp tục bổ sung rất đầy đủ về quân số cũng như về vũ-khí và quân dụng tối tân. Chuyện rất dễ hiểu là nếu không có được sự viện trợ mà phía "đồng minh Hoa Kỳ" đã hứa thì sự phòng thủ diện địa trên một tuyến quá dài của một lãnh thổ quá hẹp bề ngang, sẽ gặp phải mọi sự khó khăn và nguy hiểm.

Vào tháng giêng năm 1975, để đo phản ứng của Việt Nam Cộng Hòa và nhất là của Hoa Kỳ, Bắc Việt tung quân từ phía biên giới Campuchia tiến đánh dữ dội tỉnh lỵ Phước Long. Trong khi Bộ Tư Lệnh Miền Nam dè dặt trong thế bị động, thì phía Hoa Kỳ không có hành động tiếp ứng.

Do vậy, Bắc Việt rất tự tin, nên ngày 12 tháng 3/75, họ bắt đầu cho mở cuộc tấn công. Tướng Phạm văn Phú, Tư lệnh Vùng 2 Chiến Thuật, một trong số các tướng lĩnh giỏi của Miền Nam Việt Nam, đang cố gắng thực hiện một cuộc hành quân triệt thoái, đưa hết lực lượng ở Cao Nguyên của Ông về Duyên Hải theo lệnh của Tổng Thống Thiệu. Lực lượng này đang nỗ lực phòng thủ tuyến Kontum Pleiku, sau khi tỉnh Ban Mê Thuột ở phía Nam bị thất thủ.

Cuộc rút quân được diễn ra trong hỗn loạn, quân dân tranh nhau chạy hỗn loạn trong kinh hoàng, vô trật tự.... Vùng Cao Nguyên mất, và Miền Nam Việt Nam bị cắt ngay ra làm hai mảnh.

Quân Bắc Việt khai thác ngay chiến thắng bất ngờ này, từ phía Bắc tràn xuống, từ phía Tây qua và từ phía Nam lên tất cả lực lượng đánh thẳng vào Vùng I Chiến Thuật, nằm về cực Bắc của Việt Nam Cộng Hòa, nơi đó có đế-đô lịch sử Huế và thành phố lớn thứ nhì của Miền Nam Việt Nam, hải cảng và phi trường Đà-Nẵng.

Tướng Ngô quang Trường, Tư Lệnh Vùng I là một cấp chỉ huy giỏi và khôn khéo nhanh nhẹn nhất trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Trong mùa hè đỏ lửa năm 1972, ông đã rất bình tĩnh ổn định lại tình hình của tỉnh Quảng Trị, bình tĩnh chịu đựng các lượn sóng liên tục khai thác thành quả của bộ đội Bắc Việt, để rồi cuối cùng Ông đẩy lui họ về tận sông Bến Hải mà không bị một thiệt hại đáng kể nào.

Lúc này ông đã dùng sư-đoàn Bộ Binh và các đơn vị địa phương quân như là lực lượng phòng thủ diện địa, giữ hai sư đoàn chánh quy

tin cậy làm lực lượng trừ bị cho quân đoàn, đó là sư đoàn Thủy Quân Lục Chiến và sư đoàn Nhảy Dù. Với phương thức đó ông nghĩ là có thể giữ được cố đô Huế của mình. Tổng thống Nguyễn văn Thiệu đã tuyên bố là cố đô Huế sẽ phải được cố thủ, nhưng Tướng Trường không được biết điều này. Do đó sau khi bất thành lĩnh nhận được lệnh trả sư đoàn Thủy Quân Lục Chiến và sư đoàn Nhảy Dù về Sài Gòn (để phòng khi có biến cố chánh trị) thì Tướng Trường quyết định rút quân, bỏ ngỏ cố đô Huế. Bất ngờ Tổng thống Thiệu lại ra lệnh tái chiếm cố đô Huế. Hàng trăm ngàn dân tỵ nạn làm nghẽn tất cả các trục giao thông, mọi phương tiện liên lạc đều gián đoạn, quân nhân các cấp chỉ còn nghĩ đến việc tự cứu lấy mạng sống của chính mình và gia đình mình nên các đơn vị chiến đấu tự rã hàng rã ngũ... và như thế thật sự là "mạnh ai nấy chạy" một cuộc tháo chạy vô trật tự và không còn một ai nghĩ đến việc phòng thủ Đà Nẵng nữa.

Hai Vùng Chiến Thuật II và I bao trùm tuyến phòng thủ phía Tây và phía Bắc của Miền Nam Việt Nam coi như bị tràn ngập, binh sĩ lóp bị tử trận, lóp phải đầu hàng địch, quân dụng coi như mất hết. Hai Vùng này được coi như hoàn toàn thất thủ. Cuộc rút quân về hướng Nam thật sự đã diễn ra hết sức khó khăn và kinh hoàng vì không có sự yểm trợ của hai sư đoàn Thủy Quân Lục Chiến và sư đoàn Nhảy Dù vốn đã được Bộ Tư Lệnh Sài Gòn bốc về theo lệnh của Tổng Thống Thiệu từ trước rồi. Tuy nhiên, cũng có một số ít binh sĩ còn vũ khí thoát khỏi trận chiến này, về tăng cường được vùng đồng bằng sông Cửu Long và tuyến phòng thủ lưu động vùng Cao Nguyên, giữa Ban Mê Thuột và Nha Trang như đã có dự trù rồi, trước đó.

CUỘC TỔNG TẤN CÔNG MÙA XUÂN:

CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH

Ngay lúc bấy giờ, bất ngờ sau một chiến thắng không mong đợi, thay vì phải chờ qua một giải pháp chánh trị mới tiếp thu nốt Miền Nam Việt Nam, Bắc Việt quyết định khai thác thành quả, mở ngay chiến dịch Hồ chí Minh, xua quân tổng tấn công tiến chiếm Sài Gòn và hai Vùng Chiến Thuật còn lại, Vùng 3 (miền Đông) và Vùng 4 (châu thổ Cửu Long, miền Tây).

Ở phía Nam, các đơn vị thuộc Vùng 4 và chung quanh Sài Gòn chiến đấu rất dũng cảm, đã chặn đứng được địch quân. Nhưng dần dà không đủ lực lượng để kiểm soát và chiếm giữ phòng tuyến, họ để mất lần lượt từ thành phố này đến thành phố khác dọc theo duyên hải, rồi đến Vũng Tàu. Cùng lúc, trong nội địa, Đà Lạt cũng được bỏ ngỏ, rơi vào tay Bắc Việt. Một lực lượng phòng thủ mạnh được thành lập để ngăn chặn địch ở Xuân Lộc, về phía đông bắc thủ đô Sài Gòn, nhưng sau nhiều lần đổi chủ, cuối cùng Xuân Lộc cũng bị thất thủ. Các lực lượng tổng trừ bị sắp phải được tung ra, không phải tập trung mà là từng chiến đoàn, lữ đoàn, thậm chí đến tiểu đoàn biệt lập, để giữ các nút chặn quan yếu dọc theo các tuyến đường dẫn về thủ đô, vì lực lượng địch rải rác tiến quân nhiều mặt lúc bấy giờ, rộng như một mạng nhện. Tiếp theo đó, ngay sát cạnh Xuân Lộc, thành phố và phi trường quân sự Biên Hòa cũng bị tràn ngập.

Về mặt chánh trị, Tổng Thống Thiệu bàn giao chánh quyền cho Phó Tổng Thống Nguyễn văn Hương, một "ông trí thức già", rồi chạy ra ngoại quốc. Nguyễn văn Hương sau đó lại trao chánh quyền cho tướng Dương văn Minh, người lãnh tụ của lực lượng thứ ba, tự tin là ông có thể thương lượng với Việt Cộng để giải quyết vấn đề giữa người Việt và người Việt với nhau.

Sáng ngày 30/4/1975, Tướng Vĩnh Lộc, quyền Tổng Tham Mưu Trường tử đêm qua, đã xòe bàn tay lật ngửa ra với lời tuyên bố: "Hết rồi, không còn gì nữa cả... lữ đoàn Dù ở Vũng Tàu đã mất liên lạc... Cầu Bình Lợi trên đường Biên Hòa Sài Gòn đã bị giật sập... Không còn gì nữa, không còn trận chiến nào cho Sài Gòn nữa. Tôi đã trình cho Tổng Thống rồi... Tất cả coi như xong rồi..."

Thế nhưng, không phải "danh dự" mà là "mạng sống" sẽ không còn nữa đối với các chiến binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa này!

CÁC BẠN! TA SẼ DIỄN LẠI TRẬN CHIẾN "CAMERONE"!

Tại Căn Cứ Huấn Luyện Nhảy Dù BETAP ở Tân sơn Nhứt, có nhiều sĩ quan đã từng phục vụ trong những tiểu đoàn Lê Dương Nhảy Dù (B.E.P) của quân đội Pháp. Họ sức nhớ hôm nay là ngày 30/4, và cũng chính vào ngày này, ở các đơn vị Lê Dương, theo truyền thống,

người ta làm lễ kỷ niệm trận chiến Camerone, thuộc Mẽ Tây Cơ, một trận chiến mà chỉ với một nhóm người họ đã cầm cự với cả một binh-đoàn địch, và giữ vững được vị trí cho đến sự gục ngã của người binh sĩ cuối cùng.

- Anh em chúng ta sẽ diễn lại trận chiến "Camerone".

Họ nói như vậy, và họ thực hiện đúng y như vậy!!!

Cũng như người lính Lê Dương của Pháp vậy. Và hùng hổ như những con sư tử! Họ đã anh dũng chống trả từ đợt xung phong này đến đợt xung phong khác của Bắc Việt, vừa chịu đủ các loạt pháo kích đủ cỡ đủ loại, kể cả rốc két tầm xa, tầm gần, vừa chịu đựng các đợt tấn công tới tấp của hàng loạt chiến xa.....

Họ đã thực sự diễn lại trận chiến Camerone đến người binh sĩ cuối cùng, hạ tại chỗ 9 chiến xa kiểu T.54 của Nga Sô và một số lớn quân Bắc Việt...

Một tuần sau đó người ta phải dùng xe ủi đất để gom hơn một trăm xác chết lại thành từng đống một, người ta chế xăng lên, và cho lửa đốt các xác này. Ngọn lửa bùng lên cao ngút, như nói lên cho kẻ chiến thắng biết là những người lính chiến Miền Nam Việt Nam chỉ biết chọn cái chết trong vinh quang và trong danh dự hơn là phải chịu thất trận và đầu hàng địch, và chết cũng chưa phải là hết...

Đường phố chung quanh sân bay Tân Sơn Nhứt vắng lặng và rải rác những xác chết, chỉ có tiếng rốc két réo vang và tiếng nổ của chiến xa... Ở một vài ngã tư đường, đây đó vẫn còn nhiều binh sĩ và đặc biệt là các cán binh chiêu hồi đang kháng cự hết sức anh dũng, ở vùng Chợ Lớn.

Tại một ngã tư nọ, có sáu chiến binh cùng tựa lưng vào tường đang chặn đứng một toán Việt Cộng, làm họ không tiến lên được phải gọi chiến xa tới tăng viện. Chiến xa Bắc Việt đến, sáu chiến binh bèn gom lại thành một nhóm ngay giữa ngã tư, một người có lẽ là người chỉ huy mở chốt lựu đạn, một loại lựu đạn tròn của Mỹ, và cho nổ ngay chính giữa nhóm sáu người... sau cùng chiến xa kia cũng không khoan nhượng gì, tiến lên cán nát hết những thầy ma phản động!

Trong lúc đó tại nhà của Thủ Tướng, đang có một buổi họp cuối cùng của ủy ban quốc phòng. Có mặt tại buổi họp này, ngồi quanh chiếc bàn có trái thảm xanh, người ta thấy có tướng Dương văn Minh, người vừa nhận chức Tổng Thống, Luật sư Huyền cựu chủ tịch Thượng viện, vừa nhận chức Phó Tổng Thống, một tín đồ công giáo La Mã thuần thành, ông Vũ văn Mẫu, Thủ Tướng và một vài người khác... Tất cả đều có bộ mặt tái mét như người chết, tay bấu chặt vào tấm thảm xanh, và đồng có một kết luận là chẳng còn gì để làm nữa, chỉ còn có đầu hàng mà thôi.

Sau đó, hướng về một tướng lãnh người Pháp đang có mặt trong phòng, Tổng Thống Dương văn Minh đứng lên và nói: "Trước đây các ông đã có mặt trong cuộc chiến đúng lúc chúng tôi đang cần, hôm nay các ông lại đến với chúng tôi đúng vào lúc chúng tôi đang là người chiến bại và đang gặp những điều đại bất hạnh. Chúng tôi rất cảm ơn các ông. Dưới con mắt của chúng tôi, các ông thật sự là nước Pháp, là quốc gia mà chúng tôi đang mong đợi. Chúng tôi đã có thử nói chuyện với họ, để giải quyết việc nội bộ giữa người Việt và người Việt với nhau, nhưng họ đã từ chối. Chúng tôi chỉ còn cách là phải đầu hàng thôi. Tuy nhiên, chúng tôi xin nhờ ông chuyển đến Tổng Thống của Cộng Hòa Pháp lời chúc cuối cùng, của chánh phủ cuối cùng của nước Việt Nam Tự Do. Chúng tôi mong mỗi nước Pháp sẽ mở rộng tay đón nhận những người Việt Nam, những người cùng có một nền văn hóa, một tinh thần, và một lý tưởng như người Pháp..."

Sau đó họ bắt tay nhau, buồn bã, rã rời, nét mặt bồn chồn lo âu. Họ uể oải đứng dậy để đi đến Dinh Độc Lập... tự nộp mình cho kẻ chiến thắng mặc cho họ muốn làm gì thì làm....

Khi bộ đội Bắc Việt tiến vào dinh Độc Lập, tướng Minh nói với người chỉ huy:

- "Chúng tôi chờ các ông để trao cho các ông chánh quyền." Túc khắc, người đó trả lời ngay, thẳng thừng:

- "Chúng tôi đã có chánh quyền từ lâu rồi, còn các ông há, các ông đâu còn chánh quyền nữa đâu mà bàn với giao...."

Trong lúc đó thì tại Hà Nội người ta mừng rỡ tuyên bố: - "Một cơ

hội như vậy hả, chúng ta không thể bỏ qua được! Ngàn năm một thuở không khi nào gặp được cơ hội như thế!"

KHÔNG! SAIGON KHÔNG PHẢI "ĐƯỢC GIẢI PHÓNG"

Các chiến xa Nga tiến vào Sài Gòn.

Trong một thành phố vui vẻ, sống động, lúc nào cũng nhộn nhịp và ồn ào với những tiếng xe du lịch lẫn xe mô tô... lúc những trận chiến vô vọng vừa "bị chấm dứt" là các sự đi lại bắt đầu tấp nập bình thường ngay, như chẳng có việc gì đã xảy ra.

Các toán tuần tiễu của Việt Cộng, những người nhỏ thó trong bộ quân phục xanh lá cây, đầu đội nón lá, một mảnh vải đỏ cột quanh bắp tay, chân mang dép râu làm bằng lốp xe cũ, đang nhẹ nhàng bước đi, thận trọng tiến từ góc đường này sang góc đường khác, dừng lại ở mỗi ngã tư đường, hơi khó chịu trước những cặp mắt lạnh lùng và khi dễ của khách bộ hành, những người tản bộ này bị bắt buộc phải bước chậm lại để tránh xe Honda (vì các xe này không bao giờ ngừng xe lại để tránh khách đi đường) chớ không phải để tránh tiếng súng vốn đã chấm dứt hẳn từ lâu rồi.

Bộ đội Bắc Việt thì từ trên xe cam nhông Molotova, tự vỗ tay để dân chúng vỗ tay theo, đúng y kiểu cộng sản, nhưng những cô gái đẹp trên đại lộ Tự Do (Catinat) lờ đi, không buồn đáp ứng... Một nỗi buồn vô tận được in đậm nét trên gương mặt của mọi người, vì Sài Gòn không còn nữa, Sài Gòn không còn là Sài Gòn đẹp, Sài Gòn vui nữa rồi...

Cũng đúng Sài Gòn là một rừng cờ! Như một ngày lễ 14 tháng 7 thật sự vậy. Nhưng dĩ nhiên không có một lá cờ nào của chế độ cũ, đó là một sự cẩn thận bắt buộc. Tuy nhiên người ta vẫn thấy nhiều lá cờ Pháp, cờ thật lớn, mà những người Pháp còn kẹt lại hay những người có quốc tịch Pháp cố ý treo lên trước cổng rào, hy vọng có được một sự bảo đảm an toàn nào đó.

Người ta bận rộn suốt cả đêm, người ta đem ra những lá cờ hai màu xanh đỏ có ngôi sao vàng ở giữa của Việt Cộng, mãi đến hai ngày sau cờ đỏ sao vàng của Bắc Việt mới thấy xuất hiện. Và sau đó thì có lệnh của Ban Quân Quản Sài Gòn cấm treo cờ ngoại quốc,

do đó cò tam tài của nước Pháp không thấy còn phất phơ trong thành phố nữa.

Một vài xe Molotova đầy nghẹt "bộ đội", một vài chiến xa còn được cố ý cho ngụy trang để làm dáng với một vài cành lá xác xơ héo vàng, nhưng đừng quên đó là của kẻ chiến thắng, được cho chạy rảo trên các đường phố.

Đêm xuống... thay cho pháo bông mừng chiến thắng, người ta chỉ thấy được những vùng sáng rực của một vài kho đạn bị cho nổ đầu đó, và những tiếng nổ lớn trong các ngọn lửa đang bốc lên từ vài chiếc tàu chiến còn sót lại ở khu vực Bộ Tư Lệnh Hải Quân mà các thủy thủ đoàn không quên đốt bỏ trước khi hạ súng đầu hàng.

Buổi trưa, tại phòng ăn của khách sạn, người ta vẫn dọn cho khách ăn như thường lệ, và một người bồi bàn đã đưa tay chỉ qua cửa kính vừa cho các khách ăn trưa chú ý vừa reo to:

- "Kìa, bọn Việt Cộng kia".

Anh ta nói rõ là "Việt Cộng" chớ không nói là "quân giải phóng". Một người khác vừa cúi xuống dọn ăn cho khách vừa nói khẻ bên tai:

- "Chúng nó toàn là người Bắc! Người ta sẽ không chấp nhận chúng đâu, toàn là bọn người man rợ!"

Và người ta nhắc lại nhận xét xa xưa của người dân Miền Nam: dân miền Bắc nhỏ con, có lẽ vì thiếu ăn, họ thấp hơn người dân miền Nam khoảng 20 phân. Thật vậy, đó là một loại người "Phổ" của Việt Nam, cũng giống như người Đức lúc mới bước vào nước Pháp vậy.

Ngày hôm sau, người bạn trẻ gác thang máy cũng có nhận xét theo nhãn quan mơ mộng của anh, giọng buồn buồn:

- "Bây giờ thì "bùm bùm" là để cho người khác! Đối với chúng tôi thì chiến tranh đã chấm dứt rồi, nhưng luôn luôn giống như còn chiến tranh vậy!"

Họ cũng vậy thôi, những công chức và cán bộ, thợ thầy và công nhân thuộc mọi loại hăng xướng, họ đều "bị gọi" phải đến họp mít tinh ngày mai, một cuộc họp "bất thần", để kỷ niệm ngày lễ lao động

1/5 và mừng "ngày giải phóng Sài Gòn".

Trên bãi cỏ trước dinh Độc Lập, họ được nghe tướng chỉ huy ban quân quân Sài Gòn - Gia Định hô hào cổ vũ. Họ phải có bộ mặt vui vẻ và hoan nghênh đúng mức. Sau đó họ phải diễn hành, tay phất cờ Bắc Việt và cờ Việt Cộng, cờ giấy dĩ nhiên, vẻ mặt tủi nhục của một số lớn được che dấu rất kỹ và họ cũng không cần phải tiết lộ hay đúng hơn là không dám nhỏ to với bất cứ ai dù là trong chỗ riêng tư thầm kín.

Không, Sài Gòn không phải đã "được giải phóng"!

Không, Sài Gòn cũng không phải "tự giải phóng"

Tuyên truyền là một điều rất cần thiết cho tinh thần của quân đội xâm lăng Bắc Việt, họ hết sức ngỡ ngàng, ngỡ ngàng trước sự trù phú của thành phố Sài Gòn, vì họ vẫn đinh ninh rằng họ vào Nam để giải phóng đồng bào của họ khỏi sự nghèo đói và nô lệ. Sự thật không phải như vậy ! Nhưng rồi tuyên truyền cũng rất cần thiết để "giáo hóa" người dân Miền Nam lúc nào cũng ương ngạnh và "phản động".

Con cá đã ở trong nước rồi, nhưng là nước "lạnh" và nó phải hiểu như vậy.

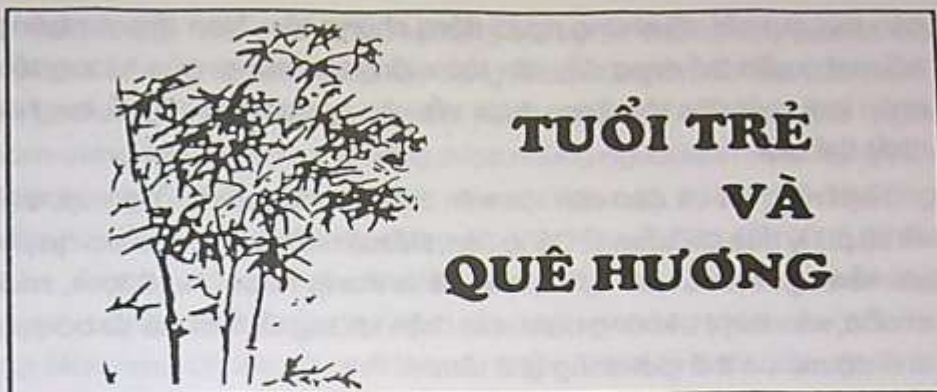
Một trong những nhà báo có mặt tại Sài Gòn lúc đó, anh Lartéguy, một người mà ai cũng biết là rất vô tư, đã nói một câu nhận xét thẳng thừng:

- "Cộng sản Miền Bắc đã chiếm thành phố Sài Gòn, "chiếm" chỗ không phải "giải phóng". Đây là một chiến thắng lớn về mặt quân sự, nhưng cũng là một chiến bại to về mặt tâm lý."

Muộn rồi! Đã muộn quá rồi. Dân chúng Sài Gòn đã từng không chịu nhận ách nô lệ lên cổ, đang khóc cho những chiến binh xấu số của họ...

(còn tiếp)

- Kỳ sau: **Sự phản bội của Đồng Minh Hoa Kỳ**



Lời tòa soạn: "Tuổi Trẻ Và Quê Hương" có 3 bài viết: một của một thanh niên từ Đức Quốc, thuộc Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu Âu Châu, gọi về kêu gọi các bạn trẻ đứng lên lấy đổ bạo quyền Cộng Sản Việt Nam; một của bạn trẻ khác viết về nỗi băn khoăn giữa hai nền văn hóa Việt và Tây phương; một của con trai một Cựu SVSQ Võ Bị đang theo học trường Không Quân Hoa Kỳ nói về lịch sử của trường em đang theo học.)

BẠN TRẺ CHÚNG TA PHẢI LÀM GÌ?

Kính gửi các Anh các Chị thanh niên, sinh viên, học sinh trên quê hương Việt Nam,

Thưa các Anh Chị,

Chúng tôi, một số thanh niên Việt Nam, rời bỏ quê hương, xa lánh chế độ bạo tàn Cộng Sản, đến tỵ nạn tại Đức Quốc vào năm 1990. Đứng vào thời điểm mà chúng tôi được chứng kiến sự sụp đổ của khối Cộng Sản thế giới, đặc biệt là tại Đông Đức. Nhìn thấy sự kiện lịch sử kể trên, chúng tôi hằng phấn khởi, mơ ước đất nước Việt Nam chúng ta cũng sẽ có sự thay đổi toàn diện về chế độ và những người lãnh đạo độc tài hiện hữu. Nhưng bất hạnh thay cho dân tộc Việt Nam, bọn người ngoan cố vẫn tiếp tục gây bao tang thương, đổ nát, hận thù, tàn sát với những người đồng chủng tộc. Nạn tham nhũng, hối mại quyền thế đang đẩy dân tộc xuống tận cùng của lương tâm nhân loại, một dân tộc đang được xếp vào hàng nghèo khổ, lạc hậu

hận thù, tàn sát với những người đồng chủng tộc. Nạn tham nhũng, hối mại quyền thế đang đẩy dân tộc xuống tận cùng của lương tâm nhân loại, một dân tộc đang được xếp vào hàng nghèo khổ, lạc hậu nhất thế giới.

Hiện nay, tất cả các dân tộc trên thế giới đã nhận rõ bộ mặt thật và sự phi lý của chủ thuyết Cộng Sản, thế mà những người cầm quyền kia vẫn ngoan cố nắm giữ quyền hành trong nước, họ lì lợm, mưu chước, xảo quyệt, không dám nhìn nhận những lỗi lầm để từ bỏ một chế độ mà cả thế giới đang ghê tởm.

Nhìn vào những trang sử oai hùng của tiền nhân. Những vị anh hùng dân tộc đã làm rạng danh cho dân tộc Việt Nam. Gương sáng còn đang chiếu rọi vào lòng người. Thế mà, chiến tranh Việt Nam đã chấm dứt 20 năm qua mà đồng bào chúng ta, anh chị em trong thế hệ đang lớn của chúng ta vẫn còn hàng ngày đối diện với nỗi đau thương triền miên. Nhìn các nước láng giềng tại Á Châu mà tủi lòng: Nhật Bản sau thế chiến nay đã là một cường quốc, Nam Hàn dù chia cắt cũng vươn lên với nhân loại, rồi Đài Loan, Tân Gia Ba... Tất cả đang vượt tiến lên bậc thang kinh tế và sự ổn định chính trị. Dân tộc họ đang hưởng được thái bình nhờ những người lãnh đạo của họ biết phục vụ quyền lợi nhân dân, không độc tài ác nghiệt; người nước họ biết đoàn kết yêu thương nhau để xây dựng đất nước.

Thưa các Anh Chị,

Tuổi trẻ là tương lai của dân tộc, đúng như ông cha chúng ta đã nói. Chúng ta tự hỏi: Chúng ta phải làm gì? Chúng ta có trách nhiệm như thế nào? hay tiếp tục cúi đầu làm ngơ trước những điều linh của dân tộc. Ở hải ngoại, chúng tôi vẫn tiếp tục con đường đấu tranh trong các tập thể chống Cộng để ngày về vinh quang sẽ tới. Tại quốc nội, chúng tôi cũng tin chắc rằng toàn dân ta đã có thái độ quyết liệt, trong đó anh chị em chúng ta là một thành phần, một thành phần quan trọng! Vì tuổi trẻ lúc nào cũng đầy nhiệt huyết, bất khuất.

Nhân dịp Xuân về và bước sang thế kỷ 21. Thế kỷ này phải là thế kỷ của chúng ta. Các bạn hãy cùng nhau đứng lên, từ Bắc đến Nam, từ quốc nội và cả hải ngoại nữa. Năm châu bốn bể, chúng ta quyết tâm vùng lên đòi hỏi cho bằng được những người lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam lỗi thời, già nua, độc tài mau tính ngợ, từ bỏ chế độ Cộng Sản hiện hữu để xây dựng một nước Việt Nam Tự Do, Dân Chủ, Nhân Bản. Gương sáng Thiên An Môn năm 1989 còn đó. Chúng ta những người trẻ hôm nay, đầu thế kỷ 21 này, không những chỉ làm một Thiên An Môn, mà chúng ta phải làm rất nhiều Thiên An Môn đồng loạt, từ Hà Nội, Sài Gòn, Đà Nẵng, Nha Trang, Cần Thơ, v.v.. và khắp cùng đất nước.

Các Anh các Chị ở trong nước phải là lực lượng chính yếu. Chúng tôi những người anh em ở hải ngoại sẽ sẵn sàng yểm trợ, nhất là đoàn viên Đa Hiệu tại Âu Châu và khắp nơi trên thế giới sẽ đáp ứng kế hoạch của anh em.

Chúng tôi đang chờ quyết định của các Anh các Chị. Kiên trì sẽ đi tới thành công!

Nhân dịp Xuân về, Thanh Niên Đa Hiệu xin cầu chúc các Anh các Chị tại quốc nội và hải ngoại một năm mới ĐẦY NỔ LỰC PHẤN ĐẤU.

Chúng tôi đã nhờ tòa soạn Đa Hiệu làm mối giấy liên lạc. Do đó, tất cả thư từ, ý kiến xin các Anh các Chị gửi về địa chỉ báo Đa Hiệu.

Xin chân thành cảm ơn các Anh các Chị và tòa soạn Đa Hiệu.

Lê Văn Đức

Đoàn viên Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu Âu Châu

II

TẾT TA HAY TẾT TÂY

• phạm ngọc tâm

Thưa các Bác, Các Chú.

Cháu là một học sinh trung học lớp 12, nghĩa là cháu sắp lên đại học rồi. Nhìn qua Đa Hiệu của bố mẹ cháu, thấy có mấy người bạn Việt Nam oai hùng quá trong những bộ đồ quân nhân Hoa Kỳ trong các quân trường Mỹ. Cháu thấy mừng lung không biết các bạn cháu đã chọn đúng đường hay trật đường. Rồi cháu nghĩ lại rằng ít nhất những bạn cùng lứa tuổi với cháu có mang những giòng máu giang hồ, bay nhảy của tuổi trẻ. CHáu cũng thích máu giang hồ đầy hùng tính như cha cháu. Dĩ nhiên là theo lời mẹ cháu kể. Bố cháu là Nhảy Dù. Cháu nghe nói lính Nhảy Dù ở Việt Nam anh hùng lắm, đánh Việt Cộng hăng lắm và cũng chết rất nhiều. Cảm ơn Trời cho bố cháu còn sống đến ngày hôm nay. Ít nhất là còn sống, mặc dù bố cháu đã mất một cánh tay trái. Lại may mắn nữa là còn tay phải để làm việc và đánh máy.

Cứ mỗi lần Tết Việt Nam đến, nhà cháu thường hay có bạn bè đến chơi và ăn uống. Đa số là những bạn cũ của bố cháu, vừa là Võ Bị, vừa là Nhảy Dù. Những năm trước đây khi cháu còn bé, cháu rất ghét những người bạn của bố cháu. Họ đến làm ồn ào nhà cửa, nói những chuyện gì đâu đâu mà cháu chẳng hiểu gì. Mẹ cháu thường hay la mắng cháu là vô lễ, không hiểu gì về chiến tranh Việt Nam, không hiểu gì về bố cháu và những người bạn đáng quý đó. Cháu vẫn không hiểu nổi...

Đến nay thì cháu phải viết lên lời tự thú này để xin lỗi bố cháu và các bạn của bố cháu. Cháu tạ lỗi những người anh hùng đã một thời chiến đấu cho Việt Nam. Bây giờ cháu mới hiểu khi cháu đang bước

vào tuổi trưởng thành. Sách báo Mỹ và mẹ cháu đã giúp cháu hiểu được bố cháu hơn. Cháu viết những giòng chữ này để tạ lỗi với bố cháu mà dấu tên không cho bố cháu biết là ai viết.

Từ những dữ kiện đó, cháu trở nên hay tranh luận với bạn bè cháu. Cháu đã có những người bạn mới, nhưng cháu cũng mất đi những người bạn cũ. Cháu hay luận anh hùng và tôn xưng những người như bố cháu, những người đã tàn phế vì chiến tranh cho một lý tưởng. Cháu tranh luận cả về phong tục Việt Nam. Bà nội cháu rất thích nghe cháu nói về những lễ nghi trong gia đình. Tại sao cháu có thể thay đổi như vậy? Cháu cũng chẳng biết. Có lẽ lý do chính yếu là truyền thống của gia đình cháu, nào lễ này lễ nọ, nào cúng vái cầu kỳ. Những điều mà ngày xưa cháu rất ghét.

Bạn cháu có đứa cho rằng những gì của Việt Nam là lạc hậu, cần phải bỏ đi. Có lúc cháu cũng thấy có lý. Nhưng nhìn những người bạn của cháu dần dần xa ngã đi xa khỏi gia đình và không thanh công, nhất là bỏ việc học hành. Cháu so sánh và nhận ra một điều là truyền thống gia đình Việt Nam là mối giây gắn bó còn lại duy nhất trong xã hội Tây phương đầy đe dọa này.

Tết Việt Nam lại sắp tới như những năm trước đây. Cháu nhớ được điều này là vì ở vùng Đông Bắc Hoa Kỳ này cứ vào mùa tuyết rơi là sắp đến Tết Việt Nam. Năm ngoái, lúc cháu đứng trước bàn thờ tổ tiên, nhang khói nghi ngút, cháu cảm thấy có một cái gì linh thiêng chạy qua linh hồn cháu. Cháu không hiểu được. Có phải chăng là mùi khói hương tỏa ra, hay là tổ tiên của cháu có thật và đã về với cháu nói với cháu. Nghe có vẻ dị đoan quá các Bác các Chú, nhiều khi Mỹ họ cũng tin vào "miracle" phải không ạ?

Cháu thì nghĩ như vậy. Trong khi một số bạn bè cháu họ lại nghĩ khác, họ cho rằng người Tây phương thực tế hơn, khoa học hơn nên phải theo những gì người Tây phương đã làm. Hơn nữa họ còn cho rằng Tết Tây chẳng có gì lễ nghĩa cầu kỳ, chỉ hưởng toàn vui thú thì tại sao mình không theo?

Nhiều lúc cháu bối rối. Cái gì đúng cái gì sai. Thế hệ chúng cháu nằm trong một hoàn cảnh thật phức tạp. Bố mẹ cháu bảo thủ, bạn bè cháu cấp tiến cực đoan. Cháu muốn biến cháu thành một thứ trung dung giữa cả hai thứ trên, nhưng không biết có làm được không? Mới chỉ có vấn đề Tết không mà đã rắc rối rồi, huống chi còn những vấn đề văn hóa khác nữa. Bố cháu thường trầm ngâm trong những trang sách, hay tí tách gõ nhip trên máy computer, dĩ nhiên là bằng một tay. Cháu chưa bao giờ thấy bố cháu được sung sướng hoàn toàn. Một nụ cười vừa mới nở rồi lại tắt ngay, cái gì cũng một thoáng rồi biến mất, ngoại trừ những ngày lễ Việt Nam với bạn bè hàn huyên đến sáng. Mẹ cháu cố tạo cơ hội cho bố cháu vui. Cháu thấy cháu dư thừa trong đời sống của bố cháu. Lỗi của cháu hay của bố cháu? Nhưng chắc chắn một điều là cháu thương bố cháu vô cùng. Một ngày nào đó cháu sẽ mất bố cháu, chắc lúc đó cháu tiếc thương lắm. Quả thật nếu không có mẹ cháu thì cháu chẳng biết phải làm gì.

Mấy hôm trước đây, nhân dịp sinh nhật của em gái cháu, mẹ cháu nói rằng Tết năm nay Bính Tý mẹ cháu sẽ tổ chức trọng đại cho gia đình. Nghe nói khách mời có đến 40 người, toàn là Việt Nam. Cháu đang nghĩ trong đầu sẽ làm một cái gì đặc biệt cho bố cháu, người cha tàn phế trong một xã hội phồn hoa. Cháu nhất định phải nói với bố cháu ông không phải là người vô dụng, vì ông còn một linh hồn và một lý tưởng mạnh mẽ của ông. Cháu biết chắc như vậy.

Bài này cháu viết bằng tiếng Anh, cháu đã nhờ mẹ cháu phiên dịch ra tiếng Việt, vì cháu thích tiếng Việt hơn tiếng Anh. Nếu các bác, Chú đăng được lên báo Đa Hiệu như một món quà, một lời hứa cho bố cháu. Cháu xin thành thật cảm ơn.

III

UNITED STATES MILITARY ACADEMY

WEST POINT

The United States Military Academy, better known as West Point, was established by Congress in 1802. It boasts such graduates as Robert E. Lee, Ulysses S. Grant, Douglas MacArthur, Dwight D. Eisenhower, Omar Bradley, and H. Norman Schwartzkopf. It is located in New York on the west side of the Hudson River. It was first occupied during the Revolutionary War and has been actively manned ever since. For almost 200 years, West Point has been producing officers for the United States Army. This is consistent with the Academy's mission: "To produce leaders of character who serve the common defense."

West Point is a four year undergraduate institution. It used to be a primarily engineering school, but due to the diverse needs of the Army in the 20th century, fields of studies and majors has diversified. Cadets graduate with B.S. degrees in Physics, Engineering, Chemistry, Philosophy, English, History, Law and many others until the late 1970's, West Point was an all male school. Now West Point is 90% male and 10% female.

What sets West Point apart from other colleges and universities is what it demands of cadets above and beyond academics alone. You live a military lifestyle which prepares you for the Army. You go to class in uniform and there are rules and regulations that must be followed. Most of the cadets you meet will say that the first year (or Plebe year) is the most difficult. I would say that I'd have to agree. My cadet career started with six weeks of Cadet Basic Training in the summer before my freshman year. Some people adjust well to this lifestyle while others have a harder time adjusting. Basic Training is pretty much a baptism by fire to the military. You learn about the Army, its customs and courtesies, and essentially how to be a soldier. The hardest thing for me to get used to was being hungry

all the time. We only had three meals a day but no snacks in between. I was constantly hungry and looked forward to the next meal.

On your first day, you will be briefed in the spats arena before you're handed over to the Academy. The speaker will give you three bits of advice which I found very Appropriate: 1)Take it one day at a time 2)Keep your sense of humor 3)Thousands have gone before you so it can be done. If I were to give anyone advice about how to get through basic training, those would be the "words of wisdom" I would give.

Your first year is hard, but if you get through basic training, you'll be more than likely to get through your first year. The first year is basically learning how to follow. West Point's philosophy is that you have to know how to be a follower before you become a leader. You need to know how to follow orders and be disciplined enough to live the military lifestyle. It's also hard not to show emotion when you get frustrated as well.

The second, third, and fourth years get easier in that you don't have upperclass cadets breathing down your neck at every little mistake you make. However, as you progress in years, you get more responsibility. You're much more accountable for your actions, so the stress at West Point doesn't disappear, it comes from other sources.

I did not consider going to West Point until my Junior year in high school. I had heard of the school and its reputation so I thought it would be fun to apply. The more I looked into the school and as the application process went on, the more interested I was in the school. It offered a totally different way of life for me and I was attracted to that. I also thought it would be nice to go to school in the east coast. I had a fairly good idea of what I wa getting into, but it didn't hit me that I was going to be in the Army until basic training started. That is probably the most important consideration a person has to take into account when he or she thinks about going to West Point. Upon graduation from the Academy, you are commissioned as a second lieutenant in the U.S. Army. You're not only making a

decision to go to college, but also a career decision as well. You yourself have to want to go through it. You can't do it for your parents or the prestige because that sometimes may not be enough to get you through.

After graduation, you owe six years of service in the Army. There are many branches of the Army to choose from and you will most likely find a branch that suits your interests. The most common leadership position as a second lieutenant is platoon leader. A platoon leader commands a group of men ranging in number from about 12 to 40 soldiers. Like West Point, as you progress in years and rank in the Army, you will get more responsibility.

About two percent of a graduating class (about 20 people) get the opportunity to attend medical school straight out of West Point. The government pays for your education and gives you a stipend of about \$800 a month to go to medical school. This adds four years to your obligation. I was fortunate enough to be one of those who was able to attend medical school. I am very grateful for the opportunity to serve the United States as a doctor. I would like to go back to Vietnam and offer my services if the diplomatic relationship between the United States and Vietnam improve to the point where military doctors can get stationed there.

My decision to attend the United States Military Academy was one of the best choices I've made. West Point has taught me discipline and instilled in me a desire to live honorably. I have made some lifelong friends along the way. I have the opportunity to serve the United States and repay it for giving my family a chance to start over.

Vu Truong

West Point Graduate '94

NÉN NHANG TƯỜNG NIỆM

Kính dâng hương hồn mẹ

• **HỒNG LAM, K19**



Thấp khẩn mẹ vùi nén nhang tường niệm.
Lòng con đau, khói quện tới trời xưa
Mẹ kính yêu! Thương tiếc mấy cho vừa
Khi biết thật bây giờ con mất mẹ.
Con quỳ đây giữa tứ bề lặng lẽ,
Mà hồn con trời bể vượt ngàn mây.
Tìm quê hương, tìm dáng mẹ hao gầy
Để sống lại những ngày con trẻ dại...
Cuộc đời con không công thành danh toại
Và bao lần thất bại đến tang thương,
Nhưng lòng con luôn triu nhớ quê hương
Bởi vú mẹ cho con dòng sữa ngọt.

Thế giới bao la, mắt mờ thui chột,
Vật chất văn minh, rớt ráo hư không.
Và đêm đêm lệ nóng ướt môi nồng,
Men thấm lệ khiến lòng con muối xót
Năm tháng điêu linh, cuộc đời phiêu bạt
Nhớ quê nhà, nhớ mẹ, nát tim con.
Trong giấc mơ tay mẹ vẫn vuông tròn
Ôm khấn khít sắt son tình mẫu tử.
Tang cho mẹ quán lên đầu lú thứ
Mà hồn thiêng mẹ thử biết con đâu?
Khó nhang bay, nhang khó quả nhiệm màu
Con dâng mẹ mái đầu xanh thuở trước.
Trong giây phút con quên đời ô trược.
Ngập hồn con quê Phước rợp trầu xanh,
Dưới hàng cau bóng mẹ hiện nguyên hình
Vun xói mãi mảnh đất sành, sỏi, đá.
Mẹ mặc quanh năm quần chắp áo vá,
Rau cháo qua ngày, cơm cá cho con.
Thế cho nên thân thể cứ hao mòn.
Đầu đau ốm vẫn côm lưng gồng gánh.
Từ Phước-tích chân bùn qua Mỹ-chánh
Rời Thanh-hương, Đại-lược đến Diên-sanh...
Mẹ ra đi, gà gáy gọi bình minh
Con ngóng mẹ, hoàng hôn rình rập tối.
Có những lúc nghe xa bom đạn dội,
Đêm khuya rồi, con cứ gọi hồn ai!
Bỗng lo âu, con thờ vắn than dài
Và sợ lắm "nạn tai.. gì" cho mẹ!
Trong đêm tối rưng rưng dòng ngấn lệ
Con nguyện cầu thân mẹ được bình an.

Thuở ấy quê ta đói khổ cơ hàn,
Lại chính chiến với vô vàn tang tóc.
Con đã thấy và bao lần đã khóc.
Mẹ thoát nguy giữa kẻ tóc đường tơ.
Nuôi đàn con, tội nghiệp tấm thân cò!
Mẹ lặn lội bốn mùa qua bom đạn.
Con mẹ lớn khôn, Nam Bắc tứ tan,
Vun gốc trầu mẹ vẫn với quê hương.
Dưới hàng cau tóc mẹ điểm đàn sương
Và mắt lệ bốn phương luôn khẩn nguyện
Cầu cho con đứa chân trời góc biển
Được trở về sau cuộc chiến tàn phai.
Lú con về, mẹ vóc hạc xương mai
Đầu bạc phơ, chiếc quan tài sẵn đợi
Con vẫn tưởng giờ lâm chung hấp hối
Được gần bên nghe mẹ nuôi lời thương.
Có ngờ đâu số kiếp lại tha phương,
Mẹ tử biệt, con giang hồ hải ngoại!
Trước di ảnh con cúi thăm van vái,
Xin hồn thiêng mẹ quyện khói nhang này,
Phò hộ con sớm có được một ngày
Về quê cũ - về ngay nơi mộ mẹ
Dâng hoa thơm, con cúi đầu dâng lễ
Xin được gần bên mẹ - giấc thiên thu.



TỤC LỆ NGÀY TẾT NGUYÊN ĐÁN

• NGUYỄN HÙNG CƯỜNG



Bắt đầu từ lúc lễ Giao Thừa là bước sang năm mới. Kể từ giờ phút này là giờ phút của Tết Nguyên Đán.

Ngay trong đêm Giao Thừa, sau khi làm lễ xong, ta có những tục lệ riêng mà cho tới trước ngày 30 tháng 4 năm 1975 tại Việt nam, từ thôn quê đến thành thị vẫn còn nhiều người theo giữ.

LỄ CHÙA ĐÌNH ĐỀN

Lễ Giao Thừa ở nhà xong, người ta kéo nhau đi lễ các đình, chùa, miếu, điện, đền để cầu phúc cầu may, để xin Phật, Thần Thánh phù hộ độ trì cho bản thân và gia đình. Cũng nhân dịp này, người ta thường xin quẻ (xăm) đầu năm.

KÉN HUỐNG

Khi đi lễ, người ta kén giờ và kén hướng xuất hành, đi đúng hướng đúng giờ để gặp may mắn quanh năm.

HÁI LỘC

Đi lễ đình, chùa, miếu, điện, đền xong, lúc trở về, người ta có tục hái một cành cây mang về ngụ ý lấy lộc của Trời đất, Phật, Thần Thánh ban cho. Trước cửa đình, cửa đền, thường có cây đa, cây đề, cây si cổ thụ, cành lá xùm xòa, khách đi lễ mỗi người bẻ một nhánh gọi là cành lộc. Cành lộc này mang về người ta cắm trước bàn thờ cho đến khi tàn khô.

HƯỚNG LỘC

Có nhiều người trong lúc xuất hành đi lễ, thay vì hái lộc cành cây, lại xin lộc tại các đình, chùa, đền, miếu bằng cách đốt một nắm hương hoặc một cây hương lớn, đứng khấn vái trước bàn thờ, rồi

mang hương đó về cắm tại bình hương bàn thờ Tổ Tiên hoặc bàn thờ Thổ Công ở nhà.

Ngọn lửa tượng trưng cho sự phát đạt. Lấy lửa từ các nơi thờ tự mang về, tức là xin Phật Thánh phù hộ cho được phát đạt tốt lộc quanh năm.

Trong lúc mang nắm hương từ nơi thờ tự trở về, nhiều khi gặp gió, nắm hương bốc cháy; người ta tin đó là một điềm tốt báo trước sự may mắn quanh năm.

Những người làm ăn buôn bán hay xin lộc tại các nơi thờ tự.

XÔNG NHÀ

Thường cúng Giao Thừa ở nhà xong, người gia chủ mới đi lễ chùa. Khi gia đình có nhiều người, người ta kén một người nhà dễ vía ra đi từ lúc chưa đúng giờ Trừ Tịch, rồi khi lễ Trừ Tịch tới thì dự lễ tại đình chùa hoặc thôn xóm, và sau đó xin hương lộc hoặc hái cành lộc về.

Lúc trở về đã sang năm mới, người này tự xông nhà cho gia đình để mang sự tốt đẹp quanh năm về cho gia đình.

Đi xông nhà như vậy tránh được sự phải nhờ một người tốt vía đến xông nhà cho mình.

Nếu không có người nhà dễ vía để xông nhà lấy, người ta phải nhờ một người khác trong thân bằng cố hữu tốt vía để sớm ngày mùng một đến xông nhà, trước khi có khách tới chúc Tết, để người này đem sự dễ dãi may mắn lại.

ĐỐT PHÁO

Đêm hôm Giao Thừa, mỗi nhà đều đốt pháo (trừ những năm chiến tranh tại quê nhà vì có lệnh cấm của nhà cầm quyền). Sau khi làm lễ Trừ Tịch xong, tiếng pháo thi nhau vang nổ từ nhà này sang nhà khác ở thành thị cũng như ở thôn quê. Cũng nhiều gia đình bắt đầu đốt pháo ngay từ buổi chiều hôm 30 tháng Chạp lúc bắt đầu cúng gia tiên.

Tiếng pháo giúp vui ngày Tết. Ngày Xuân có tiếng pháo, Xuân

thêm tưng bừng và Tết thêm nhộn nhịp.

Diễn đốt pháo do ở "Kinh Sở Tuế Thời Ký" có nói rằng: "Sơn tiêu (ma núi) phạm vào người thì người sinh ra đau ốm; nó chỉ sợ tiếng pháo, hễ đốt pháo thì nó không dám đến. "Nhưng tục lệ ta thì cho tiếng pháo là tiếng vui mừng, chứ không có ý để trừ ma quỷ.

SÚC SẮC SÚC SẼ

Tối hôm ba mươi Tết, ngày xưa tại các làng xã và cả tại nhiều tỉnh thành miền Bắc, những trẻ em nghèo họp nhau thành từng bọn rủ nhau đi chúc Tết.

Mỗi bọn các em có một chiếc ống trong đựng tiền, thường là ống tre. Các em tới từng gia đình, và các em cùng nhau hát, vừa hát vừa lắc ống tiền:

**Súc sắc súc sê,
Nhà nào còn đèn còn lửa,
Mở cửa cho chúng tôi vào:
Bước lên giường cao,
Thấy đôi rồng ấp;
Bước xuống giường thấp,
Thấy đôi rồng châu;
Bước ra đằng sau,
Thấy nhà ngói lợp;
Ngựa ông còn buộc,
Voi ông còn cầm;
Ông sống một trăm,,
Linh năm tuổi lẻ.
Vợ ông sinh đẻ,
Nhưng con tốt lành;
Nhưng con như tranh,
Nhưng con như rổi;
Tôi ngồi số tối,*

Tôi đối một câu.

Đối rằng:

Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ;

*Nêu cao, pháo nổ, bánh chưng xanh.**

Các em vừa súc sắc súc sè, vừa hát, trong lúc gia đình chủ nhà chăm chú nghe, và sau câu hát, gia đình nào cũng tặng chút tiền mà các em bỏ luôn vào ống. Tục cho rằng các em đến đem sự may mắn lại. Không gia đình nào không tặng tiền các em. Nhiều ít, ai cũng tặng các em một số tiền trước khi các em rời sang nhà khác.

CỬA VÀO NHƯ NƯỚC

Tại thành thị cũng như ở thôn quê, sau giờ giao thừa, mấy người làm nghề gánh nước thuê tự động gánh đến mọi nhà một vài đôi nước, ý rằng đem cửa vào như nước. Chủ nhà vui vẻ trả công gấp năm mười ngày thường. Nhiều người buôn bán thường thiết tha dặn từ hôm trước đừng quên gánh nước đến.

CHÚC TẾT

Sang ngày mồng một, ông bà hoặc cha mẹ, sau khi đã làm lễ tổ tiên xong, ngồi ở trên sập để con cháu tới lạy mừng chúc Tết. Con cháu chúc các cụ một năm mạnh khoẻ, bình yên, Khang thái. Các cụ cũng chúc lại các con cháu những điều tốt đẹp.

Trong lúc chúc Tết các cụ, con cháu thường dâng các cụ hoặc món quà Tết như bánh trái, hoặc một món tiền đặt trong một bao giấy hồng. Tiền này gọi là tiền mở hàng đem may mắn lại cho các cụ.

Các cụ cũng mở hàng lại con cháu. Tiền mở hàng của các cụ cho con cháu gọi là tiền mừng tuổi. Tiền mừng tuổi cũng phong bao trong những giấy hồng, bao giờ cũng có tiền lẻ với ý tiền đó sẽ sinh sôi nảy nở thêm nhiều. Tại miền Nam, tiền mừng tuổi các trẻ em gọi là tiền lì-xì.

CHÚC TẾT VỌNG

Trong thời quân chủ, tại triều đình, nhân ngày Tết Nguyên Đán,

các quan đại thần họp nhau lại chúc Tết nhà Vua. Tại các tỉnh, các quan tỉnh cũng cùng nhau họp tại vọng cung để chúc Tết vọng nhà Vua.

Đối với những người ở xa xôi không về tận nhà, đến tận nơi chúc Tết được, người ta thường dùng thư để chúc Tết. Đây là một lối chúc vọng, như ngày nay người ta dùng thiệp Tết gửi cho nhau để chúc mừng năm mới vậy.

LỄ TẾT

Dân ta thờ phụng tổ tiên. Người ta thờ phụng tổ tiên nhà mình, lại tôn trọng cả tổ tiên người khác. Nhân ngày Tết, người ta đến nhà nhau, trước là để lễ Tết, sau là để chúc tụng nhau.

Việc lễ Tết, các cụ cho là một việc rất hệ trọng. Ngày Tết, các cụ đi lễ hết các nhà họ gần trong làng và khắp hết lân bang hàng xóm. Các cụ đi không hết, các cụ cắt con cháu đi thay.

Đi lễ Tết tới nhà nào, câu nói đầu tiên là câu chúc mừng năm mới. Gặp cụ già thì chúc "Tăng phúc tăng thọ, sống lâu trăm tuổi"; gặp thương gia thì chúc "Nhất bản vạn lời, giàu bằng năm bằng mười năm ngoái"; tới nhà quan lại, công chức thì chúc: "Thăng quan tiến chức"; đối với nam nữ thanh niên học sinh thì chúc: "Học hành tấn tới, thi đỗ rồi lấy vợ hoặc lấy chồng"; gặp vợ chồng trẻ thì chúc: "Đầu năm sinh con trai, cuối năm sinh con gái".

KHAI BÚT

Nhà văn, nhà thơ thường có lệ khai bút đầu năm vào ngày Tết Nguyên Đán. Các văn nhân, thi sĩ sẵn sàng sơn mực bút nghiên, giấy tờ, đốt bình trầm trước án thư kén giờ hoàng đạo khai bút, viết văn, làm thơ. Thơ làm xong, gặp khách đến nhà hoặc khi đến nhà bạn hữu chúc Tết, người nọ đọc cho người kia nghe rồi cùng ngâm thơ.

GIÔNG

Giông nghĩa là gặp sự không may quanh năm.

Ngày đầu năm, người ta tránh mọi sự có thể giống. Dứa trẻ phải

ngoan ngoãn kéo phải máng, phải đòn; nếu bị giông sẽ phải máng, phải đòn quanh năm. Người lớn giữ gìn trong mọi cử chỉ, luôn luôn vui vẻ để quanh năm vui vẻ, không cau có, giận dữ sợ bị giông và sẽ cau có giận giữ suốt năm.

Tóm lại, người ta phải tránh tất cả những cái gì có thể là một điềm gở đem lại sự không may quanh năm.

KIÊNG QUÉT NHÀ

Trong ngày Tết Nguyên Đán, người ta kiêng quét nhà, và nếu nhà cửa có bẩn quá, người ta chỉ quét sơ, vun rác vào một số, đợi ba hôm động thổ rồi mới đem đổ đi.

Theo "Việt Nam Phong Tục" của Phan Kế Bính thì ta bắt chước người Tàu không quét nhà vì sợ đuổi Thần Tài trốn trong đồng rác theo chuyện sau đây trong sách Suu Thần Ký: "Ngày xưa, một người lái buôn tên là Âu Minh đi qua hồ Thanh Thảo được Thủy Thần cho một con Hàu tên là Như Nguyệt và trở nên giàu có. Một năm, ngày mùng một Tết, con Hàu có lỗi; người lái buôn đánh nó, nó chui vào đồng rác, rồi biến mất. Từ đấy, người lái buôn lại nghèo như trước."

NHỮNG ĐIỀU KIÊNG KHÁC

Ngày Tết, còn rất nhiều điều kiêng khác như:

- Kiêng đánh đổ diều (diều hút thuốc lào), nước mắt;
- Kiêng đánh vỡ (bể) chén bát;
- Kiêng mặc áo trắng, e có điềm tang tóc;
- Kiêng nói "con khỉ, con hùm", e làm ăn súi quấy;
- Kiêng nói những điều tục tũu, kiêng nhắc tới những chuyện chết chóc, v.v..

LỄ HÓA VÀNG TIỀN ÔNG VÀI

Sau ba ngày Tết, người ta cúng tiền ông Vải và hóa vàng buổi trưa hoặc buổi chiều ngày mùng bốn Tết. Những gia đình giàu có còn giữ các cụ tới mùng bảy mới làm lễ tiễn đưa.

Bao nhiêu vàng đã cúng trong ngày Tết do người gia trưởng mua hay do con cháu và các ngành thú đem gửi Tết đều được đem đốt sau tuần cúng tiễn các cụ. Nhưng nghìn vàng dành riêng cho người mới chết trong năm qua sẽ được hóa riêng một đồng.

Dân miền Bắc nhất là những người sống ở đô thị thường nấu thang và làm cuốn cúng ông Vải vì cho rằng ba ngày Tết, các cụ đã dùng toàn thịt, cá thì nay phải đổi món. Ngoài mâm cơm cúng, nhiều nhà đặt lên bàn thờ một thúng gạo trên để một món tiền thật hoặc tiền mã để các cụ chi tiêu. Rồi người ta đem hai cây mía đã mua trong năm và đã để thờ trong ba ngày Tết ra phơi trên những đồng vàng còn đang đỏ ối. Hai cây mía đó, theo tín ngưỡng, người ta bảo là gậy của các cụ. Các cụ sẽ dùng hai cây mía chống trên đường về cõi âm và cũng để gánh vàng nữa.

Lễ hóa vàng chấm dứt ngày Tết tại các gia đình. Trong buổi cúng tiễn các cụ ngày mùng bốn, các con cháu thường tề tựu tại nhà gia trưởng, và sau lễ hóa vàng, họ cùng nhau ăn uống để kết thúc ngày Tết. Sau bữa cơm hóa vàng này, những con cháu làm ăn xa lại ai đi phương nấy. Đa số người Việt Nam lại nai lưng làm việc vất vả, đổi bát mồ hôi lấy bát cơm, đợi Tết Nguyên Đán năm tới để được hưởng vài ngày nghỉ ngơi.

Ngày nay, thường người ta hóa vàng sớm hơn nhất là tại các đô thị và đặc biệt từ khi người Việt tị nạn rời bỏ quê hương yêu dấu sau ngày 30-4-1975, vì còn phải lo làm ăn, tranh đấu với đời sống vật chất trên phần Đất Mới, rất ít nhà cúng các cụ cho hết ba ngày Tết.

LỜI KẾT

Trên đây, chúng ta đã lược khảo những tục lệ của Việt Nam trước 1975 mỗi khi Tết Nguyên Đán mở đầu cho một năm mới với tất cả mọi cánh vật mới mẻ của Xuân đã tới.

NHỮNG NGÀY LỄ TẾT

• HOÀNH SƠN

LỄ TÁO QUÂN

Mỗi năm, vào ngày 23 tháng Chạp, ở Việt Nam, người ta làm lễ tiễn Táo Quân hay ông Công (còn được gọi là Vua Bếp) lên châu Trời tâu trình tất cả những việc đã xảy ra trong mỗi nhà để Nam Tào Bắc Đẩu ghi chép công tội. Ngoài mâm cơm thịnh soạn, gia chủ mua một con cá chép còn sống để Táo Quân cưỡi lên châu Trời, ba bộ y phục bằng giấy gồm có mũ, áo và hia nhưng không có quần.

Sự tích Táo Quân được chép như sau:

"Ngày xưa, ở một làng kia, có một cặp vợ chồng nông dân sống với nhau rất hòa thuận. Chẳng may đất nước lâm vào cảnh loạn ly, giặc tràn tới phá làng và làm gia đình người nông dân đó ly tán. Giặc yên, người vợ trở về làng cũ thì người chồng mất tích. Năm năm sau, tin rằng chồng bị giặc giết chết, nàng tái giá, sống với chồng mới được hơn ba năm thì câu chuyện thương tâm xảy ra. Ngày 30 Tết, người chồng sang làng bên cạnh đòi nợ; thiếu phụ ở nhà chất củi ngoài sân luộc bánh chưng. Vừa bắc nồi bánh lên bếp thì có tiếng chó sủa: nàng chạy ra thấy một người đàn ông quần áo rách rưới xin cơm. Nghe tiếng nói, nàng nghi là chồng cũ, gạn hỏi tên tuổi thì đúng là người mà nàng tưởng đã ra người thiên cổ. Thiếu phụ đưa vào để ngồi bên bếp lửa, rồi mang cơm ra đãi. Giữa lúc ấy, người chồng mới trở về, thấy vậy mắng nhiếc vợ. Người thiếu phụ quá đau khổ đâm đầu vào bếp lửa tự tử.

"Sau khi kể lại đầu đuôi câu chuyện và nỗi oan của thiếu phụ, người chồng cũ bèn nhảy vào bếp lửa tự thiêu. Thấy mình ghen tuông vô lý, người chồng mới than khóc rồi cũng nhảy vào bếp chết. Ngọc Hoàng Thượng Đế thương tình phong cho cả ba người làm Táo Quân ngự trị trong bếp và ghi chép mọi việc xảy ra trong mỗi gia đình, để cuối năm lên tường trình Ngọc Hoàng xét công định tội."

Về sự tích Táo Quân, học phái Lão Tử nói đây là một vị thiên thần coi việc thiện ác của từng gia đình để cuối năm lên tàu Ngọc Hoàng.

LỄ CÚNG GIA TIÊN

Chiều ba mươi Tết, mọi việc sửa soạn đã xong xuôi, sau khi đã đi thăm mộ gia tiên về, người ta làm lễ cúng gia tiên, và sau đó, đèn nhang, nhất là nhang phải giữ thấp suốt mấy ngày Tết cho tới khi hóa vàng.

Trong mấy ngày này, trên bàn thờ, luôn luôn có sự hiện diện của tổ tiên. Để giữ cho hương khói bị tắt, từ chiều ba mươi Tết, người ta thường dùng hương vòng hoặc hương sào. Hương vòng là một cuộn hương thấp được suốt đêm tới sáng, còn hương sào là một cây hương thật to, có thể thấp được suốt ngày đêm mới hết.

Ta cúng gia tiên lúc chiều ba mươi Tết. Bởi vậy, lúc cúng Giao Thừa, ta không cúng gia tiên nữa.

Cùng với lễ cúng gia tiên, phải có cúng Thổ Công, tức là vị thần cai quản trong nhà, thường được gọi là Đệ Nhất Gia Chủ. Lễ vật cúng tương tự như lễ cúng giao thừa nghĩa là gồm trầu rượu, nước, đèn nhang, vàng bạc, hoa quả, bánh mứt, v.v..

Cúng gia tiên ba mươi Tết, sang ngày mùng một lại cúng. Và trong mấy ngày Tết cho đến khi hóa vàng, ngày hai buổi có lễ cúng gia tiên.

Cúng tổ tiên phải có văn khấn và, dưới đây là một mẫu văn khấn tổ tiên trong ngày Tết:

***Duy Việt Nam Đỉnh Mùi niên, Cộng Hòa đệ thập nhị, xuân thiên chính nguyệt sơ nhất nhật.**

***Kim thân phụng sự Nguyễn Văn Mão, sinh quán Quát Đông xã, Thường Tín phủ, Hà Đông tỉnh, toàn gia cư ngụ Tân Sơn Nhì xã, Tân Bình quận, Gia Định tỉnh, đồng gia quyến đẳng, khế thủ, đốn thủ bách bái.**

***Cung thỉnh**

***Nguyễn môn lịch đại tổ tiên, tự cao, tăng, tổ khảo, cao tăng tổ**

tỉ, tổ khảo, tổ tỉ, hiển khảo, hiển tỉ, thúc, bá, đệ, huynh, cô di, tỉ, muội đồng lai lâm chứng giám.

***Ngưỡng vọng**

***Bảo hộ gia đình, tự lão chí ấu, hạnh phúc an khang, vạn sự hanh thông, nhân tăng vật vượng.**

Thượng hưởng.

Lược dịch:

**Nước Việt Nam, năm Đinh Mùi, Cộng Hòa thứ XII, tiết xuân ngày mồng một tháng Giêng.*

**Nay con giữ việc phụng thờ tên là Nguyễn Văn Mão, quán tại xã Quất Đông, phủ Thường Tín, tỉnh Hà Đông, hiện nay toàn gia cư trú tại xã Tân Sơn Nhì, quận Tân Bình, tỉnh Gia Định, đồng gia quyền cúi đầu trăm bái.*

**Kính cẩn có hương đèn, vàng bạc, hoa quả, cỗ bàn, rượu nước trà cau cùng mọi phẩm vật dâng lên.*

**Kính mời các cụ họ Nguyễn, kỵ, cụ, ông, bà, cha, mẹ, chú, bác, anh, em, cô, di, chị, em, cùng về chúng giám.*

***Giám mong**

***Tiên tổ bảo hộ gia đình, từ già đến trẻ, hạnh phúc an khang, vạn sự hanh thông, người tăng vật vượng.**

Thượng hưởng.

Người gia trưởng khẩn lễ tổ tiên xong, toàn thể người nhà đều lần lượt theo thứ bậc tới lễ trước bàn thờ. Trong khi đó, để đón mừng tổ tiên về cùng con cháu, một tràng pháo nổ ran ở ngoài sân, xác pháo tung bay như muốn khoe sắc thắm cùng mười hồng ngàn tia của trời Xuân. Mùi khói pháo thơm phức lẫn với mùi hương khói ở trong nhà tỏa ra khiến cảnh Tết càng thêm vẻ tung bừng náo nhiệt trong bầu không khí thân mật của toàn thể gia đình.

LỄ TRỪ TỊCH ĐÊM GIAO THỪA

Tết Nguyên Đán bắt đầu lúc Giao Thừa. Lễ trời đất có khởi thủy có tận cùng: một năm đã bắt đầu ắt phải có hết, bắt đầu từ lúc Giao Thừa năm nay cũng lại hết vào lúc Giao Thừa năm sau.

Giao Thừa là gì? Theo Hán Việt Tự Điển của Đào Duy Anh, Giao Thừa là cũ giao lại, mới tiếp lấy. Chính vì nghĩa ấy nên hàng năm vào lúc giao tiếp hai năm cũ và mới này, có lễ Trừ Tịch hay là Giao Thừa.

Trừ Tịch là giờ phút cuối cùng của năm cũ sắp bắt qua năm mới, giữa giờ Hợi ngày 30 hoặc nếu tháng thiếu thì ngày 29 tháng Chạp năm trước và giờ Tý ngày mùng một tháng Giêng năm sau.

Người Trung Hoa và người Việt Nam tin rằng mỗi năm Ngọc Hoàng Thượng Đế bổ nhiệm một vị thần xuống trông coi mọi việc trên trái đất. Vị thần đó là thần Hành Khiển. Mỗi vị có tên riêng với vương hiệu và cũng được gọi là "Đương Niên Chi Thần". Mỗi vị Hành Khiển có một vị phụ tá gọi là Phán Quan. Có 12 vị Hành Khiển luân phiên kể từ năm Tý đến năm Hợi là 12 năm, hết lượt lại quay trở lại năm Tý với vị Hành Khiển của năm ấy. Hành Khiển có ông thiện ông ác. Có năm Trời làm hạn hán lụt lội mất mùa đói kém, hay dịch tễ chết hại là do số tấu của Hành Khiển trừng phạt vua quan không có nhân chính hay dân ăn ở càn dỡ. Cuộc bàn giao giữa hai vị thần Hành Khiển xảy ra vào giờ Tí (nửa đêm) 30 Tết. Vì vậy, vào giờ đó, người ta làm lễ Giao Thừa để đưa vị thần cũ và đón mừng vị thần mới. Lễ này có tên là Trừ Tịch. Theo Từ Nguyên Tự Điển, "trừ" là trao lại và "tịch" là ban đêm.

Ở thôn quê miền Bắc, các làng lập bàn thờ ở sân Đình hay ở Văn Chỉ làm lễ Trừ Tịch và mỗi người có thể tới dự. Ở đô thị, không có lễ tổ chức Giao Thừa công cộng nên các nhà đặt bàn thờ ở trong sân hoặc hàng hiên phía trước để đón vị "Đương Niên Chi Thần". Thường thường người ta chỉ cúng trái cây, vàng hương, mứt và rượu: không có cỗ mặn, cỗ chay.

LỜI KẾT

Trên đây là những lễ Tết Nguyên Đán: các lễ này đều được toàn thể nhân dân Việt Nam lập lại hàng năm trước ngày 30-4-1975 để mừng một năm mới và đón Xuân.

HOA BUỒN KHÔNG NỞ

• TRẦN NGỌC BÍCH, K12

Xuân đã về, hoa buồn không nở
Bạch đằng trước khám, lá ru trong
Sương trời trút xuống, lệ ngàn hàng
Em bé ngô ngàng nghe pháo nổ,
Rét run run, thân hình ỏ lỏ
Đàn trâu gầy, tìm cỏ vệ đường.
Tranh cục phân, chó đói phơi sương
Nhiều thiếu nữ, dưới mương mò ốc
Áo tả tơi, đầu không chải tóc
Mắt đỏ hoe như khóc sự đời
Nhưng cụ già tóc đã bạc phơ
Tay chống gậy, lên đồi tìm sắn
Đám tù đầy, muôn ngàn cay đắng
Đón xuân về mang nặng túi sầu
Hùng tiệc xuân, nào thấy gì đâu
Bụng đói cào, nhìn nhau ngao ngán
Nhiều ông bạn, nhược suy ngũ tạng
Giữa giao thời vội già cõi đời
Tắm thân tàn, vùi chốn tanh hôi.
Không tiền đưa, không người nhắc nhở.
Xuân đã về, hoa buồn không nở.

(Xuân 1979 tại Vĩnh Phú,
năm mà tù cải tạo chết nhiều nhất)

Những Giòng Sứ Việt

Lời Tòa Soạn: Nhân dịp Xuân về, sự nghiệp của Vua Quang Trung đã được muôn đời người dân Việt ghi công. Trong số này, học giả Đào Hữu Dương và Cựu SVSQ Ngọc Giao, Khóa 8 đã đóng góp trong mục "Những Giòng Sứ Việt" những bài viết có giá trị về thân thế và công nghiệp của Quang Trung để hậu thế học hỏi như những bài học lịch sử.

BÀI I

NHỚ XUÂN KỶ DẬU

• ĐÀO HỮU DƯƠNG

Mùa xuân Kỷ Dậu 1789 ghi dấu một trang Việt sử vàng son chói lọi, mà các nhà văn nhà thơ ta thường gọi là "Mùa Xuân Quang Trung". Vì vào những ngày đầu xuân năm ấy, vua Quang Trung đã oanh liệt đại thắng quân Thanh, giữ vững bờ cõi và bảo toàn nền độc lập của nước nhà.

Vua Quang Trung tên là Nguyễn Huệ, tục danh là Thơm, còn có tên là Nguyễn Quang Bình, cùng với hai anh là Nguyễn Nhạc và Nguyễn Lữ dấy nghĩa tại đất Tây Sơn, thuộc huyện An Khê, tỉnh Quy Nhơn vào năm 1771. Tục truyền Nguyễn Huệ tiếng to như chuông, mắt sáng như sao, sức khoẻ tuyệt trần, lại có mưu trí quyền biến như thần. Năm 1778, Nguyễn Nhạc xưng đế, đóng đô ở trung ương, niên hiệu là Thái Đức, Nguyễn Huệ được phong làm Bắc Bình Vương. Vương có công diệt họ Trịnh ở miền Bắc, tôn phù vua Lê lên ngôi tức vua Lê Chiêu Thống.

Đến năm 1787, chính sự trong nước càng ngày càng rối ren. Ở đất Bắc, vua Chiêu Thống nhu nhược, bị Trịnh Bồng nổi lên áp đảo nhà vua, tái diễn cảnh Chúa Trịnh khi trước. Nguyễn Hữu Chỉnh được phái từ Nghệ An ra diệt Trịnh Bồng, nhưng Chỉnh lại lộng hành chuyên quyền và táo bạo sai thủ hạ vào đòi đất Nghệ An. Nguyễn Huệ nổi giận cử tướng Vũ Văn Nhậm ra Bắc diệt được Nguyễn Hữu Chỉnh.

Vua Chiêu Thống chạy trốn và cho tùy tùng sang Tàu cầu viện. Lúc ấy Vũ Văn Nhậm lại có ý mưu phản, nên Bắc Bình Vương mật đem quân ra Bắc bắt giết được Vũ Văn Nhậm và để Ngô Văn Sở ở lại trông coi miền Bắc.

Nhân dịp nước ta ở trong cảnh hỗn loạn như thế, vào năm 1788, nhà Thanh lấy cớ giúp vua Lê cử Tổng Đốc Lương Quảng là Tôn Sĩ Nghị đem đại quân 300 ngàn sang xâm lăng nước ta. Trước khí thế giặc đông đảo, Ngô Thời Nhiệm đem quân về cố thủ đất Thanh Nghệ, và cấp báo về Bắc Bình Vương. Vương bình thân cười nói rằng: "Quân Tàu kiêu căng dám làm can rở như vậy, chúng sẽ gánh lấy thảm bại cho mà coi." Ngài ra lệnh khởi binh phạt Thanh, các tướng sĩ xin Vương để chính danh và cho thuận nhân tâm, tôn Vương làm Hoàng-đế, niên hiệu Quang Trung. Ngày ấy là ngày 25 tháng 11 năm Mậu Thân 1788. Ngài gom hết quân từ Thuận, Quảng, Thanh, Nghệ tiến ra Bắc Hà. Ngày 20 tháng Chạp, đại quân đến núi Tam Điệp, ngài cho ba quân tạm ăn Tết trước, đem theo bánh chưng làm lương thực ăn đường, hẹn đến ngày 7 tháng Giêng sẽ thu phục thành Thăng Long rồi mở tiệc khao thưởng ba quân. Ngày mùng ba tháng Giêng năm Kỷ Dậu 1789, quân ta vây hãm đồn Hà Hồi (nay thuộc phủ Thường Tín, tỉnh Hà Đông) truyền loa gọi quân ta hàng vạn người lên tiếng dạ ran, khiến quân Tàu bất ngờ, hoảng sợ bỏ chạy tán loạn, bị quân ta bắt giết hết không đứa nào trốn thoát để về cấp báo Thăng Long được.

Quang Trung Hoàng-đế thừa thắng đánh phá đồn Ngọc Hồi ở Văn Diên, giết được các danh tướng nhà Thanh là đề đốc Hứa Thế Hanh và tổng binh Trương Triệu Long. Viên Thái Thú Tàu là Sầm Nghi Đống tự thất cổ chết. Về sau người Tàu ở Thăng Long xây một đền thờ Sầm Nghi Đống ở một cái ngõ sau phố hàng Buồm gọi là ngõ Sầm công, và nữ sĩ Hồ Xuân Hương có bài thơ vịnh như sau:

Ghé mắt trông sang, thấy bâng treo,

Kìa đền Thái Thú đứng cheo leo.

*Vì đây đối phận làm trai được,
Thì sự anh hùng há bấy nhiêu?*

Tôn Sĩ Nghị đóng quân ở bên sông Nhị Hà, được tin báo, hoảng hốt lên ngựa chạy qua cầu và cầu gãy, xô nhau xuống sông chết đuối, làm cản cả giòng nước chảy. Vua Quang Trung anh dũng xông pha chiến trận, trực tiến thành Thăng Long, chiếc áo bào của ngài xạm đen vì thuốc súng. Quân ta đánh đuổi quân Tàu tận cửa Ải Nam Quan.

Ngày đại thắng quân Thanh là ngày mùng 5 tháng Giêng năm Kỷ Dậu 1789. Quân ta nhật thủy quân Tàu chắt lại thành một đồng cao, lầy đất đắp lên thành một cái gò, ta gọi là gò Đống Đa, trước thuộc huyện Vĩnh Thuận, nay là huyện Hoàn Long, tỉnh Hà Đông.

Sau khi đại thắng quân Thanh, Vua Quang Trung đã khôn ngoan ký hòa với nhà Thanh để tránh nạn đao binh cho nhân dân, và để có thì giờ kiến thiết quốc gia, hoàn chỉnh binh mã, với ý đồ sẽ đòi lại hai tỉnh Quảng Đông và Quảng Tây mà ngài nói là thuộc đất nước ta. Vua Quang Trung không những là võ tướng tài đức song toàn, ngài còn là một vị minh quân, một nhà chính trị sáng suốt, tích cực trong việc tổ chức quốc gia, mở mang giáo dục. Vua dự định đóng đô tại Nghệ An, gọi là Phượng Hoàng Trung Đô. hoàn chỉnh việc cai trị, kiểm tra dân đinh, luyện tập binh sĩ, đặc biệt nhất là ngài lưu tâm đến văn học nước nhà, mở mang giáo dục đến tận thôn xã, khuyến khích sử dụng chữ nôm bằng cách ra lệnh mọi giấy tờ như công văn và bài làm trong các kỳ thi đều phải làm bằng chữ nôm cả. Một viện Văn Hóa Giáo Dục gọi là Viện Sùng Chính được thành lập và giao cho một nhà bác học là Nguyễn Thiệp tức La Sơn Phu Tử làm Viện trưởng.

Việc kiến thiết quốc gia về mọi mặt để đưa đất nước đến chỗ phú cường, khai phóng đang trên đà tiến triển mạnh, thì cơ trời xui khiến Vua Quang Trung đã mất sớm, năm ngài mới 40 tuổi, vào năm Nhâm Tý 1792, trị vì được có 4 năm.

VUA QUANG TRUNG

KỶ NIỆM 24 NĂM (1753-1995)

. KINH NGHIỆM ĐỂ ĐÒI CHO HẬU THẾ

. PHÁT HIỆN LĂNG MỘ TÂY SƠN

• NGỌC GIAO, KB

Nhắc đến vua Quang Trung toàn dân Việt Nam đều biết đó là một trong những vị anh hùng có công đánh đuổi quân xâm lăng phương Bắc vào năm 1789 nhất là chiến thắng Đống Đa giải phóng Thăng Long thành. Hàng năm, mừng 7 sau Tết Nguyên Đán là toàn dân Việt đều tưởng nhớ tới Người, và nhất là tại Hà Nội người ta vẫn tới Gò Đống Đa cách xa Hà Nội chừng 4 cây số để dự ngày giỗ trận rất đông đảo và náo nhiệt trong lễ hội đầu xuân.

Nhiều sử sách đã nói về Nguyễn Huệ (Quang Trung) một thiên tài về quân sự đã làm bay hồn, bỏ vía đoàn quân xâm lăng Tôn Sĩ Nghị. Tuy nhiên, có một điểm sử sách đã quên nhắc là Nguyễn Huệ còn là người có nhãn quan chính trị sắc bén nữa.

Sự quên lãng và thiếu sót này cũng có lý do, vì lẽ: Từ khi Nguyễn Huệ lên ngôi ở Phú Xuân vào cuối 1788 cho đến khi triều đại Tây Sơn hoàn toàn sụp đổ tính ra chưa đến 15 năm. Thời gian đó còn quá ít để khẳng định những thành tựu của vua Quang Trung và triều đại Tây Sơn trong công cuộc xây dựng đất nước. Hơn nữa, dưới triều đại này chưa có một ngày hòa bình thực sự nào vì là phải đương đầu với Nguyễn Ánh và mặt khác phải đối phó với những lực đực trong nội bộ triều đại Tây Sơn.

*

Thế nhưng, thực ra Nguyễn Huệ ngoài thiên tài quân sự ra Người còn có tầm nhìn chiến lược trong ý chí phục hưng đất nước vốn đã

kiệt quệ sau 200 năm đối đầu giữa hai phe Trịnh - Nguyễn (phân tranh). Chỉ tiếc một điều là số trời quá cay nghiệt đã sớm chấm dứt một anh hùng tài năng. Người mất vào năm 1792, bốn năm sau khi lên ngôi hoàng đế. Tính đến nay là 203 năm (1792-1995). Để minh xác Nguyễn Huệ là người có nhân quan chính trị sắc bén cũng như có tầm nhìn chiến lược trong ý thức phục hưng đất nước đó là chiến lược sử dụng và đào tạo con người. Ông đã lưu tâm đến việc cải tổ hệ thống giáo dục và chính sách đối với tầng lớp trí thức đương thời. Trong văn chiếu lập học, vua Quang Trung đã quan niệm:

. Xây dựng đất nước lấy việc dạy học làm đầu, tìm lễ trị binh Trẫm tuyển nhân tài làm gốc.

Cho nên dưới thời Quang Trung, hệ thống giáo dục được triển khai tận cấp xã. Nhà xã học là cơ quan sơ cấp xã phụ trách công tác giáo dục, thời đó được coi là mô hình mới trong mục tiêu nâng cao dân trí và chuẩn bị cơ sở ban đầu để đào tạo nhân tài cho đất nước. Như vậy, chúng mình được khát vọng xây dựng một quốc gia hùng mạnh của vị anh hùng áo vải nông dân Tây Sơn đã sớm ý thức được vai trò của trí thức. Vấn đề này, buồn thay đã gặp phải nhiều khó khăn lúc bấy giờ sau thế kỷ XVIII hai phe ĐÀNG TRONG cũng như ĐÀNG NGOÀI của Trịnh - Nguyễn chia rẽ đã làm tàn kiệt sức sống của tầng lớp trí thức. Ở Đàng Trong (phương Nam) trước sự phát triển của phong trào Tây Sơn, phần lớn trí thức thời đó bỏ chạy vào Gia Định để theo Chúa Nguyễn. Ở Đàng Ngoài khi Nguyễn Huệ kéo quân ra Bắc Hà lần thứ nhất đã phải đương đầu với sự chống đối của giới trí thức chính thống mà quyền lợi gắn chặt với triều đình Lê-Trịnh.

Nguyễn Huệ phải đối diện với sự thách đố về nhân tâm khi nhà trí thức Nguyễn Huy Trạc chọn chén thuốc độc để tỏ lòng tận trung với nhà Lê, Lý Trần Quán tự chôn sống để chết theo chúa Trịnh, Trần Phương Bình mổ bụng tự sát theo nhà Lê, cả Nguyễn Du, Bùi Dương Lịch, Phan Huy ích, Phạm Thái đều chống lại Nguyễn Huệ. Còn Lê Duy Đàm, Trần Danh Án thì chạy sang Tàu cầu cứu vua Thanh. Trước

tình hình tan vỡ đó, Nguyễn Huệ đã cố gắng khéo léo giải quyết bằng cách: không xem những trí thức qua một thời do hoàn cảnh lịch sử đã tham gia trong guồng máy thống trị của triều đình nhà Lê - Trịnh trước đó là đối tượng nghịch lại của phong trào khởi nghĩa Tây Sơn. Chúng mình lịch sử là trong chiếu "Chiêu dụ các quan văn võ triều cũ", Nguyễn Huệ đã khẳng định:

"- Trẫm một lòng yêu quý nhân tài không lúc nào quên. Thậm chí những kẻ bị giam giữ điều tra đều thả ra hết. Những người chạy trốn không truy nã nữa để tỏ rõ đức khoan dung.."

Chính sách khoan dung này của Nguyễn Huệ đã khéo léo từng bước chuyển hóa nhận thức trong bộ phận trí thức thời đó. Tuy vậy vào thời buổi còn tư tưởng Tống Nho, quan niệm: "Trung Thần bất sự nhị Quân" (Tôi trung không thờ hai Chúa) từ bao đời vẫn bám sâu trong tâm não các nho sỹ cho nên vẫn chưa đủ xóa sạch những hoài nghi, do dự.

Mặt khác, người trí thức có tri tưởng thời đó không cần chỉ có sự khoan dung mà họ chỉ cần đem trí tuệ của mình ra phụng sự quốc gia nên thấy đó là hợp lý và chính nghĩa. Vua Quang Trung đã hết sức khôn khéo giải được tâm trạng đó bằng sự chân thành và đặt người trí thức vào đúng vị trí của họ. Cho nên, vua Quang Trung đã ra Chiếu Cầu Hiền:

"- Trẫm đang để ý lắng nghe, thức ngủ mong mỏi tại sao những người tài cao học rộng chưa thấy đến? Hay là Trẫm ít đức không đáng để phò tá chăng? Trẫm nơm nớp lo nghĩ dù một ngày, hai ngày cũng có đến hàng vạn sự việc nảy sinh. Ngẫm cho kỹ, cái nhà to lớn, sức một cây cột không thể chống đỡ, sự nghiệp thái bình sức một người không thể đảm đương.."

Vua Quang Trung không chỉ ra chiếu mà thôi còn đi vào hành động như viết thư chính thức mời ba lần La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiệp ra cộng tác. Thật ngạc nhiên trước giai thoại hiếm có này vì một vị vua cũng là vị tướng bách chiến bách thắng lấy lòng, đầy quyền uy

lại nhún nhường trước một người trí thức đến như vậy? Cuối cùng ông đã thành công vì Nguyễn Thiệp đã ra đảm nhận viện trưởng Viện Sùng Chính. Hồi đó Viện Sùng Chính tức là Bộ Văn Hóa Giáo Dục, quan trọng nhất chỉ vì ông không thể làm ngơ trước những lời lẽ chân thành của vua Quang Trung, trong thư:

- Mong Phu tử nghĩ đến thiên hạ với sinh dân, vọt dấy đi ra để quả đức được thỏa lòng ao ước có thấy để mà thờ, cho đời này có người mà cậy (thư Quang Trung mời lần thứ hai)

- Mong Phu tử xét đến tấm lòng thành mà đối bụng, lấy lòng vì Nghiêu Thuấn quân dân ra mà dạy bảo, khiến cho quả đức được thỏa lòng ước ao tìm thấy, và đời này nhờ khuôn phép của kẻ tiên giáo. (thư vua Quang Trung lần thứ ba)

Cuối cùng, vua Quang Trung đã thành công trong việc chinh phục trái tim kẻ sỹ. Theo sử "Hoàng Lê Nhất Thống Chí" ghi thì: *"Hàng ngàn kẻ sỹ Bắc Hà đã về với Tây Sơn, chỉ còn có bảy, tám người không chịu ra mà thôi."*

Vua Quang Trung đã tập trung được quanh mình một lực lượng trí thức khá hùng hậu như: Ngô Thời Nhậm, Nguyễn Thiệp, Phan Huy ích, Vũ Huy Tấn, Bùi Dương Lịch, Đoàn Nguyên Tấn, Nguyễn Huy Lượng, Trần Văn Kỳ, Nguyễn Gia Phan và họ thực sự trở thành rường cột của triều đình Tây Sơn.

Do đó, chúng ta đã nhận thức vua Quang Trung đã khéo léo chấp cánh cho tầng lớp trí thức thời đó bước ra phụng sự quốc gia, dù thời gian ngắn 15 năm, các kẻ sỹ đã góp phần nâng cao vị trí của vua Quang Trung cũng như phong trào Tây Sơn nói riêng và đưa một mức cao văn hóa trong lịch sử dân tộc Việt, nói chung, vào thời đại đó.

Một kinh nghiệm vô cùng quý giá, một chính sách khôn khéo để đời cho dân tộc có giá trị trường cửu trong tương lai mà chúng ta cần phải suy ngẫm và kính phục vua Quang Trung.

Chính cái lầm lạc lớn nhất của Cộng sản bắt nguồn từ 1954 tới

năm 1989 tại Việt Nam đã không hiểu được kinh nghiệm lập quốc này, bỏ qua trí thức, phí phạm chất xám, không lôi cuốn trí thức hợp tác mà chỉ chú trọng vào giai cấp vô sản chuyên chính cho nên đất nước trở nên nghèo đói. Dân trí ngày một xuống thấp, tương lai dân tộc và quê hương còn phải chịu hậu quả dài lâu. Khi tình ngộ thấy sự ngu dại nên bọn Cộng sản vội mở tung cửa và lôi kéo, ve vướn trí thức khắp mọi nơi sau 35 năm bọn chúng đã tàn phá đất nước và mất nhân tâm. Buồn thay, vết xe cũ đã đổ, chính họ đã mờ mắt, ấy vậy mà vài người còn ngu xuẩn hơn lại dẫm chân lên vết xe cũ của bọn Cộng sản. May thay, thực chất chỉ là thiểu số vì lợi danh cho bản thân của họ mà thôi. Bánh xe lịch sử trước sau cũng sẽ loại bỏ họ.

PHÁT HIỆN LĂNG MỘ NHÀ TÂY SƠN

Vào tháng 3 năm 1994, trong khi đào đất làm đường để cải tạo đồng ruộng, bà con nông dân thôn Phú Lạc, xã Bình Thạnh, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định đã tìm thấy một tấm bia lạ ngoài cánh đồng ven làng có liên quan đến một số ngôi mộ cổ có từ lâu đời, không hiểu của ai?

Mộ và bia thuộc xóm Phú Thọ Chính, ngôi mộ này tọa lạc trên gò đất không cao lắm, chỉ cách mặt ruộng chừng mười phân. Chung quanh là ruộng đồng đã xạ lúa. Tấm bia được khiêng về hội trường Phú Lạc. Chúng ta cần biết rằng Phú Lạc là nơi ông nội anh em Nguyễn Nhạc tức Hồ Phi Tiến lập nghiệp và lấy vợ ở nơi đây. Đến cha là Nguyễn Phi Phúc và các anh em Tây Sơn cùng đều sinh tại nơi đây. Khi họ trưởng thành, ông Nguyễn Phi Phúc mới dời nhà xuống thôn Kiên Mỹ cùng xã thuộc ấp Kiên Thành gần sông Côn để tiện buôn bán.

Cách lăng mộ chừng 200 thước còn khu vườn có những cây cổ thụ và mít. Theo dân làng cho biết thì đó là nền nhà vườn tược của ông Nguyễn Phi Phúc. Những cây Thị có lẽ còn cao tuổi hơn hai cây Me ở viện bảo tàng Quang Trung bên Kiên Mỹ. Hiện nơi đây còn có cái miếu nhỏ do dân lập ra thờ và một biển bia di tích do viện bảo

tàng văn hóa dựng.

Khu lăng mộ này trăm năm về trước là rừng rậm rạp. Cụ Mai Xuân Sinh hậu duệ của Nguyên-soái Mai Xuân Thường đã chặt cây khai phá để sản xuất và phát hiện ra ngôi mộ. Cụ thấy mộ lớn xây có kiểu cách lăng mộ nhưng bị hoang phế không ai chăm nom nên hàng năm cứ mừng một Tết cụ lại cúng cơm và nhang khói tảo mộ. Con cháu cụ ngày nay cũng theo nhau làm vậy.

Mộ mai táng theo hướng Bắc-Nam, đầu quay về núi, chất liệu xây mộ bằng vôi "Bồi Chè" có dáng "Thượng Đàn Quý, Hạ Đầu Thành" dài 1 thước 6, có thành nội, thành ngoại và cách mộ 5 thước còn dấu tích vòng thành thứ ba. Trước mặt có hai trụ biểu đắp búp sen đã bị vỡ, cao hơn một thước. Giữa chân mộ có dấu vết cắm bia nhưng chân đế của bia đã bị mất từ lâu không ai tìm thấy.

Cách lăng mộ chừng 15 thước về phía đông-bắc, những người đào đất làm đường vấp phải khối đá lớn nằm sâu chừng nửa thước. Lấy lên thì đó là tấm bia mộ bằng đá được cố ý chôn úp xuống đất. Mặt úp xuống đất có khắc những dòng chữ Nho. Bia có chiều cao 1 thước 25, rộng 66 tấc rưỡi, dày 13 tấc. Bia nặng bao nhiêu không rõ, nhưng phải 6 thanh niên lực lưỡng mới khiêng nổi.

Nhà nghiên cứu Vũ Ngọc Liên có kiến thức uyên thâm và giỏi Hán học đã tới tận nơi xem xét tấm bia, ngôi mộ và coi những dòng chữ trên bia, kết luận như sau:

"Trên bia có khắc ba chữ, dòng chữ chìm. Hàng chính giữa là 15 chữ lớn đề: **VIỆT CỔ HOÀNG HIẾN TỔ KHẢO CANG NGHI MƯU LƯỢC MINH TRIẾT CÔNG CHI LĂNG.**

"Từ chữ Việt đến chữ Khảo đã bị đục phá trước khi chôn, nhưng còn đọc được. Dòng chữ nhỏ phía tay phải có ghi: **TUẾ THỨ KỶ HỘI TRỌNG XUÂN CỐC NHẬT. DÒNG NHỎ PHÍA TAY TRÁI CHỈ CÓ HAI CHỮ: NGỰ CHẾ.**"

Ông cho biết nội dung các dòng chữ trên có hàm ý nghĩa như sau:

"Lăng mộ ông nội đã qua đời của nhà vua nước Việt, ông là một vị minh triết, mưu lược, cương nghị.

"Ngày lành tháng hai năm Kỷ Hợi

"Nhà vua lập bia."

Chung quanh bia là hình trạm nổi 4 con Rồng nối đuôi nhau. Rồng 5 móng. Đầu hai con phía trên châu vào mặt trời ở chính giữa theo kiểu: **LƯỠNG LONG TRIỀU NGUYỆT**. Dưới đáy đường diềm trạm lượn sóng thủy ba.

Vùng đất Phú Lạc, từ xa xưa là miền rừng núi hoang vu vừa đây mới được khai khẩn. Không phải là đế đô của vương triều, nên từ trước tới nay chỉ có anh em Tây Sơn và anh hùng Mai Xuân Thuồng lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Tây Sơn. Nhưng ông Mai Xuân Thuồng không hề có xưng vương. Vậy chỉ có nhà Tây Sơn mà thôi.

Ông Vũ Ngọc Liễn đã khảo chứng về niên đại các sự kiện nhà Tây Sơn thì thấy:

Năm Mậu Tuất 1778, Nguyễn Nhạc sửa thành Đồ Bàn, cải tên là thành Hoàng Đế, xưng hiệu đế là Minh Vương Hoàng Đế niên hiệu Thái Đức.

Năm Kỷ Hợi 1779, sau khi lên ngôi Nguyễn Nhạc lo đền đáp ơn nghĩa tặng phong tướng sỹ, xây đắp mồ mã tổ tiên nội ngoại. Lại xét chân bia với dấu khuyết ở giữa chân mộ thì kích thước chỉ sai số gần 2 tấc. Rõ ràng bia ấy là của ngôi lăng mộ này. Vì vậy ông Liễn đã khẳng định không nghi ngờ gì:

"Ngôi mộ cổ ở Phú Lạc là lăng mộ cụ Hồ Phi Tiễn, ông nội của ba anh em nhà Tây Sơn. Lăng mộ này do vua Thái Đức tức Nguyễn Nhạc xây dựng vào năm 1779, sau khi lên ngôi hoàng đế chừng mấy tháng."

Hiện nay, nhà cầm quyền địa phương có quyết định thu hồi tấm bia đó để đưa vào nhà bảo tàng Quang Trung, nhưng đã bị bà con thôn Phú Lạc phản đối xin giữ lại ở địa phương và nhờ nhà cầm quyền

hỗ trợ kinh phí xây cất lăng mộ để gắn bia vào, đồng thời xin bảo vệ khu vườn có cây Thị, cây Cổ thụ ở trong vùng để trở thành khu di tích lịch sử. Bà con cũng phản đối nhà cầm quyền Bình Định chia cắt đất đai các ruộng cũ mà chính quyền Việt Nam Cộng Hòa chúng ta trước đây vẫn dành 3 mẫu ruộng tốt ở Phú Lạc để làm công ích lấy tiền cúng tế hàng năm. Bà con cũng đòi được giữ tục lệ từ bao đời nay đều lấy ngày rằm tháng mười một âm lịch là ngày giỗ "ba vua Tây Sơn" mà sau 1975 đã bị Việt Cộng cấm đoán vì cho là hoang phí và mê tín?

Chẳng biết nguyện vọng của bà con Phú Lạc với ba điều hợp lẽ đời, hợp lòng người nêu trên có được Việt Cộng chấp nhận hay không? Chúng ta còn phải chờ xem trong mùa kỷ niệm 242 năm sinh của vị anh hùng dân tộc Quang Trung có còn được Việt Cộng chú ý tới hay không?

Thật buồn thay cho thế hệ hiện tại ở Việt Nam!

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin Cựu SVSQ **Đỗ Duy Chương**,
Khóa 11 Trường VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Thụ Nữ:

ĐỖ TRÂM ANH

sánh duyên cùng

ĐOÀN KIM KHÁNH

Hôn lễ cử hành ngày 20 tháng 1 năm 1996 tại Oklahoma, Hoa Kỳ.
Xin chân thành chúc mừng Anh Chị **Đỗ Duy Chương**. Chúc hai
cháu **Trâm Anh** và **Kim Khánh** trăm năm hạnh phúc.

**TOÀ SOẠN ĐA HIỆU
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 11**

Thơ Xương Họa

Lời tòa soạn: Trong Đa Hiệu số 39, trang 190 có đăng bài thơ "Nhắc Chàng Võ Bị" của Trần Thị Việt đã được Cựu SVSQ Đặng Sỹ, K7 và Cựu SVSQ Trần Văn Thường, K5, họa vận. Nay Đa Hiệu vừa nhận được bài Họa khác của tác giả Người Hà Nội, Khóa 13 Thủ Đức, và bài họa của nhà thơ lão thành Hà Bình Trung, tức Hoa Nguyên. Xin đăng tải để cùng thưởng thức.



NGUYỄN TÁC:
TRẦN THỊ VIỆT, THUỘC GIA ĐÌNH VÕ BỊ:

Nhắc chàng Võ Bị vốn hiên ngang
Đã đến giờ thiêng diệt bạo tàn
Dấn bước sa trường tung kiếm BẠC
Xong pha chiến địa lượn rồng VÀNG.
Đã mang danh nghĩa người ĐA HIỆU,
Chớ sống phận hèn kẻ bất năng
Tự Thắng chỉ huy là thượng sách
Thiếp không hối tiếc đã yêu chàng

BÀI HỌA :
CỦA NGƯỜI HÀ NỘI, K13 THỦ ĐỨC

*Chí lớn mờ dần nét dọc ngang
Nằm gai Ném mật, lừa chua tàn
Khói súng Đống Đa mờ giáp BẠC
Lam Sơn áo vải rạng cờ VÀNG
Đa duyên Đa nợ đa đa lụy
Trách trách, hờn hờn, bất khả năng?
Thăng Trầm Họa Phúc do Thiên định
Tình nghĩa tim son, ước của chàng*

BÀI HỌA :
CỦA HOA NGUYÊN, KHÓA 9 PHỤ ĐÀ LẠT

*Dù ai làm bộ sống nghênh ngang
Thế-kỷ hai mươi cũng sắp tàn
Thà cứ chung tình không phụ BẠC
Còn hơn bội nghĩa tại tham VÀNG
Đã khoe hiệu-lực trên phù-hiệu
Thì phải năng làm vượt khả-năng
Hết võ đến văn lo tất cả
Phát cờ không luận thiệp hay chàng*

truyện ngắn



GIA ĐÌNH CHÚ HAI

• NGÔ MINH HẰNG

Không biết chú Hai tên thật là gì và cũng không ai nhớ là gia đình chú đến đây lập nghiệp từ lúc nào, người ta chỉ biết rằng xe phở của chú được đặt dưới gốc cây me già trên con lộ đi đến ga xe lửa Hòa Hưng từ lâu lắm; lâu đến nỗi nếu có ngày nào chú Hai vắng mặt, thì mọi người quanh đấy đều nhận biết ngay là ở gốc cây me thiếu vắng xe phở của chú Hai.

Phở chú Hai nấu rất ngon, giá cả lại tương đối rẻ nên chú có rất nhiều khách. Khách của chú thì đủ mọi thành phần trong giới bình dân, từ các bạn hàng lên xuống ga xe lửa, bạn hàng buôn bán ở chợ Nhỏ, một cái chợ do dân địa phương họp lại chỉ cách nhà ga vài trăm thước, đến các bác xích lô, xe ba bánh, đôi khi, có cả các cô, các cậu học sinh nếu hôm nào may mắn, trong túi có rủng rinh chút tiền còm. Xe phở của chú Hai luôn luôn bán hết trước bạn hàng và thường dọn về sớm hơn gánh chè đậu của chị Năm, mâm hột vịt lộn của cô bé Sáu và nồi cháo vịt của bà Mười.

Chính chú Hai cũng không nhớ rõ vì sao chú lại có nghề nấu phở, chú chỉ nhớ rằng từ khi còn đi lính cho Pháp, chú làm chức trưởng ban hỏa dầu vụ cho các quan Tây. Nhờ tính tình hiền hòa và tài nấu ăn khéo léo nên trong chín năm lính chú chưa hề biết đánh trận là gì, nhưng không phải vì thế mà chú không được thăng quan tiến chức, chú vẫn cho rằng nhờ may mắn có cung quan lộc tốt nên từ binh bét chú leo lên được đến cấp bậc Thầy Đội Bếp vì chức vụ chú là nấu bếp. Nhờ có chút địa vị đó chú đã cưới được thím Hai, một cô thôn nữ xinh đẹp đảm đang nhất làng và là con gái của ông Hương Quán ở Cù Lao Phố, Biên Hòa. Đối với chú Hai, chín năm lính đó là quãng thời gian đáng ghi nhớ nhất và là một sự nghiệp đáng kể trong đời, do đó, những lúc nhàn rỗi chú thường hay thích thú kể lại cho

vợ con hoặc người quen những chuyện trong chín năm hiển hách của mình.

Sau ngày Pháp thua trận Điện Biên và cuộc di cư ồ ạt của một số người tìm tự do từ miền Bắc, các quan Tây về nước, chú Hai giải ngũ, đem vợ con lưu lạc từ Chợ Đồn lên Thủ Đức, Saigon rồi cuối cùng chọn Cống Bà Xếp làm nơi sinh sống, từ đó xe phở của chú Hai được thành hình. Mới đầu, xe phở của chú chỉ là một gánh phở. Một bên là thùng nước lèo lúc nào cũng giữ nóng bằng những cục than đá, còn một bên là một cái khung gỗ hình chữ nhật, dựng đứng trên bốn chân, được chia ra làm ba ngăn. Ngăn trên cùng là một ổ bánh phở trắng tươi được phủ bằng một miếng vải trắng mỏng sạch sẽ để ngừa bụi, bên cạnh những sợi bánh phở mềm mại là cái ổ nhỏ dựng đầy chanh ớt hành ngò và rau thơm. Ngăn thứ nhì dựng tờ chén, những chiếc tô được úp thứ tự gọn gàng bên nhau, ngăn thứ ba và cũng là ngăn cuối cùng là một chiếc thau nhôm chứa nước để rửa chén. Một đầu đòn gánh, chú Hai vắt ngang một chiếc khăn lau chén đã ngả màu.

Cứ độ hai giờ chiều là chú Hai bắt đầu gánh phở của chú đến nhà ga. Chú đặt gánh xuống dưới gốc cây me, lấy thêm vài cục than cho vào lò, lại tiêm giặt ủi kế bên lấy vài cái ghế xếp và chiếc bàn con mà chú gởi ở đó mỗi ngày để khách ngồi. Chú vừa làm những việc này vừa vui vẻ chào hỏi các bạn hàng bên cạnh. Rồi từ gánh phở, khấm khá chú mua lại được cái xe phở cũ. Từ ngày có xe phở, chú Hai nhàn hơn một chút, vì sau khi nấu nướng chuẩn bị xong chú chỉ phải nhẹ nhàng đẩy xe ra chỗ bán chú không phải gánh những gánh nặng nề như trước nữa. Nhờ xe phở và sự cần kiệm vén khéo của thím Hai, gia đình chú có một cuộc sống tương đối dễ chịu. Ba người con của chú Hai, lớn nhất mười tám tuổi, vừa đậu xong toàn phần tú tài và đang định nộp đơn vào đại học. Kế là Đức, thua anh tới tám tuổi, đang học lớp nhứt và sau chót là Chi, ba tuổi. Gia đình chú Hai sống rất hạnh phúc, chú là người chồng, người cha tốt, thím là người vợ đảm, mẹ hiền. Hàng ngày thím chăm sóc gia đình con cái rất chu đáo và phụ với chú lo cho gánh phở thêm phần thơm tất. Con cái chú rất chăm ngoan hiếu thảo và lễ phép. Chưa ai nghe thấy vợ

chồng chú to tiếng cãi vã bao giờ, vì thế hàng xóm láng giềng ai cũng mến gia đình chú và có người còn lấy gia đình chú ra làm gương dạy bảo con cái họ.

Chiến tranh từ từ lan rộng, từ những trận đánh du kích lẻ tẻ ở các vùng hào lánh, Việt Cộng tăng địa bàn hoạt động lên cấp tấn vào các đồn bót, đắp mô, phá cầu, đặt mìn, ám sát, pháo kích và khủng bố ở các tỉnh, các thành phố và mục tiêu chót vốt vẫn là Saigon. Phú cảm thấy mình không thể ngồi yên trên ghế nhà trường để nhìn mảnh đất thân yêu đang đau thương và những cái chết của đồng loại như một người ngoại cuộc. Ngần ngại mãi, một hôm sau bữa cơm chiều, Phú từ tốn nói:

- Ba má à, con muốn xin phép ba má cho con nghỉ học.

Chú Hai nhìn Phú ngạc nhiên:

- Tại sao?

- Con muốn đăng vào lính.

- Vào lính? Thím Hai thảng thốt hỏi.

- Dạ, con muốn được góp sức mình trong việc bảo vệ quê hương.

Ba má thấy đó, lúc này ở đâu cũng lộn xộn. Con không thể ngồi yên học hành được. Xin ba má cho phép con.

Thím Hai không muốn con đi thút thít khóc can ngăn, nhưng chú Hai sau một lúc yên lặng thì đồng ý.

Sau chín tháng quân trường thao luyện, trông Phú khác hẳn đi, da chàng đen và người chàng vạm vỡ khỏe mạnh. Chàng về thăm nhà với cấp bậc Chuẩn Úy làm chú thím Hai cảm thấy hãnh diện vô cùng. Chỉ thấy anh Phú lạ hẳn đi, cô thích lấy tay sờ vào bộ quân phục hồ ừ thẳng nếp và đôi giầy bóng loáng của anh. Phú lấy chiếc mũ của mình đội lên đầu em gái làm cô bé cười dòn thích thú. Đúc thì nhìn anh với vẻ khâm phục và thương mến. Trong mười ngày về phép của chàng, Lan, cô hàng xóm xinh xắn vừa độ trắng tròn thích đến chơi với Chi hơn mọi lúc và lại hay đem bài vở đến nhờ Phú chỉ dùm. Sau đó Phú đi nhận sự vụ lệnh trình diện ở một đơn vị tác chiến vùng Long Khánh.

Khi Chi được sáu tuổi thì thím Hai mang thai đứa con thứ tư. Chiến tranh càng ngày càng sôi động mãnh liệt. Chú Hai vừa nấu phở vừa

ngồi cạnh chiếc radio với nét mặt ưu tư. Từ ngày Phú đi lính, thím Hai mới để ý đến tin chiến sự, mặc dầu thím chẳng hiểu gì nhiều. Thím thường hỏi chồng về tin tức của các trận đánh mà chú Hai nghe được qua chiếc máy thu thanh, chú Hai không muốn vợ lo lắng nhiều, nhất là lúc thím đang thai nghén nên chỉ trả lời sơ qua và luôn tìm cách trấn an:

- Má thằng Phú đừng lo lắng quá, gia đình mình ăn ở hiền lành, thằng Phú có ông bà phò hộ, không sao đâu!

Mỗi lần được nghe chồng nói thế, lòng thím Hai mới nhẹ đi, thím nhìn chồng như lấy thêm tin tưởng trước khi trở lại với công việc của mình.

Tình hình ngày càng căng thẳng, những trận đánh xáp lá cà diễn ra nhiều nơi trên lãnh thổ. Rồi những lớp người di tản từ miền Trung vào, từ Hậu Giang lên, từ Cao Nguyên xuống và từ Tây Ninh về làm chú thím Hai càng thêm bối rối. Những tiếng súng đại bác vọng về làm rung chuyển thành phố và những đoàn xe nhà binh chạy rầm rầm vội vã khắp nơi và nhất là trên đường Lê Văn Duyệt làm nỗi lo lắng của chú thím Hai càng tăng. Đã sáu bảy tuần rồi chú thím không nhận được một tin tức gì của Phú. Cuộc tấn công vào tỉnh lỵ Long Khánh càng làm những nếp nhăn hiện rõ hơn trên mặt chú Hai. Chú trở nên trầm lặng, còn thím Hai thì cảm thấy tim mình nhói đau mỗi khi nghe tiếng đại bác vọng về. Cuối trung tuần tháng tư, một người bạn của Phú ghé qua cho chú thím Hai biết tin là trong trận đánh ở Long Khánh mấy ngày qua, Phú được ghi là mất tích. Được tin, trời đất như tối sầm lại và thím Hai té xuống mép giường. Những ngày sau đó, thím Hai chỉ còn biết khóc, chú Hai thì hết ngồi cạnh chiếc radio lại ngóng nhìn ra đầu xóm và càng thêm trầm lặng. Đôi lúc thím Hai muốn nói chồng một lời an ủi nhưng thím biết rõ là chú Hai cũng đâu khổ không thua gì thím nên thím không dám làm chú bối rối thêm. Chú Hai ăn không ngon, ngủ không yên nhưng chú vẫn phải tỏ ra bình tĩnh và luôn nhắc nhở thím Hai giữ gìn sức khỏe cho bào thai, vì càng ngày thím Hai càng xanh xao, yếu đuối.

Những phần đất quanh Saigon từ từ thu hẹp lại. Trong lúc những chiếc máy bay trực thăng bốc lính Mỹ từ các cao ốc trong thành

phố ra hạm đội chờ sẵn ngoài khơi, những người dân chen chúc nhau tuyệt vọng. Trưa 30 tháng 4 năm 1975, khi lệnh buông súng được công bố trên đài phát thanh thì chú Hai bật khóc. Hôm đó, dù xe phở đã nấu xong nhưng chú không đi bán mà gọi hàng xóm tới lấy ăn. Phần bị chấn động mạnh bởi sự buông súng theo lệnh của phía quốc gia và những biến động chung quanh, phần lo lắng cho Phú, chú Hai chạy ra đường xem thì thấy những cảnh chết chóc kinh hoàng rải rác khắp nơi. Chú thấy những xe nhà binh của quân đội cũ do những tên cán binh cộng sản đang lái, chở những xác chết xếp chồng lên nhau, chạy từ Quận Vụ Thị Trấn ra đường Lê Văn Duyệt. Những xác chết đó là những người lính và sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa không chịu khuất phục cộng sản, không chịu buông súng. Họ đã chọn cái chết âm thầm nhưng đầy nghĩa khí. Chú Hai càng kính phục những người quân nhân can đảm này thì chú lại nghĩ đến Phú, chú thầm cầu xin cho Phú đừng làm như vậy, vì với Phú, chú Hai cho rằng đứa con trai của chú còn quá trẻ. Khi chú về đến nhà thì thấy thím Hai đang khóc. Thím khóc vì thương cho Phú, chú nào thím đâu hiểu những gì đang xảy ra cho đất nước; vả lại, thím cũng chỉ là người dân, một người dân hiền lành chất phác không hề hay biết thời cuộc, không hề hay biết chính trị... Thế nhưng chỉ một ngày sau, lúc thím đang ngồi lật rổ rau thơm cho nồi phở thì bỗng dưng có mấy tên bộ đội theo sau hai người thanh niên mặc đồ bà ba đen, cổ quấn khăn rằn xông xáo bước vào nhà thím. Vừa đến cửa, một trong hai người thanh niên lớn tiếng nói với mấy tên bộ đội:

- Thưa đồng chí chính trị, nhà này là nhà sĩ quan Ngụy đây, nó có con đi lính phản cách mạng.

Ngẩng đầu lên nhìn thì thím Hai mới nhận ra hai người thanh niên ấy là Tư Đen ở xóm ngoài và Tường Thọ. Thím Hai chợt hoang mang vì thím biết hai người này mới mấy tuần trước đây bị bắt về tội ăn cướp xe Honda ở đường Nguyễn Thông nổi dài, họ nổi tiếng là tay anh chị và vào tù ra khám như cơm bữa, thế mà hôm nay họ đã là những "người làm cách mạng". Thím Hai yên lặng nhìn họ chả biết nói gì thì may cho thím quá, chú Hai bỏ nồi nước lèo từ dưới bếp chạy lên. Tên bộ đội niêm nở:

- Chúng tôi được lệnh đồng chí trưởng ủy ban thành phố đến đây để thăm viếng những gia đình có thân nhân xưa là sĩ quan của chế độ cũ và để lấy thêm chi tiết, vậy bác biết những gì thì cứ cho chúng tôi biết nhé, đừng sợ hãi gì cả, Đảng và Nhà Nước bao giờ cũng dùng đường lối khoan hồng nhân đạo cho tất cả những người biết thật lòng hối cải. Thế anh Phú đóng lính ở đâu?

- Thưa, cháu nó ở Long Khánh. Chú Hai e ngại trả lời.

- Thế à? Long Khánh thì gay lắm đấy. Cấp bậc gì? Trung úy phải không?

- Dạ không, cháu nó vừa mới lên Thiếu úy.

- Đường lối cách mạng rất là sáng suốt, bác phải khai sự thật thì con trai bác mới được khoan hồng.

- Dạ.

Dù lo ngại cho con, nhưng bản tính chú Hai rất thành thật nên chú biết gì nói nấy, tên bộ đội ghi chép rồi bảo chú thím Hai rằng khi nào Phú về thì bảo Phú đến ngay Ủy Ban Nhân Dân trình diện. Trước khi ra về, Tư Đen và Tường Thọ vênh vác:

- Đồ ngụy quân ngụy quyền phản động! Phen này xem thằng Phú còn học giỏi nữa không!

*

Bị thương ở cánh tay và ở đùi, Phú bị loại ra khỏi vòng chiến và mất liên lạc với đơn vị gốc, may được người bạn đồng ngũ công ra trạm cứu thương lưu động và bỏ lại đó. Việt Cộng đánh rất quá, trạm y tế hình như đã di tản và không có người trực, vết thương của Phú đã sưng tấy lên. Vừa mất máu, vừa khát nước, Phú lên cơn sốt và ở trong tình trạng nửa tỉnh nửa mê nên đành nằm chờ sự rủi may của định mệnh. Suốt nhiều tiếng đồng hồ, Phú thấy bao nhiêu dân chúng chạy qua, ai cũng hoảng hốt lo sợ nên không ai có đủ thì giờ hỏi han hay giúp đỡ gì được Phú. Có một vài người dừng lại nhìn Phú một giây, ngập ngừng, lắc đầu rồi vội vã bỏ đi. Mãi đến chiều thì có một gia đình chạy qua đây trên một chiếc xe lam, thấy Phú bị thương, người chồng ngần ngại một chút rồi dừng xe với mấy đứa con nhỏ và người vợ. Người vợ nhìn Phú ái ngại, bà lấy trong túi vải một bộ quần áo của chồng mình đưa cho Phú:

- Thiếu úy thay bộ đồ này đi, chú lúc này ăn mặc đồ lính thế này tôi nghĩ không có lợi đâu, nếu có ai chặn xe lại hỏi thì Thiếu úy nói là em nhà tôi chú đừng nhận mình là sĩ quan, nhớ nhé! Mạnh này, con phụ ông ấy với!

Người con trai hồi nãy khiêng Phú lên xe lặn lẽ giúp Phú thay quần áo. Dù gượng nhẹ đến mấy Phú cũng cảm thấy ngất đi được bởi những cử động va chạm đến vết thương. Người vợ móc trong túi quần Phú mở giấy tờ đưa cho chàng rồi vung tay ném bộ quần phục dính đầy máu ra ngoài xe mà chẳng chờ đợi ý kiến gì của Phú. Nhưng Phú hiểu ý, trong trạng thái mê mê tỉnh tỉnh, chàng chợt thấy lòng đau. Nhìn thấy môi Phú khô và đỏ vì khát và bị sốt, bà mẹ bảo đứa con trai lấy bình nước ra và bà rót ra nắp cho Phú uống. Được miếng nước, Phú thấy hơi dễ chịu và khẽ nói lời cảm ơn, người đàn bà nhìn Phú nhẹ lắc đầu trong khi mấy đứa con nhỏ của bà nhìn Phú vừa tò mò vừa thương hại.

Dù cố gắng đến mấy chiếc xe lam cũng vẫn đi với một tốc độ rất chậm, thỉnh thoảng lại phải ngừng hẳn lại vì phải nhường chỗ cho các đoàn xe thiết giáp. Cứ thế, chiếc xe lam len lỏi giữa những đám người chạy loạn. Nằm trong lòng xe, Phú nghe tiếng đạn rít chung quanh, tiếng súng cối vang lên ầm ầm, tiếng trẻ con khóc, tiếng người gọi nhau hòa lẫn tiếng động cơ của nhiều loại xe tạo thành một âm thanh kinh hoàng và hỗn loạn. Thỉnh thoảng Phú lại thấy mấy đứa con nhỏ của người chủ xe lam lấy tay bưng mặt sợ hãi vì chúng nhìn thấy những thân người chết nằm ngổn ngang co quắp bên dọc đường.

Xe đi được đến Hồ Nai thì bánh xe bị bể vì cán phải một vật nhọn. Phú nghe người chồng nói với vợ là không thể đi tiếp được, họ bàn với nhau là ghé vào nhà người bà con gần đấy rồi mai sáng tính sau. Người vợ và đứa con trai lớn xuống đẩy xe phụ với chồng. Đi được một quãng không xa thì không đi được nữa vì ở phía trước có một đám người chặn đường. Họ đốt phá đánh đập cướp bóc... Chẳng ai biết họ là ai. Hai vợ chồng người chủ xe nhìn nhau lo lắng, sau đó người chồng quyết định bỏ xe lại, mỗi người cầm theo một gói quần áo mà đi bộ. Người vợ quay nhìn lại chiếc xe lam kín đáo chùi nước

mắt, người chồng đi chậm lại, ông đặt tay lên vai vợ an ủi:

- Thôi, mình đừng khóc, chỉ làm tôi rối ruột thêm, còn người còn của, mình ăn ở hiền lành, Trời sẽ giúp mình!

Trời tối đen, đường đất gồ ghề cao thấp, người chồng dẫn đầu, kể đến mấy đứa nhỏ và người vợ, riêng Mạnh thì phải đu Phú vì một chân của anh bấy giờ xưng tuồng lên không thể cử động được và chàng đang lên cơn sốt. Nhờ bỏ quốc lộ chính để đi vào những con đường đất túm xóm này luồn đến xóm khác nên đoàn người tránh được sự chặn xét. Đi bộ hơn một giờ thì họ đến được nhà người quen. Vùng này là nơi lập nghiệp của người Bắc di cư, họ đã biết Cộng sản là gì nên trong trường hợp như thế này họ rất đoàn kết và gan dạ, hơn nữa, súng đạn chưa thực sự xâm lấn nơi họ ở nên họ chưa phải chạy. Thế là Phú được giúp đỡ tận tình. Chủ nhà, ông bà Bùng là người rất nhân hậu, mời y tá trong vùng đến chích thuốc trụ sinh và băng bó cho Phú mỗi ngày. Hơn một tuần sau, lệnh đầu hàng loan ra từ máy thu thanh khiến Phú chết điếng trong lòng. Phú tỏ ý muốn về Saigon, nhưng vì vết thương chưa lành hẳn, và lại tình thế còn rất hoang mang, ai cũng lo cho thân thể Phú nên nhất định giữ chàng lại chờ thêm ít ngày xem tình hình ra sao. Nhờ ơn cứu tử và lòng tốt của mọi người, Phú đành ở lại thêm một tuần, mặc dầu lòng chàng nóng như lửa lo lắng cho sự an nguy của cha mẹ và các em. Bấy ngày sau, dù vẫn còn rất lộn xộn, nhưng để chiều lòng Phú, ông Bùng và em họ ông, chú Thịnh, người chủ chiếc xe lam, đưa chàng đến một chiếc xe đồ của người quen gửi chàng về Saigon, ông Bùng không quên dúm vào túi áo Phú hai trăm đồng để phòng khi chàng cần đến. Phú cảm động trước lòng tốt và ơn sâu của hai gia đình, trong hoàn cảnh này, chàng chỉ còn biết nói lời cảm ơn qua đôi mắt cay nòng và hẹn một ngày gặp lại.

Phú về nhà được đúng bốn ngày thì thím Hai chuyển bụng. Mặc dầu chưa được tám tháng, nhưng thím biết là mình bị xúc động dồn dập quá nhiều nên sanh sớm. Thím bảo Phú ở nhà với Chi rồi thím cùng đi với Đức đến bảo sanh viện. Chỉ có gần hai tuần trong chế độ Cộng sản mà viện bảo sanh Từ Dũ đã thay đổi hẳn. Bệnh viện chật ních, sản phụ nằm la liệt cả trên nền gạch để chờ sanh. Chi

còn một số ít bác sĩ và y tá cũ làm việc, họ bận rộn đến nỗi không có thì giờ ăn, giờ nghỉ và nét mặt ai cũng hiện vẻ lo lắng đăm chiêu. Vì sanh sớm, thím Hai yếu sức, lại sót nhau nên thím bị làm băng. Đức vội về nhà báo tin cho chú Hai hay. Chú Hai để xe phở cho Đức và vội vàng đi thăm vợ. Đến nơi, người y tá đưa cho chú một đứa bé gái nhỏ xíu quấn trong tấm khăn lông trắng buồn bã nói:

- Chia buồn với ông, bà nhà làm băng, mất máu nhiều quá nên đã đi rồi. Bà đi lúc bốn giờ hai mươi, cách đây nửa tiếng, chúng tôi vừa mới đưa bà đến nhà xác!

Rồi người y tá nói với người đàn ông đang lau sàn nhà gần đó:

- Bác Bảy ơi, đưa ông Nguyễn Văn Lành đi nhận xác vợ.

Chú Hai không biết rằng mình mơ hay tỉnh. Cái chết của thím Hai đến bất ngờ quá sức tưởng tượng của chú. Chú Hai ôm lấy đứa con thần thò đi theo người lao công. Được vài bước, như chợt nhớ ra điều gì, chú quay lại hỏi người y tá một câu hơi ngờ nghệch:

- Cô ơi, thế sao cô không tiếp máu cho vợ tôi?

Người y tá buồn rầu:

- Chúng tôi đã cố gắng hết sức nhưng vì ngân hàng máu của bệnh viện đã được Cách Mạng đem đi để phục vụ cho cán bộ nên chúng tôi không thể làm gì hơn được!

Vừa đi theo người lao công, chú Hai vừa nói như người mơ ngủ:

- Cách mạng lấy máu đem đi.. không thể làm gì hơn được..

Trong nhà xác, chú Hai thấy có đến năm sáu xác chết, người lớn và vài xác chết trẻ con. Những xác người lớn này toàn là sản phụ kém may mắn như vợ chú. Người lao công iến bên một xác chết, lật khăn phủ mặt ra, đọc tên người quá cố rồi đập lại, đến cái xác thứ tư, sau khi kiểm lại tên, ông ta nói với chú trước khi hấp tấp bỏ đi:

- Bà đây!

Chú Hai một tay ôm con, một tay vuốt mắt vợ. Chú nhìn vợ, nhìn con, vợ chú mặt tái xanh, mắt nhắm nằm như đang say ngủ. Chú vẫn không tin là vợ chú chết cho đến khi con chú, đứa bé gái vừa lọt lòng mẹ đã mời cô, khẽ cựa quậy trên tay, chú mới bật khóc. Lòng chú xót xa thương vợ, chú nhớ như in nét mặt xinh đẹp hiền

lành của thím Hai trong ngày đám cưới. Trong phút chốc, kỷ niệm của những ngày đầm ấm sống bên nhau hơn hai mươi năm ò ạt như một trận cuồng phong nhận chìm lấy chú. Chú lại nghĩ đến những biến cố khinh hoàng ngày Cộng sản cưỡng chiếm miền Nam, nghĩ đến lời nói của người y tá.. băng huyết.. mất máu nhiều quá.. ngân hàng máu của bệnh viện đã được bác sĩ giải phóng chuyển đi.. không có máu tiếp cho bà nhà.. qua đời.. nhà xác.. Chú thấy tội nghiệp người vợ hiền lành của chú, một đời tận tụy cho chồng con. Chao ôi, giải phóng là thế này sao? Con chú, đã bị thương vì giải phóng và nhờ may mắn được cứu thoát. Giải phóng chưa bao lâu mà vợ chú đã chết vì không có máu để tiếp.. chú chợt thấy sợ hãi, rồi đây giải phóng còn đem lại những tai họa gì đến cho gia đình chú?! Nếu không có giải phóng thì vợ chú chắc gì đã sanh thiếu tháng.. Nếu bác sĩ giải phóng không lấy máu đem đi cho bộ đội dùng thì vợ chú sẽ được tiếp máu đầy đủ.. Chú miên man từ ý nghĩ này đến ý nghĩ khác, người lao công lại đi vào và nói một vài lời gì đó mà chú không nghe rõ, sau đó ông bước lại, đặt một tay lên vai chú:

- Bác ạ, tôi biết bác đau khổ lắm, nhưng đau khổ thì cũng không lấy lại được gì, thôi, bác về lo chôn cất cho bác gái được mồ yên mả đẹp là hơn!

Đến lúc đó, chú Hai bình tĩnh, một tay ôm con, một tay lau nước mắt, chú nhìn mặt vợ lần cuối rồi thất thểu bước đi.

Sau khi chôn cất cho thím Hai được ít lâu thì Phú bị đi học tập cải tạo. Từ ngày giải phóng, gia đình chú Hai trở thành gia đình Ngụy, vì chú có con đi lính cho Mỹ Ngụy phản nhân dân, phản cách mạng, theo lời lên án của những người giải phóng. Hàng xóm láng giềng xưa vẫn thường quý gia đình chú, nay có vẻ e dè khi phải tiếp xúc với chú. Phần xót xa thương tiếc vợ, phần lo lắng và thương Phú đi đã bấy, tám tháng mà không có tin tức gì gửi về nhà. Trước khi đi, Cách mạng bảo chỉ mang mang đủ tiền ăn và quần áo đủ mười ngày, thế mà bây giờ đã tám chín tháng trôi qua. Phần thì bị công an phương, khóm,, nhòm ngó, nay bắt đi họp tổ, mai bắt đi họp phường và còn bị khuyến khích ghi tên xung phong đi kinh tế mới làm chú Hai lo lắng sợ hãi ốm hẳn đi. Con gái chú, Chi, mới hơn tám tuổi mà

đã phải làm nhiều công việc xưa kia thím Hai làm, như thu dọn nhà cửa, phụ Đức nấu cơm, rửa chén bát và sẵn sóc cho bé Mai. Vì sanh thiếu tháng, bé Mai bú sữa bò không chịu nên Chi cứ phải ôm em đi khắp xóm xin bú thếp. Nhờ trời, bé Mai dễ nuôi, lớn trông thấy và mũm mĩm xinh đẹp hẳn ra. Đức, ngoài việc phụ với Chi, cậu còn phải phụ với cha trông nom xe phở để kiếm sống vì lúc này chú Hai cứ đau yếu luôn, do đó, khi nhà trường bắt đầu mở lại, Đức không thể tiếp tục học vì hoàn cảnh gia đình. Chú Hai tuy không được học hành bao nhiêu, nhưng chú luôn luôn trọng sự học, chú thường bảo con là có học mới ngoi lên được, thế mà bây giờ, chú phải đành rời lệ nhìn con mình thất học.

Khách hàng của chú bây giờ có cả khách cách mạng và công an. Bộ đội chính quy thì lại không bao giờ ăn phở của chú, vì họ phải vào những nhà hàng có ghế ngồi, có máy lạnh hay ít nhất cũng phải có quạt máy để bù lại những ngày khổ cực "đánh Mỹ cứu nước" và những ngày lặn lội gian lao ở rừng Trường Sơn hoặc đường mòn Hồ Chí Minh, thế nên những người cách mạng chiếu cố xe phở của chú đều là "cách mạng Ba mươi" và công an khu vực. Thành phần này trước ngày mất nước, họ cũng là dân sống ở miền Nam như chú, làm đủ mọi nghề kể cả "nghề" trốn lính, trộm cướp hoặc không làm gì cả mà vẫn được đàn em cung cấp đủ mọi như cầu, nay giải phóng đến, họ thức thời và nghiêm nhiên trở thành những người có công trong việc giải phóng, được người dân gọi là Cách Mạng Ba Mươi. Danh từ nghe sao chua chát làm sao! Ngoài ra, chú còn phải tính giá ủng hộ cho những thành phần gọi là cách mạng này, nhất là công an khu vực chú ở thì chú không dám tính tiền vì gia đình chú là gia đình nguy, lại nữa, buôn bán như chú là phi lao động là tư sản, là mại bản, là thành phần mà cách mạng cho là hút máu của nhân dân; thế nên, công an khu vực để chú đem xe phở ra đây bán là may lắm rồi. Chú tìm cách lấy lòng những "người cách mạng này để chú dễ được đi thăm Phú. Dù khó khăn đến đâu chú Hai cũng chắt chiu góp nhặt để mua cho Phú ít đồ ăn và chút vật dụng cá nhân cần thiết. Mỗi lần đi thăm con, chú Hai phải thức dậy từ hai ba giờ sáng mới mua được vé ở bến xe đò. Thăm nuôi xong, phải đến tám, chín giờ tối chú Hai

mới về đến nhà, nhưng chú chưa bao giờ bỏ một chuyến thăm nuôi nào cả.

Chưa hết, Đức còn phải gọi đi thanh niên xung phong. Cách mạng lấy có là gia đình chú hiền lành nên được khoan hồng để Đức lấy công chuộc tội. Một tuần sau Đức từ già cha và các em để lên đường. Đức đi rồi, chú Hai như mất một cánh tay. Vất vả thì chú chịu được, nhưng đau khổ dồn dập vì nhớ vợ thương con, chú chỉ còn biết khóc thầm. Có lần chú vừa bán phở vừa rơm rớm nước mắt nói với bạn hàng là chú nhớ thương con, thế là sáng hôm sau chú được công an khu vực gọi lên phường làm tờ tự kiểm về tội chưa quán triệt đường lối khoan hồng nhân đạo của Đảng và Nhà nước.

Chỉ trong một thời gian ngắn mà bao nhiêu biến chuyển quan trọng đã xảy đến cho gia đình chú Hai, nên chú hao gầy đi thấy rõ. Cả gia đình trông vào xe phở, nhưng chú Hai thỉnh thoảng phải nghỉ bán, có khi đến vài ngày. Ngoài việc tiếp tế cho Phú nay chú Hai còn phải tiếp tế thêm đồ ăn và thuốc men cho Đức. Trong một hoàn cảnh gia đình như thế, Chi lớn lên không có tuổi dậy thì. Cô hoàn toàn nghỉ học từ khi Đức ra đi, dù cô chưa học xong lớp bảy. Để phụ thêm với cha, Chi phải ra chợ mua bắp, mua ớt, cóc để bán lẻ kiếm chút lời. Bé Mai, cũng theo ngồi bên cạnh Chi, khi thì cầm quạt phẩy mạnh quạt chậu than để nướng bắp, khi thì lấy ớt, muối để đâm thêm vào chiếc chén sành.

Từ ngày Đức bị đi thanh niên xung phong, chú Hai đỡ khổ tâm phần nào vì việc bị thúc dục tình nguyện đăng ký đi kinh tế mới. Nhưng cũng đúng hai năm sau ngày Đức ra đi, một buổi chiều chú Hai bị công an khu vực ra tận xe phở của chú, lần này không phải để ăn phở mà để chúc mừng chú Hai đã trở thành gia đình liệt sĩ. Thoạt đầu, nghe tên công an nói chúc mừng, chú tưởng đâu có tin Đức được về thăm nhà, nét mặt khắc khổ của chú Hai thoáng vui và ẩn hiện một nụ cười hiếm thấy trên môi chú từ khi vợ chú chết, từ ngày Phú và Đức ra đi. Nhưng sau khi tên công an cho biết là Đức đã tử thương tại biên giới Việt Miên, nụ cười của chú bỗng méo xệch đi, run lên rồi cóng lại. Chú không khóc nhưng đôi mắt chú mờ đi và sau đó ánh lên nét đau thương và căm thù khiến tên công an tự cảm

thấy sự có mặt của hắn trở thành vô duyên, nên vội vàng bỏ đi. Chi được báo tin là Đức chết thế thôi, chú chú Hai không hề được đi nhận xác con, khi chú ra phường hỏi thì mấy tên cán bộ nói rằng nhà nước đã lo việc chôn cất Đức rồi. Chú Hai đau đớn lắm nhưng không biết làm sao hơn được. Nhờ cái chết của Đức, chú Hai không phải đóng thuế xe phở như trước nữa và những vụ thăm viếng xe phở của công an, của cách mạng cũng thưa thớt hẳn đi. Đồ được chuyện này, nhưng trên vai chú lại nặng thêm trăm ngàn tấn đau thương. Việc đi thăm Phú từ đó bị cắt giảm vì chú hay đau yếu và nhất là sau mấy lượt đổi tiền thì giá trị của tiền bạc cứ thi nhau đi ngược chiều với thức ăn và vật dụng.

Ngày lại ngày buồn thảm trôi qua với gia đình chú Hai. Mỗi tối đẩy xe phở về nhà và rửa chén bát nồi soong xong, chú đến trước bàn thờ thím Hai, bây giờ lại có thêm cả Đức nữa, thắp một nén nhang rồi đứng đó thật lâu. Chi vừa sửa soạn bữa ăn tối cho gia đình vừa nhìn cha ái ngại:

- Ba à ba, thôi ba đi nghỉ đi rồi ăn cơm. Em Mai đang chờ ba chơi với nó kìa!

Chú Hai không trả lời con, chậm chạp đi đến chỗ bé Mai. Mai nhìn cha, mỉm cười. Nhìn nụ cười rất hồn nhiên của đứa con gái út chưa tròn năm tuổi, đáng lẽ lòng người cha phải vui, nhưng không, chú Hai không vui được, vì chú biết nụ cười hồn nhiên đó chẳng bao lâu nữa sẽ mất đi vì những sự thật phũ phàng trong đời sống mà cha con chú đang phải sống.

Một buổi tối bên xe phở, ngọn đèn dầu le lét không đủ cho chú Hai thấy rõ mặt một người thanh niên mặc bộ quần áo sần, rách, bạc màu dừng lại trước xe phở, nhìn chú một giây, người thanh niên tiến đến cầm tay chú mừng mừng tủi tủi:

- Ba!

Chú Hai cũng mừng rỡ như sống trong một giấc mơ:

- Con, Phú! Lạy Trời Phật, con tôi còn sống đã về. Má và em con phù hộ cho cha con mình đó Phú ơi!

Chú Hai vừa nói vừa ôm chầm lấy con, nước mắt dàn dụa trên đôi gò má gầy gò, xạm nắng. Qua phút giây mừng rỡ, chú Hai nhận

thấy một cái gì là lạ nơi con, chú nhìn lại Phú thì ra Phú đang mắc chứng bệnh phù thũng, một chứng bệnh của người thiếu dinh dưỡng. Chú chợt hiểu ra đó chính là lý do vì sao mà con chú được từ trại cải tạo thả về. Từ ngày Phú về, chú Hai có vui vẻ lên chút ít, nhưng nhìn Phú, chú lại xót xa thương nhớ Đức. Bệnh Phú càng ngày càng thêm nặng mặc dù chú Hai đã bán đến đôi bông tai cuối cùng của thím Hai để lo chạy chữa cho con. Người Phú cứ xung phù lên rồi lại xẹp xuống, mặt mũi chân tay cứ húp lại và da Phú thì xanh tái bưng beo. Phú không còn là một chàng thanh niên trẻ trung rắn rỏi yêu đời của ngày nào nữa, mà Phú bây giờ là một người bệnh hoạn, yếu đuối, thất thần và chậm chạp. Nhiều lần nhìn anh như thế, Chi đau lòng quá không kềm nổi cơn nước nở. Phú hiểu lòng em, chàng vuốt tóc Chi cố tìm lời an ủi, nhưng không biết mở đầu thế nào. Lâu lắm, Phú mới nói được dù chàng biết là chàng nói dối Chi:

- Đừng khóc, Chi. Mai mốt anh sẽ hết bệnh, anh sẽ làm việc phụ với ba và em sẽ được đi học lại.

Chi nhìn anh, cô muốn tin như thế lắm, nhưng vì sớm vào đời nên cô đã khôn hơn tuổi, cô hiểu là Phú nói thế để an ủi cô và an ủi chính anh.

Như thường lệ, mỗi khi trời xẩm tối là Chi dọn hàng về để chuẩn bị bữa cơm tối cho gia đình. Theo chân bé Mai vào nhà, sự yên lặng, quá sức yên lặng làm Chi có cảm giác hơi sờ sợ. Tuy rằng Phú yếu đuối không làm việc gì nặng nhọc nhưng chàng hay giúp em nấu nồi cơm rồi chờ Chi đem thức ăn về nấu. Vừa nấu ăn, cô vừa nói chuyện với Phú và Mai. Chi hay kể lại những mẩu chuyện vui buồn hàng ngày giữa cô và khách hàng cho Phú nghe. Mai đã đi học lớp Một và cũng hay khoe với anh là bài làm của bé được điểm cao, tan học bé ra phụ bán với chị Chi ngay chứ không đi chơi lang thang như các trẻ em khác. Nhưng hôm nay, căn nhà sao yên vắng quá, một sự yên vắng rợn người làm cô sợ hãi. Không thấy Phú ở phòng ngoài, nơi kê bộ bàn ghế vừa làm bàn ăn, vừa làm bàn tiếp khách, Chi chạy thẳng vào trong bếp thì thấy Phú đang nằm như một con mèo ốm, co ro trên chiếc đi văng mà xưa mẹ cô lúc còn sống hay ngồi đó lật rau, thái thịt hoặc đan, may. Nghĩ là Phú đang ngủ say, cô khẽ gọi:

- Anh Phú, anh Phú, anh đang ngủ hả?

Không nghe tiếng trả lời, Chi hơi cao giọng:

- Anh Phú, anh Phú!

Thấy Phú ngủ quá say, Chi nghĩ là Phú mệt và định để yên cho anh ngủ, nhưng không hiểu sao Chi bước đến gần cầm nhẹ lấy tay anh. Một luồng khí lạnh từ cánh tay Phú truyền sang tay cô khiến cô rùng mình. Cô chợt hiểu những gì mình sợ hãi nay đã xảy ra. Chi cảm thấy mình yếu hẳn đi, hai chân cô không đứng vững được nữa, mắt cô hoa lên, đầu cô nặng trĩu và cô khụy xuống bên cạnh chiếc đi văng. Bé Mai chưa hiểu rõ chuyện gì vội chạy đến đỡ chị, bé hốt hoảng:

- Chị Chi, chị té hả? đau không? ừa, tay chị trầy rồi kìa, để em kiểm thuốc xức nghe!

Bé Mai vội chạy vụt đi. Trong cơn đau tột cùng, Chi như quên cả Mai và như không còn biết gì nữa, cô ngồi rũ xuống nền bếp, hai tay cô ôm lấy cánh tay Phú, khóc nức lên:

- Má ơi má, má về mà xem nhà mình như thế này đây. Anh Đức chết không được nhìn thấy xác, nay anh Phú chết vì phù thũng, làm sao mà ba chịu nổi, làm sao mà con chịu nổi, má ơi.. là má! anh Phú ơi.. là anh Phú!...

Bé Mai tay cầm chai dầu cù là không biết tìm được ở đâu chạy đến bên Chi, cô bé hoảng sợ khi thấy Chi khóc, càng hoảng sợ hơn nữa khi thấy anh Phú vẫn nằm im không nhúc nhích. Rồi bé nghe chị Chi khóc nói anh Đức chết, anh Phú chết. Bé mở mắt thật to nhìn anh Phú. Bé Mai nghĩ trong đầu, à, thì ra chết là như thế này sao? Chết là nằm im không dậy được nữa dù ai gọi cũng không dậy được! Chị Chi nói má chết khi bé mới sanh. Chắc ngày xưa má cũng chết như anh Phú thế này, má cũng nằm im không dậy được như anh Phú bây giờ, má không nghe ba gọi, má cũng không nghe chị Chi gọi. Đúng rồi, má không nghe ba được thì làm sao mà má dậy được! Bé chợt hiểu là không dậy được và người ta chôn người chết xuống đất, không bao giờ còn gặp mặt được như bé không bao giờ biết và gặp má. Bé oà lên khóc. Chỉ trong ít phút, bé thấy mình lớn hẳn lên và nhận biết được thật nhiều. Bé cảm thấy đau khổ và mất mát. Vắng

anh Phú nhà sẽ buồn, nhất là bé, vì không còn ai nghe bé kể về bài học được điểm cao của bé.. Bé khóc nức nở và cảm thấy hoang mang đau đớn. Tại sao thế này? Tại sao anh Phú chết? Tại sao anh Đức đang ở nhà bán phở với ba lại phải đi xung phong? Khi anh Đức chết, anh nằm im lìm như anh Phú thế này không? Có ai lay gọi anh như chị Chi lay gọi anh Phú không? Bé quay cuồng với với bao nhiêu câu hỏi. Tiếng chị Chi khóc lóc kể lể và gọi má làm bé càng hoang mang đau đớn hơn, bé không chịu được, bé không thể chịu được tiếng khóc của chị Chi nữa, bé lách mình qua đám người hàng xóm đang từ từ tụ tập trong nhà bé, bé chạy băng ra đầu hẻm, càng chạy bé càng nghe tiếng khóc của chị Chi đuổi theo, bé vội đưa hai tay lên bịt tai lại và tiếp tục chạy. Bé chạy thật nhanh, bé chạy vụt ra đường. Một chiếc xe Honda chở hai tên bộ đội đang chạy như bay tông vào bé. Người bé tung lên cao rồi rơi xuống như một trái cây chín rụng tạo thành một tiếng động khô khan. Bé nằm im trên mặt lộ, máu từ miệng trào ra. Chiếc xe Honda thắng lại, sau khi cúi xuống xem xét chiếc xe và yên tâm là chiếc xe không bị tổn thương gì, tên cán bộ giận dữ quay nhìn bé nằm bất động trên đường:

- Cái con đĩ con kia, đi với đúng hay nhì, mà có mù không? Xe ông mới mua mà mà dám đâm ngay vào, may mà xe ngoại "lố" cứng chú không thì mà có mà chết với ông! Tụi Ngụy chúng bay ghê thật, mới vừa "lút" mắt mà đã có tinh thần phản động!

Tên bộ đội ngồi phía sau can:

- Thôi, bớt "lóng" đi đồng chí, xe đồng chí không sao thì mình khẩn trương đi kéo trẻ buổi họp, không khéo đồng chí chủ nhiệm "nại" không bằng "nòng"!

Hai tên cán bộ thân nhiên, lên xe lái đi trước những đôi mắt ngơ ngác, căm thù của số người chứng kiến. Sự việc xảy ra quá sức nhanh chóng và bất ngờ, lại liên quan đến những tên bộ đội khiến không ai có một phản ứng nào, trong khi đó ở đầu hẻm bên kia đường, chú Hai vô tình âm thầm đẩy xe phở đi vào xóm, trên xe phở hôm nay có một cuốn vở mới cho bé Mai và gói thuốc mà chú Hai vừa mua cho Phú hồi chiều.

TẾT ĐẦU TRONG ĐỜI LÍNH

• TÙNG LÂM

Từ buổi lên đường say chiến thắng,
Quên nhìn quê cũ gió mưa sa.
Kìa ai trên bến Hồng Giang ấy?
Ngày tháng u buồn, nước chảy qua!

Ngày ấy ta đi một sáng Xuân,
Ta đi theo tiếng gọi non sông.
Quên đồng lúa ngát, quên làng cũ,
Quên cả chiều thu tiếng sáo ngân...

Ta muốn đời ta chỉ có đi
Sóng đời luôn xóa bến phân ly
Ngàn năm khi hát câu non nước,
Mong trọn tình yêu, trọn ước thề...

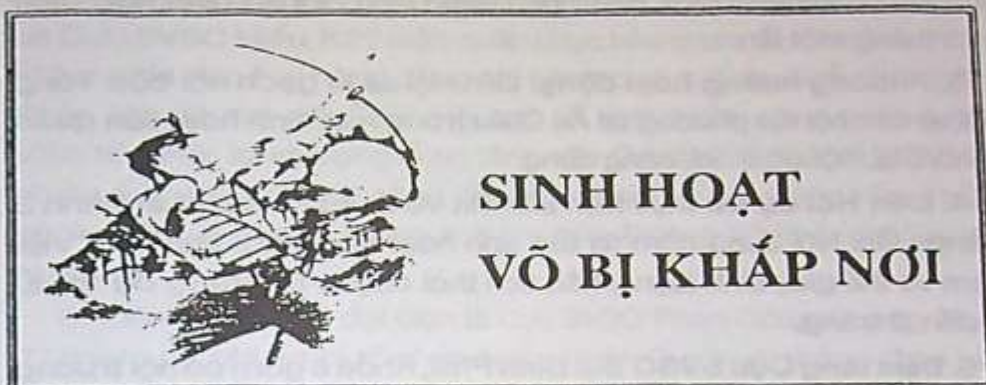
Nhưng bỗng hôm nay trời trở gió,
Hoa đào chợt thắm nở vườn Xuân.
Dừng chân thoáng hiện căn nhà vắng,
Gió lộng, sương hoang, đá rữa đàn...

Ta nhớ quê nhà buổi cuối năm,
Vườn đông hoa cải bướm vàng thắm.
Xóm làng nhộn nhịp mừng vui Tết,
Hoa mạn, hoa mơ rộn nẩy mầm...

Ta đào "công sự" dạo gót thơ,
Sông sâu máu nhuộm, cỏ xanh bờ.
Nhìn đàn chim én bay quanh quán.
Nghĩ tới Xuân về, ngẹn ý thơ.

Ta đã ra đi những mấy năm?
Muôn trùng cách trở vọng xa xăm.
Xuân về ly biệt, lòng ta đá,
Trái bước phong sương, lấm bụi trần!

(Tết đầu tiên trong đời lính của tác giả tại Đông Tạ, Vĩnh Bảo năm 1951. Bài thơ này viết vào dịp Xuân 1951-1952)



LIÊN HỘI ÂU CHÂU

1. Hoạt động Ban Chấp Hành: Liên Hội Âu Châu cho biết trong tháng 10 vừa qua, Tân Ban Chấp Hành Liên Hội Âu Châu đã tổ chức một phiên họp tại tư gia Liên Hội Trưởng tại Hòa Lan, nội dung:

- Đề cử thành phần Ban Chấp Hành, minh định nhiệm vụ.
- Soạn thảo bản Điều Hành cho Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu, và chuẩn bị trại Hè 1996.
- Huấn thị điều hành Ban Chấp Hành, chu kỳ sinh hoạt với các hội địa phương.
- Kế hoạch gây quỹ.

BAN CHẤP HÀNH LIÊN HỘI

- . Liên Hội Trưởng: Cựu SVSQ Phạm Ngọc Ninh, K9, Hòa Lan
- . Liên Hội Phó: Cựu SVSQ Hồng Ngọc Hòa, K16, Hòa Lan
- . UV Ngoại Vụ: Cựu SVSQ Nguyễn Vĩnh Giám, K19, Bỉ
- . UV Nội Vụ/Thủ Quỹ: Cựu SVSQ Đỗ Hữu Ái, K19, Đức
- . Tổng Thư Ký: Cựu SVSQ Nguyễn Văn Nam, K20, Đức
- . UV T. Tin/Báo Chí: Cựu SVSQ Trần Ngọc Tiến, K29, Đức
- . UV Thanh Niên Xã Hội: Cựu SVSQ Hoàng Tôn Long, K31, Đức.

2. **Kiểm Điểm việc tổ chức đại hội Âu Châu kỳ III:** Tổng kết chi thu. Rút ưu khuyết điểm. Ban Chấp Hành Liên Hội ấn định họp định kỳ 3 tháng một lần.

3. **Phương hướng hoạt động:** Liên Hội sẽ là gạch nối của Tổng Hội và các hội địa phương tại Âu Châu trong mọi sinh hoạt liên quan đến Võ Bị, hội đoàn và cộng đồng.

4. **Liên Hội dự trù** thực hiện Bản Tin Võ Bị Âu Châu, phát hành 3 tháng 1 lần. Nội dung gồm tin tức sinh hoạt Âu Châu, tình hình Việt Nam và thế giới, bình luận, phân tích thời cuộc.. Số trang dự trù từ 10 đến 12 trang.

5. **Đám tang Cựu SVSQ Bùi Đình Phú,** Khóa 8 gồm có hội trưởng các hội Cựu SVSQ tại Bỉ, Đức và Hòa Lan. Cựu SVSQ Phú sau khi tham dự đại hội Âu Châu về đã lâm trọng bệnh. Các cựu SVSQ tại Đức, Bỉ, Hòa Lan đã luân phiên thăm viếng. Cựu SVSQ Phú đã từ trần lúc 23 giờ ngày 13 tháng 10 năm 95 tại tư gia ở Unna, Đức Quốc. Liên



Danh dự cho người đã khuất tại Đức Quốc

Hội và gia đình Cựu SVSQ Phú đã sắp xếp tổ chức lễ an táng: quan tài được phủ quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa. Hai Cựu SVSQ Tiến, K29 và Cựu SVSQ Hiếu, K29 mặc quân phục hầu quan tài; các Cựu SVSQ khác chia làm hai hàng đứng hai bên trong suốt buổi lễ. Cựu SVSQ Phát, K11 đã đại diện Liên Hội ngỏ lời chia buồn cùng tang quyến. Việc tổ chức long trọng lễ an táng cho Cựu SVSQ Phú đã gây được nhiều ấn tượng tốt với cộng đồng Việt Nam về tình đoàn kết và niềm hãnh diện về truyền thống anh em của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

6. Liên Hội đã cử đại diện là Cựu SVSQ Phan Công Quang, Khóa 27 tham dự chuẩn bị tổ chức Ngày Nhân Quyền 10 tháng 12 tại Hòa Lan.

HỘI NAM CALIFORNIA

Theo tinh thần Bưu Điện của Hội Nam Cali gửi về Tổng Hội cho biết Hội Nam Cali chính thức đảm nhận việc tổ chức Đại Hội Võ Bị tại Nam Cali, quận Orange County vào hai ngày 6 và 7 tháng 7 năm 1996.

Hội Võ Bị địa phương đã thảo luận với đại diện các khóa trong phiên họp ngày 10 tháng 12 năm 1995. Một Ban Tổ chức đã được thành lập như sau:

Trưởng ban tổ chức: Cựu SVSQ Dương Đình Thu, K6
Phụ tá trưởng BTC: Cựu SVSQ Nguyễn Văn Ức, K16
Trưởng ban kế hoạch: Cựu SVSQ Nguyễn Minh Chánh, K16
Trưởng ban thông tin: Cựu SVSQ Phạm Bá Cát, K13
Trưởng ban yểm trợ: Cựu SVSQ Lê Văn Quyền, K13
Trưởng ban nghi lễ: Cựu SVSQ Nguyễn Văn Xuân, K18

Số điện thoại liên lạc đã được phổ biến đến đại diện các Hội địa phương và các khóa.

HỘI FLORIDA

Cựu SVSQ Trương Đình Huấn, Khóa 19 vừa gửi đến Đa Hiệu bản tường trình về sinh hoạt của Hội Florida được tóm lược như sau:

Hội Cựu SVSQ Florida thường xuyên tổ chức các buổi họp, cứ vài



...Thuyết trình về tình hình...

tháng một lần. Lần họp mặt tháng 8 này được tổ chức tại tư gia Cựu SVSQ Nguyễn Văn Ty, K19 tại Orlando. Ngoài các Cựu SVSQ và gia đình còn có sự hiện diện của một số đại diện đoàn thể tại cộng đồng địa phương được mời tới tham dự.

Chương trình được chia làm 3 giai đoạn:

1. Họp mặt các "Cù" để phe ta tha hồ "đấu võ tự do".
2. Các đoàn thể và cộng đồng địa phương tham gia.
3. Sau khi các đoàn thể địa phương ra về, Hội Võ Bị tiếp tục..

Đúng theo chương trình ấn định, Cựu SVSQ Võ Phi Hồ, K17 Hội trưởng, tuyên bố khai mạc. Sau khi tự giới thiệu lẫn nhau, Cựu SVSQ Hội Trưởng đã tường trình về chuyến đi tham dự Đại Hội Võ Bị Âu Châu vào cuối tháng 7 năm 1995 tại Bỉ. Cựu SVSQ hội trưởng đã ca tụng tinh thần của các Cựu SVSQ tại Âu Châu và kết quả của đại hội. Liên Hội Âu Châu đã thành lập được Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu rất đáng khích lệ. Theo báo cáo của Cựu SVSQ Hồ thì phái đoàn Mỹ qua tham dự đại hội Âu Châu gồm các Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyên, K16 Tổng Hội Trưởng; Cựu SVSQ Nguyễn Văn Thiệt, K14 Hội Trưởng Minnesota; Cựu SVSQ Võ Phi Hồ, K17 Hội Trưởng Florida; Cựu SVSQ



... Thảo luận kế hoạch...

Trần Văn Thế, K19 Chủ Bút Đa Hiệu; Cựu SVSQ Lê Văn Minh, K24 Đại Diện Khóa; và một Cựu SVSQ đại diện Khóa 25.

Ngoài ra, Hội Florida đã thảo luận vắn tắt các tiết mục:

- Tổ chức họp kỳ kế tiếp.
- Tài chánh, niên liễm.
- Yểm trợ tài chánh cho Tổng Hội và báo Đa Hiệu.
- Các dự trù hội thảo tại địa phương.
- Vấn đề Cựu SVSQ Phan Nhật Nam cũng được mang ra phân tích.

Đến 7 giờ tối thì họp nội bộ chấm dứt và bắt đầu tiếp các đoàn thể địa phương. Trong kỳ tổ chức này, anh em nhắc lại một câu rất có ý nghĩa mà khổ chủ Nguyễn Văn Ty thường nói: "Võ Bị là gia đình thứ hai" của anh. Thật đáng khen thay!

Thành phần cộng đồng, người ta nhận thấy có ông Chủ tịch cộng đồng Việt Nam tại Orlando, ông Phó chủ tịch cộng đồng Việt Nam tại Hoa Kỳ, Hội trưởng Hội Cựu Quân Nhân VN Orlando, đại diện Hội Y sĩ và

Dược sĩ Florida, một số anh em cựu tù nhân chính trị, đại diện Hội Phật Giáo Florida.

Chủ tịch cộng đồng Việt Nam tại Orlando đã rất khích lệ và đặt nhiều tin tưởng ở anh em Cựu SVSQ Võ Bị. Sau đó ông Phó chủ tịch cộng đồng Việt Nam tại Hoa Kỳ trình bày về kinh nghiệm về sách lược cộng sản tại hải ngoại.

Buổi họp mặt và sinh hoạt nói rộng tới các cộng đồng Việt Nam tại địa phương này đã mang lại nhiều kết quả tốt đẹp cho Hội Võ Bị địa phương và tạo thêm tình đoàn kết, giấy liên lạc mật thiết giữa Võ Bị và cộng đồng.

HỘI CHICAGO

Nhân dịp Lễ Tạ Ôn, Hội Cựu SVSQ tại Chicago và vùng phụ cận đã tổ chức họp mặt tại tư gia Cựu SVSQ Phùng Lâm, K25. Sau các nghi thức, Cựu SVSQ Lê Văn Bá, Khóa 11, Hội trưởng, đã ngỏ lời chào mừng và đọc chương trình buổi sinh hoạt. Tiếp theo, Cựu SVSQ



Lưu niệm nhân dịp Lễ Tạ Ôn tại Chicago

Phùng Gia Mùi, Khóa 16 tường trình về hoạt động của hội trong năm qua:

- Xã Hội:

. Thăm viếng ủy lạo Cựu SVSQ Nguyễn Minh Trí, K22 mới tới định cư.

. Thăm phu nhân Cựu SVSQ Nguyễn Ngọc Tới, K20 mới sang đoàn tụ gia đình.

. Báo cáo các tin mừng của cá Cựu SVSQ tại địa phương.

- Thảo Luận:

- Bàn và góp ý về Bản Nội Quy của Tổng Hội.

. Thành lập Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Chicago và phụ cận.

. Đề cử Cựu SVSQ Nguyễn Tống Tiến, K20 là Ủy Viên Thông Tin Báo Chí cho Hội.

Buổi sinh hoạt đã được toàn thể các Cựu SVSQ và gia đình thông suốt sau một bữa cơm thân mật do các chị Lâm, Chánh, Đạt, Sen, Mùi.

HỘI CONNECTICUT

Theo Bản Tin của hội Connecticut đã có những sinh hoạt nổi bật như sau:

- Tham dự Lễ Thường Kỳ, Ngày Nhân Quyền Cho Việt Nam 21 tháng 10 năm 95 tại Tòa Thị Chính thành phố Hartford, Connecticut cùng với hơn 200 đồng bào Việt Nam tại tiểu bang và các tiểu bang phụ cận. Về phía Việt Nam, các đại biểu phát biểu cảm tưởng về Ngày Nhân Quyền Cho Việt Nam. Về phía Hoa Kỳ, các nhân vật sau đây đã phát biểu việc ủng hộ công cuộc chóng cộng tại Việt Nam: Ông thị trưởng thành phố Hartford, Hội trưởng Hội Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ West Hartford. Đặc biệt, ái nữ của Cựu SVSQ Lâm Thế Bình, Khóa 25 là cháu Lâm Trâm đang theo học tại Yale University, đại diện cho giới trẻ Việt Nam Connecticut đã tri ân các bác, chú, anh chị đã tổ chức ngày Lễ Thượng Kỳ Quốc Gia, biểu tượng cho Tự Do, Dân Chủ và nguyện sẽ cố gắng học tập, phát triển tài năng để xây dựng quê hương Việt Nam yêu dấu không Cộng-sản.

- Xã Hội: Đáp lời kêu gọi của Tổng Hội trong tinh thần "lá lành đùm lá rách". Ban Chấp Hành Hội đã trích quỹ 150 mỹ kim để gửi về Việt Nam giúp các Cựu SVSQ Nguyễn Văn Tuấn, K24, Cựu SVSQ Nguyễn Thanh Văn, K20 và bà quả phụ Nguyễn Thành Nhu, K20.

KHÓA 22

Trong buổi họp tại Florida ngày 27 tháng 12 năm 1997 để chuẩn bị việc họp khóa tại Nam Cali nhân dịp đại hội Võ Bị 96. Sau khi liên lạc khắp nơi, anh em Khóa 22 đã quyết định Họp Khóa tại tư gia Cựu SVSQ Phan Văn Trà, tại Granada Hills, miền Bắc Los Angeles, California, ngày Thứ Năm 4 tháng 7 năm 1996. Những chi tiết khác như địa chỉ và nội dung buổi họp khóa sẽ sẽ được phổ biến đến từng Cựu SVSQ sau. Mọi chi tiết, xin các bạn liên lạc với Trưởng Ban Tổ Chức Phan Văn Trà.

HỘI UTAH

Hội Utah báo cáo chi tiết về hoạt động Truyền Thông tại địa phương để bổ túc thêm cho báo cáo sinh hoạt đã đăng trong Đa Hiệu 39. Như chúng ta đã biết, hội Utah đã xuất bản một tờ nguyệt san có tên là "**Người Việt Utah**", khổ 11x17, từ 24 đến 64 trang. Lập trường của báo là Chống Cộng Sản, gồm các mục Bình Luận, Văn Nghệ, Giáo Dục... Báo là tiếng nói của Hội.

Thành phần tòa soạn:

<i>Chủ nhiệm:</i>	<i>CSVSQ Nguyễn Mạnh Trí, K19</i>
<i>Thư Ký tòa soạn:</i>	<i>CSVSQ Phan An, K22</i>
<i>Thủ Quỹ:</i>	<i>CSVSQ Điều Ngọc Chánh, K7</i>
<i>Trị sự/phát hành:</i>	<i>CSVSQ Điều Ngọc Chuy, K16</i>
<i>Cộng tác:</i>	<i>CSVSQ Trần Đình Nga, K18;</i>
<i>Trần Đình Bảo, K17;</i>	<i>Phan Hòa, K14;</i>
<i>Trần Văn Thí, K25;</i>	<i>Nguyễn Văn Ngọ, K22.</i>

CHÚNG TÔI LÀM BÁO ĐA HIỆU



NHỮNG NGÀY ĐẦU

Phải cho đến số báo thứ năm (37, 38, 39, 40, và 41) và nhân dịp Xuân Bính Tý về, với không khí vui tươi hứng khởi, mới dám tỏ đôi lời tâm sự của những người làm báo Đa Hiệu. Khi ông Tống Thuyền xâm mình nhận chức Tổng Hội Trưởng, tôi đã lo sốt vó, chạy tuốt luốt qua miền Tây để lánh nạn, vì biết trước sau ông cũng lòi cổ mình ra làm báo. Chẳng tài giỏi gì, nhưng ông Tống biết tôi đã làm báo và viết báo gần 20 năm tại miền Đông Hoa Kỳ (lưu ý: viết thật chứ không dám khoe, chỉ làm báo và viết báo chứ không dám tự nhận là hay, xin độc giả hiểu giùm). Tưởng đã thoát cái nghiệp dĩ này. Những ngờ đâu, rồi cũng bị phục kích tại nhà niên trưởng Trần Ngọc Toàn (cùng khóa với ông Tống).

Hôm ấy trời gần vào thu, nắng hanh vàng chiếu rọi khắp nơi. Anh em gọi nhau đến họp tại tư gia anh Toàn với chủ đích duyệt xét xem hội địa phương giúp được một tay nào đó cho ông Tống. Có ngờ đâu buổi họp trở thành buổi chỉ định người nhận lãnh "cái búa" Đa Hiệu. Tôi nhớ không lầm thì khoảng gần 10 người họp mặt, tôi những tưởng ông Tống đã chọn xong Chủ Bút thì tôi sẵn sàng giúp một tay "xào nấu" vài mục trong tờ báo. Thế rồi người này chỉ người kia, ai cũng chạy làng cả. Cuối cùng ông niên trưởng Toàn (vừa là niên trưởng vừa làm chung sở Mỹ) chỉ mặt tôi nói nửa mắng mỏ nửa ra lệnh:

- Tôi biết anh mười mấy năm nay rồi. Anh lo phần vụ báo chí cho hội địa phương chu toàn. Anh làm báo cho người khác. Người ta trả tiền anh hay sao? Còn báo đoàn thể mình anh lác đầu nghĩa là làm sao? Anh còn tinh thần Võ Bị hay không? Chúng tôi kỳ vọng ở anh

từ lâu. Nay trước mặt anh em, anh cứ nói lời chót đi: Nhận hay không nhận tờ Đa Hiệu?

Tôi sợ quá, bèn nhỏ nhẹ gật đầu với sự đau xót trong lòng vô vàn. Nghĩ đến hơn 200 trang báo mỗi số, nghĩ đến 2400 số báo một kỳ... Tôi nhận nhớ:



... Với vã cho kịp ngày mai đi Bưu Điện tại một Garage xe

- Đánh phải làm vậy thôi! Tôi vừa nói chưa hết câu thì một anh em khóa đàn em nói:

- Ba tháng một lần đâu có gì!

Tôi phát câu:

- Thì ông nhận đi.

Vừa nói xong tôi thấy lỗ lòi bèn cười xòa giảng giải cho anh em biết là 3 tháng mau lắm. Mình còn đi làm kiếm cơm, còn vợ con phải lo toan, còn nhiều thứ lắm. Tinh thần tự giác thế đã là cao lắm rồi.

Một tuần lễ sau, tôi đưa trình anh em về đường lối của Đa Hiệu, với một số cải tổ cho phù hợp với chủ đích đấu tranh của tập thể. Tôi nhấn mạnh đến: trình độ của tờ báo, mục tiêu của tờ báo, và nhắc lại lập trường của tờ báo. Mục đích là cố gắng đưa tờ báo của chúng lên trình độ trang trọng, có giá trị cao để phục vụ tập thể và cộng đồng. Do đó có những thay đổi như anh em đã thấy.

Một Ban Biên Tập đã được thành lập để cùng chia sẻ những cực nhọc, nhất là trách nhiệm chung. Mỗi người phụ trách một việc, từ tài chánh, đến phát hành, thư tín...

SỐ BÁO ĐẦU TIÊN

Số báo Xuân Ất Hợi đến tay anh em và độc giả do anh em chúng tôi ngày đêm ôm chiếc máy computer để hình thành. Sau khi đến tay anh em, thư từ đã tới tấp bay về tòa soạn: khen có, chê có, chữ "nát người" có, "hành xác" có, cái gì cũng có. Nhưng thật an ủi thay, nhưng la ó chỉ là những tiểu tiết. Phần chính yếu đa số anh em cho



Trình bày bài, in địa chỉ...

biết tờ báo có một bộ mặt khác làm anh em chúng tôi phấn khởi hơn, cố gắng hơn. Thậm chí có một nữ độc giả gửi 20 mỹ kim tiền mặt và dặn rằng: "mua rượu uống mừng xuân cho Ban Biên Tập Đa Hiệu". Những cảm tình đó như những phần thưởng thật sự cho chúng tôi. Rồi bài vở của những cây viết Võ Bị và các ngài viết nổi tiếng hải ngoại bắt đầu cộng tác với Đa Hiệu mà chưa bao giờ đòi thù lao.

ĐI GỞI BÁO

Than ôi! Làm báo tưởng đã mệt, nhưng khi gọi báo, cho báo vào bao thơ.. mới tòn tóc gáy! Sợ ơi là sợ! Bạn Nguyễn Như Lâm, Khóa 22 của chúng ta được chỉ định nhận phần phát hành. Mới đầu bạn còn tính bơ, gặt đầu và làm rất chu toàn. Nhưng xong hai số, bạn muốn chạy trốn vào rừng sâu. Vừa gọi báo về, bạn ta liền điện thoại:

- Niên trưởng ơi, chắc tôi quit quá. Vợ tôi thấy tôi chờ hơn 40 thùng báo từ nhà in về, rồi thức suốt mấy đêm ngày dán địa chỉ, phân loại, rồi đem tới bưu điện...



Chủ nhiệm, Chủ bút, Ban biên tập và Hội Võ Bị Hoa Thịnh Đốn

Tôi hiểu ngay được nỗi "đau lòng" của người đàn em, người bạn chí thân này nên phản ứng ngay:

- Đừng quit, sẽ có kế hoạch cải tiến ngay. Nói với bà xã là anh em tạ lỗi.

Thế là kế hoạch cấp thời được ban ra. Từ ông Tổng cho đến ông Chủ Bút đều phải nhận báo, xếp báo, đi gọi báo một phần do Nguyễn Như Lâm chia cho. Hiện nay thấy mọi người vui vẻ phần nào.

BÁO SỚM BÁO TRỄ

Điện thoại nửa đêm gọi viễn liên la réo hỏi báo đã xong chưa mà chưa nhận được. Anh em lúc nào cũng náo nức muốn có báo càng sớm càng thích. Thậm chí có người đề nghị ra một tháng một kỳ. Góm ôi là góm! Làm sao mà ra nổi một tháng. Nào là tài chánh, nào là thời gian, nào là bài vở, du thú linh tinh. Nói thì dễ như chơi, còn làm lại là chuyện có thật. Các bạn không tin chuyện này, cứ hỏi Phạm Đình Thừa là biết liền. Nhưng dù gì cũng có những lời tạ lỗi với các bạn có tính nóng. Hàng trăm lý do có thể trễ nải một vài tuần. ở miền Đông này, nhà in với giá "vừa túi tiền" rất hiếm nên nhiều khi họ cũng làm khó chút chút. Minh cũng thông cảm công việc làm ăn của họ, cũng phải cho họ kiếm chút "lợi tức" chứ. Tuy nhiên, việc gì rồi cũng phải đến và cũng phải cải thiện. Chẳng vì lời lẽ này mà ý nại để làm phiền lòng bạn đọc khắp bốn phương. Anh em lúc nào cũng cố gắng hết sức để phục vụ. Có người ở địa phương thấy anh em vất vả làm việc, chị ta than giùm: "Tội nghiệp các anh, làm việc "chùa" mà vẫn cứ cố gắng". Thôi thì xin trả lời như thế này: "Không làm thì thôi. Đã làm thì phải làm như Võ Bị, như một quân nhân đã ở tiền tuyến thì dù muốn hay không muốn cũng phải xung phong mà diệt địch." Thế là huề cả làng, ai cũng vui cả, ai cũng có thiện chí hết.

MỘT LỜI THỈNH CẦU THA THIẾT

Số là tờ Đa Hiệu dù hay dở thế nào đi chăng nữa mà một mình Chủ Bút và Ban Biên Tập cũng chẳng làm nên trò chống gì. Đạt được mục tiêu hay không là do sự đóng góp tài lực, bút lực của rất nhiều anh em chúng ta từ khắp cùng trên địa cầu. Chúng tôi xin trân trọng

gởi lời **CHÂN THÀNH BIẾT ƠN** đến các quý anh em đã hăng hái gởi tài chánh ủng hộ, gởi bài vở về Đa Hiệu.

Ngày nào chúng tôi còn đủ lòng hy sinh tình nguyện tiếp tục "gánh" tờ báo, ngày đó chúng tôi vẫn tha thiết thỉnh cầu các niên trưởng, các bạn, các chị và các con em gia đình Võ Bị, độc giả bốn phương tiếp tục cộng tác với Đa Hiệu, và cộng tác mạnh hơn nữa để Đa Hiệu sống hùng sống mạnh hầu đương đầu với kẻ thù chung Cộng Sản Việt Nam của chúng ta.

MỘT ĐIỀU ƯỚC MONG

Trong kỳ đại hội Võ Bị tháng 7 năm 1996 tại Nam Cali, chúng tôi ước mong được trình bày với quý vị về một ước vọng: Ước vọng tạo lập một đường lối chỉ đạo cho Đa Hiệu, một Tôn Chỉ đích thực xây dựng, một chương trình hành động... để dù ai, dù địa phương nào đảm trách Đa Hiệu cũng đi đúng lập trường, đường lối, lý tưởng mà đại hội Võ Bị đã đề ra. Từ hình thức đến nội dung, hầu thống nhất lề lối làm việc. Vì tờ Đa Hiệu là một hình thức nổi, một vũ khí truyền thông cực mạnh trước mắt tập thể, cộng đồng và ngay cả kẻ thù.

Đây chỉ là một đề nghị, một ý kiến của anh em đang hành sử nhiệm vụ do Tổng Hội giao phó. Kết quả hành động đều qui vào quyết định của đại hội mà người Tổng Hội Trưởng và Chủ Bút Đa Hiệu chỉ là kẻ thừa hành quyết định đó mà thôi. Chúng tôi nghĩ rằng đó là ước vọng chung của anh em. Nếu có thể được, anh em nên chuẩn bị những ý kiến, những đề nghị cho kỳ đại hội sắp tới thành công tốt đẹp.

LỜI KẾT

Nói ra được bầu tâm sự thật nhẹ bớt nỗi lòng. Những điều muốn nói đã nói ra. Nếu có điều gì làm phiền lòng anh em thì một lần nữa xin Tạ Lỗi. Chúng tôi lúc nào cũng quan niệm: Luôn luôn chấp nhận lỗi lầm để phục vụ, bắt lỗi thì dễ, nhận lỗi là điều rất khó thực hiện! Trong tinh thần phục vụ tập thể, làm hài lòng được toàn thể hơn 2000 hội viên (chưa kể các chị Võ Bị và con cháu Võ Bị, độc giả bốn phương) là một điều không tưởng. Tuy nhiên, chúng tôi lắng nghe

tiếng nói của đa số để phục vụ. Vậy thì, anh em cứ viết về Đa Hiệu
nhé. Đừng đặt tự ái cá nhân to hơn Tập Thể.

Xuân về, Xin kính chúc mọi người, mọi nhà Hạnh Phúc, Thành
Công để phục vụ.

TVT

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng hai Cựu SVSQ: Trần Ngọc
Giao, Khóa 8 và Cựu SVSQ Võ Công Đức, Khóa 8, Trường
VBQGVN, làm lễ Vu Quy và lễ Thành Hôn cho hai cháu:

Thú Nữ TRẦN THỊ KIMNGÂN

kết duyên cùng

Thú Nam VÕ CÔNG DŨNG

Hôn lễ cử hành ngày 7 tháng 10 năm 1995 tại Houston,
Texas, Hoa Kỳ.

Xin thành thật chia vui cùng Anh Chị Trần Ngọc Giao và
Anh Chị Võ Công Đức. Chúc hai cháu Kim Ngân và Công Dũng
trăm năm hạnh phúc.

TOÀ SOẠN ĐA HIỆU

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 8

NGHĨ SUY CỦA NGƯỜI MẤT TRÍ

• **NGUYỄN VĂN HIỂN, K14**



Những nửa khuya tôi bừng tỉnh thức
Bởi kèn xe đổ nước nhà bên
Ồi tiếng kèn ray rút xiết rên
Như quật ngã một người đang quẩn trí

Thế xác tôi: người say ngã quỵ
Gióng loài ma trước mặt thên thần
Như thổi chì làm lệch cán cân
Và lũ quỷ thét gào nơi địa ngục

Xác hồn tôi rã rời liên tục
Thần trí thì.. vút tận mây xanh!
Giấc ngủ tôi nghiêng ngã chòng chênh
Như đợt sóng nổi chìm cơn gió lốc

Tôi đã khóc vì tôi muốn khóc
Khóc như còn đang độ tuổi thơ
Bởi hồn tôi bay bổng dạt dờ...
Khi cả tháng, tường mình chưa giấc ngủ

Bệnh quái đản tâm thần tương tự
Loài côn trùng thiếu óc nghĩ suy
Như đàn chim rã cánh mỗi nhũ
Hay tử tội đợi giờ lên máy chém

Đầu óc tôi lúc này gỏi ghém
Cả khung trời trong bụm bàn tay
Cả không gian tím xẫm bầy nhầy
Tôi tự nhủ: Cuộc đời đà.. chấm dứt!

Tôi đủ hiểu rằng tôi sắp chết
Tuy hãy còn nhịp đập con tim
Vẫn còn khi lơ đãng ngắm nhìn
Nhưng đích thực - đời tôi dần kết thúc

Mấy năm rồi chẳng còn đôi chút
Nghĩa mẹ cha, vợ đảm, con ngoan
Thế xác tôi mỗi mết không bỏ bến

Tiếng xe chạy, bánh xe nghiền nén
Trên tuyến đường quốc lộ quanh co (1)
Toả ánh đèn soi rọi lẫn mờ
Qua vách ván - tôi nằm im chịu trận

Còn đâu nữa thời gian rộn bận
Việc vun trồng, tưới rẫy cà phê
Thú làm thơ, đọc sách muốn về
Tôi trốn chạy - vì lòng tôi giá lạnh

Tiếng nước chảy mỗi ngày thêm mạnh
Từ cái bồn đổ nước nhà bên
Những tiếng cười âm điệu xỏ xiên
Tiếng vút cù lên xe lèn nén chặt

Đĩa trái cây táo nho vọ đặt
Cạnh chỗ nằm - nguyên vẫn còn nguyên
Bạn của tôi: giường chiếu nệm mềm
Và thỉnh thoảng viếng tôi: ngài linh mục

Tôi với người tuy hai mà một
Của tháng ngày còn khoẻ, còn vui
Chúng tôi thường qua lại tới lui
Người vẫn bảo: coi tôi là tri kỷ

Nay mỗi lần xuống thăm - tôi nghĩ
Sắp đến ngày ngài xúc dầu tôi
Tôi chẳng còn tha thiết ngậm ngùi,
Và bình tĩnh đợi chờ ngày sẽ đến

Với nghi lễ áo choàng, nhang nến
Nét mặt buồn đọc những lời kinh
Tay run run - nước thánh trong bình
Ngài làm phép đưa tôi về với Chúa?

Thế là hết - trần gian đâu nữa
Vinh biệt ngài, vinh biệt mẹ cha
Tuổi đời tôi chưa trẻ đã già
Thôi vọ nhé, con ơi đừng khóc nữa

Kiếp trần gian tiền tình bạc của
Thôi già từ - vĩnh viễn này đây
Chẳng phải lo còn có đêm ngày
Mà chỉ có.. thời gian dài vô tận.

(1) Quốc lộ 1

(Để nhớ những năm tháng bệnh hoạn
ở Việt Nam, trước khi qua Mỹ -15/12/1992)

truyện ngắn



NHÀ THỦY TẠ TRẮNG

• TRẦN NGỌC TOÀN, K16

Từ một góc tường, trên sân thượng nhà Thủy Tạ màu trắng, xây giữa hồ nước lớn, Thạch dõi mắt nhìn sang hồ Đội Có phía bên kia bờ, khuất giữa hai con đường dốc với rừng thông xanh ngát.

**Đám học sinh nhỏ tuổi tinh nghịch đang rượt đuổi nhau với tập sách lỏng chỏng trong tay. Vài đứa ngồi thụp xuống, vội vàng cởi tuột quần áo rồi chạy ào xuống nước. Mặt hồ phẳng lặng như gương chợt dờn từng đợt sóng mấp mô vòng cung chạy về phía nhà Thủy Tạ, những vết sóng như những vết nhăn của cụ già trước sự tinh nghịch của bầy trẻ. Có đứa bị hụt chân xuống húng sâu do những trái bộc-phá của quân đội Pháp trước kia dùng để phá sâu lòng hồ. Có đứa đập tay chân lúm bùm gây âm vang dội lên phía mấy ngọn đồi cỏ trọc trên sân Cù...*

Thạch nhớ lúc xưa nghe ông chú kể trước đây chính ông đã lên những ngọn đồi trọc kia để trồng mấy cụm thông với bạn cùng trường, khi ông còn là học sinh. Cụm thông ba lá nay đã trưởng thành. Người Pháp đã ngăn đập, mở rộng lòng suối cho nước thoát chảy từ hồ Suối Vàng, dưới chân dãy Langbian, và Hồ Than Thở ở phía đông thành phố.

Bây giờ, từ căn nhà Dù xây cất trên đọi đất chồm ra mặt hồ, tua tua đám xe đạp nước, màu mè dưới đủ dạng hình thù như Thiên Nga, Rồng, Cá... di chuyển chiếm cứ cả một phần hồ phía Tây. Với óc khai thác doanh lợi về ngành du lịch, người ta chẳng còn nghĩ gì đến vẻ đẹp thiên nhiên của núi đồi Đà Lạt. Gió thổi lên từ mặt nước cuốn tung rác rưởi theo bờ dốc dưới chân con đường chạy quanh hồ. Lòng Thạch buồn nản, thất vọng đến ê chề, chua xót. Quê hương đã mất,

Đà Lạt thân yêu của Thạch ngày nào cũng chẳng còn nữa. Mọi sự đã biến hóa theo thời gian, thú thời gian của đất nước chiến tranh và của những người cầm quyền trong một chế độ phi nhân phẩm.

**Đứa bé lớn con hơn, nói như la lớn:*

**- Mày cứ nhào đại xuống nước, đập mạnh hai tay, hai chân. Thế nào cũng nổi lên.*

**Cậu bé kia cố vùng vẫy, ngoi đầu lên khỏi mặt nước, môi bặm chặt. Đến lúc dứt hơi thở, cậu há miệng ra, nước hồ tràn ngập vào mồm khiến cậu ho sặc sụa. Hai chân cậu chới xuống mặt đất bùn của lòng hồ, rồi lấy đà quay vào bờ. Bụng cậu đã no căng nước. Đứa lớn đứng trên bờ vừa nháy nháy hai chân vừa đưa hai tay cào cào về phía trước, nói:*

**- Tập bơi theo kiểu chó trước.*

**Máy đứa bé gần bên cùng nhao lên:*

**- Bơi kiểu chó là dễ nhất!*

Cậu bé hậm hực, tự trách mình thua cả con chó. Nhất định sau này sẽ bơi một vòng hồ để trả thù lũ bạn tỉnh ranh này.

Ở cuối hồ phía đông bắc, lần theo đám lau lát, mấy người đàn ông lom khom thăm dò các cần câu đang được cắm nhận chìm dưới nước. Phía tây, trong vườn Bích Câu Kỳ Ngộ, rất đông du khách hỗn tạp, bình dân đang lăng xăng tới lui chụp hình lưu niệm bên các bụi hoa đủ màu sắc rực rỡ. Hồi xưa, khi Đà Lạt còn trong Hoàng Triều Cương Thổ, vua Bảo Đại cùng thú phi Mộng Diệp thường lái ca-nô chạy vòng trên hồ dạo chơi. Đôi lần, Ngài Ngự còn mua cá hiếm đem về thả nuôi để thưởng ngoạn. Đêm đêm, đám dân nghèo lên ra câu trộm về nấu ăn.

**Hai cậu bé cùng trạc tuổi vừa đi vừa chạy trên con đường nhựa vắng tanh, lẩn khuất trong sương mù bốc lên từ mặt hồ phẳng lặng. Nhà ở bên ga xe lửa, không có tiền đi xe đò, hai cậu phải đi bộ tắt qua ngô cầu Sắt cuối hồ, băng ngang mấy đôi cỏ trọc, đến trường học từ hướng Sân Cù. Hai đứa mặc quần áo phong phanh, chân mang giầy vải, đầu trần. Đứa lớn hơn vừa đi vừa cầm vở đọc lớn bài Đức Dục phải trả ở lớp sáng nay. Cậu em lững thững theo sau, vừa lấm nhấm theo. Bao giờ, dãy núi Langbian hùng vĩ, nằm chắn*

ngang phía bắc thành phố, cùng mang đến cho cậu bé nhiều xúc động và mơ tưởng. Hai đỉnh núi cao kề cận trông xa "như bộ ngực người đàn bà", nên có người gọi đây là Núi Bà.

"Cậu bé ước ao có ngày leo lên đỉnh núi nhìn quanh để xem phía bên kia cách rặng núi trùng điệp vây quanh còn thế giới nào nữa? Có lẽ từ đây, đã hình thành trong bộ óc non nớt, ngây thơ của cậu những ý tưởng phiêu lưu giang hồ.

"Hễ mỗi lần nghe vang lên tiếng còi tàu xe lửa dục giả dục vào cuối thung lũng hẹp gần nhà là cậu bé không cầm được nỗi sao xuyên dâng lên trong lòng và mơ ước những chuyến đi lang bạt kỳ hồ khi lớn lên."

Tiếng động cơ các loại nổ ầm ĩ trên con đường nhựa đầu dốc Preen dẫn đến khu chợ Hòa Bình làm Thạch nhăn mặt khó chịu. Xe Lam ba bánh chở đầy rau cải chạy phun khói mù mịt. Xe đồ chơi hành khách du lịch tuôn xuống dốc như mừng vui thoát cơn nặng nhọc sau mười cây số đường đèo chênh vênh. Xe cũ đã quá hạn sản xuất được những khối óc và bàn tay nghèo đói xóc vác việc sửa chữa để tiếp tục tìm kế sinh nhai. Không còn loại động cơ nào gây nhiều tiếng động hơn loại xe cũ ấy ở cao nguyên vắng lặng này. Không buồn quay đầu lại nhìn, Thạch cũng có thể hình dung ra ngay các hình ảnh xót xa ấy.

"Một quả đạn pháo nổ oành trên vườn hoa, trồng trên eo đất nổi hình tròn nổi ra từ bờ đến nhà Thủy Tạ. Người sĩ quan mặc chiến phục ngụy trang Thủy Quân Lục Chiến đứng lên, tựa một bên vách, đưa mắt nhìn ra quan sát. Chắc tại Việt Cộng đặt súng ở Suối Tía để pháo vào Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Tuyên Đức, kế bên đỉnh đại biểu chính phủ cao nguyên Trung Phần, trên đỉnh núi. Pháo chỉ nổ vài trái cầm chừng hăm dọa rồi ngưng bắn. Viên sĩ quan thông thả bước ra cửa trước nhà Thủy Tạ nhìn xuống vườn hoa. Hồ đạn pháo cày lên sâu trộm, trổ trụ, sượng sùng giữa những bụi hoa pensée, hoa hồng, hoa thược dược tím, vàng, đỏ, trắng. Tiếng nhạc trong tiệm cà phê ở tầng dưới nhà Thủy Tạ đã im bật. Không khí thảng thốt hoảng sợ như trùn lên bầu không khí quanh đây.

"Người sĩ quan bước chậm xuống bậc cấp nhà Thủy Tạ lấy chiếc

xe gắn máy ra đập nổ máy rồi quày đầu chạy trong đám bụi mù sau lưng. Viên sĩ quan vốn được sinh ra và lớn lên tại Đà Lạt. Chiến tranh chưa hề đặt chân đến thành phố này. Chàng vào học trong Trường Võ Bị, rồi tình nguyện về Thủy Quân Lục Chiến. Hàng năm, chàng xin nghỉ phép về thăm gia đình và thăm Đà Lạt. Lần này chàng được đưa lên học khóa tu nghiệp ở trường Chi Huy và Tham Mưu, bên cạnh trường Võ Bị.

*Viên sĩ quan độc thân đã suýt soát tuổi ba mươi. Chàng mượn chiếc xe Honda của gia đình để vào trường buổi sáng để chiều lại mò ra chạy lòng vòng tìm bạn. Lớp bạn cũ đã đi đâu hết. Những cô gái thuở xưa đã lấy chồng hay đi học xa ở Sài Gòn. Ở thành phố hiền hòa, thơ mộng này mấy cô gái e ngại khi nhìn thấy người lính mặc chiến phục rằn ri với dáng vẻ phong trần, hung dữ.

*Cuối tuần trước, chàng gặp một cô sinh viên chính trị kinh doanh thật trẻ. Chắc độ 19 tuổi. Nàng hẹn gặp lại ở nhà Thủy Tạ. Viên sĩ quan đã chờ suốt buổi sáng. Bây giờ lại thêm cảnh Việt Cộng pháo kích. Cũng may, nếu nàng đến chắc lại một phen kinh hãi. Chàng còn được một tháng rong chơi trước khi trở lại chiến trường. Ở đây, chỉ có mỗi một mình chàng thấy cảnh chết chóc ngoài mặt trận. Mọi người đều bình thân với cuộc sống yên lành ở thành phố cao nguyên mộng mơ này. Những người lính Không Quân đi công tác chuyển vận về ghé ngang Đà Lạt, đáp trực thẳng xuống đọt đất hình nửa vòng tròn, phía cầu lạc bộ thể thao, rồi kéo nhau dạo phố với quần áo bay màu đất nâu và súng đạn lưng lẳng.

Đến giờ phải về căn cứ, cất cánh lên phi công còn đảo cánh trực thăng quay vòng nhà Thủy Tạ gây ấn tượng với mấy cô gái ngồi trên sân thượng. Có lẽ chưa mấy hài lòng với đường bay lả lướt, người phi công bốc lên quay lại xà xuống thấp hơn nữa để biểu diễn kỹ thuật bay lượn táo bạo của họ.

Thạch quay đầu về phía cầu thang khi thấy thoáng có bóng người đàn bà đi về phía mình. Nàng mặc quần tây màu trắng, chiếc áo len hồng điểm hoa hờ hờ ôm sát thân trên của nàng. Lọn tóc bồng thông bên cổ. Nàng cao hơn người đàn bà Việt Nam trung bình. Thạch đẩy ghế đứng lên, tươi cười nói:

- Đà Lạt có gì lạ không em?

Nàng cười xinh, nhỏ nhẹ giọng Bắc:

- Vẫn thế. Lúc nào cũng thế, anh.

Vừa nhẹ nhàng ngồi xuống chiếc ghế bọc nệm do Thạch kéo ra, nàng nghiêng đầu, nói như hát:

- Anh xa Đà Lạt đã bao lâu? Có đến gần mười năm đấy nhỉ?

Thạch nhìn sâu vào đôi mắt nàng, không nói gì. Nàng tiếp lời:

- Sáng nay dạ em cứ bồn chồn. Anh đợi em có lâu lắm không?

Thạch xua tay, nói:

- Tí thôi. Không bao lâu.

Nàng gọi ly nước cam vắt. Người đàn bà đẹp bao giờ ăn uống cũng mực thước, cẩn thận. Gương mặt trái soan của nàng như ứng hồng dưới nắng chiều khi mặt trời đỏ trũng gà đang chìm xuống rặng núi, phía Cam Ly. Những sợi tóc đen cứng bay lòa xòa bên trán tạo thêm nét sống động của bức tranh tố nữ. Sau gần mười năm tù đày khổ ải ở tận miền Bắc, Thạch tưởng lòng mình đã chai sạn, lạnh lùng. Bây giờ, Thạch nghe từng mạch máu rung lên nhẹ nhẹ. Lòng chàng xao xuyến, tươi mát như đất khô cần được cơn mưa rào tưới tắm. Nhà Thủy Tạ chợt sáng lên dưới những tia nắng rực rỡ chiếu lên từ cuối chân trời núi tím. Thạch không còn nghe tiếng động chung quanh nữa. Tất cả ngoại vật như biến mất, chỉ còn Thạch cần cỗi già nua với cô bạn gái thuở xưa ngồi im lặng nhìn nhau, ngỡ ngàng. Chàng bỗng nhận thức ra ở quê hương cũ này chàng còn ngôi nhà Thủy Tạ màu trắng đứng trên mặt hồ nước trong xanh và người yêu xưa. Quán cà phê nhộn nhạo của tầng dưới và điệu nhạc vô hồn hiện nay rồi sẽ biến mất. Những con người không ra gì đang cầm quyền trên mảnh đất quê hương của chàng rồi cũng sẽ triệt tiêu.

Ngôi nhà Thủy Tạ trắng vẫn còn nguyên đó.

**Đứa bé đứng tần ngần mãi trên bậc cao nhất của cầu nhảy của nhà Thủy Tạ. Mấy đứa lớn từ dưới nước tay bắt loa nói lớn:*

"- Nhảy xuống đại đi. Không sao đâu!

**Đứa bé lại nhìn xuống mặt nước đe dọa phía dưới. Nó nhỏ có đứa trôi lên mặt nước ngực đỏ rần vì bị đập xuống nước. Chắc đau lắm nhưng cu cậu tự ái làm vè mặt tình bơ. Nhiều khi xuống sâu*

chân chạm đất gãy lìa cũng không chùng. Đứa bé nghĩ ngợi lan man rồi thập thò bước ra.

*- Nhảy hai chân xuống trước. Có đứa bạn la lớn nhắc chùng.

Cuối cùng đứa bé liều phóng người ra, hai chân đưa thẳng, hai tay duỗi lên trời. Trong khoảnh khắc ruột gan đứa bé như bị bàn tay ai hốt lên, cuộn cuộn. Chưa kịp phản ứng gì, hai chân của đứa bé đã chạm mặt nước, rồi cả thân hình nhỏ bé chìm sâu xuống. Nó quơ đập tay chân liên hồi dưới nước cho đến lúc trời lên lại trên mặt nước trong xanh. Nó la lớn đặc thẳng. Đám bạn reo hò theo tỏ mò. Đứa bé nghĩ từ nay nó có thể tập nhảy nhào lộn theo người lớn được rồi.

Thạch mỉm cười, nhìn sâu vào đôi mắt của người yêu cũ, rồi nói:

- Anh ước gì được sống lại thời niên thiếu, lúc còn mười một, mười hai tuổi.

Nàng gật đầu, chắc lưỡi nói dịu dàng:

- Đẹp quá, anh nhỉ. Thuở ấy, mình thật trong trắng, ngây thơ.

*Thạch sóng bước lặng lẽ bên cô bạn gái học sinh nói cười lulu lo. Những ý nghĩ chạy lăng xăng trong đầu Thạch. Chàng không hiểu sao đã không thể nói ra được bằng lời. Sao có người hoạt bát và hùng biện thế. Mẹ Thạch bảo lúc bé Thạch có tật nói ngọng. Khi bị chế riễu quá, Thạch trở nên câm nín. Thạch dùng hai mắt để phát biểu nhiều hơn. Không phải ai cũng nhìn vào mắt khi gặp Thạch!

Cô bạn gái nhỏ bước đi tung tăng. Vạt áo dài màu trắng của nàng quất quít cả vào chân Thạch khi có luồng gió thổi nhẹ lên từ mặt hồ. Hai người hẹn gặp ở cuối dãy nhà bên vệ đường Võ Tánh, lẩn khuất ở khúc quanh trên hồ Đồi Có. Đường vắng thật vắng, không có bóng người đi bộ. Họa hoằn mới có chiếc xe du lịch chạy lên hướng dinh tỉnh trưởng trên đỉnh núi nhìn xuống phố chợ Đà Lạt.

Nàng nói, vẻ như mang mặc cảm tội lỗi:

- Anh ấy vẫn còn ở trại tù 230P, Xuân Lộc.

Thạch hỏi lại:

- Em vẫn đi thăm anh ấy đấy chứ?

Nàng dạ nhỏ, cúi đầu để lộ sóng mũi thon nhỏ và thẳng. Vào tuổi của nàng, nếu không trở thành góa phụ thì cũng hóa ra người vọng phu.

Nàng ngước lên nhìn về phía trường Yersin, nói xa xôi:

- Hồi xưa...

Quả thật chúng ta chỉ mãi sống với ngày xưa.. Nàng kể lể:

- Bây giờ em chán quá. Vào trại gặp chưa đầy nửa tiếng, anh ấy chỉ đưa cho em đơn đặt hàng các món đường, bột ngọt..

Thạch cương quyết cắt ngang:

- Anh hiểu. Em đừng lấy thế làm buồn. Bây giờ anh ấy chỉ còn trông cậy vào mỗi một mình em.

Chàng ngưng lại suy nghĩ, rồi tiếp lời:

- Cũng may vợ con anh đã vượt biên sang Mỹ...

Nàng quẻ quyết đáp:

- Không. Em biết anh ấy khác nhiều.

Chàng khoác tay, nói:

- Không đâu. Em chưa hề biết cái đói nó vật vã con người như thế nào. Mà thôi, em đừng bỏ đi thăm nuôi anh ấy nhé.

Nàng không trả lời, đôi môi hồng cắn lại. Thạch gượng lại khi muốn chồm người tới hôn lên môi nàng. Im lặng một lúc lâu, nàng lên tiếng hỏi:

- Thế mai anh đi rồi sao?

Thạch gật đầu, nói:

- Mai anh đi!

Chàng đưa nhẹ bàn tay nắm chặt lấy bàn tay trắng hồng mềm mại của nàng bóp nhẹ, miệng lẩm bẩm:

- Mai anh đi..



Phiếm Dị:

PHÈ

• CVT TRÙNG DƯƠNG



Không hiểu cho đến bây giờ, các học giả về tâm lý, các nhà phân tâm học, các bậc khảo cổ... trên trái đất lắm nhiều nhưong này, đã tìm ra được tông tích dòng họ nhà "Phè" chưa? Thế nhưng, có điều chắc chắn rằng nhân loại đã, đang và sẽ phải đứng ngồi không yên, lo toan cầm canh vì họ nhà "Phè" này. Dòng họ "Phè" này mà xuất hiện ở đâu, là nơi đó coi như chết cửa tú, không sao mà góc đầu lên cho được.

Có lẽ tổ tông của dòng họ "Phè" xuất hiện cùng thời với ông A Dong bà E Và, thuở khai thiên lập địa, theo kinh thánh Thiên Chúa Giáo. Theo cựu ước thì A Dong và bà E Và quả là hai con người cực kỳ sung sướng hạnh phúc. Được Chúa Trời ban cho cả một thế giới đầy hoa thơm, cỏ lạ. Có chim hót. Có suối reo. Có vàng ô đỏ sáng và mây chiều lững lờ với muôn màu sắc rực rỡ của một vườn địa đàng thần tiên. A Dong - E Và muốn bất cứ thứ gì cũng có, ngoại trừ "trái cấm" Chúa Trời đã dạy. Thế nhưng, một hôm E Và thần thò đến bên cây cấm, và một con rắn ác độc đã cắn đố bà ăn "trái cấm". Ăn xong, bà còn chạy vào nhà mời gọi A Dong ra ăn tiếp. E Và mất cảnh giác lại thêm A Dong nằm "phè" ở nhà không cùng E Và sánh bước dạo chơi, để con rắn dễ dàng cắn đố vợ mình. Khi sực nhớ đày là "trái cấm", thì A Dong đã muộn rồi. Chúa Trời hiện ra và quở phạt hai người. Hai ông bà ăn "trái cấm" đã khiến cho nhân loại con cháu sau này sống trong bể khổ trầm luân. Ông thì phải cày cuốc, đào mương, xẻ rãnh, phá rừng làm rẫy, lấp sông mò biển mới có ăn. Bà thì bụng cứ chình lnh ra 9 tháng 10 ngày nặng nề cưu mang, đẻ đau, nuôi cả một lũ con ngất ngư chết xác.

Vì chưa có ai thống kê gia phả, hoạt động của họ nhà *"Phè"* này chính xác, người viết vẫn tham vọng săn đuổi dăm ba đứa trong dòng họ này. Nêu đích danh để bà con chúng ta liệu mà đối phó: xua đuổi hoặc tránh không cho nó xâm nhập gia cư bất hợp pháp, làm lung lạc, tàn phá cuộc sống gia đình và tập thể của chúng ta.

Dòng họ nhà *"Phè"* sản sinh ra những cái tên thật quái gở, vô tích sự cho con người, nào là *"Lè Phè"*, nào là *"Năm Phè"*, *"Ngũ Phè"*, *"Phè Cánh Nhạn"*, *"Phè Phôn"*... Tố chức và điều hành dòng họ này rất chặt chẽ, rất hiệu quả. Cơ hội và hoàn cảnh, môi trường thích hợp là chúng tấn công tiêu diệt ý chí tiến thủ của nhân loại, bất cứ ở đâu có con người. Chúng vô hình mà sức mạnh vạn năng. Chúng rất xảo quyệt, lếu láo và ương ngạnh. Chúng hiên ngang đi vào xã hội con người từ kẻ bần cố đến thượng tầng quốc gia, mà không một thứ vũ khí nào chân đúng họ nhà *"Phè"* cho được. Trong tất cả những cái tên cúng cơm về *"Phè"*, có lẽ *"Phè Phôn"* là nguy hiểm và xảo quyệt nhất. *"Phè Phôn"* sinh ra những thằng con trời đánh, thánh vật không chết. Đứa thứ nhất *"Lười Biếng"*. Tên này thường có cuộc sống tâm gửi, nghĩa là sống bám vào kẻ khác. mặc ai lam lũ ngày này qua tháng nọ, hấn chỉ cần *"phè"* là đủ. Đứa thứ hai *"Xin"*. Nhậu mà không xin là những bậc nhậu chính nhân quân tử, cốt *"mua vui một vài trống canh"* cùng bè bạn, giải tỏa những ức chế thần kinh sau những giờ *"không phè"* vì job ở nhiệm sở. Nhậu mà *"xin"* là nhậu *"phè"* thường đi đến hành động cuồng say, phá làng phá xóm, đánh vợ đập con, tung hoành tan tác của cái trong nhà ngoài phố. Đứa thứ ba *"Cờ Bạc"*, đứa thứ tư *"Ăn Chơi"*, đứa thứ năm *"Nghịch Hút"*. Đây là những hậu duệ của *"Phè"* cực kỳ hung ác. Những tên phá của bất cần thân thể. Của cải, tài sản dù có coi như núi Thái Sơn đều sẽ phải theo dòng họ nhà *"Phè"* trôi ra sông biển.

Cho nên, *"Phè phôn"* mà định cư ở nhà nào thì kể như gia đình ấy tán gia bại sản là cái chắc. Chồng *"phè"* ăn chơi, vợ đầu tắt, mặt tối, suốt ngày lam lũ, con cái tả tơi rách rưới lấm lem, không sớm thì muộn sẽ dắt nhau xin ăn. Hoặc là vợ *"phè"*, sáng tổ tôm, chiều tú

sắc, khuya mặt chược, son phấn lờ lợt, suốt ngày lân la làng trên, xóm dưới, không sớm thì muộn gia đình cũng tan hoang. Đồ đạc trong nhà sẽ phi thân như Quách Tĩnh, đầu trần bết, mắt sưng là cầm chắc trong tay. *"Phè"* mà ngự trị trong *"guồng máy Quốc Gia"*, thì y như rằng phòng sở vắng người làm việc. Giấy má ngổn ngang như tàn cuộc gươm giáo. Phủ trên, huyện dưới chỉ lo *"phè"* ở các tầu lầu sàn nhảy, hộp đêm. Tình hình chỉ chờ ngày bàn giao *"nước"* cho giặc. *"Phè"* mà sống trong *"Quân Đội"* thì kể như địch lui ta về nghỉ, địch tiến ta bỏ súng chạy cho chắc ăn, cóc cần biết đến sẽ sống hay chết. *"Phè"* mà kết hôn với một tổ chức *"Hội"* thì số người đi họp sẽ *"lơ thơ như to liễu buông mảnh"*. Ông hội trưởng muốn nói năng chẳng có người nghe, muốn phân chia công tác không có ai làm. Thảm thương thay vì mi hời *"Phè"*! Người viết xin dừng lại ở đây để nói cho rõ, không thì anh em trong nhà lại hiểu lầm nhau, mang nỗi oan thị kính, chỉ có nước chết sướng hơn. Không phải ai cũng bị vi trùng *"Phè"* xâm nhập cơ thể. Theo y học hiện đại, thì những ai có *"ghen Phè"* mới *"phè"*, còn những ai đã được tiêm chủng vi sinh đối kháng *"vaccin chống Phè"* lúc ấu thời rồi thì chẳng bao giờ phè được nữa. Cho nên nhân loại còn tồn tại đến ngày nay, là do biết bao nhiêu người không bị *"phè"* lung lạc, hành hạ. Họ đã có những vi thể đối kháng *"vaccin chống phè"* rất chi là hiệu nghiệm. Họ vươn lên, lao mình vào cuộc sống, họ can đảm và hy sinh, họ xung phong và tự nguyện. Họ là những tấm gương soi nhân thế, không vị kỷ cho những ai bị *"Phè"* soi rọi để tiêu diệt *"Phè"*.

"Phè", nỗi ám ảnh triền miên của nhân loại, của con người từ cổ chí kim. Gương người xưa còn đó. Một Trụ Vương, uy phong lẫm liệt, văn võ toàn tài, sức địch muôn người, chỉ vì *"phè phồn"* mà đành chết thiêu trên vọng đài dưới bàn tay đạo diễn của Hồ Ly Đát Kỷ. Một Trương Phi, nếu không vì hậu duệ của *"Phè"*: Xin mê man đàn địch thì đâu đến nỗi bị sát hại tức tưởi dưới lưỡi gươm oan nghiệt của thuộc cấp. Vua Long Đình nước Việt Giao Chỉ có phải vì *"phè phồn"* mà *"ngọa triều"* trước quần thần hay không? Nỗi nhục này bao giờ

rửa cho sạch?

Hỏi *"Phè"* nguồn gốc tội lỗi, phân hóa và ly tán gia đình, tập thể là vì mi. Ta thù mi, vợ con ta thù mi, bạn bè ta thù mi, đoàn thể ta thù mi. *"Phè"*! Dòng họ mi quả là hèn nhất, không dám sống chung với tập đoàn Cộng Sản Việt Nam trước đây. Mi đã để chúng rảnh tay, hò hét, khát máu lao xuống cướp nước, cướp của hành hạ dân tộc ta suốt gần một phần tư thế kỷ nay. Ngược lại, mi đã chui rúc, len lỏi ngự trị xã hội Miền Nam ta, đục khoét, ría rói và làm băng hoại ý chí biết bao anh hùng khiến nước ta mất, dân ta lâm than, kẻ chết chợ, người trôi sông, trôi biển làm mồi cá.

Dòng họ nhà *"phè"* này cũng theo dòng thác trốn chạy Cộng Sản của quân dân miền Nam Việt Nam. Chúng cũng vượt biên qua ngoại quốc theo đủ các diện, đủ các tiêu chuẩn để bám sát người Việt Quốc Gia hải ngoại. Thoạt đầu khi đến xứ người, *"Phè"* chưa dám hó hé đem bốn cũ soạn lại. Nhưng rồi dần dà, dòng họ này thấy đã đến lúc, thời cơ đã gặp, môi trường hoàn cảnh thuận tiện là bắt đầu chúng cho *"phè"* dài dài. Chúng bắt người Việt di cư *"phè"* để quên đi quá khứ, quên hồn thiêng sông núi, quên lời thệ hứa với tổ quốc non sông. Cho nên 20 năm qua, Cộng Sản tha hồ tung hoành. Chúng leo thang từng bước để đặt chân lên đất Mỹ. Đất nước mà trước đây chúng *"dạy cho dân Việt"* là tên đế quốc số 1, là thực dân mới, cần phải ra sức chống phá tiêu diệt. Bây giờ thì cũng chính Cộng Sản Việt Nam ôm chân, nấn nỉ, ca ngợi đế quốc để Đảng được *"sống mãi trong sự nghiệp thống trị dân Việt Nam"*. Song song với sự tung hoành của Cộng Sản, phe ta thì mất đoàn kết. Ngồi lại hội họp bàn kế sách chống Cộng, là biến thành cuộc cãi vã hơn thua. Đường lối của mình bao giờ cũng hay hơn người khác, cho nên không bao giờ chịu chấp nhận ý kiến của người khác. Ý thức về khoa bảng, danh vọng và quyền lợi vẫn còn tồn đọng khá vững chắc trong con người của phe ta. Tất cả đó đều do dòng họ *"Phè"* di tán qua đây, nhập vào những ai không có *"vi thể đối kháng"* với *"Phè"*, tiếp tục quấy phá, làm tan nát cộng đồng người Việt quốc gia chúng ta.

Này *Phe*, mi là kẻ thù không đội trời chung ngang hàng với tên Cộng Sản. Ta sẽ phanh thây mi, chôn sống mi, tưới xăng đổ dầu vào mi, rắc bột DDT lên thây ma của mi. Ta sẽ đốt cháy, nghiền nát, tán vụn mi thành phân tro mang về bón ruộng xanh quê hương ta. Ta sẽ cưỡng bách hồi hương hồn ma của mi, về nhập vào thân xác không có linh hồn của những tên đầu sỏ Bắc Bộ Phủ. Ta muốn chúng trở thành những tên *Phe Phôn* của thế kỷ, giành nhau ăn, cấu xé lẫn nhau, thanh toán nhau, giết nhau để đưa đến *loạn*. Nước loạn nước sẽ biến. Nội bộ chúng xâu xé nhau, phe ta từ trong đánh ra, ngoài đánh vào. Tú vi địch thù vây hãm. Thắng lợi cuối cùng dứt khoát phải nắm chắc trong tay người dân Việt yêu chuộng Tự Do.

CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

Quý niên trưởng và quý phu nhân thuộc Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Philadelphia và vùng Phụ Cận đã đến tham dự Lễ Cầu Siêu, Phúng Điếu và Phân Ưu:

NHẠC PHỤ CHÚNG TÔI LÀ:

ÔNG TIÊU NGỌC THANG

tạ thế ngày 16 tháng 11 năm 1995 và an táng
ngày 20 tháng 11 năm 1995.

Trong lúc tang gia bối có điều gì sơ xuất,
xin quý vị niệm tình tha thứ.

Con Rể: Cựu SVSQ **Phạm Văn Thu**,
Khóa 21 Trường VBQGVN cùng toàn thể tang gia đồng bái tạ.

MỘT CHỮ "TÌNH"

*Chỉ nghe thoáng một tiếng yêu
Nắng mai bùng dậy, mưa chiều vội tan.
Chỉ nghe thoáng gọi tên nàng
Giấc mơ chợt tỉnh, ngỡ ngàng bình minh.
Chỉ nghe thiếu một chữ tình
Hoàng-hôn thôi cũng giạt mình trôi qua.
Nỗi sầu quần quại trong ta
Lại thêm nỗi nhớ xót xa giữa đời
Thoáng nghe tiếng gọi tên người
Nửa khuya xuân dậy xa rời bến mơ.*

hà bình trung

khóa 9 Phụ

MỘNG TÌNH XUÂN

• **TỐ LAN**

*Em nằm đó! Mùa xuân trên hoa cỏ
Dáng lá lơi với từng nét điểm kiều
Ta nhìn em và cảm thấy thương yêu
Trong chiêm ngưỡng những đường cong tuyệt mỹ
Ta gặp em cả một trời mộng mị
Giấc mơ hoang trong vòng tay tình ái
rời hôn lên từng nụ hồng mê dại
Hồn phiêu du chốn tiên đảo, bông lai
Trải tình xuân trên từng cánh trang đài
Ta hút nhụy của men nồng ân-ái
Nàng xuân hỡi ta muốn ghi em mãi...!*



truyện ngắn

XUÂN TRẺ XUÂN GIÀ

• VẤN PHAN, K13

Hai người quen nhau từ lúc họ trên dưới hai mươi và đến nay hăm mấy cả rồi. So tuổi thì chàng hơn nàng một năm. Khoảng thời gian không dài nhưng tựa hồ đã lâu lắm. Bởi cuộc sống thật nặng nề, đầu tắt mặt tối vì học hành, vì sinh kế, mỗi một ngày trôi qua đối với họ đằng đẵng. Bởi ở miền đất tạm dung xa nhà, nhớ quê hương, một ngày bằng trăm ngày.

Họ biết nhau kể từ khi kẻ trước người sau về ở hai nhà sát cạnh.

Nàng chare phòng của hai vợ chồng chủ nhà có văn phòng khai thuế cũng trong thành phố này. Suốt ngày hai vợ chồng ở sở làm, nàng cũng vắng mặt, chỉ có hai đứa con nhỏ của chủ nhà và một bà già giữ trẻ là thường trực ở nhà, đến tối mới tề tựu đủ.

Chàng cũng ở trọ với một cặp sồn sồn ăn nên làm ra mua nhà bốn phòng. Hai phòng dành cho chủ nhà và hai đứa con trai đi học, dư hai phòng cho chàng và một cụ già thuê. Một gia một trẻ cùng cô kỵ nên nhà cũng vắng lặng. Cụ già là người trọ nhưng đương nhiên coi nhà, vì cụ ít ra ngoài.

Hồi đầu hai người trẻ chạm mặt chỉ liếc nhìn nhau. Thực ra không nhìn không được. Vì chàng bất chợt gặp cô hàng xóm quá xinh, quá duyên dáng từ khuôn mặt đến nét đi đứng. Còn nàng không khỏi thầm nhận chàng đẹp trai, dáng dấp hào hoa, lại tề chỉnh, chỉ dám nhìn lên nàng trông tội nghiệp. Sau đó, thấy nhau còn điểm thêm một cái gật và một nụ cười xã giao. Dần dần họ có dịp gặp nhau ở ngoài phố vào ngày nghỉ nàng đi shopping, và chàng phát phơ ở mấy hiệu sách hay quán băng nhạc.

Nàng lúc đầu đi may trọn ngày ở một xưởng Việt Nam, nhưng mới đây nàng chỉ làm buổi sáng, để buổi chiều đi học một khóa ngân hàng. Nghề may vất vả mà thu nhập ít, nàng muốn đổi thời vận. Tối về nàng tự nấu ăn, rồi dành một phần để sáng hôm sau mang theo cho bữa trưa. Thế nên công việc quay mòng mòng cho đến đêm, nàng nằm xuống là ngủ như chết.

Chàng cũng vất vả không kém. Nửa buổi làm tại một xưởng vẽ bảng hiệu và sơn phết nhà cửa, thời gian còn lại theo một lớp chuẩn đại học. Chàng đang trong chương trình tổng quát, nên chưa quyết định được theo hướng nào. Nhưng có lẽ cuối cùng chàng chọn ngành xây dựng cho xong. Ăn uống thì tạp nhạp. Buổi trưa một khúc bánh mì Ba Lệ cũng xong. Buổi tối mua ăn tại trường. Đêm về thấy còn đói, chiên vội mấy quả trứng bổ sung cho dạ dày. Như vậy, chỉ có các ngày nghỉ chàng mới có thời giờ chực theo dấu nàng ngoài phố, hay ngóng bóng dáng nàng ở trước nhà.

Bây giờ thì hai người đã tiến đến một bước quen thân rồi. Khởi đầu cũng do một sự tình cờ.

Một hôm, chàng bị trúng gió run lập cập mà thân thể lại nóng bừng. Nhà không có ai, ông cụ trợ chung không rảnh việc cứu chữa, bèn đánh bạo qua nhà bên bấm chuông nhờ bà cụ sang xoa dầu cạo gió cho chàng. Vài hôm sau đã khoẻ, chàng rủ ông cụ sang chơi bên đó để cảm ơn bà cụ. Duyên may, có nàng ở nhà. Bên chủ lịch sự mời khách cà phê, trà, nhân đó mở đầu một cuộc làm quen tập thể một cách tự nhiên và dễ chịu. Lần này cặp trẻ và cả hai người già có rộng rãi thời gian hàn huyên thăm hỏi nhau.

Thế rồi sẵn đà chàng thường lựa dịp sang thăm nàng, và nàng cũng đã nhiều lần tới lui mượn chàng sách báo và trao đổi nhau những băng nhạc. Dần dần chuyện văn qua lại đã bớt dè dặt, rụt rè.

Chàng nghĩ trên đời muốn kết bạn thì thiếu gì, và trai cũng được cú gì phải là gái. Vậy mà chàng cứ đeo đuổi gắn bó với nàng, thì thâm tâm không thể chối rằng chàng không muốn tính chuyện lứa

đôi. Một hôm chàng bảo nàng: "Chúng mình lấy nhau đi nhé?" Nàng giật mình "Cái gì? Lấy nhau? Lại bày rắc rối gì đây?" Chàng năn nỉ: "Chúng mình quen biết nhau cũng lâu rồi.. " Nàng gạt ngang: "Hết lâu là phải lấy nhau à?" Chàng vẫn nỉ non: "Lâu quá mà cũng yêu quá rồi, chịu không thấu nữa!" Nàng lắc đầu quày quật: "Đẹp cái vụ đó lại đi anh! Làm ăn, học hành, công việc ngập đầu không lo! Nghèo xơ xác không lo! Lấy nhau để cùng chết đói à?" Chàng bồng dùa để giải tỏa bầu không khí oi bức: "Tiểu thư con gái nhà ai mà khó vậy?" Nàng buông thõng: "Con gái nhà nghèo!" Chàng bắt bẻ: "Nhà nghèo mà dám nhận là tiểu thư!" Nàng tụt ái, vùng lên: "Nè nè, đừng khinh thường người ta nhé! Cũng cháu nội của Đốc phủ sứ, con của phó Đốc sự không phải đồ bỏ đâu! Chị tôi tên là Kim Chi, còn tôi là gì anh biết không?" Chàng cười suýt soá: "Để ợt. Kim Chi thì tiếp đến là Ngọc Diệp chứ gì. Cành vàng lá ngọc mà! Đúng không?" Nàng bật cười: "Đừng có xảo! Chắc đã dò hỏi bà cụ bên đó." Chàng hỏi lại: "Biết anh tên gì chưa?" Nàng nhún vai: "Biết cũng được, mà không cũng được!" Rồi nàng nói luôn: "Trùng tên với tay đầu số số một Cộng Sản chứ gì?" Chàng trợn mắt: "Ê, Ngọc Diệp, anh không ưa cái thằng mập Trường Chinh đó đâu! Em nghe ba nhoáng rồi nói ầu, tên người ta là Nguyễn Tùng Chinh đó nghe!"

Thế là trận chinh phục ái tình lần đầu của chàng Chinh không chọc thủng nổi thành trì nàng Ngọc Diệp. Anh chắc nàng còn nhiều chuyện lo nghĩ, chú hẳn không phải chê bỏ gì anh. Một người xinh đẹp, khả ái như nàng mà đi sớm về trưa một mình không kẻ đón đưa, thì chắc con tim hãy còn vô chủ, khiến anh an tâm phần nào.

Quen thân với Ngọc Diệp, Chinh dần dần biết rõ thân thế nàng. Cha nguyên là phó tỉnh trưởng hành chánh ở một tỉnh miền cực Nam. Ông đi tập trung cải tạo, sau 10 năm tù về lập hồ sơ xin xuất ngoại, chưa kịp phỏng vấn thì ông chết nên hồ sơ bị xếp. Cả nhà thất vọng với ý định ra đi, nhưng riêng nàng nung nấu hận thù, không dứt bỏ ý chí rời xa Cộng Sản nên đã vượt biên.

Cha anh là một cựu sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, cũng đi cải tạo và chết trong tù, gia đình anh được chấp nhận cho định cư. Nhưng anh ra đi chỉ có một mình, vì không có cha anh mẹ không chịu đi, kéo theo mấy đứa em gái cùng ở lại. Nhờ ra đi có trật tự, anh được đường hoàng lên phi cơ sang Mỹ.

Nhớ xưa mấy lần đi Nha Trang, Chinh dừng lại ăn trưa ở bãi Cà Ná. Anh nhìn ra khơi sóng cuộn ùn ùn, hất tung những chiếc lưới dài trắng loé khiến anh ón sợ. Thế mà nàng gan góc, dám một thân một mình vượt biển sang trại tị nạn Pulau Bidong. May mà vô sự. Cho nên giờ đây trong tình trường nàng cũng gan lì chịu đựng. Đó là cá tính của nàng, chắc anh còn phải kiên nhẫn đợi chờ.

Mấy tháng trước Chinh ốm, nay lại đến lượt cụ già Minh. Cụ cảm cúm ho hen nằm đã dượt. Đàn ông dầu già dầu trẻ đều vô tích sự, lại phải cầu cứu đến bà cụ nhà bên. Bà sang xoa dầu, rồi đi chợ mua các thứ lá về nấu xông cho ông cụ. Bà cho rằng chữa theo cổ điển vẫn hơn lối Tây lối Mỹ. Chinh vẫn đi làm, đi học, mọi việc ở nhà phó thác cho bà qua lại lo giùm. Lúc ông cụ chưa đỡ, bà phải bưng trà ép ông uống thuốc.

Một hôm anh về bất chợt, bắt gặp một hình ảnh thật cảm động. Lúc bà cụ bưng bát cháo dứt cho ông cụ ăn được quá nửa, ông bỗng nghẹn lại và nấc lên. Bà cụ lo lắng hỏi: *"Ông ăn thêm một miếng nữa? Hay ngán rồi thì thôi vậy."* Ông cụ lắc đầu: *"Không phải. Cháo ngon quá, tôi muốn ăn hoài. Tôi chỉ nghẹn ngào vì cảm động về tấm lòng tốt của bà. Tôi chạnh nghĩ ngày nào bà hay tôi rời nơi đây, ta đau ốm không biết làm sao, mà tôi thì không còn dịp để đền đáp ơn bà. Chúng mình cô đơn quá, bà ơi!"* Rồi ông khóc. Bà cũng khóc theo.

Gần đây, hai người bạn già đã biết rõ hoàn cảnh đôi bên, nên lòng riêng lưỡng bồi hồi cảm thương và ái ngại cho nhau. Bà gặp cảnh ngộ còn đáng buồn hơn ông.

Bà sang đây với chồng và một đứa con gái theo diện tị nạn. Ông

ta nguyên là một thiếu tá Không quân. Đòi bà tù lâu đã âm thầm chịu đắng cay vì có ông chồng hòa hoa phóng túng. Ông không bỏ bê hẳn vợ con, nhưng hết nhân tình nọ đến nhân tình kia, xem bà là một vật sở hữu để dành ở nhà chẳng mất mát đi đâu. Qua bao năm như thế, cho đến khi mất nước ông vào tù thì cái đám bèo mây dạt đi đâu cả, rốt cuộc chỉ một mình bà vất vả nuôi chồng, nuôi con.

Qua Mỹ vợ chồng lại khăng khít, bà mừng rằng tình sâu nghĩa nặng của bà đã làm ông hối ngộ. Ngò đâu bắt đờ gặp lại người tình cũ tại đây, ông lại chứng nào tật ấy đam mê bỏ vợ con, họa hoàn mới thấy mặt đôi ngày. Thế rồi tai họa đến cho ông: một hôm lái xe đưa bồ đi du hí ở Las Vegas bị đụng xe, ông chết liền tại chỗ và nghiệp chướng oan gia của ông bị lợi chân phải cưa bỏ. Bà không nỡ nhẫn tâm nghĩ đó là trừng phạt trời giáng xuống ông. Và nghĩa tử nghĩa tận, bà phải lo chu toàn cho ông được mồ yên mả đẹp.

Tiếp theo là đứa con gái lấy chồng. Nó cũng giống cha, coi nặng đam mê hơn tình nghĩa, đã chấp cánh bay đi theo chồng đến tận một tiểu bang xa, bỏ mẹ lại một mình sống cô đơn với món phụ cấp ít ỏi của nhà nước. Năm vừa qua, bà được giới thiệu đến giữ trẻ cho nhà này. May mắn được chủ tử tế, rộng rãi, trả công khá và đãi thọ luôn cả ăn ở. Tại đây bà gặp gỡ Ngọc Diệp và dần dần bà thương yêu như con của bà. Rồi bắc cầu quen biết Chinh và đến nay tới cả cụ Minh.

Tên bà là Tuyết, xưa kia vốn con nhà sang cả. Bà năm nay chưa tới 60, dung nhan vẫn còn ghi lại những nét diễm kiều trẻ muộn, nhưng do ưu phiền dồn dập trông bà già trước tuổi.

Hoàn cảnh của cụ Minh tuy đơn giản hơn, nhưng cũng có nhiều nỗi chơi vơi. Cụ nguyên là một viên chức cao cấp xuất thân từ ngạch Đốc sự, có lúc đảm nhiệm đến chức vụ phó Tổng giám đốc một cơ quan hành chính quyền lực của bộ máy chính phủ.

Năm nay cụ 66 tuổi. Xưa vốn ở trong một môi trường uy thế, nghiêm túc, nay cụ vẫn quen với tác phong đạo mạo, nên thoát trông

tường cụ già lắm.

Cụ cũng bị đi tập trung cải tạo trên 10 năm, sang đây theo diện HO với vợ và một đứa con trai. Đến Mỹ chưa đầy một năm thì bà chết vì bệnh tim. Thằng con trai kề cận cụ được vài năm, vừa kịp cụ tạm nguôi ngoai nỗi tang tóc thì nó giập lên cụ nỗi buồn khác. Nó lấy vợ và nghe lời vợ cùng nhau bay đến tận tiểu bang Florida, để đi làm phục dịch nhà hàng. Cụ muốn nó tiếp tục học hết đại học, nhưng chúng nó hối hả muốn kiếm tiền, để đi làm cái nghề mà cụ cho là không xứng đáng với *"con nhà"*. Con, dâu và sau này cháu nội nữa, ở xa quá cụ không thể nào đi thăm chúng được, ngược lại chúng cũng bận rộn, thành ra cha con hằng năm chưa có đến một lần gặp gỡ.

Hiện nay cụ được hưởng tiền già, nên không lo lắng nhiều về sinh kế. Cách ăn uống cũng dễ dàng, cụ tự nấu lấy những thức ăn giản tiện.

Chinh kể lại cho Ngọc Diệp nghe sự gắn bó cảm động giữa hai người già. Nàng bảo: *"Hai cụ cùng cô quả. Hay là ta gợi ý cho hai người gả nghĩa để nương tựa, an ủi nhau trong tuổi xế chiều ở chốn tha hương xa lạ này đi."* Anh tủm tỉm cười: *"Chúng mình còn trẻ mà cứ xa xuôi với nhau, e rằng hai cụ ngược ngùng không tiện xấp lại đâu. Thôi thì mình lấy nhau trước để mở đường cho hai cụ..."* Nàng nguýt dài anh: *"Hể có dịp là anh móc méo vào chuyện này. Mà lại ăn nói ngược ngạo: ai trẻ đi làm gương cho già? Nói khó nghe rồi đó!"* Anh tiếp tục phân giải với nàng: *"Trong trường hợp này là đúng đó em. Mình trẻ không ráp lại nhau, chẳng lẽ hai cụ già làm trước lại hóa ra.. già không nên nét sao?"* Anh thiết tha tiếp lời: *"Thôi em ạ, dầu khó, dầu nghèo, ta chung sức chống đỡ hoàn cảnh, nương tựa nhau trong cuộc đời, rồi cũng sẽ có ngày hanh thông. Anh yêu em, mà anh thấy em cũng yêu anh, vậy chúng mình không thể không thành vợ thành chồng được.."* Nàng ngắt lời anh: *"Cái gì làm anh chắc mồm là tôi yêu anh?"* Anh nhìn nàng đắm đuối: *"Đôi*

mắt em! Ý tình em!" Nàng liếc xéo anh: *"Chà, chú ý rình rập người ta ghê quá há!"*

Cụ Minh hồi phục như cũ vào mùa Giáng sinh và năm mới. Cụ đi mua cho mình một cái áo lạnh, đồng thời mua biếu bà cụ Tuyết một cái cùng hiệu kiểu phụ nữ. Bà già ngưng ngưng phản đối. Nương theo đà này, Chinh cũng ké vào tặng Ngọc Diệp một chiếc áo choàng thật đẹp và thời trang cùng một chai nước hoa Lancôme, đúng hiệu mà anh dò biết nàng thích dùng.

Đây là lần đầu tiên anh tặng quà nàng. Nàng thoáng đỏ mặt nói: *"Bác gái ạ, thì ra bên đó hai người già trẻ âm mưu gài bác cháu mình vào vụ này."* Rồi nàng quay qua Chinh: *"Bộ anh giàu lắm sao mà bày đặt như thế?"* Anh lắc đầu: *"Anh không giàu tiền, nhưng giàu lòng yêu mến em..."* Nàng khoác tay, nói gay gắt: *"Trời ơi, ý chừng anh muốn tỏ tình trước mặt hai bác đây hay sao?"* Anh bối rối chưa đối đáp được thì bà cụ chen vào: *"Thôi, bác và cháu không nên phụ lòng hai người. Để bác xin thay mặt cảm ơn về món quà năm mới."* Rồi bà cụ nhìn hai người trẻ, nói giọng xúc động: *"Bác thấy hai cháu cùng dễ thương. Và nói không ngoa là trai tài gái sắc, thật xứng đôi vừa lứa. Hôm nay bác liều mạng xía vào khuyên hai cháu nên sớm kết tình với nhau cho cuộc đời đỡ buồn!"* Lời nói hồn nhiên và bất ngờ khiến hai người ngỡ ngàng lặng thinh. Một lúc sau, Chinh chợt liếc hai cụ mỉm môi cười với Ngọc Diệp, nàng hiểu ý cũng cười theo. Hai người già vô tâm, tưởng hai người trẻ đồng tình với lời tác thành của bà cụ.

Cuộc tao ngộ của hai cặp già trẻ có thể bảo là mối duyên trời, vì không quen biết trước, từ đâu đến, mà ngẫu nhiên gặp gỡ nơi đây. Nhưng không hẳn chỉ là duyên trời, vì còn có sự ngấm ngấm sắp đặt của con người tiếp theo.

Bà cụ ít lâu nay luôn khuyên nhủ Ngọc Diệp nên kết hợp với Chinh. Bà nói: *"Bác thấy thằng Chinh thương yêu cháu lắm. Nó đúng đắn, chí tình, lại cần mẫn làm ăn, có chí học hành, chắc sau này tương*

lai sẽ khá. Trước sau gì cháu cũng phải lấy chồng, bác nghĩ cháu không thể tìm ai khác mà hơn nó." Nàng lắc đầu khế bảo: "Cháu có tìm ai khác đâu. Cháu vì còn bận lo cho mình, cho gia đình, ngại lấy nhau rồi có con cái mệt lắm." Bà cụ phân tích thêm: "Một người thì lo một người, bây giờ hai người ráp lại chung lo thì cũng thế. Được lợi là có thêm tình yêu, đôi lứa nương tựa nhau cùng xây dựng tương lai. Còn, thời văn minh khoa học này, bao giờ muốn có con thì có, điều đó đâu khó khăn." Ngọc Diệp lặng thinh ra dáng suy nghĩ.

Ở nhà bên này, ông cụ cũng khuyên Chinh nên mạnh dạn ngỏ lời với nàng. Ngỏ lời thì anh đã ngỏ rồi nhưng nàng cứ lững lờ. Anh quyết định rồi đây sẽ đưa ra lời cầu hôn dứt khoát. Anh chợt nhớ ra một việc, liền bảo ông cụ: "Cổ ta bằng lòng nhưng đặt ra một điều kiện hơi gay, chắc phải cần sự giúp đỡ của bác..." Ông nhìn anh chờ nghe tiếp. Anh nói: "Nàng bảo lấy nhau phải ở riêng nơi khác sẽ xa hai cụ, nàng không chịu. Chỉ khi nào hai cụ bằng lòng đến ở chung với tụi cháu nàng mới nhận lời." Ông cụ hiểu ngay lời nói có ẩn ý, liền cười bảo: "Hai cháu muốn bác cũng thành đôi với bà Tuyết chứ gì? Chà, hơi khó đấy. Điều này là đại hạnh cho bác, nhưng e rằng bà ấy không chịu." Chinh khuyến khích ông: "Bác chưa nói thì làm sao biết bà ấy không chịu. Cháu thấy bà cụ cũng quyến luyến bác lắm. Bác thử ngỏ ý xem. Nếu việc không thành thì cháu cũng trót lốt luôn." Ông cụ trầm ngâm suy nghĩ, chắc không nghi ngờ cái bẫy của anh.

Hai người lớn có lòng muốn tác thành cho cặp trẻ, không ngờ họ cũng ngầm vận động cho hai người. Một hôm, bà cụ lại khuyên như Ngọc Diệp. Nàng hóm hỉnh cười. Không hội ý trước với Chinh, nàng cũng đưa dẫn bà vào chuyện y như anh đã làm. Bà cụ giầy nấy: "Cháu giống cái gì thế, Ngọc Diệp?" Nàng nói: "Cháu không dám giống đâu. Cháu nói thật đấy. Ông cụ Minh rất luyến mến bác. Tụi cháu cô đơn, mà hai bác cũng cô đơn. Cháu muốn hai bác cùng tụi cháu hợp lại một nhà, và tụi cháu sẽ tôn hai bác như bậc song

thân và xung hô là *"Ba Mẹ"*. Nếu bác không thương, không muốn cho tụi cháu thành đôi thì thôi vậy."

Bà Tuyết từ ngày nuôi bệnh cho ông cụ Minh, trong lòng bỗng nảy sinh một thứ tình cảm như mẹ cứu mạng săn sóc cho con, hay con gái ân cần lo lắng cho cha, do đó âm thầm bộc phát một sự mến thương càng lúc càng nhiều. Nên cuối cùng khi ông cụ ngỏ lời, bà ngược ngùng rồi nức nở mắt đầm lệ. Thế là hai người già cùng rơi vào cái bẫy êm ái và an lành của cặp trẻ.

Hôm Chình chính thức cầu hôn, Ngọc Diệp hỏi: *"Anh định chừng nào đám cưới?"* Anh không chần chờ đáp luôn: *"Càng sớm càng tốt. Anh định trước Tết ta, em nghĩ sao?"* Nàng lườm anh: *"Làm gì mà tuơng tuởp vậy? Ham lắm! Nhưng này, em nói trước: lấy em là suốt đời không được léng phéng như chồng của bà cụ Tuyết. Có gì là chết với em đó!"* Anh chấp hai bàn tay nàng trong hai bàn tay anh: *"Mất anh yếu, lấy em rồi anh cận thị luôn, chỉ nhìn thấy em bên cạnh thôi. Chịu chưa?"*

Hai cặp già trẻ thuê một căn apartment hai buồng.

Tết nguyên đán năm nay, vào đêm giao thừa, trước bàn thờ tổ tiên rực rỡ hương hoa và bộn bâng bánh trái, cụ Minh xúc động nói: *"Từ bao năm nay, chúng ta mới có một mùa Xuân, một cái Tết quê hương. Tôi cảm ơn bà, cảm ơn hai con!"* Ngọc Diệp đỡ lời ông: *"Tụi con cảm ơn Ba Mẹ mới phải. Ba Mẹ đã đem đến cho tụi con một mùa Xuân sớm hơn, không thì tụi con còn bỏ mất thêm mấy mùa Xuân nữa!"*

Bốn cặp mắt nhìn nhau, già triu mến theo già, trẻ đắm đuối theo trẻ.

Westminster, Xuân Bính Tý 1996

NHÁNH HOA ĐÀO

DÀNH CHO NGƯỜI ÁO TRẮNG GIA LONG

• *VỖ TÌNH, K17*

Nhánh hoa đào ngày xưa tươi thắm đó
Từ cao nguyên anh âu yếm mang về
Như một chàng dứng sí quá si mê
Anh trang trọng trao em quả xứ lạnh..

Xuân Saigon như mùa xuân thần thánh
Tình Gia Long - Võ Bị kết hoa đăng
Lời yêu thương, trăng nước bến Bạch Đằng
Hình bóng đó còn in trên phố vắng..

Như nghiệt ngã trở trên người áo trận
Vì quê hương, anh quy ngã sa trường
Vì hy sinh, anh cố giấu người thương
Vì anh đã trở nên người-tàn-phế..

Hơn ba mươi năm: còn-dâu-biến-thế
Nay xuân về trên đất Mỹ buồn tênh
Người yêu xưa sao hiểu nỗi chân tình
Xin hãy nhớ Hoa Đào như kỷ niệm..

Xin hãy nhớ những gì còn lưu luyến
Để cuộc đời còn chút nghĩa nên thơ
Như công viên ghé đá lúc bấy giờ
Tình yêu đó đã đi vào huyền thoại..

NỤ TÀN PHAI

Tân truyện

HÀ HUỖN CHI, K14



Tôi soi ngắm dung nhan mình trong gương, sẵn tìm đôi cọng tóc chớm bạc đầu đó. Những dấu tích ấy tôi thường gọi đùa là những nụ tàn phai. Tôi dư biết mình không có cái nhan sắc chim sa cá lặn, nhưng cũng không xí gái, không thâm thắm đến độ phải rên rỉ kiểu "Em Là Gái Trời Bất Xấu". Đúng ra tôi không được đẹp và duyên dáng như Lan, bà di non của tôi. Di chỉ hơn tôi vài tuổi, nhưng khôn khéo gấp ngàn lần. Di rất thân với tôi. Là bạn thân, là người ơn, mà cũng là đại họa. Những gì tôi có, mà di thích, thì trước sau nó cũng thuộc về di. Bằng cường ép để sang đoạt cho được, hoặc kiếm cách khiến tôi tự hiến dâng.

Di Lan với tôi khác biệt nhau như hai thái cực. Những gì Lan chuộng thì tôi ghét, và ngược lại. Lan quảng giao, chững diện, theo sát thời trang. Tôi xuề xòa, khép kín. Lan yêu thật dễ dàng và dứt điểm thật thản nhiên. Tôi thì khác hẳn. Tôi chỉ yêu có một mình Phi. Yêu như người đội mũ gai, ngậm trái thống khổ. Yêu cầm nín và yêu hết mình. Yêu chết bỏ.

Định mệnh đến với tôi vào đầu xuân năm ấy. Chúng tôi gặp lại Phi ở vườn chuối, Sài Gòn. Chàng hàng xóm cũ, bây giờ đã là một sinh viên sĩ quan Đà Lạt. Trong quân phục màu rêu núi, chàng đã là một người nào khác. Oai hùng, tuấn tú và sạch sẽ như một đồng xu mới. Tôi đứng xững trên những bậc đá dẫn lên nhà. Mắt dò dẫn ngó chàng không chớp. Phi đứng lại ở bậc đá thấp khiến tôi cao lên, cao gần bằng chàng. Phi xoa đầu tôi, giọng dịu dàng:

- Anh Phi đây. Bé Giao Tiên không nhìn ra hả? Chị Lan có nhà không cô bé?

Giọng diện kỳ thú đã tỏa rộng, chụp kín lấy thân thể con bé 13 là tôi. Tôi chính choáng như được ngâm trong bình rượu ngọt. Tôi nhẹ bỗng như trái bong bóng chứa đầy khinh khí. Tôi sẽ bay lên đỉnh ngọn xuân hồng, nếu không có bàn tay nòng ấm của chàng níu lại,

khí ấy.

Con bé lọ lem đã trở thành công nương trong tay hoàng tử Phi. Chàng gỡ chiếc mũ bình thiên chụp lên đầu tôi. Chiếc mũ rộng quá khổ sụp xuống mi mắt hầu như che khuất tầm nhìn. Tôi bước theo chàng vào nhà. Tay trong tay chàng, với cảm nhận rằng tình yêu đã gõ cửa, đã sét đánh ngang đời. "Phi ơi, từ nay em sẽ chẳng cần nhìn ai khác. Em sẽ chỉ thuộc về chàng. Vĩnh viễn."

Phi không nhận được tín hiệu trao gửi ấy nơi tôi. Hẳn thế. Nhưng mà điều ấy không quan trọng. Tôi biết tôi yêu chàng là đủ. Chàng không nhận ra tình yêu tôi, có khi là một điều hay. Tôi nhỏ nhít, yếu kém mọi bề bên cạnh chiếc bóng rợp đại thụ là di Lan. Di sẽ cười tôi rưng rưng khi hay biết con bé Giao Tiên này đã yêu chàng. Tôi vốn ít nói nên không khác gì người câm. Từ yêu chàng, tôi sẽ mù luôn. Tôi tự biết rằng, rồi ra, tôi sẽ không bao giờ nhìn một người đàn ông nào khác nữa. Ngoài Phi. Và tôi biết chắc rằng, tôi sẽ giữ được điều ấy.

Từ sau khi cảm thụ chiếc đũa thần huyền nhiệm nơi chàng. Tôi bỗng lớn hẳn lên, bỗng trưởng thành trong ý thức tranh đua với di Lan. Cách nào không biết, nhưng tôi vững tin rằng cuối cùng tôi sẽ có chàng trong tay, trong đời. Tôi âm thầm đau khổ mỗi khi thấy hai người thân mật truyện trò. Tôi mong nhớ chàng từng giờ, từng phút nhưng lại cầu nguyện cho chàng đừng đến. Đứa con gái có thói quen sạch sẽ như tôi đã cẩn rằng không tắm gội nguyên tuần, để cố níu giữ hơi chàng. Tôi cẩn thận mang găng tay với mỗi khi phụ bếp, dọn ăn. Tôi ganh với hạnh phúc của Lan khi ấy. Tôi trẻ nít và tôi đàn bà. Tôi tinh ma và tôi khờ khạo. Tôi đã thuộc về chàng từ đó.

*

Di Lan theo mẹ về lại Sài Gòn buôn bán. Phi không còn tới lui nữa. Tôi vừa mừng vừa buồn. Mừng vì từ nay di Lan không còn có cơ hội gần gũi chàng. Buồn vì chính tôi cũng chẳng hơn gì. Nhưng tình huống này dù sao cũng có lợi cho tôi ở trước mắt. Tôi lớn dần với tình yêu câm nín và tin rằng quyết tâm của tôi rồi sẽ được đền bù. Tôi đã mù từ khi gặp chàng. Nhưng ông trời dường như cũng không có mắt. Tôi ít có cơ hội gặp lại chàng từ đó. Phi đã ra trường và tôi

cũng sắp xong trung học.

Tôi theo gia đình con bạn đi dự lễ mãn khóa của anh hấn, cùng khóa với Phi. Tôi không đi như một kẻ tò mò hiếu sự, nhưng với trái tim rạo rục của một cô gái trong ngày lễ vấn danh. Rồi làm sao gặp được chàng đây? "Rùi" gặp chàng bất ngờ, tôi biết nói gì đây? Dưới mắt chàng, hấn tôi vẫn là con bé Giao Tiên tầm thường, mờ nhạt. Và nhút nhát nữa.

Cũng là lần đầu tiên tôi tới thăm ngôi trường Võ Bị, thăm hoàng cung của thái tử Phi. Từ khi bước qua cổng trường mọi thứ đã trở thành khác biệt, cuốn hút dị thường. Từ toán sinh viên trực gác, đến những doanh trại, vỉa đường đều ngăn nắp sạch sẽ. Tường như người ta bỏ công lau chùi từng lá cây, ngọn cỏ. Dưới nắng lụa đầu xuân, quang cảnh vũ đình trường rực rỡ màu sắc như cảnh trí trong những phim hoạt họa.

Những bản nhạc hùng tỏa ra từ loa phóng thanh đâu đó khiến tôi ngây ngất yêu quê, yêu đời. Và dĩ nhiên là yêu luôn những chiến sĩ hiên ngang hiến đời cho non sông tổ quốc, trong đó có chàng.. "Một đoàn người trai.. nợ máu xương.. vui ra đi không màng tiếc thương..."

Từ trên khán đài, tôi căng mắt quét qua từng hàng quân tề chỉnh phía trước. Sao mà họ giống nhau như những giọt nước. Tôi không có cách gì nhận rõ được chàng đang đứng ở vị trí nào. Đôi lần bắt gặp những nét ngờ ngợ, nhưng tôi vội thờ dài quay đi. Thà rằng không biết còn hơn đoán mò, nhận lầm, để dắc tội với chàng. Phi ơi, em chung thủy với chàng thế đó. Em sẵn sàng chịu giảm đi vài tuổi thọ để đổi lấy cái ống nhòm, lúc ấy. Để được nhìn rõ mặt chàng. Chỉ là ao ước vậy thôi, giá như có ống nhòm, chắc gì con bé si tình mà chết nhất này đã dám dùng nhí.

Rồi cơ hội cũng đến, sau lễ gắn lon thiếu úy: "Quý xuống, các Sinh Viên Sĩ Quan! Đứng dậy, các Tân Sĩ Quan!" Rồi bốn mũi tên tang bồng hồ thí được bắn đi. Thủ khoa trong tư thế hiên ngang khôi vĩ, nhưng lại là cung thủ bắn dở ẹc, yếu xiù à. Tên chưa bay đã rớt cái ạch. Người thủ khoa bắn cung như kiểu phù thủy trấn bùa, làm phép trừ tà. (May cái người bắn cung không phải là chàng, nếu không em sẽ diều tới già ráng chịu.) Lúc các tân sĩ quan diễn hành qua khán

đài, tôi đã mừng tới chảy nước mắt khi nhận rõ mặt chàng trong hàng quân. Hàng thứ năm áp trái. Nét mặt chàng cương nghị oai hùng thật để..ghét. Chàng không nhìn thấy em đang vì chàng mà rơi lệ mừng tủi đó sao?

Màn trình diễn vở kịch Quang Trung Đại Phá Quân Thanh khá hay, nhưng tôi đâu còn lòng dạ nào thưởng thức. Lòng tôi đã bay theo những khúc nhạc quân hành, với chàng. Tôi không còn uớt mi nữa, nhưng lòng tôi khóc thảm thiết hơn nhiều. Bông mai vàng đã nở rộ trên vai chàng, cánh chim bằng đã sẵn sàng lướt gió: "...Một lời thề quyết chiến.. Một lời nguyện hy sinh.. dựng ngọn cờ vinh quang tổ quốc..."

Tôi, tôi ở đâu trong tiến trình dựng nước của chàng? Có dịp nào để gặp lại, để được nắm tay chàng nữa không? Có cách gì để bày tỏ được tình yêu sấm sét đang dấy động phong ba trong lòng đứa con gái mới lớn này không? Chàng sẽ ân cần đón nhận hay sẽ hồ hững quay đi?

Tôi như người lên cơn sốt, khi ấy. Bị dẫn vật quay cuồng trong những ý nghĩ tương phản, nhưng có chung một điểm đồng quy là tuyệt vọng. Tôi ngờ là không có cơ hội đó. Và nếu có, thì tôi cũng không đủ can đảm để bày tỏ cùng chàng. Phi ơi, anh khờ quá. Anh không hiểu gì về tình yêu thần thánh nơi em. Em đã sẵn sàng hiến dâng. Tự nguyện. Chỉ với chàng thôi. Em mười lăm tuổi rồi chú bộ. Em ráng chín thật mau để được anh hái đi. Anh khờ thiệt. Bé Giao Tiên này là cháu của dì Lan thì đã sao nào? Lạy trời cho con gặp lại chàng. Nếu ngài muốn con héo mòn trong nỗi đợi chờ, thì con xin tuân theo ý ngài. Con sẽ chờ chàng mãi kiếp.

Lễ tất. Sau màn kịch chiến, khói súng mù trời, thân địch chất đầy sông, ngập gò. Quân ta cùng với quân Tàu vội lồm cồm bò dậy cùng thu dọn chiến trường. Huệ, anh của Tường Vi xuất hiện, mời gia đình xuống câu lạc bộ giải khát. Tường Vi cố ý xếp cho tôi ngồi cạnh anh nàng. Thì ra con nhãi này có âm mưu móc ngoặc gì đây. Tôi ngạc nhiên thấy mình dạn dĩ hơn. Có lẽ người hùng Nguyễn Huệ này có hơi thiếu chiều cao, lại không bánh trai gì cho lắm nên không làm tôi khóp. (Sau này thì tôi mới hiểu rằng, không riêng gì với Huệ, tôi rất

lạnh lùng với mọi người. Trừ Phi.)

Vào một lúc bất ngờ nhất, tôi suýt đứng tim khi cảm nhận có chàng đến từ phía sau. Ly nước cam gợn sóng muốn rớt khỏi tay tôi. Phi đến có một mình. Chàng nhìn quanh tìm bàn trống thì Huệ thân mật mời:

- Cậu ngồi chung cho vui. Toàn người nhà cả mà.. Phi.

Phi không nhận ra tôi, hẳn thế. Chàng do dự toan ngồi xuống thì nghe tiếng réo của đám bạn phía ngoài:

- Ê Trương Phi, ra phố làm một cái phin đen. Lẹ lên. Tao mượn được xế rồi.

Phi từ tốn mỉm cười chào mọi người, như một lời cáo lỗi. Rồi sau đó chàng vụt đi như một lần chớp. Đó là lần cuối cùng tôi gặp chàng ở Đà Lạt.

Thật tủi cho nghiệp duyên của tôi biết mấy. Tôi cứ tiếp tục khu khu ôm lấy một tình yêu đơn phương. Khó hơn là ôm trăng đáy nước. Lý Bạch còn có hạnh phúc được nhìn ngắm vàng trăng thương yêu giữa giòng. Tôi thì không. Chàng của tôi vẫn mịt mù tông tích. Và dĩ nhiên đâu thềm biết rằng con bé Giao Tiên chết nhất này đã yêu chàng chết bỏ.

Như kẻ không biết bơi, tôi cố bám víu vào mảnh ván có tên là niềm tin. Tôi tin chắc rằng, sớm muộn, tôi sẽ gặp lại chàng. Tôi sẽ có Phi trong tay, trong đời. Tôi nằng đi lễ chùa và khẩn thiết xin chư vị bồ tát độ chừ chàng bình an. Tôi sẵn sàng hy sinh mạng sống, sẵn sàng gánh mọi tai ương dùm chàng. Cầu xin sự bình an cho một chiến sĩ xông pha nơi hòn tên mũi đạn là điều phi lý, không tưởng? Nhưng đó là tất cả những gì tôi có thể làm được cho chàng, vì chàng. Và tôi thực lòng tin rằng, nếu tôi đủ thành tâm thì Trời, Phật sẽ khúng nhận lời nguyện tôi.

Là một cô giáo tiểu học tinh lẻ, tôi ngơ ngáo trước bọn học trò tấp nham. Đứa hý mũi chưa sạch ngồi ê a đánh vần chung với đứa lớn lộc ngọc. Nghe nói vài đứa đã có vợ. Chúng chỉ theo học ngoài những mùa đồng áng đã tạm xong chò tới kỳ gặt hái. Mong ước chúng chỉ là có thể đọc thông được mấy cuốn truyện của Hồ Biểu

Chánh, Sơn Nam, Tùng Long. Viết được lá thư tán dào, cùng bốn phép tính cộng trừ nhân chia là đủ. Được cái chúng thật thà chất phác và biết vâng lời cô giáo khò này. Niềm vui của tôi chỉ là những tờ nhật báo, đăm cuốn tiểu thuyết và cái radio nhỏ. Tôi không bỏ sót những tin tức đầu giờ, những mẩu tin chiến sự. Cả những hý tít và cáo phó là những gì tôi ngán nhất, nhưng cũng không thể bỏ qua. Dĩ nhiên là tôi rất không mong thấy tên chàng được đóng khung đen hay viền quanh bằng hoa tím, pháo đỏ.

Khi tôi bắt đầu chán cái nghề gõ đầu trẻ thì cũng là lúc chiến tranh lan rộng hơn. Đã có nhiều ấp chiến lược bị đốt phá, nhiều đồn bót lẻ bị nhổ. Tôi nhẩy vào trường y tá, với hy vọng có dịp sát cánh cùng chàng nơi tuyến lửa nào đó. Biết đâu chừng. Còn hơn là cô giáo làng mãi chôn chân ở một tỉnh lẻ heo hút.

Những ngày làm quen với máu là những thử thách lớn với tôi. Tưởng như không bao giờ vượt qua khỏi cái chướng ngại thú nhất ấy. Máu nóng hổi tứa ra từ thân người. Máu lạnh ngắt bầy nhầy, nhóp nhóp từ thương tích. Máu khô đen tanh tưởi từ xác chết. Thứ nào cũng gây cho tôi những kinh hoàng, kích ngất, điếng hồn.

Qua những ngày đầu nôn mửa tới mặt xanh mặt vàng. Máu ám ảnh tôi cả khi ngủ. Tôi không dám đụng dũa tới thịt cá. Tôi nhận ra rằng mùi vị tanh tưởi của thịt còn ghê rợn hơn cá bội phần. Tôi chạy trường thật lâu rồi cũng phải ngã mặt, nhưng tình yêu dành cho Phi thì mãi mãi trường tồn.

Di Lan quyết định lấy chồng thật gấp rút, bất ngờ với mọi người. Cưới như cưới chạy tang. Từ ngày có Phi trong tâm tưởng, tôi tránh không can dự vào những cuộc tình buông bắt, tròng tréo của di. Làm sao trái tim Lan lại có nhiều ngăn như vậy được nhỉ? Tôi có gặp anh chàng "kỹ sư heo" ấy vài lần, và không có ấn tượng gì rõ nét. Di Lan không ưa cách tôi gọi kỹ sư nông lâm súc là kỹ sư heo. Nhằm nhò gì ba cái lẻ tẻ ấy.

Hôm làm phù dâu, nghe mấy con bạn bép xép, thì ra bà kỹ sư heo bị Trâu Điền đập, nên tức lý lấy chồng cho bồ ghét. Chàng đại úy Thủy Quân Lục Chiến ấy bảnh trai thật, nhưng rách. Nghèo mà ham,

chàng cũng bỏ bịch tú tung bởi "sống hùng, sống mạnh nhưng chẳng sống lâu." Thành chả nhè cua luôn con bạn thân của di. Lan bèn túm ngay tên anh ruột của hắn là kỹ sư heo để trả đũa.

Dường như di Lan không có hạnh phúc, sau đó. Những nét trẻ trung tươi mát di đã phai tàn thật mau. Từ Lan thiếu nữ đến Lan thiếu phụ thật gần. Nhất là sau lần sẩy thai đứa con đầu lòng. Di Lan như một cái xe tuột dốc thê thảm. Tưởng đã xong, đã rồi một đời hoa. Nào ngờ di đã kịp thời ngừng lại ở mé vực.

Di Lan bỗng yêu đời trở lại. Tôi thật mừng cho di và cũng không muốn tìm hiểu căn nguyên. Bởi hạnh phúc của di bây giờ dường như đến từ một ngõ ngách nào khác ngoài Vĩnh, kỹ sư heo của di. Thì ra ngăn tim lãng mạn của di vẫn còn dung chứa một bóng hình nào khác, ngoài chồng con? Tôi cảm nhận được điều ấy, nhưng không muốn tìm hiểu thêm. Tôi sẽ khinh thường di khi biết được sự thật là di đã ngoại tình. Với ai không là điều quan trọng. Tôi, dĩ nhiên, là không thể ném đá vào di Lan. Tôi sẽ không khuyến khích một ai làm truyện trùng phạt ấy, nhưng chắc chắn là tôi sẽ không ngăn cản họ.

Cây đại thụ của tôi bỗng trở nên tầm thường, hèn mọn. Tôi không còn nể trọng di như xưa. Tôi thánh thiện và cao lớn hơn di nhiều lắm. Như một nhà thơ nào đó đã viết: "Tôi chỉ có một tình yêu thú nhất, tôi cho đi là tôi đã mất rồi." Trái tim của tôi đã dành cho Phi, nó không còn thuộc về tôi. Cho dù chàng nhận biết hay không cũng vậy.

Tình hình chiến sự mỗi lúc một sôi động hơn. Mỗi tuần kỹ sư heo phải ở lại Bảo Lộc mấy ngày. Theo sự linh động, du di của trường Nông Lâm Súc, các lớp học của Vĩnh, và các giáo sư khác được sắp xếp thời biểu co cụm lại hai hoặc ba ngày trong tuần. Đi, về trên tuyến đường Sài Gòn - Bảo Lộc bằng xe đò cũng khá bất tiện. Quảng rừng lá thường có chôn mìn, đắp mìn. Vĩnh đòi dọn lên Bảo Lộc, nhưng di Lan không chịu. Di chê lạnh, chê buồn, thiếu tiện nghi, và thiếu an ninh. Tôi nghĩ di còn nhiều lý do khác nữa để viện dẫn. Thì Sài Gòn cũng thường bị pháo kích ban đêm, ném lựu đạn vào rạp hát ban ngày đấy thôi.

Tôi vẫn không có tin tức gì của Phi, nhưng linh cảm được rằng chàng đang ở đâu đó trong không gian này, thành phố này. Một đêm,

sau giờ giới nghiêm, người ta chờ đến trạm xá tôi hai người bị trúng đạn pháo kích. Họ gần như lả thể trong những tấm vải trải giường quấn vội. Toán cấp cứu trực của tôi bị dựng dậy. Tôi quỳnh quáng như gà mắc đẻ. Gọi là toán trực cho oai, chú thực ra trạm xá quận lỵ của tôi chỉ có trần xỉ hai nghoe mỗi phiên. Khả năng chỉ là cấp cứu, đỡ đẻ, và tải thương.

Người nữ bị mảnh đạn nơi ống quyển và người nam bị ở lưng. Cả hai trong tình trạng ngất xỉu vì mất máu quá nhiều. Như một cái máy, tôi vội truyền huyết thanh chích thuốc cầm máu và băng bó khẩn cấp. Bác Cẩm làm thủ tục tải thương. Trong khi đang lau rửa vết thương cho người nữ, tôi nghe giọng bác Cẩm gọi máy một bên tai:

- Xin ông Quận cho xe tới gấp để tải thương.. Hình như hai vợ chồng.. Vâng tôi sẽ chở người nam tới bệnh viện Cộng Hòa trước.. Dạ ông ta là sĩ quan, dạ trung úy Nguyễn Bằng Phi.. Dạ vết thương họ không nặng lắm, nhưng ngất xỉu vì mất máu.. Dạ, tôi có báo ông trưởng ty hay rồi. Dạ ông ta sẽ tới ngay...

Như sét nổ ngang đầu, tôi bủn rùng chân tay, không nghe biết được điều gì khác nữa. Thì ra chàng của tôi đang thoi thóp nằm kia. Tôi cố gắng để khỏi khóc òa lên, nhưng vô ích. Bởi khi nhìn kỹ lại thì người nữ kia chính là di Lan. Bằng tất cả sự phẫn nộ và tuyệt vọng tôi hét lên một tiếng "Lan" rồi quy ngã xuống sàn xỉ mǎng. Tôi ôm mặt khóc, bàn tay còn nhầy nhựa máu phản trắc của di. Tôi như vỡ ra bởi thác lệ. Lần đầu tiên tôi kêu tên di trống không và bằng sự khinh miệt thế đó. Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho di. Càng không tha thứ cho những giọt máu như nhóp của di đã một lần làm hoen ố gương mặt tôi, khi ấy.



THÊM MỘT MÙA XUÂN

• VÕ ĐÌNH



Thêm một mùa xuân lưu (1) viễn phương
Áo tù thêm bạc nắng phai sương
Chăn dê đã mòn đời Tô Vũ (2)
Tấm ngựa nào mòn chí Việt Vương (3)
Há chi Tây Thi đây tiết liệt
Hắn bao Phạm Lãi lắm phi thường
Sài đồ ơi lửa Cô Tô quyết
Đốt hết phường nô cộng bạo cường

(Trại Vĩnh Phú 1980)

(1) lưu: lưu viễn châu là dầy đi châu xa, phương xa.
Một trong ngũ hình suy, trượng, đồ, lưu, tử.

(2) Tô Vũ: Tô Hậu đời Hán Văn Đế bị dày đi chăn dê,
ngày về tóc đã trắng như sương.

(3) Việt Vương: Việt Vương Câu Tiễn thời Chiến Quốc, bị
Ngô Phù Sai đánh chiếm mất nước, bắt về tấm ngựa. Nhờ
chịu năm gai nếm phấn, nhờ có mưu thần Phạm Lãi cùng
người yêu là Tây Thi dùng mỹ nhân kế đốt được quân Ngô
ở thành Cô Tô. Việt Vương khai phục được đất nước.



NGƯỜI ĐÀN BÀ TIỆP KIỂNG

Truyện Ngắn Của
Phan An, K22

Kim được truyền chuyển về một chi nhánh của Hãng tại thành phố Salt Lake City với ba lý do: Thứ nhất là chi nhánh mới thiết lập, cần người có kinh nghiệm để huấn luyện nhân viên mới, thứ hai là vì chàng còn độc thân, nên khi được đề nghị tăng lương nếu bằng lòng di chuyển, chàng ưng thuận ngay, lý do cuối cùng là chàng đã quá chán với cảnh đờn đảo tấp nập của thành phố Los Angeles sau hơn 10 năm làm việc, chàng cần một nơi khác, yên tĩnh hơn.

Rời Việt Nam năm 1980 trong một vụ vượt biên đầy gian khổ, Kim đến được Mỹ sau hơn một năm tạm cư tại trại tỵ nạn Hồng Kông. Định cư tại thành phố Seattle, Washington, chàng hưởng trợ cấp của chính phủ Liên Bang trong các chương trình cho vay để tiếp tục học với lãi suất nhẹ, Kim đã tốt nghiệp đại học sau bốn năm chăm chỉ học hành. Một may mắn đầu tiên đến với chàng khi người bảo trợ của chàng được hãng MicroHard đề bạt lên chức vụ khá lớn trong hãng, ông ta đã giúp chàng nhận được việc làm lương cao trong một chi nhánh của hãng tại California ngay sau khi vừa mới tốt nghiệp.

Là một sĩ quan trẻ, tốt nghiệp từ một quân trường Võ Bị lớn nhất vùng Đông Nam Á, Kim được về Binh chủng Thủy Quân Lục Chiến. Gan dạ, mưu lược và có tài chỉ huy nhưng không may cho chàng bị VC bắt làm tù binh vào đầu năm 1975 trong trận chiến tàn khốc và đẫm máu tại Cổ thành Quảng Trị, khi bọn chúng dùng chiến thuật biến người. Sau đó chàng bị chuyển ra Bắc và bị giam giữ tại trại tù Lào Cay, Bắc Việt. Từ đó Kim mất hẳn liên lạc với gia đình tại miền Nam. Khi Trung Cộng tấn công vào Bắc Việt cuối năm 1978, chàng được Cán binh Trung Cộng giải thoát. Trú ẩn và sinh sống tại bán

đảo Lệ Châu (Leizhou) thuộc phía bắc của Việt Nam rập ranh với đảo Hải Nam là quê hương của người bạn tù Trung Hoa từng bị VC giam giữ hơn 10 năm, chàng được bạn giúp phương tiện vượt biên thêm một lần nữa đến Hồng Kông giữa năm 1980.

Dau đón cho chàng là Ái Liên, người vợ trẻ mới cưới chưa đầy một năm đã tưởng chàng tử trận nên đi thêm một bước nữa, sau bao nhiêu năm đợi chờ. Chán ngán cuộc đời, chàng không còn coi chuyện trai gái, vợ chồng là quan trọng nữa. Trong những năm làm việc, các bạn cùng sở gọi chàng là ông "Thầy tu Đại Hàn" vì với cái tên Lê Kim, nghe qua như là một tên thông dụng, một Kim Lee nào đó đầy rẫy trong điện thoại niên giám của bất cứ một anh Mỹ gốc Đại Hàn nào. Không buồn dính chính vì chàng có một cuộc sống trầm lặng và nhất là không bao giờ để ý đến người khác phái, mặc dù chức vụ khá lớn trong hãng, không đến nỗi xấu trai và không già lắm, chàng vẫn sống độc thân, vẫn nhìn đám thiếu nữ, đàn bà trong hãng một cách dửng dưng.

Cách đây hơn một tuần, ông Giám đốc hãng có báo cho chàng biết là chàng phải làm việc churig vài tháng để huấn luyện một kỹ sư người Tiệp Khắc của chi nhánh hãng tại Prague. Lúc nghe qua, chàng vẫn thờ ơ vì cho rằng làm việc với ai cũng vậy thôi, không hề nghĩ rằng chàng phải làm việc với một người đàn bà. Cho đến hôm nay...

...Người đàn bà ngồi ngay ngắn trước mặt chàng, hai chân gát chéo nhau, dáng dấp quý phái trong bộ váy ngắn hợp thời trang. Lúc nàng vừa bước vào, Kim đứng bật dậy, sững sốt và ngạc nhiên đến ngộp thở, vì khuôn mặt người đàn bà rất giống Ái Liên, người vợ trẻ của chàng, cũng khuôn mặt Á Đông, nước da tuy trắng nhưng không trắng như người phương Tây được, chắc là người Nga gốc Trung Á, chàng thầm nghĩ, so ra thì tuổi của nàng trẻ hơn Ái Liên vài tuổi nhưng Kim biết chắc là không liên hệ gì đến vợ chàng vì Ái Liên là con một trong nhà và thêm nữa, trong hồ sơ trước mặt có ghi rõ: tên Eva Mininski, quốc tịch Tiệp Khắc.

Người đàn bà tự giới thiệu, giọng nói chậm rãi và trong trẻo, tuy phát âm hơi khó nghe, nhưng rõ ràng, nếu chú ý thì vẫn hiểu được.

Nàng sinh năm 1959 - à, nhỏ hơn Ái Liên năm tuổi, chàng nghĩ - có chồng, ly dị, chưa có con - cẩn thận, không thì lại rắc rối đây, Kim tự nhủ thầm - tốt nghiệp tại đại học Moscow, Nga Sô và làm việc cho hãng hơn 5 năm tại Prague, Tiệp Khắc với chức vụ Kỹ sư trưởng trong một công trình nghiên cứu của hãng tại Tiệp Khắc mà nàng phải duyệt qua một lần nữa với Kim trước khi tung ra thị trường bên ngoài. Trong lúc nàng nói, nét mặt và dáng điệu trông y hệt như người vợ trẻ năm xưa của chàng, nhất là lúc nàng cười, hé lộ chiếc răng khểnh y như là Ái Liên. Kim nhìn nàng không nháy mắt.

Nàng tỏ vẻ ngượng ngịu và tức giận khi thấy Kim chăm chăm nhìn nàng, tay nàng vờ sửa lại cổ áo như cố che bớt khoảng hở giữa ngực. Như nhận ra được và cảm thấy mình vô lễ và lố bịch, Kim vờ chăm chú nhìn vào hồ sơ trước mặt. Chàng hỏi Eva mấy câu, cố gắng không nhìn nàng tuy trong lòng rất mong muốn. Khi nàng ra khỏi phòng, Kim thấy như chàng mất đi một cái gì quý giá, sự mất mát này y hệt như lúc biết được Ái Liên đã tiến thêm một bước nữa.

Trong suốt hai tháng trời làm việc chung với nhau, không lúc nào mà Kim giữ được bình tĩnh, hình ảnh của Ái Liên không còn làm chàng bận tâm suy nghĩ nữa mà thay vào đó, một hình dáng tươi mát hơn, hiện thực hơn cứ lẩn quẩn trong trí chàng: Eva, chàng tự nhủ, không khéo mình yêu nàng mất. Chàng muốn nhìn chăm chú như ăn tươi nuốt sống nàng, nhưng sợ mình trở nên lố bịch. Nhiều lúc chàng muốn đánh bạo mời nàng đi dùng cơm, nhưng lại sợ các cô thư ký nhiều chuyện cười mình. Kim khổ sở với chính mình, loay hoay với cái nhà tù do chàng tạo dựng lên. Chỉ trong vòng mấy tuần, Kim trông gầy hẳn đi và cho đến hôm nay, chàng tự nhủ thầm là phải nói cho Eva biết là chàng không thể nào nhịn nổi nữa, phải nói cho nàng biết là chàng yêu nàng rồi đến đâu thì đến. Chỉ còn một tuần nữa là công tác hoàn tất, nàng sẽ rời khỏi nơi đây để đến một khung trời mới lạ, trong đó không có chàng và không biết nàng có bao giờ nghĩ đến Kim hay không?

Thứ Ba tuần trước, chàng lật mấy tấm hình của Ái Liên trong ví ra ngồi ngắm và suy tưởng, sau đó khi đi ăn cơm trưa với Dan Gookin, giám đốc của chi nhánh tại Utah, Kim vẫn còn bực mình vì

mời Dan đi ăn mà lại quên ví tiền ở văn phòng, chàng định chạy về lấy, nhưng Dan không cho và dành trả tiền. Lúc bước vào phòng làm việc, Kim thấy nàng cúi đầu lật đật đi ra và đi thẳng mặc cho Kim kêu gọi. Sau đó suốt cả tuần, không thấy nàng đi làm, cô thư ký của chàng cho biết rằng nàng phải rời thành phố một vài ngày, cho đến chiều hôm qua, Kim thoáng thấy nàng xuất hiện, nhưng vì bận họp cho nên Kim không có thì giờ để gặp nàng. Đến khi xong buổi họp thì nàng đã ra về, Kim gọi điện thoại đến cho nàng vài lần nhưng chỉ được máy trả lời mà thôi. Đêm qua, vẫn vợ suy nghĩ, Kim đi ngủ trễ với nhiều mộng mị.

Hôm nay, khác với thường lệ, Kim đến sớm trễ, áo quần chải chuốt khiến cho đám nhân viên cùng sở trở mắt ra nhìn chàng như nhìn một quái vật. Bước vào văn phòng, chàng bấm intercom báo cho cô thư ký biết là chàng muốn gặp Eva Mininski. Khi được biết là nàng chưa đến, Kim ngã người ra ghế suy nghĩ. Một bức thư nằm ngay ngắn trên bàn viết với nét chữ mềm mại đập vào mắt chàng, bức thư đề tên chàng và không ghi tên người gửi nhưng với nét chữ quen thuộc, Kim biết ngay là của nàng, Eva Mininski. Vội vàng mở ra, thì đây là một bức thư bằng tiếng Việt, một ngạc nhiên lớn cho chàng, nàng viết:

Salt Lake ngày 21 tháng 8 năm 95.

Thưa anh Kim,

Xin anh cho phép em được gọi anh bằng anh vì hai lý do em sẽ trình bày sau đây. Thứ nhất, em là người Việt và tên là Ái Vân. Tiếp đến, em là em ruột của chị Ái Liên, người vợ cũ của anh. Thứ Ba tuần trước, khi em vào phòng anh định tham khảo thêm về các dữ kiện mà chúng ta đã bàn luận trước đây, lúc đó anh không có mặt trong văn phòng, cô thư ký nói với em rằng anh đã đi ăn trưa với ông Giám đốc, và sẽ trở lại sau một giờ trưa. Thấy trên bàn anh có tờ báo Việt ngữ, em lấy làm ngạc nhiên và thích thú khi phát giác ra anh là người Việt Nam chứ không phải là "Ông thầy tu người Đại Hàn" như các anh chị trong sở đã gán cho anh. Cầm tờ báo lên, đó là tờ nguyệt san Người Việt Utah do một nhóm anh chị em có thiện chí tại địa phương chủ trương phát hành hàng tháng và được

đa số người Việt ở đây thích đọc, tình cờ em thấy cái ví tiền mà anh nằm mở ngay trước mắt em. Hai tấm hình lồng trong miếng plastic đập mạnh vào mắt em. Mỗi đâu em đã tức giận tưởng là hình của em lúc trẻ tại sao lại ở trong ví của anh, nhưng nhìn kỹ lại thì không phải. Tấm kia là hình em đứng chụp chung với anh, cũng không phải nốt vì khung cảnh thật xa lạ với em, và trong đời em, chưa bao giờ chụp hình chung với anh. Tò mò, em đọc hàng chữ sau tấm ảnh: Kim và Ái Liên, kỷ niệm tuần trăng mật, Đà Lạt 12 tháng 12 năm 1974. Trời ơi, thì ra anh là chồng của chị Ái Liên, là anh rể của em.

Xin anh chớ ngạc nhiên khi tự nhiên có người tự xưng là em vợ của anh, câu chuyện như sau: Năm 1954 khi hiệp định Genève ra đời, lúc đó chị Ái Liên mới được đầy tháng thì ba của chị, cũng là ba của em đã bỏ nhà để tập kết ra Bắc, với hy vọng là sau 2 năm sẽ trở về đoàn tụ với người vợ trẻ và đứa con mới sinh, không ngờ tình thế biến đổi, đất nước phải bị phân chia hơn 20 năm, thấy không còn hy vọng trở lại miền Nam nữa, ba năm sau, ông đã kết hôn thêm một lần nữa với người bạn gái làm chung sở tại miền Bắc, đó là mẹ của em. Sinh ra và lớn lên tại miền Bắc, em không bao giờ ngờ được là em có một người chị hơn em 5 tuổi đang ở miền Nam, em không hiểu tại sao ba lại giấu mẹ và em, có lẽ bản tính hay nể vợ, không muốn làm bà buồn lòng hay sao. Sau khi tốt nghiệp đại học Bách Khoa Hà Nội, em được đi du học tại Nga Sô, đó cũng là nhờ thế lực của mẹ em, lúc đó đang làm việc tại bộ Ngoại giao. Một năm trước khi tốt nghiệp Cao học tại Nga, em đã gặp và kết hôn với người chồng mà em đã ly dị ba năm trước đây. Anh ta là người Tiệp Khắc, con một của một đảng viên cao cấp của Tiệp, lúc đó đang trình luận án tiến sĩ tại đại học Moscow. Sau khi cùng tốt nghiệp, em theo chồng về Tiệp và đổi qua quốc tịch của anh ta. Sở dĩ em lấy tên là Eva vì khi đọc ra, nghe tựa như là Ái Văn vậy, tiện gọi khi còn sinh sống tại Tiệp, còn họ Mininski là họ của người chồng cũ của em, khi ly dị vì cảm thấy không cần thiết cho nên em không đổi lại họ cũ. Khi chế độ Cộng Sản hoàn toàn bị tiêu hóa trên khắp khối đông Âu, em may mắn được thu nhận vào làm

ở công ty MicroHard, ngay khi hãng mới mở chi nhánh đầu tiên tại Tiệp. Sáu tháng trước đây, em có liên lạc với ba em, cho ông biết rằng em sắp được đi Mỹ vài tháng để tu nghiệp. Trước khi khởi hành qua đây, em có nhận được thư của ba em, ông đã vào làm việc tại Sài Gòn ngay từ đầu của tháng Tư năm 75. Ông đã làm em ngạc nhiên và xúc động khi cho em biết là em có người chị ở miền Nam, trước đây vì sợ làm mẹ em buồn, cho nên ông đã giấu kín chuyện này, khi vào tiếp quản miền Nam, ông đã đến tìm người vợ cũ, tức là mẹ của chị Á Liên, thì bà đã mất, và ông chỉ gặp lại người con là Á Liên, chị đã lấy chồng hai lần, người chồng trước tên là Lê Hoàng Kim, là sĩ quan trong quân đội miền Nam, tuồng đã mất tích và chết trong chiến tranh nhưng đã trở về sau khi học tập cải tạo và khi biết được người vợ cũ đã tái giá, anh ta đã bỏ đi biệt tích, nghe đâu đã đi Mỹ. Hiện nay chị sống trong hối hận và ray rức vì chị vẫn còn yêu người đó, tuy nhiên ván đá đóng thuyền cho nên chị không còn cách gì hơn là âm thầm đau khổ. Chị Á Liên có gởi kèm cho em một bức thư kể rõ mọi chi tiết và chị nghe mấy người bạn cùng khóa với anh còn ở lại Việt Nam nói rằng anh đã và đang sinh sống ở miền Tây nước Mỹ, em qua đó, nếu may mắn được gặp thì chiếu cố đến anh dùm, làm như nước Mỹ nhỏ xíu không bằng, muốn tìm ai thì ra ngay hay sao. Chị đã gởi cho em tấm hình của anh lấy từ bàn thờ xuống sau khi biết rằng anh chưa chết, tấm hình đó em luôn luôn mang theo, nhưng vì quá cũ và được chụp lúc còn trẻ, cho nên em không thể nhận ra anh được khi gặp anh. Thêm nữa, tên anh lại được biến thành Kim Lee, một cái tên nghe rất là Đại Hàn thành thử không ai có thể ngờ được chính là Lê Hoàng Kim, người chồng cũ của chị em. Kèm theo bức thư có thêm tấm hình của chị và gia đình, trông chị không khác gì em, cứ như là sinh đôi.

Điều này đã làm bất ngạc nhiên cho em khi gặp anh lần đầu, lúc đó anh cứ như là muốn nhìn em đến lọt tròng. Điều này trái với những gì mà em được biết về anh vì trong khi ngồi chờ anh, các cô thư ký ngoài văn phòng đã cho em biết rằng anh là một ông thầy tu Đại Hàn khó chịu và không thích đàn bà, vậy mà khi thấy em

bước vào, anh đã ngạc nhiên và sùng sốt, và sau đó cứ chăm chăm nhìn em. Trong thời gian làm việc với nhau, thỉnh thoảng anh lại nhìn trộm em khiến cho em mang một mối ác cảm với anh, nhưng từ khi biết anh là anh rể của em, thì mối ác cảm đó biến ra thành thương hại và trở nên tình yêu lúc nào không hay. Mỗi buổi chiều khi về phòng, lòng em cứ ray rức và nghĩ đến anh luôn, cho đến lúc em cảm thấy em đã yêu anh, thì em nhận thấy không còn có thể ở lại gần anh được nữa, gần bên anh làm gì khi tình yêu của em dành cho anh không có lối thoát, cho nên em phải dứt khoát. Em đã tự ý bỏ việc, chôn mình trong ngõ cụt của tâm hồn, tự buồn khổ day dứt, và cuối cùng đã đổi vé máy bay để về lại Tiệp ngay ngày mai. Chắc là khi đến Tiệp, em sẽ bỏ việc và về sống cạnh chị Liên và Ba để quên đi chuỗi ngày đầy kỷ niệm. Khi anh đọc bức thư này thì có lẽ em đang ngồi trên phi cơ bay về Tiệp, mang theo một khối tình vô vọng mà em biết sẽ làm em đau khổ cho đến chết. Nhưng trước khi vĩnh biệt, em muốn nói lên với anh một lần là em yêu anh mãi mãi.

Xin vĩnh biệt anh

Người em của anh.

Ái Vân

Kim thò ra một hơi dài, chàng sung sướng gấp bức thư cẩn thận đút vào túi trên, bần thần một lúc lâu, chợt nhớ ra, Kim nhất điện thoại gọi cô thư ký phòng ngoài:

- Nhờ cô liên lạc với hãng hàng không Quốc tế xem thử có chuyến bay nào đi Tiệp Khắc hôm nay hay ngày mai hay không? Tôi muốn đi Prague, Tiệp Khắc càng sớm càng tốt.

Ngã người ra ghế, chàng sung sướng đưa tay lên xoa cằm, nghĩ thầm: Mình phải đi hớt tóc và mua thêm vài bộ áo quần để khi gặp Ái Vân, mình sẽ thấy để coi hơn. à còn nữa, không biết mình phải mua quà gì cho nàng đây?

Quá sung sướng, quên mất mình là ông thầy tu Đại Hàn, chàng hát lớn một bản nhạc quân hành, cả sở ngơ ngác nhìn nhau, không biết là họ có nhìn lầm hay là chàng đã lên cơn điên.

TÔI NHỚ TÊN ANH

• NGUYỄN VĂN TRỌNG, K13

Anh!

Tên anh tôi nhớ tự bao giờ

Từ buổi lên cờ

Ngày mới lớn

Tôi đã đứng bên anh

Súng gươm đẹp sáng cuộc đời

Tôi đi bên anh khắp miền đôi gió hôn màu lá

Những đêm dạ hành

Những ngày vui tác xạ

Khói đạn bay thơm thơm mùi đất

Cái nón sắt

Chiếc ba-lô nặng tình chiến hữu

Yêu đôi giày đinh

Từng đưa chúng mình về vùng hoa mùa kết nụ

Nhờ phiên gác ngủ trời sương

Cơn mưa dội mát thao trường

Nắng hồng ấm lên bài tập

Phong lan rừng nở ngập hương địa hình

Chi trai luyện giữa bình minh

Hồn nung qua từng tuyến trận

Năm tháng nâng ta lên tầm cao Lang-biang hùng vĩ

Chấp cánh bay vạn lý

Từ đỉnh này ta ra đi

*

Buổi chia ly xin cảm ơn Trường Mẹ

Xin tạ từ những ngày vun sức trẻ

Tay siết tay mát long lanh màu nhớ

Tôi trở lại Cao Nguyên những ngày Trường Sơn nóng đỏ

Anh về miền Trung đêm giặc đốt Cố Thành

Tuổi xanh giường cao nòng pháo

Giành mùa xuân cho đất nước yêu thương
Mỗi góc phố
Mỗi chặng đường
Tên anh gắn liền bài ca chiến thắng
Tôi ghi vội công anh trong nắng
Bằng vần thơ trên áo trận chiến trường
Ngày gặp lại phố phường
Niềm vui tràn dâng kiêu hãnh
Anh hiên ngang giữa lòng thủ đô mây vờn nắng đẹp
Thêm một lần tôi nhớ tên anh
Bên dáng bước quân hành
Mến sao đêm tâm giao thức trắng
Anh kể tôi nghe trận thắng đầu quê mẹ
Tôi tặng anh mảnh cờ thù từ đất lửa Pleime
Sánh vai chung một lời thề
Giặc còn cướp, ta còn đi giết giặc
Tin yêu dồn lên ánh mắt
Đường ta đi vàng vạc trắng sao
Đường ta đi ngạt ngào say lý tưởng

*

Bởi một thế cờ
Tổ quốc sa cơ
Sức sống như đá mất
Nhưng tên anh không mất
Ta vẫn còn cho tất cả ngày mai
Có đêm nào dài mà bình minh không sớm loé
Hãy lắng nghe ngoài kia
Sóng ngầm sục sôi biển cả
Núi cùng sông sòi đá cũng chuyển mình
Quyết nắm vững niềm tin
Mùa hồi sinh đang về!
Trại Vinh Quang
Mùa Phục Sinh 1981

THƯ ĐỌC GIẢ...



THƯ CỦA NIÊN TRƯỞNG TRẦN QUANG KHÔI
Springfield, 18 Dec, 1995

...

Hôm nay tôi gửi anh 3 danh sách của 109 tù nhân để anh duyệt xem có ai là Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam không? Đây là những tù nhân ở chung trại Hàm Tân Z30D với tôi, tôi nghĩ chắc còn ở nhiều nơi khác nữa. Khi chúng tôi được thả (những người cuối cùng) Thiếu-úy Trần Lân (danh sách 1) bí mật trao cho tôi, anh Lê Minh Đào và có thể một số các anh khác nữa, danh sách 103 tù nhân (không thuộc diện chúng tôi) nhờ can thiệp cho họ khi được tự do. Sang tới đây tôi có gọi anh Đào định cùng nhau hành động. Anh Đào cho tôi biết là danh sách đó anh đã gửi qua Bangkok (Thái Lan) nhờ HCR can thiệp rồi. Sau đó anh đi New York. Tôi nghĩ HCR ở Bangkok không làm gì được vì HCR chỉ lo cho refugees, chứ họ đâu có lo cho tù. Tôi liền xúc tiến lo vấn đề này: phân loại, phiên dịch, đánh máy và gửi các danh sách này sang London cho International Amnesty và Asia Watch ở Mỹ này. Tôi cũng có gửi sang Quốc Hội Pháp ở Paris qua trung gian của một người quen có thể lược ở chính trường Pháp. Và đặc biệt ở đây (ghi thêm của tòa soạn: Virginia) tôi đích thân cùng họp với các đại biểu của Bộ Ngoại Giao Mỹ, Bộ Cựu Chiến Binh và Quốc Hội Hoa Kỳ để can thiệp cho họ. Đến nay tôi không rõ kết quả đến đâu, vậy nhờ tập thể Tổng Hội xét nêu lại vấn đề này và theo dõi can thiệp. Thượng Nghị Sĩ John McCain có đích thân can thiệp và thông báo cho tôi biết. Đặc biệt 3 anh ở danh sách 1 là thuộc diện anh em mình bị bắt trước 30 tháng 4 năm 1975 mà ít ai biết. Lúc trước Bộ Ngoại Giao Mỹ khẳng định với tôi là 3 anh này chắc chắn sẽ can thiệp được. Có thể các anh đó đã được thả rồi mà tôi không được biết.

Ngoài ra, tôi gửi theo đây copy thư tôi trả lời anh Hà Mai Việt đồng tác giả cuốn sách "Việt Nam 1954-1975. Những sự thật chưa hề nhắc tới".

... Ý tôi muốn nói với anh là sách báo Việt Nam khi viết về Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa bị méo mó nhiều quá, gần như là hư cấu! Ví dụ trong Đa Hiệu 39 "Mặt Trận Xuân Lộc Tháng 4/75" của Hồ Đình hoàn toàn méo mó. Ngoài ra làm gì có 2 trái bom Daidy Cutter ở mặt trận Dầu Giây,

làm gì CD52 còn sống sót 200 người và làm gì tất cả Pháo Binh, Thiết Giáp đều bị tiêu diệt ở đó (trang 120). Những cái đó đều là tưởng tượng của tác giả... Lý do tại sao tôi phải viết để trả lời họ.

Tôi có đọc bài Truyền Thông: "Tầm Quan Trọng và Vai Trò của Truyền Thông Trong Giai Đoạn Hiện Tại" của anh, rất hay và xúc tích. Tôi nghĩ các anh đặt vấn đề Truyền Thông lúc này là thật đúng lúc và rất cấp bách. Tôi nhớ khi tôi làm tùy viên báo chí ở Seoul (Nam Triều Tiên) 1967-1968, lúc đó chiến tranh Việt Nam ở vào lúc cao điểm nhất. Tôi có vận dụng báo chí địa phương tuyên truyền chống Cộng Sản Việt Nam, sử dụng đài phát thanh Seoul phát bằng Việt ngữ về hướng Bắc Việt Nam, di thuyết trình tình hình Việt Nam ở các trung tâm Văn Hóa, Đại Học Nam Triều Tiên và trưng bày những hình ảnh Tết Mậu Thân ở các nơi công cộng tại Thủ Đô Seoul. Nhận định của các giới văn hóa, chính trị ở Seoul lúc đó là từ ngày có Tướng Đỗ Cao Trí làm đại sứ ở Seoul, tòa đại sứ Việt Nam lần đầu tiên như có hồn.

... Chúc các anh và toàn ban biên tập một Giáng Sinh vui tươi và một năm mới anh Khang Hạnh Phúc.

Trần Quang Khôi

(Ghi thêm của tòa soạn: 3 quân nhân trong danh sách 1 mà niên trưởng Trần Quang Khôi nói trong thư là:

. Trần Lâm, Thiếu-úy Tiểu Khu Bình Tuy, Sinh năm 1954 tại Thừa Thiên, án tù trung thân

. Ngô Văn Thanh, Trung-úy Thủy Quân Lục Chiến, Sinh năm 1947 tại Quảng Nam, án tù 20 năm

. Nguyễn Văn Hưng, Đại-úy Sư đoàn 2 Bộ Binh, Sinh năm 1943 tại Quảng Nam, án tù 18 năm)

THƯ CỦA CHỊ LÊ THỊ HẢO, NEW YORK

Endicott, 12, 16, 1995

Kính gửi Chủ Nhiệm và Ban Biên Tập Đa Hiệu.

Tôi rất vui mừng khi nhận được tập san Đa Hiệu 40 của các anh. Xin phép các anh cho tôi gọi các anh là Đa Hiệu và xin gửi lời thăm hỏi sức khỏe của gia đình Đa Hiệu. Tôi nhận được Đa Hiệu 39 và 40, nhưng thư tôi hơi chậm trễ mong các anh tha lỗi. Hình như đâu đây cuộc sống vội vã, bận rộn làm cho tôi đôi lúc quên mất mình và cũng có lúc tôi cảm nhận

sự cô đơn giữa tiếng nói xôn xao. Tôi nhớ quê hương mình quá, đầm ấm, yêu thương, xa vời tầm tay. Tôi kỳ vọng một ngày nào đó được trở về trên mảnh đất mẹ. Không phải trở về trong âm thầm lặng lẽ mà về trong ánh sáng quang vinh. Kỳ vọng đó tôi hy vọng ở các anh, của những người Đa Hiệu vì khi các anh đặt chân đến sân trường Võ Bị là các anh đã có lập trường rõ ràng đối với Quốc Gia và cho chính mình.

Điều sung sướng nhất của tôi là những lúc sống thật với mình như thế này, viết những gì mình nghĩ mà không sợ bỡ ngỡ. Nhất là cuộc sống hiện tại con người được đánh giá bằng vật chất bên ngoài thì Đa Hiệu như người bạn tâm sự của tôi, có lẽ qua hình ảnh của anh tôi (Lê Văn Lượng). (Ghi chú của tòa soạn: Cựu SVSQ Lê Văn Lượng, khóa 22 đã tử nạn trên đường vượt biên).

Tôi mong Đa Hiệu đến với chị Lượng, nhất là các anh khóa 22B, nhắc nhở và động viên. Chị là chị dâu hay em dâu của Đa Hiệu đấy. Chị xứng đáng để chúng ta mến phục, người đàn bà thủ tiết thờ chồng nuôi con. Hình ảnh đó có lẽ hiếm hoi trên đất nước này.

Nếu có gì sơ sót mong Đa Hiệu thứ lỗi và tôi cũng mong những kỳ đến Đa Hiệu đến với tôi. Chúc Đa Hiệu thành công, yêu thương trên bước đường tương lai. Tôi xin ủng hộ tấm check nhỏ.

Kính chào

Lê Thị Hào

THƯ CỦA CỰU SVSQ PHẠM VĂN HƯƠNG, K2, OKLAHOMA

Ngày 15 tháng 12 năm 1995

Đa Hiệu thân,

Chúng tôi nhận thấy Đa Hiệu mỗi ngày một phong phú, tươi đẹp và lan rộng. Chúc quý báo trờng thọ.

Nhận được Đa Hiệu chúng tôi đọc ngay và đọc gần hết mọi bài vì chỗ tôi ở hiếm có sách báo Việt ngữ. Đọc xong tôi chuyển cho nhiều người cùng đọc.

Chúc quý báo một mùa Giáng Sinh đoàn tụ vui vẻ và một năm mới An Khang, Thịnh Vượng.

Để nhắc nhở và hướng dẫn mọi người Việt Nam yêu Tổ Quốc không bị ru ngủ như bài của Giáo Sư Lê Bá Kông đã viết trong Đa Hiệu 40.

Thân ái

Phạm Văn Hương

TÔN CHỈ CỦA ĐA HIỆU

Đề Đa Hiệu giữ đúng được truyền thống phục vụ nghiêm chỉnh tập thể Võ Bị và toàn thể độc giả. Một số qui thức sau đây được đề nghị áp dụng:

1. Những bài viết có nội dung cổ võ hay tuyên truyền cho Chủ Nghĩa Cộng Sản trực tiếp hoặc gián tiếp đều tuyệt đối không được chọn đăng.

2. Bài viết cho Đa Hiệu nội dung phải khách quan, không đá kích, phi báng, đơ tư của bất cứ một cá nhân nào, dù trong tập thể Võ Bị hay ngoài. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường, chữ không chi tiết hóa đơ tư của bất cứ một ai.

3. Bài viết, ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật, khóa (nếu là Cựu SVSQ) và địa chỉ để tòa soạn tiện liên lạc. Nếu không muốn đăng tên thật, xin ghi chú rõ ràng. Bài viết nên đánh máy hoặc viết tay rõ ràng, dễ đọc, trên một mặt giấy. Hiện nay, tòa soạn Đa Hiệu đang sử dụng bộ chữ VNI, VNLAB để đánh bài, (nếu đánh bằng những bộ chữ khác, xin ghi chú rõ ràng để tòa soạn tiện "convert" ra VNLAB).

Nếu quý vị nào quen dùng máy điện toán để đánh bài, xin gửi thẳng "diskettes" về tòa soạn, giúp tòa soạn khỏi phải đánh máy lại. Nếu có sự yêu cầu, Đa Hiệu sẽ bồi hoàn chi phí mua disks và bưu phí. (Trần Trọng cảm ơn nhiều.)

4. Bài viết "nặc danh" sẽ không được chọn đăng.

5. Những bài chọn đăng, hoặc không được chọn đăng sẽ không được trả lại.

6. Đa Hiệu rất biết ơn, nếu có thể được, quý vị gửi bài Mời cho tòa soạn. Những bài "đã" gửi cho báo khác và gửi lại cho Đa Hiệu, việc chọn đăng hoặc không chọn đăng sẽ do tòa soạn Đa Hiệu tùy nghi.

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn **Thân Mẫu** Cựu SVSQ Hoàng Lê Cường,
Khóa 16 Trường VBQGVN là:

CỰ BÀ HOÀNG ĐÌNH CHỰC NHŨ DANH HOÀNG THỊ NGỌ

đã tạ thế ngày 23 tháng 11 năm 1995 tại San Jose, California,
Hoa Kỳ. Hưởng thọ 77 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Cựu SVSQ Cường và tang quyến.
Nguyện cầu hương hồn Cựu Bà sớm về miền Vĩnh Lạc.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 16

CHIA BUỒN

Được tin buồn **Nhạc Mẫu** Cựu SVSQ Nguyễn Văn Hòa, Khóa 25
Trường VBQGVN là:

CỰ BÀ DIỆP KIM CHI NHŨ DANH LÊ THỊ NHUNG

đã từ trần ngày 11 tháng 8 năm 1995 tại Sài Gòn, Việt Nam.
Hưởng thọ 71 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng Anh Chị Hòa và tang quyến. Cầu
nguyện hương hồn Cựu Bà sớm tiêu diêu Miền Tiên Cảnh.

**HỘI CỰU SVSQ/TVNQHVN TORONTO, CANADA
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 25
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 22**



Nhân dịp Xuân về, Chủ Nhiệm, Chủ Bút và Ban Biên Tập Đa Hiệu trân trọng gửi đến toàn thể Các Cựu Sinh Viên Sĩ Quan, Gia Đình trên toàn thế giới và toàn thể quý Độc Giả bốn phương:

MỘT XUÂN BÌNH TĨY HẠNH PHÚC, VUI TÚI, THỊNH VƯỢNG

Trân trọng gửi lời cảm ơn chân thành về cảm tình nồng nhiệt của Quý Anh Chị Em Cựu SVSQ, Gia Đình và Độc Giả đã gửi thiệp chúc mừng Giáng Sinh 1995 về tòa soạn. Đây là những khích lệ và an ủi quý giá chúng tôi luôn luôn ghi nhớ.

THÔNG CÁO CỦA ĐA HIỆU

Sau đây là một vài điểm thay đổi và trả lời chung, cần lưu ý các Cựu SVSQ:

1. Kể từ số 41, mục "Tin Tức Thế Giới và Việt Nam" sẽ được THAY THẾ bằng mục "Nhận Định Thời Cuộc". Sự cải tiến này là do ý kiến của đa số các Cựu SVSQ viết thư về tòa soạn yêu cầu. Anh em đề nghị rằng báo Đa Hiệu phát hành 3 tháng một lần, Tin Tức đã mất thời gian tính. Do đó, chỉ nên Nhận Định về một số Tin Tức Quan Trọng không mất thời gian tính. Đa Hiệu nghĩ rằng đây là một đề nghị hợp lý của đa số anh em nên thi hành.

2. Kể từ số 41, Đa Hiệu sẽ mở thêm mục "**Thư Độc Giả**" để những ý kiến trung thực và xây dựng của bạn đọc gửi về được trích đăng. Tuy nhiên, Đa Hiệu chỉ trích đăng từng đoạn mà thôi. Đồng thời chỉ trích đăng những thư gửi về có ý kiến hoặc phê bình xây dựng, **HỢP VỚI TÔN CHỈ** của Đa Hiệu mà thôi.

3. Trả lời chung các Cây Viết Đa Hiệu và độc giả bốn phương: Đa Hiệu phát hành một năm 4 số, ba tháng một lần với chủ đề: Xuân, 30/4, 19/6, Trường Mẹ. Chủ đề được đề nghị chỉ hầu giúp những người viết có một ý niệm sáng tác hoặc khảo cứu cho mỗi số báo, chú không hẳn hoàn toàn về một chủ đề duy nhất. Tất cả bài viết về mọi thể loại vẫn được Đa Hiệu nồng nhiệt đón nhận và đăng tải.

4. Việc gửi bài cho Đa Hiệu xin dừng để đến khi nhận được báo số trước mới gửi bài cho số kế tiếp. Làm như vậy tòa soạn sẽ gặp rất nhiều trở ngại về thời gian đánh máy và ấn loát. Các niên trưởng và anh em có những sáng tác mới xin gửi cho Đa Hiệu càng sớm càng tốt. Xin đa tạ.

5. Vì thời gian chuẩn bị cho số Xuân Bính Tý 96 có hạn, nên một số bài vở của các Cựu SVSQ và các Văn Hữu chưa kịp đăng trong số này. Xin chân thành cáo lỗi cùng các bạn.

6. Vì là số Xuân, nên bài vở được tăng cường phần Văn Nghệ như Thơ, Truyện Ngắn, Phiếm, v.v.. để các bạn và gia đình hưởng một Mùa Xuân "*nhẹ nhàng, êm dịu*" hơn.

7. Tòa soạn Đa Hiệu cần rất nhiều hình ảnh để làm hình bìa hoặc tài liệu cho tập san của chúng ta. Quý bạn nào có những hình ảnh về Trường Mẹ, đời Quân Ngũ, Quê Hương Việt Nam, v.v.. có liên hệ đến những chủ đề của chúng ta. Xin quý bạn vui lòng cho tòa soạn **MUỘN**.

Hình ảnh và tài liệu, nếu được là **HÌNH MÀU** để làm hình bìa thì quý hơn.

- . Mọi chi phí, nếu có, tòa soạn Đa Hiệu xin bồi hoàn.
- . Tòa soạn Đa Hiệu bảo đảm về mọi mất mát và hư hỏng.
- . Sau khi khai thác, tòa soạn sẽ hoàn trả tác giả trong khoảng thời gian ngắn nhất.

. **Tiến sĩ Nguyễn Tiến Ích:** Chân thành cảm ơn ông đã cho Đa Hiệu bài "Tôn Giáo và Dân Tộc", một công trình nghiên cứu công phu. Chúng tôi cần những dữ kiện và luận lý để làm hành trang đối đầu với kẻ thù tại quốc nội và quốc ngoại. Xin ông cứ tiếp tục viết về Đa Hiệu. Xin đa tạ.

. **Giáo sư Lê Bá Kông (Tx):** Kỳ này cho in loạt bài về "dự đoán" vì nó đang cần để giúp cho đồng bào hải ngoại có một cái nhìn và những suy tư về tương lai Việt Nam. Tiểu luận "Thế Kỳ 21" sẽ được tiếp tục vào những số tới. Xin chân thành cáo lỗi cùng Giáo Sư. Một lần nữa xin cảm tạ thịnh tình và sự cộng tác của Giáo Sư với Đa Hiệu.

. **Học Giả Đào Hữu Dương (Ca):** Báo sắp mang in thì nhận được bài của Thầy, vội vàng cho chạy ngay. Như vậy là kỳ này có hai bài về Vua Quang Trung, một của Thầy và một của tác giả Ngọc Giao, dĩ cùng, vào "Những Giòng Sứ Việt" để có thêm chất liệu về người anh hùng áo vải đất Lam Sơn. Số báo tới sẽ ra vào đầu tháng 4 năm 1996, xin Thầy cho bài sớm hơn một chút cho kịp chuẩn bị. Được vậy xin hết

lòng đa tạ. Năm Mới chúc Thầy và toàn quyến một vui tươi và khoẻ mạnh. Cảm tạ.

. **Giáo Sư Nguyễn Sỹ Tế:** Cảm ơn Giáo Sư về bài khảo luận "Tổ Chức Gia Đình Việt Nam.." Mặc dù bài đã được phát thanh, nhưng công phu nghiên cứu và những nhận định trung thực vẫn phải được phổ biến trên báo chí để đến tay độc giả một cách rộng rãi hơn. Điều ước muốn của Đa Hiệu là được Giáo Sư tiếp tục gửi cho những bài tiểu luận khác. Lúc nào anh em cũng nhớ đến Giáo Sư những ngày Sài Gòn năm xưa khi còn học trung học, và nhất là một số anh em thường nhắc đến Giáo Sư luôn trong giai đoạn "cải tạo". Một lần nữa xin đa tạ.

. **Cựu SVSQ Lê Văn Trọng (Va):** Thành thật xin lỗi niên trưởng về sự thiếu sót đã thảo luận với niên trưởng. Niên trưởng thông cảm cho những lộn độn của tòa soạn. Quả thực là đã đánh máy xong mà không biết làm sao lại quên khuấy đi không đưa vào báo. Xin niên trưởng chuyển lời cáo lỗi trân trọng này tới tang quyến niên trưởng Nguyễn Quang Hoàng. Được vậy xin cảm ơn niên trưởng rất nhiều.

. **Cựu SVSQ Trần Quang Khôi (Va):** Đã thực hiện theo đúng ý niên trưởng yêu cầu. Hy vọng bộ chữ Việt sẽ giúp niên trưởng đỡ vất vả hơn khi viết bài. Nhớ đóng góp thường xuyên về những kinh nghiệm chiến trường cho Đa Hiệu trong mục "Quân Sự hay Quân Sử" này thì báo mình sẽ hùng mạnh thêm nữa. Nếu có thể được xin niên trưởng viết bài tố cáo về những người tù không danh sách mà Việt Cộng còn giữ cho đến ngày hôm nay. Nếu niên trưởng liên lạc được với niên trưởng Lê Minh Đảo, cho anh em gọi lời thăm hỏi và mong bài về Sư-đoàn 18 Bộ Binh.

. **Cựu SVSQ Ngọc Giao (Tx):** Trước hết gửi lời kính thăm niên trưởng và gia đình. Kể từ buổi gặp gỡ tại Houston không có dịp hàn huyên thêm với niên trưởng, và cũng không thấy niên trưởng gửi bài thêm cho Đa Hiệu. Như đã nói trước đây, số Tết đi bài vua Quang Trung thật đúng "tần số". Hẹn gặp lại niên trưởng. Cho gửi lời thăm anh bạn thông gia cũng khóa với tôi ở dưới đó. Chân thành.

. **Cựu SVSQ Trần Ngọc Bích:** Đã lâu niên trưởng không liên lạc với tòa soạn. Tuy nhiên vẫn còn

một số bài thơ nên kỳ này cho in bài thơ xuân "Hoa Buồn Không Nở". Nhớ tiếp tục viết bài cho Đa Hiệu nghe!

. **Cựu SVSQ Võ Tinh (Tx):** Kỳ này đi bài thơ Võ Bị - Gia Long cho vui của vui nhà trăm họ. Đọc thơ nhớ lại thời hoa niên nghe! Bây giờ thấy tiếc nhì? Già rồi chắc chỉ còn sống bằng kỷ niệm phải không? Chính những kỷ niệm sẽ làm mình trẻ lại, khoẻ lại. Có như vậy mới có đủ năng lực đóng góp vào công việc chung chứ. Cứ tiếp tục gửi bài. Thân mến.

. **Cựu SVSQ Tùng Lâm (Md):** Tùng Lâm là bút hiệu. Nhưng thơ làm từ xuân 51-52 ở đơn vị chiến đấu thì quả thật là đại niên trưởng rồi. Xin gửi lời kính chào niên trưởng. Vui lòng đến với anh em trong những dịp họp mặt để mở rộng thêm lượng và phẩm của gia đình Võ Bị. Hy vọng ngày nào Đa Hiệu được gặp niên trưởng. Mong lắm thay!

. **Ông Trần Văn Lệ (Ca):** Bài thơ "Ôi Xuân Ôi Đất" xin được phép mang tên Trần Văn Lệ. Chắc ông không có gì phản đối. Đã lâu không nhận được những sáng tác mới của ông. Lúc nào cũng

quí mến thơ Trần Văn Lệ và thi phẩm của ông. Chân thành cảm tạ.

. **Cựu SVSQ Trương Đình Huân (FI)**: Cảm ơn đã gửi bản tường trình về Đa Hiệu. Anh em vẫn theo dõi sinh hoạt ở dưới đó. Rất hăng! Nghe anh Hồ nói anh em ta là nòng cốt của địa phương. Như vậy là đúng đường rồi. Gửi lời thăm Tỵ, Vinh (cả hai) và toàn thể anh em 19 dưới đó. Nghĩ về lời nói của Tỵ mà thấm thía và đầy tình. Có dịp ghé qua phía Bắc cho anh em nhà được phép tiếp đón. Được vậy thì lòng này thoả mãn biết mấy. Chào.

. **Cựu SVSQ Hà Huyền Chi (Wa)**: Đã nhận và cho in tân truyện đấy. Nhận được cả thư nữa. Vụ ra mắt ở miền Đông không chìm được đâu. Đang lạnh và nhiều lễ nghĩa quá chưa thuận tiện. Đợi ấm áp lên rồi tính, vì đảng nào cũng trễ rồi, nhưng mọi người vẫn muốn gặp mặt để thỏa lòng. Đó là điểm chính. Sẽ liên lạc chi tiết sau. Dù sao cũng tạ lỗi về sự im lặng này!

. **Cựu SVSQ Nguyễn Tiến Mão (Ca)**: Mọi điều niên trưởng nói trong thư đều đúng cả. Nhiều khi công việc bề bộn, bài vở chông

chất, không nhớ hết được. Nói ra thì có vẻ "vô tổ chức", nhưng thực tế là như vậy. Bài viết cho Đa Hiệu xin cứ gửi trước, rồi tùy theo chủ đề sẽ đăng cho hợp. Có nhiều bài trong số Tết này được gửi từ tháng 7 năm 95 mà số này mới đúng "chỉ số". Do đó niên trưởng cứ gửi bài về giùm. Còn đăng vào số nào thì không sao "bảo đảm" được. Hơn nữa báo của mình 3 tháng một lần, trễ một lần là 6 tháng rồi! Tuy nhiên, những bài có tính cách khảo cứu, tiểu luận.. thì thời gian tính không sợ mất. Xin niên trưởng thông cảm cho. Về vụ gửi thêm mấy số báo để tặng là một ý kiến hay, sẽ thực hiện ngay. Cảm ơn niên trưởng về sự thông cảm này.

. **Người Hà Nội (Or)**: Trước hết xin gửi lời cảm ơn Anh đã gửi tặng tập "Hà Nội Đạo Khúc Ca". Hay quá! Nhớ Hà Nội quá. Nhờ tác phẩm mà hậu sinh được biết thêm chi tiết những địa danh ngàn năm văn vật của Hà Nội. Đề nghị Anh nên in ta khổ 5 x 8.5, bìa màu đảng hoàng để phổ biến cho độc giả bốn phương. Chắc Anh Chị vẫn nhận được Đa Hiệu đều hòa chú. Nếu không, xin cho biết để gửi tiếp. Xin Anh thỉnh

thoảng cho bài để làm phong phú thêm tờ báo. Đã đăng bài thơ Họa. Chúng tôi gửi lời thăm Hai Bác, Chị và các cháu. Nghe nói các cháu thành tài cả rồi. Thật mừng thay. Chắc thế nào cũng có dịp gặp lại. Anh Chị nên làm một "tour" về miền Đông thì hay quá. Dài dòng vĩ lâu quá không được đàm thoại. Chân thành.

. **Cựu SVSQ Phạm Kim Khôi (Ca):** Con gió nào thổi qua làm ông tỉnh ra nhớ đến Đa Hiệu mà phạng bài thơ. Tưởng có niềm vui mới quên anh em rồi chứ. 19 có một số cây viết đáng giá mà đều ngủ quên cả. Chẳng biết vì lẽ gì? Sự quảng đại và niềm ưu tư chung quảng đi cả rồi. Cái "Ego" nhiều khi nó to hơn bầu trời! Đó là điều đáng tiếc! Bạn tiếp tục gửi bài cho nghe. Báo hay, báo dở cũng là báo của gia đình mình. Nghe Nguyễn Văn Tỵ tuyên bố "Võ Bị là gia đình thứ hai của tao!" thật chí lý. Câu nói cứ tưởng đùa mà hóa ra thật. Anh em đầu tắt mặt tối lo cho Đa Hiệu được có chỗ xứng đáng trong cộng đồng thiên hạ cũng không ngoài mục đích đó. Anyway, bạn hồi này ra sao? Có tác phẩm mới gửi lên đây chứ.

Khi nào đi miền Đông cho biết. Gửi lời thăm Chị và hẹn gặp lại. Xin lỗi đã lòng thông lang bang.

. **Cựu SVSQ Lương Thành Lập (Đức Quốc):** Nhận thư bạn rồi, bài thơ cho đăng kỳ này. Có một vài việc cần thảo luận với bạn. Thứ nhất, vụ bài vở của "người bạn" bên Đức không làm theo ý muốn của bạn được. Đa Hiệu là báo bất vụ lợi, ai gửi bài, nếu thấy hợp thì cho in. Nếu hứa với bạn mà không làm được thì kỳ cục lắm, xin thông cảm. Vấn đề ở đây là nổi tiếng hay không nổi tiếng không thành vấn đề, ưu tiên vẫn là anh em nhà. Thứ hai, việc "gia đình chúng ta" như bạn đã quan sát và nhận xét, có phần rất đúng về cái nhìn của bạn, có quá nhiều điều tế nhị. Mình đã thảo luận với các bạn kỳ đại hội bên đó rồi. Có dịp sẽ thư dài cho bạn. Vấn đề là cú an tâm, bất cứ trong hoàn cảnh nào, trường hợp nào thì thiếu số không thể làm hỏng tập thể đa số, như đã nói với Nam (20): "Hãy đạp lên rác rưởi mà đi". Nếu chỉ vì mấy thứ rác rưởi đó mà mình tự vướng chân vào thì việc lớn sẽ "đi đong". Đó là quan điểm của mình. Đúng hay sai không dám tự phê. Mình đang sống ở các

quốc gia tự do dân chủ mà. Một lần nữa cứ an tâm, nói với anh em ta bên đó cứ an tâm. Chẳng có gì trọng đại cả. Việc mình đang làm mình cứ làm. Chúc bạn và gia đình hạnh phúc.

. **Cựu SVSQ Lương Lang (Fl):** Cảm ơn bạn đã gửi bài của Cựu SVSQ Đỗ Văn Mai, Khóa 18 còn kẹt ở Việt Nam. Sẽ đăng vào những số tới. Lời thư bạn viết cứ như ngày nào còn ở quân trường vậy. Chắc bị ảnh hưởng bởi hình bìa số 40 chẳng? Chúc bạn tiến mạnh.

. **Cựu SVSQ Bùi Văn Cẩn (Mn):** Cảm ơn niên trường về những lời viết trong thư. Sẽ cố gắng hơn nữa để cải thiện. Rất mong niên trường đọc thường xuyên để góp nhiều ý kiến xây dựng. Chúc năm mới anh lành.

. **Cựu SVSQ Lã Quý Anh (Tx):** Xin lỗi niên trường về sự trậm trễ báo cáo ủng hộ tài chánh của niên trường. Vì tòa soạn nhiều công việc bừa bộn, nên nhiều khi không lo toan hết. Tuy nhiên, trong Đa Hiệu số 38, trang 258, số thứ tự 187, trong phần "Danh Sách Ủng Hộ Đa Hiệu" đã có đăng tên và tiền ủng hộ của niên trường rồi. Xin niên trường thông

cảm.

. **Cựu SVSQ Phạm Văn Hương (OK):** Cảm ơn niên trường về những lời khen ngợi. Đa Hiệu luôn luôn cố gắng để phục vụ Tập Thể Võ Bị và người Việt hải ngoại. Niên trường cứ tiếp tục vận động, ủng hộ và phổ biến Đa Hiệu cho mọi người về Lý Tưởng và Lập Trường của Võ Bị là anh em phấn khởi làm việc. Cảm ơn niên trường.

. **Cựu SVSQ Nguyễn Văn An (Ca):** Cảm ơn An về những lời nói phấn khởi trong thư gửi cho Đa Hiệu qua Nguyễn Như Lâm. Đúng như An nói, Đa Hiệu ngoài phần phục vụ Lý Tưởng, còn là mối giây liên lạc để anh em mình có cơ hội gặp nhau.



**DANH SÁCH CỤ SVSQ VÀ ĐỘC GIẢ
ỦNG HỘ ĐA HIỆU**

(Tính đến ngày 30/12/1995)

688. Hội Cựu SVSQ Chicago	\$50.00
689. Hội Cựu SVSQ Oregon	\$170.00
690. Khóa 23 Nam California	\$30.00
691. Phạm Văn Hương, K2	\$15.00
692. Bùi Đức Diễm, K5	\$20.00
693. Dương Hiếu Nghĩa, K5	\$25.00
694. Hứa Yến Lến, K6	\$30.00
695. Lê Nguyên Bình, K7	\$30.00
696. Trần Văn Tuệ, K7	\$40.00
697. Nguyễn Ngọc Sau, K8	\$30.00
698. Võ Xuân Tường, K8	\$30.00
699. Nguyễn Văn Chấn, K9	\$20.00
700. Hạ Bá Chung, K10	\$30.00
701. Nguyễn Văn Tân, K10	\$20.00
702. Nguyễn Văn Vui, K10	\$20.00
703. Nguyễn Đình Thế, K10	\$20.00
704. Phạm Quang Mỹ, K10	\$30.00
705. Phạm Văn Môn, K10	\$20.00
706. Phạm Đăng Có, K10	\$20.00
707. Trần Dương, K10	\$50.00
708. Trần Phương Quế, K10P	\$20.00
709. Trương Văn Bưởi, K10	\$30.00
710. Trương Văn Dung, K10	\$20.00
711. Trần Bá Tuấn, K11	\$30.00
712. Trương Minh Ngộ, K11	\$20.00
713. Nguyễn Văn Sắc, K12	\$10.00
714. Trần Ngọc Bích, K12	\$20.00
715. Trần Quốc Tân, K12	\$50.00
716. Lê Đình Dư, K13	\$30.00
717. Nguyễn Văn Bồng, K13	\$10.00
718. Nguyễn Văn Phan, K13	\$20.00

719. Nguyễn Văn Trọng, K13	\$20.00
720. Trần Văn Thư, K13	\$50.00
721. Đỗ Anh Tuấn, K13	\$20.00
722. Đinh Nguyên Mạnh, K13	\$30.00
723. Nguyễn Văn Hiến, K14	\$20.00
724. Phạm Hữu Phương, K14	\$30.00
725. Hồ Văn Luyện, K15	\$20.00
726. Lê Văn Trước, K15	\$30.00
727. Nguyễn Công Hiến, K15	\$30.00
728. Lê Hữu Tân, K16	\$50.00
729. Lê Phát Lân, K16	\$30.00
730. Nguyễn Phú Thọ, K16	\$50.00
731. Nguyễn Văn Thuận, K16	\$20.00
732. Phạm Văn Dung, K16	\$30.00
733. Thái Òi Xiếng, K16	\$30.00
734. Trần Khắc Thuyền, K16	\$300.00
735. Trương Đình Khá, K16	\$30.00
736. Hồ Văn Được, K17	\$30.00
737. Lê Văn Lễ, K17	\$50.00
738. Nguyễn Ngọc Nghĩa, K17	\$20.00
739. Nguyễn Ngọc Nghĩa, K17	\$30.00
740. Vũ Khắc Huy, K17	\$20.00
741. Bùi Văn Miêu, K18	\$30.00
742. Lâm Kim Trung, K18	\$20.00
743. Lê Trọng Đức, K18	\$30.00
744. Lê Văn Thông, K18	\$30.00
745. Nguyễn Xuân Toàn, K18	\$30.00
746. Ngô Tùng Châu, K18	\$50.00
747. Tôn Thất Dương, K18	\$30.00
748. Nguyễn Văn Phương, K19	\$30.00
749. Nguyễn Văn Rong, K19	\$30.00
750. Phạm Phú Nhơn, K19	\$20.00
751. Phạm Đình Thừa, K19	\$30.00
752. Trần Văn Thuật, K19	\$30.00
753. Trần Văn Trang, K19	\$30.00
754. Trịnh Đức Phương, K19	\$20.00
755. Trương Thanh Sương, K19	\$30.00

756. Tôn Thất Ban, K19	\$50.00
757. Hoàng Văn An, K20	\$30.00
758. Lương Hồng Lành, K20	\$20.00
759. Nguyễn Chánh Trực, K20	\$30.00
760. Nguyễn Văn Bốc, K20	\$30.00
761. Nguyễn Văn Thành, K20	\$20.00
762. Phạm Văn Hồng, K20	\$50.00
763. Trần Ngọc Hùng, K20	\$20.00
764. Trần Quỳnh, K20	\$30.00
765. Trần Tấn Hòa, K20	\$50.00
766. Trương Văn Văn, K20	\$50.00
767. Vương Mộng Long, K20	\$30.00
768. Võ Nhấn, K20	\$30.00
769. Võ Đình Lưu, K20	\$20.00
770. Nguyễn Ngọc Tùng, K21	\$30.00
771. Phạm Văn Thu, K21	\$50.00
772. Trần Ngọc Linh, K21	\$30.00
773. Lương Lang, K22	\$50.00
774. Lê Mậu Thăng, K22	\$50.00
775. Nguyễn Văn An G, K22	\$30.00
776. Nguyễn Văn Long, K22	\$30.00
777. Phạm Ngọc Thạnh, K22	\$50.00
778. Trang Văn Ba, K22	\$30.00
779. Trương Văn Tăng, K22	\$30.00
780. Võ Văn Đức, K22	\$30.00
781. Đinh Thành Hưng, K22	\$20.00
782. Lý Văn Long, K23	\$30.00
783. Lê Trung Nga, K23	\$30.00
784. Mai Sen, K23	\$20.00
785. Trần Viết Dũng, K23	\$30.00
786. Tô Tài, K23	\$30.00
787. Lê Ngọc Thạch, K24	\$50.00
788. Lê Xuân Thọ, K24	\$30.00
789. Nguyễn Văn Niên, K24	\$30.00
790. Nguyễn Văn Được, K24	\$30.00
791. Hoàng Hỷ, K25	\$25.00
792. Huỳnh Tấn Chúc, K25	\$40.00

793. Phạm Văn Keo, K25	\$30.00
794. Tạ Thúc Thái, K25	\$20.00
795. Đỗ Thiều Bá, K25	\$30.00
796. Trần Quang Tuấn, K26	\$30.00
797. Vũ Thế Thủ, K26	\$20.00
798. Đặng Chính Bình, K26	\$50.00
799. Võ Đức Trí, K28	\$30.00
800. Nguyễn Trú, K29	\$20.00
801. Đào Thanh Nhã, K30	\$40.00
802. Lê Thị Hào, TH	\$10.00
803. Trần Vi Bạch, TH	\$20.00
804. Đào Quý Hùng, TH	\$50.00
805. Vô Danh	\$150.00

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng Cựu SVSQ **Tăng Bửu Tuyên**,
Khóa 19 Trường VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ là:

TĂNG NGỌC LOAN

đẹp duyên cùng

NGUYỄN TUẤN KHANH

Hôn lễ được cử hành tại Houston, Texas, Hoa Kỳ ngày 27 tháng 1
năm 1996. Xin chung vui cùng Anh Chị Tuyên và hai họ. Chúc hai
cháu Ngọc Loan và Tuấn Khanh trăm năm hạnh phúc.

**BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 19**

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin vui Cựu SVSQ **Trịnh Bá Tú**,
Khóa 18 Trường VBQGVN làm lễ Thành Hôn cho Trưởng Nam là:

TRỊNH BÁ QUỐC LÊ

kết duyên cùng

ĐÌNH THỊ THU HÀ

Hôn lễ được cử hành ngày 11 tháng 11 năm 1995 tại New York,
Hoa Kỳ. Xin chung vui cùng Anh Chị Tú. Chúc hai cháu
Quốc Lê và Thu Hà sắt cầm hòa hợp.

**BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 18**

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng Bà Quả Phụ **Nguyễn Thành
Tâm**, Khóa 17 Trường VBQGVN, làm lễ Vu Quy cho Thú Nữ là:

NGUYỄN THANH THỦY

đẹp duyên cùng

VÕ QUÍ HIẾN

Hôn lễ sẽ được cử hành ngày 16 tháng 12 năm 1995 tại
San Jose, California, Hoa Kỳ. Xin thành thật chung vui cùng
Chị Tâm và gia đình. Chúc hai cháu Thanh Thủy và Quý Hiến
trăm năm sắt cầm hòa hiệp.

**BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 18**

CHIA BUỒN

Toàn thể Cựu SVSQ Trường VBQGVN thương tiếc:

CỰU SVSQ NGUYỄN QUANG HOÀNG

KHÓA 14 TRƯỜNG VBQGVN

đã từ trần ngày 9 tháng 7 năm 1995 tại Tustin, Orange County,
California, Hoa Kỳ. Hưởng thọ 59 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng tang quyến. Nguyên cầu hương linh
người quá cố sớm được siêu thoát.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN
BAN BIÊN TẬP ĐA HIỆU
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 14**

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẫu của Cựu SVSQ Trần Tấn Hòa,
Khóa 20 Trường VBQGVN là:

CỤ BÀ ĐÀO VĂN NHỈ

Nhũ Danh TRẦN THỊ BÉ

đã từ trần ngày 21 tháng 10 năm 1995 tại Việt Nam.

Hưởng thọ 87 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Cựu SVSQ Hòa và tang quyến.

Cầu nguyện hương hồn Cụ Bà sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 20

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn **Thân Mẫu** của Cựu SVSQ **Nguyễn Văn Ấn**,
Khóa 18 Trường VBQGVN là:

Cụ Bà LÊ THỊ NĂM
Pháp Danh LÊ CHÁNH

đã từ trần ngày 9 tháng 10 năm 1995 tại Việt Nam.
Hưởng thọ 83 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Cựu SVSQ Ấn và tang quyến.
Nguyên cầu hương hồn Cụ Bà sớm về Cõi Phật.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOUSTON
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 18

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn **Nhạc Mẫu** của Cựu SVSQ **Tô Văn Kiểm**,
Khóa 3 Trường VBQGVN là:

Cụ Bà PHẠM THẾ CƯỜNG
Nhũ Danh HÀ THỊ PHONG-TƯ

đã từ trần ngày 30 tháng 10 năm 1995 tại Houston, Hoa Kỳ.
Hưởng thọ 70 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Cựu SVSQ Kiểm và tang quyến.
Cầu nguyện hương hồn Cụ Bà sớm về Cõi Phật.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOUSTON
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 3

CHIA BUỒN

Được tin buồn Nhạc Phụ Cựu SVSQ Huỳnh Văn Dân, Khóa 20
Trường VBQGVN là:

CỰ ÔNG LÊ SÔ

đã tạ thế ngày 25 tháng 10 năm 1995 tại Đà Lạt, Việt Nam.
Hưởng thọ 88 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng Anh Chị Dân và tang quyến.
Cầu nguyện hương hồn Cựu Ông sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN COLORADO
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 20**

CHIA BUỒN

Toàn thể Cựu SVSQ Trường VBQGVN và Khóa 8 đau xót nhận
được tin buồn:

CỰ SVSQ BÙI ĐÌNH PHÚ KHÓA 8 TRƯỜNG VBQGVN

đã từ trần ngày 13 tháng 9 năm 1995 tại Unna, Đức Quốc.
Hưởng thọ 63 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Chị Phú, các cháu và tang quyến.
Nguyện cầu linh hồn Cựu SVSQ Phú sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ TÒA SOẠN ĐA HIỆU
LIÊN HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN ÂU CHÂU
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN ĐỨC QUỐC
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 8**

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn **Thân Mẫu** của Cựu SVSQ **Trần Ngọc Bửu**,
Khóa 23 Trường VBQGVN là:

Cụ Bà ĐỖ THỊ NHẤN

đã từ trần ngày 4 tháng 10 năm 1995 tại San diego, California,
Hoa Kỳ.

Xin thành kính phân ưu cùng Cựu SVSQ Bửu và gia đình. Nguyên
cầu hương hồn Cụ Bà sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 23

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn **Thân Mẫu** của Cựu SVSQ **Nguyễn Văn
Cảnh**, Khóa 16 Trường VBQGVN là:

Cụ Bà MARIA TRẦN THỊ KIM

đã từ trần ngày 15 tháng 10 năm 1995 tại Gò Vấp, Việt Nam.
Hưởng thọ 83 tuổi.

Xin chân thành phân ưu cùng Anh Chị Cựu Cảnh và tang quyến.
Cầu nguyện cho linh hồn Maria Kim sớm về Nước Chúa.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOUSTON
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 16

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn **Nhạc Phụ** của Cựu SVSQ
Hoàng Thúc Kháng, Khóa 20 và Cựu SVSQ **Nguyễn Trí Phúc**,
Khóa 21 Trường VBQGVN là:

Cụ Ông Simon TRƯƠNG VĂN QUẾ

đã tạ thế ngày 23 tháng 11 năm 1995 tại Việt Nam.

Hưởng thọ 84 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Kháng, Anh Chị Phúc và
toàn gia quyến. Nguyện xin Thiên Chúa sớm đưa linh hồn
Cụ Ông Simon về hưởng cảnh an nhàn nơi Nước Chúa.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOUSTON
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 20 VÀ KHÓA 21

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn **Thân Phụ** Cựu SVSQ **Nguyễn Hữu Thành**,
Khóa 22 Trường VBQGVN là:

Dominico NGUYỄN THỐNG

đã từ trần vào ngày 1 tháng 11 năm 1995 tại Atlanta, Georgia,
Hoa Kỳ. Hưởng thọ 87 tuổi.

Xin cầu nguyện cho linh hồn Cụ Ông Dominico sớm được
về hưởng Nước Chúa.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN GEORGIA
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 22

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn **Thân Mẫu Cựu SVSQ Hoàng Lê Cường,**
Khóa 16 Trường VBQGVN là:

Cụ Bà HOÀNG ĐÌNH CHỰC

Nhũ Danh HOÀNG THỊ NGỌ

đã tạ thế ngày 23 tháng 11 năm 1995 tại San Jose, California,
Hoa Kỳ. Hưởng thọ 77 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Cựu SVSQ Cường và tang quyến.
Nguyện cầu hương hồn Cụ Bà sớm về miền Vĩnh Lạc.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 16

CHIA BUỒN

Được tin buồn **Nhạc Mẫu Cựu SVSQ Nguyễn Văn Hòa,** Khóa 25
Trường VBQGVN là:

Cụ Bà DIỆP KIM CHI

Nhũ Danh LÊ THỊ NHUNG

đã từ trần ngày 11 tháng 8 năm 1995 tại Sài Gòn, Việt Nam.
Hưởng thọ 71 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng Anh Chị Hòa và tang quyến. Cầu
nguyện hương hồn Cụ Bà sớm tiêu diêu Miền Tiên Cảnh.

HỘI CỰU SVSQ/TVNQHVN TORONTO, CANADA

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 25

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 22

**PHIẾU ỦNG HỘ ĐA HIỆU
VÀ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ**

I. ỦNG HỘ ĐA HIỆU:

Tên _____

Địa Chỉ _____

Số tiền ủng hộ: _____

Money Order: __ Check: __ Tiền Mặt: __ Loại khác: __

II. THÔNG BÁO THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ:

Tên _____

Địa chỉ mới _____

III. HỒI BÁO SAU KHI NHẬN ĐA HIỆU:

Đã nhận được ĐH: _____ Chưa nhận được ĐH: _____

GHI CHÚ:

1. Nếu quý vị chỉ ủng hộ Đa Hiệu mà không thay đổi địa chỉ, xin chỉ điền vào phần (I) mà thôi.
2. Nếu quý vị chỉ thay đổi địa chỉ hoặc thông báo địa chỉ lần đầu để nhận báo Đa Hiệu, xin ghi vào phần (II)
3. Xin quý vị gọi lại phiếu Hồi Báo trong phần (III) để Tòa Soan Đa Hiệu tiện việc gửi báo đến quý vị, nếu báo bị thất lạc hoặc sai địa chỉ.

Thư từ liên lạc, chi phiếu xin gửi về:

ĐA HIỆU

P.O. BOX 2546

FAIRFAX, VA. 22.31-0546 FAX: (703) 643-0325

Celebrate The Season!

Dairy Queen® Frozen
Cakes and Logs
At participating
Dairy Queen® Stores.



HOT EATS
COOL TREATS®



We Treat You Right®

© AM D.Q. Corp. / 1995
Reg. U.S. Pat. Off. AM D.Q. Corp.

Dairy Queen® stores are proud sponsors of the Children's Miracle
Network Telethon, which benefits local hospitals for children.

DAIRY QUEEN

FRANCIS SCOTT KEY MALL
FREDERICK, MARYLAND 21701
5500 BUCKEYSTOWN PK.
(301) 662-1588



ĐA HIỆU

**P.O. BOX 2546
FAIRFAX, VA. 22031-0546**

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29